

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤ SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Những người lính chiến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
19-6-1996

43

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ

TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút

Cựu SVSQ

TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập

Hà Huyền Chi .

Trần Ngọc Toàn . Phan

Nhật Nam . Hà Bình

Trung . Cao Chánh

Cương . Võ Nhân .

Đỗ Quốc Anh Thư

Trị Sự và Phát Hành

Cựu SVSQ

NGUYỄN NHƯ LÂM

Thư từ, tiền bạc, gửi về:

ĐA HIỆU

P.O.BOX 2546

FAIRFAX,

VA. 22031-0546

PHONE/FAX:

(703) 643-0325

MỤC LỤC

| | |
|---------------------------------------------------------------------------|-----|
| . Lá Thư Tổng Hội | 3 |
| . Đôi Dòng Suy Nghi (Lê Minh Đảo) .. | 5 |
| . Cảm Nghi Về Quân Lực VNCH (Trần Cao Khiêu) | 9 |
| . Thơ: Chúng Mình Mất Hết Chi Còn Nhau (Trần Quý Tường) | 15 |
| . Tham Luận: Tinh Thần Đoàn Kết (GS Lê Bá Kông) | 17 |
| . Chính Trị: Eo Biển Đài Loan Nổi Sóng (Bùi Đình Đạm)..... | 25 |
| . Thơ: Trục Ngộ (Hà Huyền Chi)..... | 34 |
| . Vấn Là Một Bọn "Nguyễn Sinh Còn Đờ" (Trần Quốc Kháng)..... | 36 |
| . Thơ: Dậy Di Anh (Nguyễn Văn Trọng)..... | 46 |
| . Tham Luận: Phát Huy Chính Nghĩa Dân Tộc (Lê Hữu Cương)..... | 51 |
| . Thơ: Quốc Quốc Lạc Việt (Hồng Lam) | 56 |
| . Từ Lê Văn Chương đến Trần Hồng (Thái Dương) | 57 |
| . Thơ: Chó Săn Và Quý Dó (Nguyễn Văn Hiến) | 62 |
| . Quân Lực VNCH trong Sứ Mạng... (Trần Việt Sơn) | 64 |
| . Tâm Võ (Trần Cẩm Tường) | 67 |
| . Tùy Bút: Anh Và Tôi (Lâm Mộc).73 | |
| . Cộng Đồng: Nền Dân Xứ Người: Trường Hợp Úc.. (Nguyễn Văn Hòn) 76 | |
| . Tùy Bút: Từ Những Tình Khúc Văn Cao (Đoàn Văn Khanh)..... | 82 |
| . Tuổi Trẻ Và Quê Hương: - Dối Thoại Hay Độc Thoại (Phan Huy) | 97 |
| - Quốc Gia Nghĩa Từ (Lê Thị Kiều Oanh)..... | 102 |
| - Thư Gởi Các Phụ Quân Anh Hùng (Bà Yến Tâm) | 104 |

| | |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| . Thơ: Bài Thơ Cuối Cùng Ở Trại Cấm HK (Đông Giang Nguyễn Văn Ngọc) | 107 |
| . Xin Dừng Lại Bức Tượng "Thương Tiếc" (Nguyễn Lộc Thọ) ... | 109 |
| . Bút Ký Chiến Trường: Ashau, Mộ Chôn Xác Cộng (Nguyễn Lê Phúc) | 117 |
| . Thơ: Giác Mơ Của Đá (Nguyễn Tống Tiến) | 126 |
| . Bút Ký Chiến Trường: Một Lần Gặp Gỡ Khó Quên (Trần Cảnh) | 127 |
| . Thơ Dịch: Chanson - Ca Khúc (Hà Bình Trung) | 132 |
| . Thể Thao: Thế Vận Hội Mùa Hè (Nguyễn Chánh Đạt) ... | 134 |
| . Thơ: Vọng Hồ Hoàn Kiếm (Trịnh Đức Phương) | 140 |
| . Những Giọng Sứ Việt: | |
| - Hùm Thiêng Yên Thế (Đào Hữu Dương) ... | 141 |
| - Con Gái Ông Hoàng Hoa Thám.. (Ngọc Giao) | 145 |
| . Dịch Sách: Cái Chết Của Việt Nam.. của Vanuxem (Trùng Sơn) | 150 |
| . Tụy Bút: Mùa Xuân Trên Cao Nguyên Tinh Xanh (Võ Văn Sung) | 159 |
| . Thơ: Hương Xưa (Trần Hữu Hiền) | 166 |
| . Truyện Ngắn: Ông Việt Kiều (Ông Giáo) | 168 |
| . Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi: | 188 |
| . Nhạc: | |
| - Tiếng Kèn Đồng (tiếp theo kỳ trước) (Phiêu Bồng) | 200 |
| - Ta Sẽ Về (Hoàng Gia Thành) | 202 |
| . Truyện ngắn: Con Tàu Và Sân Ga (Văn Phan) | 204 |
| . Sưu Tầm: Làm Thế Nào Để Trở Thành người giàu Nhất Nước Mỹ (Thái Hoàng Thơ) | 211 |
| . Quân Sự: Binh Chùng Thông Thái (Đan Phù) | 216 |
| . Thơ: Ước Nguyện (NT2 (Phan Nghè P.N.) | 220 |
| . Truyện ngắn: Chặng Đường Ngoảnh Lại (Phan An) | 221 |
| . Bút Ký: Tiệc Sợi Giày Dài (Kim T.) | 241 |
| . Tôn Chi Của Đa Hiệu | 246 |
| . Thư Độc Giả Viết: | 247 |
| . Thư Tin Và Nhắn Tin: | 257 |
| . Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu | 265 |

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý niên trưởng, anh em

Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Quá trình hoạt động trong hai năm qua của tập thể Võ Bị tại khắp nơi trên thế giới đã tiến triển một cách thuận lợi cho đoàn thể của chúng ta, đặc biệt trong việc liên kết và chung sức với cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại trong công cuộc đấu tranh chống Cộng Sản.

Nhắc lại những hoạt động đã qua, chúng ta thấy rõ rằng việc đoàn kết cộng đồng hải ngoại không phải là một sự thụ động, thế thủ, để mong đạt được những mục tiêu đấu tranh, mà chúng ta phải cùng chung lưng ra sức với mọi người trong những sinh hoạt chung. Trong khi đó, Cộng Sản đã lợi dụng cây người vào mọi đoàn thể để tạo chia rẽ giữa bạn với bạn rồi lợi dụng tuyên truyền làm nhục chí đấu tranh của nhiều người. Sự kết hợp cộng đồng hải ngoại nhằm tạo sức mạnh quyết định trong giai đoạn đấu tranh với cộng sản hiện nay, vì cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại là một nguồn tài lực rất lớn, là một hệ thống vận động ngoại giao hữu hiệu, là những kết tụ tinh hoa của mọi tầng lớp. Kết hợp được những tài lực đó, cộng đồng sẽ trở thành một trận tuyến vững chắc để tiến tới trong mọi công tác lật đổ bạo quyền cộng sản tại Việt Nam.

Từ những ý niệm đó, Tổng Hội luôn mong mỗi quý niên trưởng, anh em phải tích cực hơn nữa trong việc hợp tác, tham gia trong các sinh hoạt cộng đồng tại các địa phương, sát cách với các hội đoàn quốc gia bạn để tạo thành một lực thúc đẩy tiến tới.

Riêng trong những sinh hoạt nội bộ của tập thể Võ Bị, chúng ta phải mạnh dạn và thẳng thắn đóng góp ý kiến xây dựng trong mọi vấn đề hầu chặn đứng mọi tin đồn bất lợi trong tiến trình sinh hoạt. Chúng ta luôn quan niệm rằng, dù tổ chức của chúng ta có chặt chẽ cũng không thể có những "ngoại lệ". Đừng vì những ngoại lệ đó rồi để cộng sản lợi dụng tuyên truyền gây chia rẽ trong nội bộ. Mục tiêu của cộng sản là nếu chúng ta càng đoàn kết, chúng càng dùng những thủ thuật tinh vi tạo thế chia rẽ làm ung thối đoàn thể. Phương pháp thông thường nhất là địch sẽ gài người đi khắp cùng thế giới xuyên tạc về đường lối, tư tưởng

mà chúng ta đã đề ra và đang theo đuổi. Đặc biệt Cộng Sản sẽ nhắm vào những anh em tích cực sinh hoạt tập thể, những anh em đã hy sinh thời giờ để tình nguyện nhận lãnh trách nhiệm tập thể, từ địa phương đến trung ương. Cộng Sản tạo ra những nghi kỵ cá nhân để rồi tung ra những hỏa mù tập thể làm phương hại đến danh dự của đoàn thể.

Trước những thủ đoạn thâm độc của đối phương trong giai đoạn đấu tranh chính trị với Cộng Sản hiện nay. Chúng ta phải đề cao cảnh giác hơn nữa. Cảnh giác cá nhân để giữ trọn vẹn cho mình một tác phong của người Cựu SVSQ. Cảnh giác đoàn thể trong tinh thần xây dựng và trách nhiệm để chu toàn nhiệm vụ anh em đã giao phó.

Chúng tôi ước mong tất cả quý niên trưởng, anh em, đặc biệt quý vị trong Ban Cố Vấn, quý vị Hội Trưởng, quý vị Đại Diện Khóa, phải có những nhận định sáng suốt để phản ứng kịp thời và quyết liệt hầu chặn đứng những âm mưu chia rẽ của Cộng Sản. Không để một vài cá nhân không hoàn chỉnh tạo ra ảnh hưởng xấu đến tinh thần đoàn kết sẵn có trong tập thể Võ Bị chúng ta.

Lấy phương châm "TỰ THẮNG ĐỂ PHỤC VỤ" làm tâm niệm trong mọi hoàn cảnh sinh hoạt. Tự Thắng để phục vụ Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc, vì Tự Thắng còn bao hàm ý nghĩa của sự Hy Sinh, hy sinh quyền lợi cá nhân, phe nhóm cho quyền lợi Dân Tộc.

Những kinh nghiệm của hai năm vừa qua được trao đổi để chúng ta cùng hoạch định một đường lối hoạt động đấu tranh với Cộng Sản đã là trọng điểm của Đại Hội Võ Bị Kỳ 10 năm 1996.

Kính chào Tự Thắng,

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

Tổng Hội Trưởng

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

ĐÔI DÒNG SUY NGHĨ

• LÊ MINH ĐÁO, K10

(Cựu Thiếu Tướng, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh)

Kính thưa quý Niên Trưởng,

Thưa các Chiến Hữu,

Định viết lên những dòng suy nghĩ này gửi đến quý niên trưởng và các chiến hữu từ một năm nay, nhưng mãi đến hôm nay mới viết được, tôi cứ chần chờ do dự vì e rằng những nhận định của người mới tới chưa đủ "chín" và một lý do phụ nữa là không có đủ thì giờ.

Theo tin tức khí tượng tại miền đông bắc Hoa Kỳ, nơi tôi đang ở, thì trận bão tuyết còn tiếp nối, có thể kéo dài thêm vài ngày nữa. Hầu hết các công sở và cơ sở thương mại đều đóng cửa, đường xá vắng tanh vì độ tuyết quá dày khiến xe cộ không di chuyển được.

Nơi xứ lạ quê người, lần đầu tiên tôi giam mình trong căn phòng cô quạnh, xung quanh toàn một màu trắng phủ trùm bằng một màu xám âm đạm của bầu trời trông giống như màu tang chế của những ngày cuối tháng 4 năm 1975.

Sự liên hệ về năm tháng trong đầu tôi hơi kỳ lạ vì tin tức thời tiết cứ nhắc đi nhắc lại về trận bão tuyết này là một trận bão lớn từ 20 năm nay. Nghe đến chữ 20 năm, tâm tư lại bất chợt xúc động khi tôi hồi tưởng về dĩ vãng của đời lính cách đây 20 năm.

Nhìn những cành cây phủ đầy tuyết trắng như những giải khăn xô của vợ con lính, những chiến sĩ anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã vị quốc vong thân, tim tôi se thắt lại, miệng đắng và mắt cay xè... Tôi nghĩ mình đã khóc, nhưng lại không thấy nước mắt.

Dòng lệ đã khô? hay vì "chua xót đau đớn quá thì nước mắt lại chảy ngược vào trong" của một nhà văn nào đó, lâu rồi mình đã quên tên?

Gió giật bên ngoài, nghe tiếng gió rít tôi hồi tưởng lại những đêm lạnh lẽo thực tập hành quân dã chiến ở Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt năm xưa hay những đêm đông dài buốt giá tê người ở trại tù lưu đày miền núi Yên Bái Hoàng Liên Sơn năm nào?

Trần trọc mãi không ngủ được thì dĩ vãng đời lính lại hiện về và rõ nét nhất là hình ảnh của những người lính cận kề, đồng lao cộng khổ với mình năm xưa, qua từng thời kỳ, từng đơn vị, từ những người lính địa phương mộc mạc chất phác nhưng thật gan lì luôn luôn thiết tha, sống chết với xóm làng ở những nơi xa xôi hẻo lánh của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long như Long An, Chương Thiện, Định Tường cho đến những anh lính chiến Sư Đoàn 18 Bộ Binh của vùng Đất Đỏ Miền Đông, hiền hòa nhưng dũng cảm đã từng xông pha trận mạc hiểm nguy từ Bình Long, Bố Lát, An Điền, Hoài Đức, Phú Thứ, Thái Hưng đến Xuân Lộc, Biên Hòa. Tôi nhớ về những chiến công vang lừng của những chàng trai anh dũng đó nhưng lúc nào cũng luôn đi kèm theo cái chết chóc đau thương... Điều này đã làm cho tôi ray rứt xót xa và mãi mãi không bao giờ quên được.

Quan sát người lính chiến đấu ở chiến trường, nhìn họ bình tĩnh hiên ngang đứng giữa làn ranh của cái sống và cái chết, tôi đã thấy nổi bật lên lý tưởng chiến đấu của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chúng ta. Họ đã xả thân chiến đấu cho sự sống còn của dân tộc, cho tình thương của mọi người và họ chết cũng vì cái sống của mọi người. Thật chẳng có ngôn ngữ nào cao quý hơn để vinh danh mà cũng không có tấm Huân Chương nào xứng đáng hơn để trao tặng cho họ.

Về sự hy sinh của lính, tôi cũng muốn nhân dịp này để tôn vinh sự hy sinh âm thầm của những bà mẹ, của những quả phụ, cô nhi của lính với những dòng lệ tuôn trào trong những ngõ hẹp tối tăm của ngoại ô đô thị, cũng như những giọt lệ đắng cay trong những

căn nhà xiêu vẹo đột nát ở miền quê khi nhận được tin con, chồng, cha đã hy sinh ngoài chiến trận. Họ là những người thua thiệt mà quốc gia chưa có dịp đãi ngộ đền bù. Bên cạnh những mất mát cũ là những tổn thương chưa xót mới, đó là những mộ phần của những người thân yêu trong gia đình đã hy sinh để bảo vệ Miền Nam Tự Do. Thân xác họ đã vĩnh viễn an nghỉ trong lòng đất, nhưng đã bị người Cộng Sản nhân danh "đổi mới", nhân danh "giải phóng" cày xới vứt bỏ. Một hành động vô luân nhất trong lịch sử Văn hóa dân tộc Việt!

Là những người gốc lính, chúng ta không được quyền quên sự trả thù đê tiện này, và chúng ta có nhiệm vụ phải đấu tranh đòi Cộng Sản trả lại tất cả những nghĩa trang Quân Đội để đồng đội chúng ta đã hy sinh cho chính nghĩa được thật sự an nghỉ; giúp các gia đình cô nhi tử sĩ của chúng ta có nơi tưởng niệm, nhang khói thay cho chúng ta, ít ra là vào những đêm giao thừa cuối năm.

Hôm nay, tôi viết dòng này Kính Gửi đến các niên trưởng và gửi đến các chiến hữu trong sự tưởng nhớ đến các anh linh của những đồng đội đã nằm xuống cho quê hương đất nước. Nhân dịp 21 năm quê hương ta chìm ngập trong máu và nước mắt.

Thưa quý Niên Trưởng,

Sau 21 năm nổi trôi dâu bể, tôi thiếu nghỉ thời gian đã đủ dài để chúng ta xóa bỏ đi những dè dặt, ngại ngùng hay những mâu thuẫn, hiểu lầm nếu có, giữa những người đã từng một thời mặc áo lính.

Tôi viết lên đây bằng tất cả tấm lòng để mong được đóng góp một chút gì cho tập thể mà tôi phục vụ, đã mến yêu và mãi mãi tôn vinh.

Mặc dù vừa đến xứ này được hơn hai năm, nhưng sau những lần gặp gỡ tiếp xúc hoặc tham dự vài sinh hoạt của lính tôi được biết hầu như là vắng bóng các niên trưởng.

Dù biết rằng ngày hôm nay, và trong hoàn cảnh sinh hoạt hải

ngoại này thì anh em trẻ có nhiều năng lực hơn chúng ta, điều kiện sức khoẻ hơn chúng ta, nên việc tổ chức, điều hành các hội đoàn của lính do các anh em đứng ra nhận lãnh đã đạt nhiều kết quả tốt. Nhưng nếu có sự ân cần tiếp tay, phụ lực của Tướng lãnh thì mọi sinh hoạt của tập thể lính mới thực sự đầy đủ trọn vẹn.

Tôi thiết tha mời gọi quý Tướng lãnh niên trưởng và các bạn, chúng ta cùng nhau đến với anh em, mỗi khi anh em cần đến, để cho tình chiến hữu luôn được keo sơn gắn bó, để chúng ta cùng nhau xây dựng một tập thể lính thật đa năng ở Hải Ngoại vì sau lưng người lính là thế hệ thứ hai với thật nhiều tài năng, sẵn sàng đóng góp cho quê hương khi cần đến.

Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm" đã được chúng ta khắc ghi trong tâm khảm, thì ngày nay dù trong tình huống khó khăn nào nhiệm vụ của chúng ta cần được tiếp nối. Sự thờ ơ hay thoái lui quy ẩn của chúng ta sẽ làm cho đồng bào trong nước thất vọng vì trong suốt 21 năm qua họ đã luôn chờ đợi chúng ta.

Chúng ta cùng nhau đến với các đoàn thể của lính. Đến trong tình Huynh Đệ, đến với tất cả tấm lòng, và đến bằng trái tim. Chắc chắn chúng ta sẽ được lính đón tiếp bằng sự yêu mến chân tình. Tôi thiết nghĩ điều đó thật cao đẹp, cao đẹp hơn trăm ngàn lần ngày xưa kèn trống đón đưa.

Trân trọng kính chào quý niên trưởng và các bạn.

Lê Minh Đảo

CẢM NGHĨ VỀ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

• **TRẦN CAO KHIÊU, K7**

Đã hơn hai mươi năm rồi.. từ ngày nước Việt Nam Cộng Hòa bị xâm lăng và thay đổi chủ. Ai đã là dân Miền Nam Việt Nam không khỏi đau lòng nhớ đến cái ngày mà bọn lính Cộng Sản hung hăng như một bầy thú dữ mang xe tăng đại pháo chiếm dinh Độc Lập.

Việt Nam Cộng Hòa đã thua trận một cách khó hiểu và người Việt quốc gia mãi đến bây giờ vẫn thắc mắc và bàn tán với nhiều lập luận khác nhau? Người ta ngạc nhiên không thấy Hoa Kỳ phản ứng gì, mặc dù Mỹ là một cường quốc đóng một vai trò trọng yếu trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Rồi nhân dân Việt Nam phải chịu uất ức đau khổ: mất nước.

Trên dưới hai triệu người đã bỏ nước ra đi trốn chạy Cộng Sản, sống tha hương khắp nơi trên thế giới. Một bài học đáng giá cho các nhà lãnh đạo vì quá tin vào những lời hứa hẹn của bạn đồng minh.

Hằng năm đến ngày 19 tháng 6 là ngày kỷ niệm Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, những người Việt đầu ở đâu trên quê hương hay lưu vong đều cảm thấy đau buồn và tủi hận mến tiếc một quân đội đã hy sinh bao nhiêu xương máu bảo vệ chủ quyền và vẹn toàn lãnh thổ nước Việt Nam Cộng Hòa, trên 20 năm chống lại bọn Cộng Sản xâm lược.

Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa Là Ai?

Là thân nhân, cha anh, con em chúng ta. Từ miền Bắc trốn chạy Cộng Sản di cư vào Nam, người miền Trung, người miền Nam, người Việt gốc Hoa, người Việt gốc Chăm hay người Thượng vùng

cao nguyên.

Họ gồm đủ các thành phần trong xã hội: nghèo có, giàu có, nông dân lao động, công nhân thợ thuyền, học sinh, công tư chức và thương mại. Trình độ văn hóa, kiến thức tôn giáo tín ngưỡng tuy có khác nhau, nhưng một khi đã nhập vào quân đội họ đã trở thành quân nhân, họ đã có một lý tưởng là: Quốc Gia và Dân Tộc. Một nhiệm vụ rõ ràng: Bảo Vệ Tổ Quốc, chống Cộng Sản xâm lược.

Quân đội Việt Nam Cộng Hòa không hiếu chiến, không tham vọng là giải phóng cho ai, mà cũng không có ý định xâm lược nước nào.

Ngày 19 tháng 6 hằng năm, chúng ta nhớ lại hình ảnh của người lính chiến Việt Nam Cộng Hòa năm xưa mà trong hình ảnh đó có cả cha anh con em và thân nhân của chúng ta đã từng chiến đấu dưới quân kỳ quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Họ đã hy sinh trên chiến trường. Họ đã bảo vệ từng cây cầu, trục lộ giao thông, cứ điểm quân sự, bảo vệ an ninh cho đồng bào sinh hoạt làm ăn.

Chúng ta người Việt không quên người thân của mình đã một thời chiến đấu cho quê hương xứ sở, nay họ đã nằm xuống. Gương dũng cảm của họ phải được mọi người ghi công và vinh danh.

Tập thể quân đội Việt Nam Cộng Hòa là những người lính có kỷ luật trung kiên với quân đội, chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh giao phó. Nhưng họ đã tù nhục khi có lệnh buông súng đầu hàng, nhưng họ vẫn còn tiếp tục chiến đấu trong các trại tù Cộng Sản. Nên nhớ rằng ngày 30 tháng 4, người lính Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ tự buông súng mà bất đắc dĩ họ phải tuân lệnh thượng cấp mà vứt bỏ vũ khí.

Ngày nay đã hơn 20 năm qua rồi.. nghĩ đến người lính Việt Nam Cộng Hòa trong quá khứ thật đáng thương. Họ đang sống như thế nào? Lúc còn chiến đấu họ đã không đòi hỏi những đặc quyền đặc lợi nào cả. Họ bước vào quân ngũ với ba lô trên vai, súng cầm tay.

Chỉ vón vện bấy nhiêu thôi và họ đã xông pha nơi trận tuyến không một lời ta thán. Họ không bao giờ so sánh giữa đời sống quân đội với đời sống dân sự. Họ cũng không bao giờ so sánh quyền lợi, lương bổng của người chiến đấu và những người "hậu phương". Nếu có trách thì nên trách một thiếu sót lạm quyền đã làm tổn thương đến tập thể quân đội.

Nhớ lại những năm cao điểm của chiến tranh, lớp này chết lại lớp khác lên đường chiến đấu, không cần biết ngày về. Họ đã cực khổ trước cái cực khổ của dân và vui sau cái vui của dân. Họ yêu cái gian khổ như một bổn phận. Chính vì lẽ đó mà một ký giả Pháp đã viết về quân đội VNCH nhân dịp đi theo một đơn vị Biệt Động Quân như sau:

"Quân đội Việt Nam Cộng Hòa được khai sinh ra trong hoàn cảnh đất nước bị chiến tranh xâm lược, lớn lên trong khói lửa đất nước và trưởng thành trong kinh nghiệm chiến đấu chống Cộng Sản. Họ không thua bất cứ một quân đội nào trên thế giới về kinh nghiệm tác chiến..."

Trong trận đánh tại An Lộc, một người dân tại địa phương đã viết:

"Một thị trấn nhỏ bé như An Lộc mà 5 sư đoàn Cộng Sản đã mưa pháo ngày đêm trong suốt 2 tháng rưỡi trời trên 200 ngàn quả đạn đủ loại: súng cối 82 ly, 120 ly, hỏa tiễn 122 ly và đại pháo 130 ly. Với hỏa lực như vậy cây cỏ gì cũng chết hết, nhưng quân trú phòng Việt Nam Cộng Hòa không chết mà còn đánh bật Cộng Sản ra khỏi An Lộc sau 2 tháng bị bao vây và mưa bom chưa từng có."

"Chúng tôi người dân An Lộc đã chứng kiến tình người của người lính chiến của quân đội Việt Nam Cộng Hòa với người dân. Hay nói rõ ràng hơn tình nghĩa giữa các anh lính Biệt Cách Dù với đồng bào xấu số kẹt lại trong thời gian bị Việt Cộng giam hãm không cho chạy thoát và phải chịu mưa bom trên đầu. Và những đứa trẻ

*phút chốc đã trở thành mồ côi vì cha mẹ đã bị pháo chụp của Cộng Sản chết hết trong khi chạy loạn.**

Tay ẵm một đứa bé vừa lượm được trên đường phố, tay cầm súng đánh vói đặc công Cộng Sản, miệng dỗ đứa bé cho đừng khóc. Một tràng AK bắn ra anh lính Biệt Cách Dù đầu cúi xuống như muốn lấy thân mình che đạn cho đứa nhỏ đang ôm trong lòng. Không phải một anh mà nhiều anh có hành động như vậy và mỗi khi gặp đồng bào chạy loạn chỉ hướng cho dân chạy khỏi vùng nguy hiểm. Thật ra khác xa với cái con người tự xưng là giải phóng, lạnh lùng nhìn ai cũng có vẻ nghi ngờ dường như bản tánh của họ không thiện cảm với ai cả. Đúng vậy, đối với bọn họ được đảng huấn luyện chỉ biết có tình đồng chí làm gì chúng có tình đồng bào?

Câu chuyện trên đây cho ta thấy rõ cả hai đều là lính Việt Nam, nhưng một người là lính của miền Nam chống Cộng Sản xâm lược, và một là lính xâm lược của miền Bắc. Ai có tình nghĩa đồng bào và đạo đức hơn ai?

Thật sự mà nhận xét, nếu không nhờ sự hy sinh can đảm và khả năng chiến đấu của Quân Lực VNCH thì làm sao đẩy lui được những đợt tấn công của Cộng Sản trong Tết Mậu Thân 68 hay Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Ngày nay nếu có ai phủ nhận công lao của quân lực VNCH tức là đã phủ ơn những chiến sĩ can trường xả thân hy sinh, trong đó có cả thân nhân của chúng ta. Nhớ lại ngày mất nước tháng Tư, tại Ngã Tư Bảy Hiền trên đường Nguyễn Văn Thoại, từng toán lính Nhảy Dù 3 người, 5 người vừa đi vừa la như uất ức với cái lệnh đầu hàng ác nghiệt. Trong lúc ở Sài Gòn thì như vậy, còn ở các nơi khác nhiều đơn vị hoang mang, có nhiều cấp chỉ huy đã tuấn tiết nêu gương sáng như: Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tướng Lê Văn Hưng thuộc vùng 4 Chiến Thuật, Tướng Trần Văn Hai sư đoàn 7 Bộ Binh, Tướng Lê Nguyên Vỹ sư đoàn 5 Bộ Binh, và nhiều chiến sĩ anh hùng khác.

Đó là các cấp chỉ huy. Còn binh sĩ thì sao? Một đồn Nghĩa Quân có 5 anh nghĩa quân không chịu đầu hàng. Các anh tử thủ tại đồn, đến ngày thứ 5, Việt Cộng phải nhờ cha mẹ vợ con khuyến dụ các anh. Người viết có dịp may được gặp các anh Nghĩa Quân này trong trại cải tạo Nam Hà miền Bắc năm 1984 sau 9 năm giam cầm.

Những lời phê bình quá đáng về quân lực VNCH chỉ là những thành kiến hẹp hòi, làm sai lạc về những giá trị mà người lính VNCH vốn sẵn có. Những người chủ trương chính trị có thể có những chủ trương khác biệt hoặc những chủ trương hòa giải hòa hợp thì nay đã biết rõ bộ mặt thật của Việt Cộng. Chúng ta không biết ơn những người lính VNCH thì cũng đừng phụ ơn họ, vì họ đã bảo vệ và chiến đấu cho chúng ta được sống đến ngày hôm nay. Ngày nay tuy quân lực VNCH không còn, nhưng thành tích chiến đấu và những tấm gương anh hùng bất khuất không quy phục Cộng Sản vẫn còn mãi mãi trong lòng dân tộc Việt Nam.

Tre già măng mọc, chiến sĩ VNCH lớp đã hy sinh trên chiến trường, lớp chết trong ngục tù Cộng Sản, lớp già yếu và bệnh tật.. Tuổi trẻ là con cháu của những chiến sĩ quân lực VNCH năm xưa, ngày nay sẽ nối tiếp cái nghiệp của thân nhân cha anh để tiếp tục đấu tranh với Việt Cộng đến khi thành công cuối cùng.

Tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại sáng suốt không lầm lạc mà nghe lời tuyên truyền của Cộng Sản qua những lá bài mị dân: Hòa Hợp và Xây Dựng Đất Nước?

Tại sao Việt Cộng không kêu gọi hòa hợp hòa giải năm 1975 để xây dựng kiến thiết đất nước sau khi thôn tính được miền Nam? Cộng Sản đã hèn hạ thù hận, hãm hại tù đầy tập thể quân nhân, công chức miền Nam bất luận nam hay nữ. Chúng lăng nhục đầy đọa giam cầm ở các trại cải tạo mà tính đến ngày hôm nay có người vẫn còn bị gian cầm.

Cộng Sản đã đem lại khổ đau cho nhân loại quá nhiều, nay đến

lúc phải cáo chung. Chủ nghĩa cộng sản đã sụp đổ từ nguồn gốc khai sinh thì cái bọn a-dua là Cộng Sản Việt Nam sẽ còn sống được bao lâu?

Tuổi trẻ đầy nhiệt huyết, lúc nào cũng thương nước yêu dân, chúng ta sẽ đoàn kết lại giữa người quốc gia và sẽ cùng về xây dựng lại nước Việt Nam không Cộng Sản.

Nếu chúng ta về hợp tác với Cộng Sản trong lúc này với hình thức nào cũng vậy, thì xem như ta đã làm một việc trái với đạo lý, đi ngược lại nguyện vọng của đồng bào. Lịch sử sẽ coi như chúng ta hành động phản bội với những người đã vì chúng ta mà hy sinh xương máu trên chiến trường chống lại Cộng Sản suốt 20 năm. Chúng ta nên nhớ chế độ Cộng Sản còn thì con em thân nhân xa gần của chúng ta còn ở Việt Nam phải nô lệ cho chúng ta lâu dài hơn nữa.

Cộng Sản đang dây chết hãy để chúng chết. Đừng nhẹ dạ để rồi chết thế cho chúng.

(Viết tại Montréal tháng 4 năm 1995

để nhớ Ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6)

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng gia đình Cựu SVSQ **Đào Văn Minh**, khóa 20 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

ĐÀO DIỆU UYẾN

kết duyên cùng

NGUYỄN HOÀNG NGUYÊN

Hôn lễ cử hành ngày 3 tháng 8 năm 1996 tại Harrisburg, Pennsylvania, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Minh và hai họ. Cầu chúc hai cháu

Diệu Uyển và Hoàng Nguyên trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BẢO ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PENNSYLVANIA VÀ KHÓA 20**

CHÚNG MÌNH MẤT HẾT CHỈ CÒN NHAU

• *TRẦN QUÝ TƯỜNG, K24*

Mình xa xứ sống kiếp đời lưu lạc,
Sống một đời bèo bọt, chốn quê người.
Chợt nghĩ lại dâng nỗi buồn man mác,
Còn gì đâu ngoài cảm giác chơi vơi.

Bao mộng ước, mới hồng thời cấp sách,
Sách vở miệt mài, xây cuộc tương lai.
Bước vào đời, ngỡ ngàng bao thử thách,
Bao nhiệt tình, rồi cũng đến phôi phai.

Bàn tay trắng, giấc mộng tan mây khói,
Còn gì đâu, ngoài tiếc nuối thương đau.
Mình được gì ngoài thân trai khói lửa?
Đầy đọa thân trong một kiếp tù đầy?

Giờ chỉ còn một tấm thân vong quốc,
Xếp kiếm rìu, giòng lệ bỗng rưng rưng.
Bạn hữu ơi, chúng mình thân mất nước,
Em yêu ơi, danh vọng chỉ trai hùng.

Đã mất hết, tuổi xanh thân chiến bại,
Mất hào hùng trên chiến trận xông pha.
Mất tất cả, niềm tin, thân chiến sĩ,
Và ngồi đây nghe một thuở sùi sùi...

Giờ còn lại, một chút tình tưởng nhớ,
Những ngọt bùi, chia sẻ thuở hoang sơ.
Những dấu yêu, tình cùng chung chí hướng,
Khó cực cùng chia, gắn bó mái trường.

Nhờ thuở hùm thiêng, một trời vùng vẫy,
Chiến địa lừng danh, thỏa chí cao bay.
Anh đi trước cho em niềm hãnh diện,
Em theo sau, ráng giữ chí hùng say.

Võ Bị ơi! chung máu đào trường mẹ,
Đà Lạt ơi! từng tác đất nhờ thương.
Trên trận tuyến vì nhau liều mạng sống,
Bao nhiêu tình gắn bó một lời thề.

Sao nỡ nhìn nhau, đứng đứng xa lạ?
Vi lợi danh, quên cả nghĩa tình xưa?
Hãy về sum vầy, quên buồn xứ lạ,
Gạt tị hiềm, mừng rỡ gặp đồng môn.

Hãy nghe anh, nghe em mình kể chuyện,
Một thuở đời trai trẻ lắm thân quen.
Cái thuở còn cầu vai Anpha đó,
Đầy mộng mơ, đầy hương phấn ngọt ngào.

Về đây, về đây nối những vòng tay,
Những cánh chim tâm hương chí tung bay.
Về đây cùng kiếm, cùng nhau thao luyện,
Quang phục quê hương, mình quyết một ngày.

Trên xứ lạ, quê người thân mất nước,
Còn lại gì ngoài tình nghĩa anh em.
Hãy họp lại, cùng nhau chung nguyện ước,
Đùm bọc, khoan dung, ấm áp ủi an.
Trên xứ lạ, quây quần mình yêu dấu,
Đời chúng mình mất hết chỉ còn nhau...



TINH THẦN ĐOÀN KẾT

• Giáo Sư LÊ BÁ KÔNG

Ngày 30 tháng 4 vừa qua đánh dấu một năm nữa những người Việt tị nạn đầu tiên đặt chân lên đất Hoa Kỳ - thời gian 21 năm lướt qua như thoi đưa thế mà cũng dài đằng đẵng, vì chẳng gì nó cũng được coi là một thế hệ. Những trẻ nhỏ chào đời trên đất này vào năm 1975 thì nay đã trưởng thành; số lớn sắp tốt nghiệp đại học. Người tráng niên hồi đó khoảng 30 tuổi thì nay đã trên 50 tuổi, thuộc lớp sắp về già!

Theo chính sách của chính phủ Hoa Kỳ, năm 1974 họ đã chuẩn bị chương trình đón nhận 150,000 dân tị nạn Đông Dương vào mùa xuân 1975. Họ dự tính tập trung số người đó tại ba trung tâm: Pendleton (Cali.), Fort Chaffee (Arkansas), và Fort Indiantown Gap (Pennsylvania), rồi áp dụng kế hoạch di tản dần dần toàn số dân tị nạn đi khắp 50 tiểu bang, như vậy tránh gây phản ứng trong dân chúng địa phương. Thậm chí có người được đưa đi tận tiểu bang Alaska gần Bắc Cực, và những tiểu bang miền Tây Trung như Nevada, Montana, Idaho, Wyoming.. nơi bà con ta không thấy một bóng người Việt nào khác, chỉ ngắm lúa cỏ màu xanh về mùa xuân-hạ và màu tuyết trắng xóa về mùa thu-đông. Nhưng chẳng bao lâu sau, dân ta cũng kiếm đủ cách thực hiện cuộc di cư lần thứ nhì, tức là tự tìm đường tới những nơi ấm áp hơn và có đông người Việt định cư, như tiểu bang California, Texas, Florida, Louisiana.. một phần vì yếu tố khí hậu, nhưng phần lớn vì tinh thần ưa kết đoàn của dân Việt. Bản tính dân Việt không thích sống lẻ loi.

Sự việc xuất hiện những khu tập trung đông đảo người Việt sinh hoạt thương mại như Little Saigon, tại quận Cam (Cali.), khu Bellaire-

Gessner tại Houston (Texas), khu Asian Town tại New York.. chúng minh điều này. Trong tương lai không xa chúng ta sẽ còn thấy thành hình nhiều trung tâm Việt Quốc-Gia trên đất Hoa Kỳ, Pháp, Úc.. Mặc dầu chúng ta thấy nhiều cơ sở thương mại do người Hoa làm chủ, nhưng thực tế phần lớn những người Hoa đó là người Việt gốc Hoa từ Chợ Lớn và lục tỉnh qua Mỹ trong đợt thứ nhất và sau này theo các diện thuyền nhân, ODP, HO, PIP.. cho nên họ ưa và cần giao dịch với người Việt và vẫn nói tiếng Việt như hồi nào. Chúng tôi được biết, hầu hết người Mỹ gốc Hoa (ABC: American Born Chinese), qua đây cả trăm năm rồi, thành lập Chinatown (Phố Tàu) tại San Francisco và New York, mới đây bán lại gần toàn bộ cơ sở thương mại cho lớp người Việt gốc Hoa nên không khí và nếp sinh hoạt tại đó nay có vẻ rất "Chợ Lớn"! Nhiều đô thị khác như Boston, Chicago, Santa Ana, San Jose.. cũng vậy.

*

Chúng ta hãy lần trở lại vài trang lịch sử Việt tộc từ khi lập quốc để nhận xét về tinh thần kết đoàn của dân Lạc Hồng:

Họ Hồng Bàng lập quốc từ năm 2879 trước Tây Lịch, thời gian suốt 2611 năm cầm quyền trên một lãnh thổ bao la từ Động Đình Hồ tới Việt Thường (có quốc hiệu là Văn Lang) gồm gần cả một nửa nước Tàu.. Người Hán gọi ta là Miêu Tộc (dân Mèo) thuộc nước Xích Quỷ (rợ đóng khổ đỏ). Sự kiện này làm chúng ta đặt câu hỏi: văn hóa Việt hay văn hóa Tàu có trước? Nhiều người, và tất nhiên hầu hết người Trung Hoa cho rằng văn hóa Trung Hoa có trước văn hóa Việt. Nhưng căn cứ nhiều sử liệu, nay một số sử gia công nhận rằng nền văn minh Lạc Việt có nhiều cá tính đặc thù về ngôn ngữ, tập quán, phong tục, văn tự.. hầu như riêng biệt với văn minh Trung Quốc. Có bị ảnh hưởng chăng là vì dân Việt đã dùng văn tự (chữ viết) Trung Hoa sau mấy cuộc đồ hộ lâu dài; ta đã theo một số nghi lễ và phong tục được truyền vào dân gian chúng ta. Chính lịch sử Trung Hoa cũng công nhận: *"Dân Man Đông, tức Việt Nam, rất hùng mạnh vào*

thời nhà Tần. Vua triều đại đó không diệt nổi sắc tộc Lạc Việt (khoảng năm 220 trước Tây Lịch), vì dân đó có sức mạnh tinh thần vô địch* Quốc hiệu Chine, China có thể đã căn cứ cách phát âm chữ "Tần" theo giọng đọc Quan-thoại là "chin". Nhà Tần nổi tiếng trong lịch sử qua Tần Thủy Hoàng, kẻ đã hạ lệnh đốt sách và xây Vạn Lý Trường Thành.

Trước sự đe dọa thường xuyên của nước khổng lồ ngay phía Bắc - xưa cũng như nay - nếu dân Việt không có tinh thần đoàn kết và nếp sống tập thể, thống nhất ý chí, ngôn ngữ, phong tục, giàu lòng phấn đấu kiên cường thì chắc chắn không có nước Việt Nam ngày nay. Dân tộc chúng ta đã bị đồng hóa cả trăm ngàn năm rồi. Vua Ngô Quyền thắng trận Bạch Đằng Giang, củng cố nền độc lập, rồi tới Vua Đinh Tiên Hoàng tổ chức nền cai trị an dân, đem thịnh vượng tới dân ta, đồng thời củng cố quân đội hùng mạnh suốt thế kỷ X và XI. Tới triều Lý nước ta hùng cường văn minh hơn cả nhà Tống. Qua nhà Trần dân Việt đã được cả thế giới khâm phục nhờ các chiến thắng lừng lẫy, đánh tan quân Nguyên (Mông Cổ) ba lần.. và nhiều chiến thắng oai hùng thời nhà Lê, Tây Sơn..

Dân tộc Việt tạo lịch sử oai hùng, có cần nhờ vào một chủ nghĩa hay lý thuyết ngoại lai nào đâu? mà hoàn toàn chỉ nhờ vào lòng dân nhất trí kháng chiến tiêu diệt quân xâm lăng để tồn tại và để được hưởng Độc Lập Tự Do. Dân Việt sống và chết đều bất khuất. Dân Việt lấy Đạo Làm Người làm căn bản. Đạo đó dân tộc chúng ta đã có từ cả nhiều ngàn năm trước khi đạo Phật, đạo Khổng, đạo Kitô.. được truyền nhập nước ta. Dân Việt sống thủy chung và đầy ân nghĩa. Toàn dân ta đặt chủ nghĩa Dân Tộc Việt trên hết!

Những kẻ mù quáng ngu si sẵn manh tâm du nhập chủ nghĩa tam vô vào đất nước Việt, ví ý đồ nham hiểm định áp đảo dân Việt phải phục tùng nó, thì quả thực đã có tham vọng và mưu mô đại dột, làm việc vá trời lấp biển. Chúng đã thất bại ê chề; ngày nay một số lãnh tụ và lý thuyết gia cao cấp của chúng đã sáng mắt ra, thấy

toan tính điên rồ khò dại kia đang gặp thế phá sản tất nhiên. Chúng đã tôn sùng mấy tên lý thuyết gia xã hội chủ nghĩa là tổ sư và ông nội thì đương nhiên phải lãnh thất bại thảm thương.

★

Dân tộc Việt, với nền văn minh và văn hóa gần 5 ngàn năm hiển hách oai hùng, được thế giới kính nể, mà bọn ngu si kia lại định đem chủ thuyết lỗi thời trái luân thường đạo lý mà áp đặt lên toàn dân Lạc Việt thì thật là ngu dại. Thật không sao hiểu nổi!

Chúng cần nhớ nằm lòng điều căn bản này: đơn vị xã hội, cộng đồng của dân Việt là Làng. Có làng mới có nước. Làng Nước luôn luôn ở cửa miệng người Việt. Còn làng thì còn nước. Phá gia đình và làng người Việt tức là phá Nước của họ. Họ không dung tha. "Lệnh Vua Thua Lệ Làng". Vì thế, khi tên khát máu Trường Chinh cho thi hành chính sách "cải cách ruộng đất" giết hại cả hàng trăm ngàn nông dân Việt, làm đảo lộn toàn thể cơ cấu làng mạc và nếp sống dân quê, gây nên quá nhiều bất mãn, tạo tràn ngập phần uất trong dân gian, đến độ chính Hồ Chí Minh phải vội vã hạ tầng công tác đàn em này và đồng thời thân chinh tạ lỗi toàn dân.

Xúc phạm làng mạc là xúc phạm Tổ Quốc người Việt. Mỗi làng có lũy tre xanh bao quanh tạo nên một thành lũy kiên cố không những về mặt vật chất mà cả về tinh thần nữa. Nhờ tinh thần kết đoàn keo sơn đó, dân Việt đã không bị người Tàu đồng hóa.

Cộng Sản đã có kế hoạch lôi cuốn nông dân bằng nhiều mảnh lời xảo trá sách động quý quyết, nhưng chỉ được một hai năm đầu, rồi chính sách mị dân lưu manh của chúng đã thất bại, như đã đề cập. Tại nhiều miền quê, chúng ra sức đàn áp tôn giáo, phá phách đền chùa, bắt sư sãi nhập ngũ, cấm linh mục giáo sĩ làm nghĩa vụ tôn giáo, đốt nhà thờ giải tán tu viện. Nhưng nhờ tinh thần kết đoàn bất khuất, hầu hết dân quê đã chống lại chính sách tam vô hà khắc của chúng. Ngay trong thời bị lệ thuộc nước Tàu bắc phương, chính

quyền Tàu đã cho rất nhiều người di dân qua Việt Nam nhằm đồng hóa dân ta. Ngoài ra, vì những cuộc thay đổi triều đại bên Tàu, chẳng hạn khi nhà Minh thất thế, ngai vàng lọt vào tay dân Mãn Thanh, giữa thế kỷ 17, hàng trăm ngàn con dân nhà Minh đã tị nạn qua Việt Nam, đồng thời một số thả thuyền đi xa hơn tới các xứ Phi Luật Tân, Thái Lan, Mã Lai Á, Nam Dương.. tựu trung số dân nhà Minh qua Việt Nam là đông đảo nhất, thậm chí rất nhiều người đã đồng hóa thành người Việt, nên ta mới có danh từ "người Minh hương". Vậy ai đồng hóa ai? Nền văn minh và văn hóa Việt tộc vừa uyên thâm vừa nhân hậu nên dễ cảm hóa lòng người.

Theo tài liệu xác đáng, nước Việt Nam quy tụ 56 dân tộc thiểu số anh em: Mường, Tày, Thái Trắng, Thái Đen, Nùng, Mọi, Lô Lô, Rhade.. sống chung hòa hoãn với nhau:

Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

(Ca Dao)

Ông bà chúng ta tôn trọng các phong tục, văn hóa nước ngoài và các sắc tộc anh em. ít khi nghe nói người Việt kỳ thị chủng tộc. Dân Việt rất hiếu khách, luôn dùng danh xưng "chú, thím" đối với người Hoa lập nghiệp tại Việt Nam (Không hiểu sao lại gọi người Ấn là "anh Bấy"?) Dân Việt sẵn lòng du nhập những điều hay của văn hóa dân tộc khác như ta nghe qua giọng hò Huế ảnh hưởng nhạc Chiêm Thành, hát vọng cổ chịu ảnh hưởng Khờ-me (Chân Lạp), hát bội ảnh hưởng điệu hát tuồng Tàu, nay nền tân nhạc thì chịu ảnh hưởng Âu Mỹ, điều không ai chối cãi được. Ngay thi phú của ta cũng chịu ảnh hưởng văn chương Trung Hoa và Tây Phương.

Bản tính người Việt vui vẻ, sống hợp đoàn. Có dịp là hội họp, ăn uống hợp quần, ngâm thơ, ca hát, nói chuyện đùa nghịch, thích trào lộng, lại sẵn chuyện tiếu lâm. Người Việt có tinh thần kết đoàn ngay từ thời kỳ lập quốc, và chính nhờ tinh thần đó mà chúng ta có

sức mạnh bảo vệ giang san giống nòi. Khi Tần Thủy Hoàng phái Đô-úy Đồ Thù thống lãnh đại đội binh mã gồm 50 vạn quân chia 5 cánh tiến chiếm xâm lăng nước ta thì chính tên đại tướng Tàu đó đã bị chiến sĩ ta chém chết. Ở đâu có người Việt, như nay tại hải ngoại xa quê hương Đất Tổ hàng vạn dặm, chúng ta vẫn biểu dương tinh thần hợp đoàn bằng sự việc thành lập đủ các hội ái hữu, cựu học sinh, sinh viên, chiến sĩ các binh chủng, hội tương tế, nghề nghiệp.. để tạo dịp gần gũi nhau trao đổi niềm vui nỗi buồn đồng thời cũng nhằm giúp đỡ lẫn nhau khi cần. Các ngày đại lễ như kỷ niệm Tổ Hùng Vương, Vua Lê Thái Tổ, Đức Trần Hưng Đạo quan thầy Hải Quân Việt Nam, Đại Đế Quang Trung Nguyễn Huệ,.. được tổ chức long trọng, đều nhằm nhắc nhở toàn dân về lòng yêu nước và tinh thần **Đại Đoàn Kết**. Người Việt đặt Chủ Nghĩa Dân Tộc lên trên hết, không cần bận tâm tìm kiếm chủ nghĩa ngoại lai vớ vẩn hay tà thuyết nào cả. Họ chủ trương và tin tưởng vững vàng là khi quốc gia có việc chinh chiến, toàn dân là chiến sĩ sẵn sàng cầm võ khí tiêu diệt quân xâm lăng bạo tàn.

★

Để tập hợp đông đảo dân làng - đơn vị căn bản xã hội ta - thì phải có phương tiện triệu tập. Đó là tiếng **Trống**, vì vậy tiếng trống vang dậy trong mọi sinh hoạt hội hè hay ma chay, báo động cầu cứu, thông tin, truyền lệnh, thúc quân sĩ xông trận.. Vậy chúng ta cũng nên hiểu qua về nhạc cụ quan trọng này. Tiếng trống có ảnh hưởng truyền kỳ trong Dân Tộc Việt. Chắc quý vị từng nghe nói về những trống đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ, Hoàng Hà. Trên mặt trống và khắp chung quanh khung trống đều có khắc hình vẽ mô tả đời sống và ghi cả văn tự (chữ viết) của người Việt thời thượng cổ, có thể so sánh với những hình vẽ và chữ khắc trong kim tự tháp bên Ai Cập vậy.

Chiếc trống có tác dụng lạ lùng trong từng hoàn cảnh của người dân. Tiếng Hán gọi chiếc trống là **Cổ**, và thường dùng trong

những từ ngữ: *cổ-động* (đánh trống để thúc đẩy), *cổ-vỗ* (đánh trống thúc giục cho thêm hăng hái), *cổ-súy* (đánh trống thổi kèn thúc động). Tiếng trống trong mọi hoàn cảnh đều khác nhau: khi dề võ tiếng trống liên hồi: *tùng, tùng, tùng.. không khác gì giục giã dân chúng bùng tình khẩn cấp hộ dề hay nghênh địch; khi có điều gì oan ức cần khiếu nại, người dân ngày xưa có thể tới phủ đường hoặc huyện đường bất cứ giờ giấc nào lấy dùi đánh từng hồi trống ở cửa nha môn thì vị "dân chi phụ mẫu" phải dăng đường ngay để xét xử, tiếng trống lúc đó ai oán; khi tiến quân thì tiếng trống hùng dũng vang nhịp ngũ liên; khi múa lân lại có nhịp điệu khác. Tóm lại, đối với dân Việt cũng như dân một số quốc gia khác, tiếng trống giữ vai trò rất quan trọng. Ngày xưa, không có phương tiện truyền tin như nay, tiếng trống cần thiết vô cùng để tập họp dân gian, truyền lệnh, vận động quần chúng. Chính nhờ tiếng trống mà khi hũu sự, làng này cầu cứu làng kia tiếp ứng có hiệu quả tức khắc, hoặc khi nhà vua cần triệu tập toàn dân như Hội Nghị Diên Hồng cũng đã phải dùng tới phương tiện này thêm với các đơn vị chạy bộ và kỵ mã đặc biệt truyền lệnh triều đình.*

Tiếng trống cũng đã gợi cảm hứng nhiều cho văn nhân, thi sĩ, chẳng hạn điển hình hai câu sau đây:

Trống trường thành lung lay bóng nguyệt,

Khói cam tuyền mờ mịt thức mây.

Chín tầng gươm báu trao tay,

Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.

(Đoàn Thị Điểm, "Chinh Phụ Ngâm")

Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn,

Trơ cái hồng nhan với nước non.

(Hồ Xuân Hương)

Như chúng ta biết, mỗi hoàn cảnh có tiếng trống riêng; vậy cần

có loại trống cho hợp với mọi trường hợp, nên có những loại trống chiến, trống trận, trống lệnh, trống lân (để múa lân), trống sấm (rất lớn), trống trường (ở trường học, thao trường, trường thi).. còn cả trống bỏi. Xin quý vị đoán ý nghĩa từ ngữ: "Trống bỏi vật mình".

*

Tinh thần kết đoàn của người Việt cần đề cao không lúc nào bằng trong giai đoạn lịch sử này, người ở trong cũng như ngoài nước. Chúng ta có ban đại diện Cộng Đồng tại mỗi địa phương để đề cao tinh thần đó. Mục đích và nhiệm vụ tối thượng của sự việc đó là cổ-võ tinh thần **Đại Đoàn Kết**, ngõ hầu đem thiên lợi tới bà con đồng hương trong cộng đồng, đạo đạt những nguyện vọng thiết yếu của chúng ta lên chính quyền địa phương, bênh vực quyền lợi chính đáng về phương diện an sinh xã hội và bảo trì văn hóa cũng như di sản Việt Nam nơi hải ngoại.

Chúng tôi tin rằng không ai trong chúng ta có ý tưởng ngược với nguyện vọng vừa trình bày. Chúng ta cần quan sát những việc làm và thành quả mà các cơ sở đại diện cộng đồng sắc tộc thiểu số bạn như Trung Hoa, Nhật Bản, Thái, Phi Luật Tân, Do Thái.. đang thu hoạch được. Chắc chắn người Việt không chịu thua kém họ, vì truyền thống dân tộc chúng ta luôn luôn biểu dương những gương xán-lạn về tinh thần **Đại Đoàn Kết**.

Tài liệu tham khảo: Việt Nam Sử Lược (Trần Trọng Kim); Trung Quốc Sử Cương (nhà xb Đại Nam); China: Yesterday and Today (Molly Joel Cote & Jon Livingston); Tự Hào Là Người Việt Nam (Cao Thế Dung); Người Việt Đất Việt (Cửu Long Giang & Toàn Ánh); L. Auroseau, J. Cuisinier, Lê Kim Định, A. Rhodes

EO BIỂN ĐÀI LOAN NỔI SÓNG

• BÙI ĐÌNH ĐẠM, K1

TRUNG CỘNG TỔ CHỨC THAO DƯỢT QUÂN SỰ

Ngoài chiến dịch tuyên truyền áp đảo dân chúng Đài Loan mấy tháng trước kỳ bầu cử Tổng Thống vào ngày 23 tháng 4 năm 1996, Trung Cộng còn tổ chức ba đợt thao diễn hải, lục, không quân với quân số hai trăm ngàn người và bắn hỏa tiễn vào sát bờ biển Đài Loan từ ngày 8 đến ngày 25-3-1996.



Tân Tổng Thống Lý Đăng Huy

Báo chí và truyền hình do nhà nước Trung Cộng kiểm soát không ngừng thóa mạ Tổng Thống Lý Đăng Huy là người độc tài, tham nhũng. Mục đích của chiến dịch trên nhằm khủng bố tinh thần dân chúng Đài Loan không bỏ thăm cho đương kim Tổng Thống. Ngoài ra, Trung Cộng còn tuyên bố sẽ không ngần ngại tấn công Đài Loan nếu xứ này tuyên bố độc lập. Nhà nước Trung Cộng rất lo ngại đảo quốc này với 21 triệu dân lựa chọn cấp lãnh đạo theo thể thức phổ thông đầu phiếu có thể đi đến tuyên bố độc lập; như vậy vấn đề hợp nhất với lục địa sẽ không còn đặt ra nữa.

Đương kim Tổng Thống Lý Đăng Huy thay thế cố Tổng Thống Tưởng Kinh Quốc năm 1988, là người sinh trưởng ở Đài Loan, đã tổ chức bầu cử Quốc Hội năm 1992; năm nay bầu Tổng Thống đưa đảo quốc này đến chỗ hoàn toàn dân chủ pháp trị trên cả hai ngành lập pháp và hành pháp.

Trong cuộc họp báo tại Đài Bắc trước ngày bầu cử, đương kim Tổng Thống Lý Đăng Huy đã trình bày tình hình chung của Trung Hoa Dân Quốc tức Đài Loan trên phương diện kinh tế, ngoại giao, quốc phòng, v.v.. Riêng việc Trung Cộng đã kích chính phủ Trung Hoa Dân Quốc, Lý Tổng Thống tuyên bố: *"Trung Hoa Dân Quốc muốn có dân chủ, nhưng dân chủ là điều mà chính quyền lục địa lo ngại nhất. Bây giờ chúng ta tổ chức bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống lại là điều cấp lãnh đạo Trung Cộng lo ngại hơn nữa. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc chúng ta tổ chức bầu cử tự do dân chủ. Như vậy chính quyền Cộng Sản trả lời ra sao với*



1 tỷ 2 người dân tại lục địa.* (Nguyệt San song ngữ Hoa-Anh Sinorama, tháng 4/96)

TƯƠNG QUAN LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ HAI BÊN

| | Đài Loan | Trung Cộng |
|-------------------------|---------------|---------------|
| . Quân Lực | 376,000 (a) | 2,900,000 (a) |
| . Hòa tiễn liên lục địa | 0 | 17 (b) |
| . Hòa tiễn trung bình | 0 | 70 (c) |
| . Xe tăng | 570 | 8,000 (c) |
| . Chiến hạm | 38 | 50 |
| . Tàu ngầm | 4 | 52 |
| . Chiến đấu cơ các loại | 300 (tối tân) | 5,000 |

(a) Chính quy (không kể lực lượng trừ bị).

(b) Có khả năng mang đầu đạn nguyên tử.

(c) Con số ước lượng.

Số chiến cụ của Đài Loan ghi trên không kể 60 phản lực cơ tối tân Mirage 2000-5, 6 hộ tống hạm Lafayette trang bị hỏa tiễn, hàng trăm radar đã đặt mua của Pháp trị giá lên đến 1 tỷ mỹ kim, dự trữ chuyển giao trong năm nay và đầu năm 1997.

Vấn đề đặt ra là liệu Trung Cộng có khả năng hành quân chiếm Đài Loan hay không? Với sự ngăn cách bởi 200 cây số giữa bờ biển hai bên, Trung Cộng cần phải có một lực lượng hải lục không quân hùng hậu hơn mới có thể thực hiện được. Trong kỳ thế chiến thứ hai, đồng minh Anh Mỹ Pháp đã phải sử dụng hàng trăm chiến hạm và chiến đấu cơ các loại trong cuộc đổ bộ tại Normandie, miền đông bắc nước Pháp. Ngoài ra đồng minh đã gần như làm chủ trên không. Đài Loan hiện có một lực lượng không quân tuy ít hơn Trung Cộng nhưng tối tân có thể gây thiệt hại đáng kể cho quân đội nhân dân Trung Quốc ngay trên mặt biển chưa kể đến sự can thiệp của hạn đội 7 Hoa Kỳ nếu xảy ra.

Cuộc chiến tranh hai tuần tại biên giới Hoa Việt Năm 1979 cho thấy kinh nghiệm Chiến đấu của quân đội nhân dân Trung Quốc không có gì là xuất sắc.

PHẢN ỨNG CỦA HOA KỲ

Nhằm ngăn ngừa cuộc xâm lăng có thể xảy ra và yểm trợ tinh thần quân dân Đài Loan, Hoa Kỳ đã di chuyển hai hàng không mẫu hạm Nimitz và Independence cùng với các chiến hạm yểm trợ đến gần eo biển Đài Loan. Đây là một hạm đội hùng hậu chưa từng viếng thăm vùng này kể từ năm 1972 khi Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam. Để tỏ rõ quyết tâm của Hoa Kỳ yểm trợ cuộc bầu cử tự do tại Đài Loan, Bộ Trưởng Quốc Phòng William Perry còn mạnh dạn tuyên bố: *"Người ta nên nhớ rằng Hoa Kỳ có lực lượng hải quân hùng mạnh nhất trên thế giới."*

Thêm vào đó, Bộ Quốc Phòng Mỹ mới chấp thuận bán cho Đài Loan 150 phản lực cơ tối tân F-16 sẽ chuyển giao vào giữa năm 1997 (Tuần báo Newsweek số ra ngày 25-3-96). Chưa biết chúng còn có các loại quân dụng đặc biệt khác mà hai bên không tiết lộ.

Thượng viện Hoa Kỳ biểu quyết với đa số tuyệt đối lên án cuộc thao diễn quân sự của Trung Cộng và yêu cầu Tổng Thống Clinton duyệt xét và yểm trợ Đài Loan các loại chiến cụ cần thiết hầu giúp cho xứ này có khả năng tự vệ và chống lại cuộc xâm lăng từ bên ngoài.

Riêng Hạ Viện còn đi xa hơn bằng cách đòi Hoa Kỳ bảo vệ Đài Loan nếu bị xâm lăng. Cả hai quyết nghị trên dù không có tính cách bắt buộc Hành Pháp hành động nhưng đã nói lên sự quan tâm đặc biệt của Quốc Hội Hoa Kỳ. Vì là năm bầu cử nên cả hai đảng Dân Chủ lẫn Cộng Hòa Mỹ đều tỏ ra cứng rắn trong vấn đề đối ngoại. Nghị sĩ Jesse Helms, Chủ Tịch Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện còn ngỏ lời mời Tân Tổng Thống Lý Đăng Huy viếng thăm chính thức Hoa Kỳ. Nghị sĩ Helms là người chống đối việc Hoa Kỳ thiết lập bang giao

với Cộng Sản Hà Nội.

Theo thiên ý thì cuộc viếng thăm chính thức của Tổng Thống Đài Loan chưa diễn ra trong tương lai gần. Rất có thể một phái đoàn dân biểu và nghị sĩ Hoa Kỳ sẽ tham dự lễ nhậm chức vào tháng năm 96 của Tổng Thống dân cử đầu tiên trong lịch sử 5 ngàn năm Trung Quốc.

ẢNH HƯỞNG VỀ CUỘC THAO DIỄN QUÂN SỰ

Cuộc thao diễn quân sự nhằm áp đảo tinh thần dân chúng Đài Loan không bỏ phiếu cho ứng viên Tổng Thống Lý Đăng Huy coi như thất bại. Ngược lại Lý Tổng Thống đã thắng cử vẻ vang với đa số phiếu 55%, phần còn lại chia cho ba ứng cử viên thất cử. Sự "ủy nhiệm" của dân chúng sẽ giúp cho tân Tổng Thống rộng đường đối thoại với chính quyền Bắc Kinh cũng như giao thiệp với quốc tế. Cuộc thương thảo với chính quyền lục địa để giải quyết những vấn đề do chính Bắc Kinh đề nghị như mở những chuyến bay, sự vận chuyển hàng hải, việc mở đường bưu điện trực tiếp giữa hai bên, sự chuyển vận hàng hóa bằng đường biển, trên không, việc chuyển gửi thư từ sẽ được giải quyết từ từ theo nhiều giai đoạn. Những biến chuyển trên lục địa trong tương lai như sự ra đi của nhà lãnh đạo Đặng Tiểu Bình, sự tranh giành ngôi thứ có thể trì hoãn các cuộc thương thảo.

Chỉ một ngày sau khi kết quả bầu cử được công bố, Trung Cộng đã lặng lẽ chấm dứt cuộc thao diễn. Bắc Kinh đổi giọng hẳn học ra hòa hoãn và ngỏ ý muốn có sự gặp gỡ giữa Tổng Thống Lý Đăng Huy và Chủ Tịch nhà nước Trung Cộng Giang Trạch Dân. Đáp lại lời mời của lục địa, Thủ Tướng Đài Loan Liên Chen tuyên bố cũng mong muốn tìm kiếm một "thỏa hiệp hòa bình" và một chính sách hòa hiếu dài hạn với Trung Quốc.

Ngoài việc kêu gọi hai bên gặp gỡ của chính quyền Trung Cộng, Ngoại Trưởng Bắc Kinh còn phân giải là Trung Quốc không có ý định ngăn cản việc áp dụng thể chế dân chủ tại hải đảo Đài

Loan là một tỉnh của Trung Quốc nhưng không chấp nhận việc phân ly và đòi độc lập. Dù chính quyền Bắc Kinh có phân giải thế nào đi nữa thì ít ai tin vì lời nói của Cộng Sản ít khi đi đôi với việc làm.

Vào đầu tháng 4 vừa qua, Giang Trạch Dân, Chủ tịch nhà nước Trung Cộng đã yêu cầu cựu Tổng Thống Bush giúp cải thiện quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng. Ông Bush viếng thăm Bắc Kinh với tư cách cá nhân nhưng hình như để tìm cách giải quyết tác quyền trí tuệ sản phẩm điện tử của các công ty Mỹ do Trung Cộng sao lại đem bán ra ngoại quốc. Sự liên lạc giữa hai nước không mấy tốt đẹp do vấn đề Đài Loan, về nhân quyền, về việc bán vũ khí và kỹ thuật nguyên tử, về sự vi phạm tác quyền trí tuệ của các sản phẩm Hoa Kỳ. Vấn đề sau chót này tuy đã được hứa giải quyết theo sự yêu cầu của Hoa Kỳ, nhưng chưa được Trung Cộng thi hành đúng đắn.

Nhân dịp này Giang Trạch Dân đã ca ngợi ông Bush trong nhiều năm đẩy mạnh quan hệ giữa hai nước kể từ khi còn là Trưởng Nhiệm Sò Liên Lạc tại Bắc Kinh cho đến khi lên làm Tổng Thống.

Dù Đài Loan chưa tuyên bố độc lập nhưng trên thực tế đã có 31 quốc gia thiết lập ngoại giao với đảo quốc này. Trong nhiệm kỳ mới của Tổng Thống Lý Đăng Huy, người ta dự đoán sẽ có thêm một số quốc gia khác công nhận Đài Loan.

Trong những ngày đầu của cuộc thao diễn quân sự của Trung Cộng, nền kinh tế của Đài Loan phần nào bị khủng hoảng nhưng nay xem ra đã trở lại mức bình thường và sẽ tiếp tục phát triển. Việc gia tăng ngân sách quốc phòng sẽ không gặp trở ngại gì như những năm trước đây, từ 9 tỷ 3 năm 1991 lên 11 tỷ 3 năm 1995. Do tình hình mới tạo nên, ngân sách sẽ gia tăng đáng kể trong năm 1996 và các năm kế tiếp. Chỉ riêng các trang cụ tối tân mới đặt mua của Mỹ và Pháp đã lên đến 5 tỷ mỹ kim.

Cuộc thao diễn quân sự vừa qua đã phô bày bộ mặt hiếu chiến của cấp lãnh đạo Trung Cộng; các quốc gia láng giềng của Trung

Cộng và Đông Nam Á sẽ dè dặt và bớt thân thiện hơn với Bắc Kinh. Cuộc chạy đua võ trang tại vùng đất này nếu có xảy ra trong tương lai là điều không lấy gì làm lạ.

Mối liên hệ giữa Bắc Kinh và Taipei chỉ có thể giải quyết qua các cuộc thương thuyết giữa hai bên; Trung Cộng không có khả năng xâm chiếm Đài Loan bằng giải pháp quân sự trong hiện tại cũng như trong tương lai gần. Cùng lắm thì chỉ có thể chiếm cứ hai đảo Kim Môn và Mã Tổ với sự thiệt hại đáng kể. Hai hòn đảo này chỉ cách bờ biển Trung Cộng khoảng 5 cây số nhưng được phòng thủ rất kiên cố.

Sự hiện diện của hạm đội Independence - Nemitz tại eo biển Đài Loan trong kỳ khủng hoảng vừa qua nói lên sự quan tâm của Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương đã phần nào lu mờ sau khi rút khỏi Việt Nam vào đầu thập niên 1970. Sau khi Cộng Sản Đông Âu và Nga Sô Viết sụp đổ, Hiệp Chúng Quốc trở nên siêu cường quân sự duy nhất. Mặc cảm thua trận tại Việt Nam đã phần nào đi vào quá khứ kể từ khi Hoa Kỳ lãnh đạo trên 30 quốc gia tham chiến tại Vùng Vịnh để giải phóng Kuwait.

Trung Cộng với dân số 1 tỷ 2, đã có vũ khí nguyên tử, đang trên đà phát triển là một mối đe dọa không ít cho thế giới nếu cấp lãnh đạo thay thế Đặng Tiểu Bình, hiếu chiến. Trong tương lai, Trung Cộng sẽ chú trọng tăng cường lực lượng hải quân để đối đầu với hải quân Hoa Kỳ. Vấn đề đặt ra là thời gian, có thể một hai hay ba thập niên sắp tới. Thời gian trên nhanh hay chậm còn tùy thuộc vào nội tình chính trị Trung Quốc có ổn định sau cái chết của Đặng Tiểu Bình hay sẽ có nhiều phe phái nổi lên tranh giành quyền lực. Trên bình diện xã hội, hiện nay đã có nhiều khó khăn do sự phát triển quá nhanh tại thành thị trong khi tại thôn quê còn nghèo nàn như cũ làm cho hàng chục triệu người di cư lên thành phố kiếm công ăn việc làm gây nên sự tham nhũng, áp bức, bất công, sự ganh đua quyền lực tại nhiều địa phương mà chính quyền trung ương không kiểm soát nổi.

KẾT LUẬN

Cuộc thao diễn quân sự và chiến dịch tuyên truyền đả kích do cấp lãnh đạo Bắc Kinh chủ trương coi như thất bại. Tổng Thống Lý Đăng Huy đã thắng cử vẻ vang chứng tỏ cho thế giới biết đa số dân Đài Loan tha thiết với Tự Do và Dân Chủ. Được sự "ủy nhiệm" của dân chúng, tân Tổng Thống sẽ rộng đường đối thoại với chính quyền lục địa, mở rộng sự bang giao với nhiều quốc gia chưa công nhận đảo quốc này.

Do sự ra đi gần kề của lãnh tụ Đặng Tiểu Bình nên chính quyền mới của Đài Loan sẽ không vội vàng trong việc tiến gần lại với Bắc Kinh; vì vậy, các cuộc thương thảo sẽ không kết thúc nhanh chóng. Hiện nay mức đầu tư của Đài Loan đang đứng đầu tại lục địa có thể sẽ không gia tăng nhiều hơn trong tương lai gần.

Đài Loan sẽ tiếp tục tăng cường khả năng quân sự bằng cách trang bị chiến cụ tối tân để bảo đảm sự phòng thủ chống lại một cuộc tấn công từ phía lục địa. Với khả năng kinh tế dồi dào, chính quyền Teipei sẽ không gặp trở ngại trên phương diện gia tăng ngân sách quốc phòng.

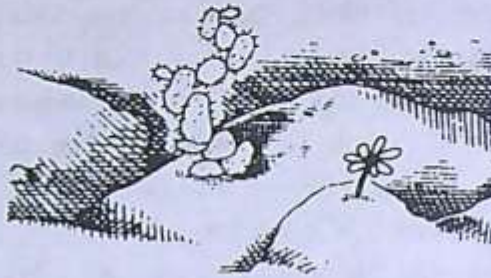
Cuộc hợp tác giữa Hoa Kỳ với Trung Cộng và Đài Loan sẽ tùy thuộc vào kết quả bầu cử Tổng Thống và Quốc Hội Hoa Kỳ vào tháng 11 năm nay (1996). Nếu đảng Cộng Hòa Mỹ nắm giữ cả Hành Pháp và Lập Pháp, sự liên lạc giữa Hiệp Chúng Quốc với đảo quốc Đài Loan sẽ chặt chẽ hơn dù hai bên không chính thức thiết lập bang giao trên cấp đại sứ. Trường hợp Tổng Thống Clinton thuộc đảng Dân Chủ được tái cử, đảng Cộng Hòa Mỹ vẫn giữ đa số tại lưỡng viện quốc hội tức Thượng Viện và Hạ Viện, sự thân thiện với Đài Loan sẽ diễn tiến bình thường; riêng với Trung Cộng, sự liên lạc có tốt đẹp hơn không tùy thuộc vào phía chính quyền Bắc Kinh nhiều hơn là Hoa Kỳ. Sự hiếu chiến của Trung Cộng sẽ làm cho các nước láng giềng dè dặt trong việc liên lạc và đi đến việc cho chạy đua vũ trang

trên phần đất này. Sự tranh chấp các đảo ngoài khơi biển Việt Nam sẽ thêm phần phức tạp. Có lẽ Nhật Bản và Hoa Kỳ đã ý thức được ý đồ muốn bá chủ Đông Nam Á và trực tiếp đối đầu với Hoa Kỳ nên đã thỏa thuận ký kết hiệp ước an ninh hỗ tương Nhật-Mỹ lưu giữ 100 ngàn quân sĩ Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương gồm 47 ngàn tại Nhật Bản, 37 ngàn tại Nam Hàn, 14 ngàn thủy thủ trên các chiến hạm ở ngoài khơi hay tại các quân cảng Nhật. Thỏa ước trên đã được Tổng Thống Clinton và Thủ Tướng Ryutaro Hashimoto long trọng ký kết tại Đông Kinh vào ngày 17-4-96 nhân dịp Tổng Thống Hoa Kỳ viếng thăm Nhật Bản. Nhà lãnh đạo Mỹ đã tuyên bố trong cuộc họp báo như sau: *"Thủ Tướng Hashimoto và tôi đã đồng ý một cách mạnh mẽ rằng, với tư cách của hai nền dân chủ hùng cường nhất thế giới, và là hai nền kinh tế dẫn đầu thế giới, Nhật Bản và Hoa Kỳ đều có những trách vụ đặc biệt trong việc lãnh đạo."*

Cộng Sản Việt Nam nên suy ngẫm về thái độ và hành động của cấp lãnh đạo Trung Cộng trong việc đối xử với Đài Loan qua vụ bầu cử tự do, dân chủ vừa qua. Trung Cộng vẫn coi Đài Loan là một tỉnh của Trung Quốc nhưng sự thực cho thấy cấp lãnh đạo Bắc Kinh không có tình nghĩa gì đối với người anh em ruột thịt. Như vậy thì liệu họ có đối xử đẹp hơn với nước láng giềng Việt Nam không? Câu trả lời chắc chắn là không một trăm phần trăm. Một số cấp lãnh đạo Cộng Sản Hà Nội hiện đang muốn kết thân với Trung Cộng, kẻ thù truyền kiếp của dân Việt để mong thao túng chính quyền, tiếp tục đi ngược lại quyền lợi tối cao của dân tộc Việt Nam. Hơn hai triệu đồng bào ta ở hải ngoại là lực lượng hùng hậu trên phương diện kinh tế, kỹ thuật, và tinh thần cần phải đoàn kết chặt chẽ hơn bao giờ hết để tích cực yểm trợ đồng bào ở quê nhà sớm giải trừ bọn Cộng Sản Hà Nội độc tài, dã man, tàn bạo hầu đưa nước nhà đến chỗ Tự Do, Dân Chủ và Phú Cường cho quê hương.

Mùa Quốc Hận (tháng 4/96)

TRỰC NGỘ



*Trời thả chân trong Nhật Nguyệt Đàm
Trăng nằm ngủ nướng giấc thu hoan
Có chàng viễn khách tâm như ảnh
Soi bóng hồ truy nã phận chàng*

*Hãy nói dùm đi đỉnh núi cao
Ta từ đâu tới, quán nơi nao
Sôi trong tâm mạch trường giang hận
Cười vờ năm canh giữa lệ đào*

*Chuông Huyền Trang tự hãy thôi ngân
Đánh động làm sao lũ diếc cầm
Phật đã ngàn năm im tiếng nói
Đời này ma quỷ nắm thiên ân*

Hãy nói dùm ta lão lý ngu
Phương nao đêm rục lửa phần thu
Người neo sinh mạng trên đầu sóng
Người chết mòn hơi giữa ngực tù?

Nói dùm ta nhé tre trăm mắt
Ta nhập tù đâu xuất bởi đâu?
Kẻ gòp phần mình làm nước mát
Góp phần làm cả thế gian đau

Khỏa chân, nhật nguyệt tan từng mảnh
Hoa lá sòn thu bỗng dị hình
Người đã bởi người gieo bất hạnh
Vì người sông núi cũng điêu linh.

Chuối hạt bồ kia bỗng đứt tung
Xích xiềng hệ lụy võ trong lòng
Có ta luân lạc hay không có?
Trời vốn không mà đất cũng không?

Viễn khách bỏ đi không ngoảnh lại
Hồ thu cau mặt võ vàng thu
Hoang sơn cố tự ngùi trông mãi
Chuông vẫn chiều lên tiếng tạ tù.

VẤN LÀ MỘT BỌN "NGUYỄN SINH CÔN ĐỒ"

• TRẦN QUỐC KHÁNG

BẢN CHẤT "NGUYỄN SINH CÔN-ĐỒ"

Hắn quý vị cao niên còn nhớ, trong thời Đệ Nhất Cộng Hoà, đại tá Hoàng Thụy Năm bị Việt Cộng bắt cóc ở Dĩ An? Sau khi tra tấn, chúng đã chặt ông thành nhiều khúc rồi thả trôi sông. Báo chí trong và ngoài nước đã tường thuật đầy đủ chi tiết, kèm theo hình ảnh liên quan đến vụ giết người man rợ này.

Trong những năm kế tiếp, hàng ngàn vụ khủng bố khác, không kém phần rùng rợn, cũng đã xảy ra tại những nơi hẻo lánh trong các vùng Củ Chi, Kiến Hòa, Kiến Phong... hoặc Mỹ Tho: xác người chết được dựng đứng ở bên bờ ruộng bằng một chiếc cọc nhọn, đâm từ hậu môn xuyên lên tới cổ. Bọn ÁC ÔN CÔN ĐỒ, mệnh là "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" còn lưu lại "bản án tử hình" treo trên ngực các nạn nhân. Hầu hết, họ đều là lương dân, chưa kịp nộp thuế cho VC theo đúng thời gian chúng quy định. Chỉ có một tỷ số nhỏ thuộc thành phần hoạt động cho chính phủ VNCH, như các trưởng ấp, hoặc các xã trưởng. Hành động ác độc này, không do một vài tên VC chủ mưu, mà là "quốc sách" do Việt Cộng phát động. Chúng áp dụng chính sách khủng bố của Tàu Cộng: "sát nhất nhân, vạn nhân cụ" --- giết một người thì hàng vạn người khác khiếp sợ mà phải nghe theo. Vì vậy, chúng mới dùng cọc nhọn, đâm nạn nhân từ hậu môn xuyên qua cổ, hoặc chặt ông Hoàng Thụy Năm ra từng khúc rồi thả trôi sông.

Nào chỉ có một vài trăm, một vài ngàn vụ khủng bố như thế! Mà rùng rợn ra trong 20 năm chiến tranh, nếu tổng kết những tai vạ do "Mặt Trận Ác Ôn Côn Đồ" gây ra thì "chặt hết trúc núi Nam, không đủ ghi hết tội ác". Điển hình là vụ pháo kích giết hại trẻ thơ ở trường tiểu học Cai Lậy; vụ thảm sát dân chúng ở Huế năm Mậu Thân... và hàng chục ngàn lương dân khác, chỉ vì muốn chạy thoát ra khỏi các khu vực giao tranh trong trận "Mùa Hè Đỏ Lửa" năm 1972, mà bị VC nã đạn nằm chết ngổn ngang trên quốc lộ 13 và đại lộ "Kinh Hoàng".

Sau khi chiếm được miền Nam, hàng trăm ngàn Quân Cảnh VNCH bị đẩy đọa vô cùng dã man trong các trại "cải tạo" mà bọn ác ôn côn đồ vẫn chưa thoả mãn "lòng lang dạ thú".

Nhiều người còn nhớ lời nói của Nguyễn Hộ hồi tháng 6 năm 1975:

"Nhà của chúng: ta ở; xe của chúng: ta đi; vợ của chúng: ta lấy; con của chúng: ta bắt làm nô lệ; còn chúng: ta đẩy vào rừng thiêng nước độc cho chết dần chết mòn!"

Đây không phải là lời nói bốc đồng của một tên THỔ PHỈ mà thực ra là kế hoạch của cả đảng CSVN. Chúng đã đưa ra "quốc sách" ấy để trả thù "Ngụy quân; Ngụy quyền và Ngụy dân" miền Nam. Xét lại lịch sử nước nhà, một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm nô lệ giặc Tây, chẳng có một loại giặc nào lại nham hiểm và ác ôn còn đồ như giặc Cộng.

Nếu không là Hồ Chí Minh thì ai là tác giả của "Mặt Trận Ấc Ôn Côn Đồ", mệnh danh là "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam"? Quả thật, tổ tiên chúng ta nói không sai: "Cha nào con nấy"! Chúng tôi xin nêu lên một vài hành vi của tên QUỐC TẠC HỒ Chí Minh trong thời hàn vi để chứng minh, thực chất của bọn VC, trước sau vẫn là một bọn Nguyễn Sinh Côn-Đồ.

Theo ông X Quang, tác giả của bài "Hồ Chí Minh, Một Huyền Thoại... Bịp" thì Hồ Chí Minh, tên thật là Nguyễn Sinh Côn, sinh ngày 5.11.1888, đúng vào giờ Canh Tý, ngày Nhâm Tý, tháng Giáp Tý và năm Mậu Tý. Trong thời niên thiếu, Hồ chơi thân mật với ông Ba Trục ở làng Sen, tỉnh Nghệ An. Nhờ vậy mà ông Ba Trục biết rất nhiều chuyện của họ Hồ. Từ khi còn nhỏ, Hồ đã tỏ ra rất ranh mãnh, có khả năng ứng biến và chữ viết rất đẹp. So sánh với bạn bè cùng lứa tuổi 13-15 thì Hồ là kẻ láu cá và đểu cáng nhất làng. Trong khi tắm trường chung, ông Trục nhìn thấy "con chim" của Hồ to lớn dị thường. Không biết đây có phải là ác tướng hay không? Họ Hồ còn có nốt ruồi ở giữa gáy. Theo sách tướng, nếu Hồ tu hành thì sẽ thành bậc đạo cao đức trọng, còn không, chắc chắn sẽ trở thành kẻ bất nhân bạc đức.

Ở làng Sen, Hồ còn nổi danh về thành tích chọc ghẹo đàn bà con gái. Ông Ba Trục kể lại rằng, mỗi khi làng Sen mở hội thì dân làng tụ tập đông như kiến cỏ. Người đứng vòng trong, kẻ đứng vòng ngoài xem hát. Khi Hồ gặp cô gái nào đứng vòng ngoài mà chấp hai tay sau lưng, thì hắn bèn đứng sát lại gần, rồi trật "con chim" to tướng của hắn ra, để ngay vào tay cô ấy. Hễ cô nào giật mình la hét, thì Hồ cười hênh hếch:

"Thôi mà quý nương, bí nhân này tặng quý nương củ khoai lang mới nướng chín để quý nương thưởng lãm đó mà".

Bên cạnh hành động đêú cắng này, Hồ còn tùm năm tùm ba với bọn trẻ con vô luân trong làng, chuyên ăn lường chơi quýt. Vì vậy mà dân làng Sen gọi Hồ là "Nguyễn Sinh Côn-Đồ". Càng lớn lên thì Hồ càng đêú cắng. Cha sinh của Hồ là cụ Bảng Sắc, thường xuyên bị mắng vốn về hành động mất dâý của con mình. Càng ngày cụ càng buồn phiền, rồi say sưa rượu chè, cờ bạc. Hệ lụy đưã đến sự túng quẫn khiến cụ Bảng Sắc đánh cắp công quỹ.

Trong cuốn "Mặt Thật", Bùi Tín cũng ghi lại, khi cụ Bảng Sắc say rượu thì phạm tội giết người, nên bị cách chức tri huyện. Sau đó gia đình Hồ cơ cực. Vì vậy mà Hồ đã đi làm bồi tâu cho Pháp, chứ làm gì có chuyện "Bác xuất ngoại, tìm đường cứu nước" như đảng VC đã vẽ rồng vẽ cuội!

Bẵng đi mấy chục năm trời, ông Ba trực không được tin gì của người bạn cũ là "Nguyễn Sinh Côn-Đồ" nữa. Đến khi "cách mạng Tháng Tám" thành công, nhìn ảnh Hồ Chí Minh thì ông Ba Trực nhận ra người bạn cũ. Ông bèn biên thư, kể lại thuờ hàn vi. Không biết ông viết những gì, nhưng khoảng 6 tháng sau thì ông mất tích. Về sau, dân làng tìm thấy xác ông Ba Trực trôi sông, 2 chân, 2 tay bị trói chặt. Không lâu sau, cả nhóm đầú đường xó chợ, trước kia đã cấu kết với Hồ Chí Minh trong thời niên thiếu đều bị mất tích. Dân làng Sen quyết đoán là Hồ đã ban lệnh cho ban ám sát thủ tiêu tất bạn hữu đã từng biết rõ về "đời tư mất dâý" của Hồ.

Tổng kết lại thì thực chất của quốc tặc Hồ Chí Minh --- linh hồn của đảng Cộng Sản là như vậy. Cũng vì vậy mà đại khối quốc dân VN ghê tởm VC và bè lũ tay sai. Người thì bảo chúng là bọn Mafia. Kể thì bảo chúng là bọn "hình người dạ thú". Nếu đấđ đo kỹ lưỡng thì ai cũng nhận thấy, không oan cho VC, mà chỉ oan cho bọn Mafia và loài thú vật. Ai hoài nghi thì cứ việc kiểm chứng mà xem. Đem tội ác của Mafia so sánh với tội ác của VC thì không khác gì, đặt viên sỏi bên cạnh núi Thái Sơn. Còn loài thú vật, như hùm beo, lang sói... thì chưa có loài nào sát hại đồng chủng như VC đã gây ra cảnh thảm thương cho đồng bào rờng rã nửa thế kỷ nay.

Liên tiếp mấy năm gần đây, quý vị còn thấy, VC ban lệnh cho một số cán binh thay hình đổi dạng. Chúng đóng vai, nào là "phảng kháng", nào là "thức tỉnh", nào là đấú tranh cho "tôn giáo

và nhân quyền". Hết Dương Thu Hương thì đến Bùi Tín, Đoàn Viết Hoạt, Hoàng Minh Chính... và Hà Sĩ Phu. Gần đây nhất thì có tên THỔ PHỈ, thuộc "Mặt Trận Ác Ôn Côn Đồ" đóng vai "ly khai", đứng ra "chống Đảng". Hắn đang om xòm, kêu gọi thành lập "Mặt Trận Dân Chủ".

VẤN LÀ MỘT BỌN "NGUYỄN SINH CÔN-ĐỒ"

Từ xưa, tổ tiên chúng ta đã dạy, "lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống". Câu này vẫn còn là khuôn vàng thước ngọc cho hậu thế suy tư. Chuyện "trăm năm", chỉ ảnh hưởng đến 2 bên trai gái mà còn phải cân trọng như vậy thì huống hồ là chuyện quốc gia đại sự. Tất nhiên, chúng ta cần phải điều nghiên kỹ lưỡng hơn nhiều. Nếu thiếu suy tư, thiếu sáng suốt thì chắc chắn, hậu quả sẽ vô cùng tai hại. Trước tiên là danh dự và uy tín của cá mình bị tổn thương. Do đó, chúng ta hãy dùng lý trí để suy xét một cách khách quan về "Mặt Trận Dân Chủ" trước khi tiến tới kết luận.

Tổng quát thì ai cũng biết, bạo quyền VC là một chế độ công an trị, rất hà khắc. Bất cứ ai, sau khi bị ghép tội "phản động, chống đảng, chống phá cách mạng...", nhất là đang ở trong thời kỳ bị quản thúc, đang bị công an bao vây, hoặc bị giam giữ thì ĐỪNG HỒNG, gửi tài liệu đấu tranh ra nước ngoài. Kể cả việc xử dụng, bất cứ một phương tiện nào, như điện thoại, máy FAX... hoặc hệ thống Internet trong Computer. Đây là kiến thức đơn sơ, rất đơn sơ, thiết tưởng một cậu bé lên 10 sống dưới chế độ VC cũng biết rõ. Do đó, không ai có thể tin tưởng được những kẻ mệnh danh là "chống đảng, đấu tranh cho dân chủ tự do, "đấu tranh cho tôn giáo"... đang bị VC "quản thúc" mà vẫn ngang nhiên xử dụng điện thoại viễn liên, hoặc THƯƠNG XUYẾN chuyển tài liệu đấu tranh bằng FAX ra nước ngoài! Chỉ có những kẻ bị bệnh tâm thần hay đóng kịch khù khờ thì mới tin là sự thật. Giả thử có bàn tay của "Tề Thiên Đại Thánh" nhúng vào thì chỉ được một vài lần. Sau khi tài liệu đấu tranh được phổ biến ở hải ngoại thì lập tức ở trong nước, tác giả sẽ bị công an tổng giam hoặc hoàn toàn bị cô lập.

Vậy mà trong nhiều năm nay, VC vẫn "lấy vải thưa che mắt thánh". Trong khi tài liệu "chống đảng" được đánh trống khua chiêng om xòm ở hải ngoại thì nhóm "phản kháng" vẫn ung dung sinh hoạt với VC ở trong nước! Xét về tài liệu "đấu tranh" thì

độc gia thấy rõ, quanh đi quẩn lại, chủ ý của chúng vẫn xoay quanh cái bánh vẽ "đấu tranh ôn hòa, hoàn hợp hòa giải và dân chủ đa nguyên". Chính tên thổ phỉ Nguyễn Hộ đã viết trong lá thư đề ngày 5.3.1996:

"Chúng ta phải đấu tranh để thiết lập chế độ Dân Chủ Đa Nguyên, bằng phương thức bất bạo động, lấy Hòa Giải và Hoà Hợp Dân Tộc làm tinh thần chỉ đạo".

Rõ ràng, đây là chiêu bài của lũ Việt Gian Thông Luận đã sắp xếp từ lâu trong cuốn DỰ ÁN DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN. Chúng tôi đã có dịp đề cập đến vấn đề này trước đây trên VNTP. Nhiều tổ chức núp dưới cờ VNCH, mệnh danh là "chống Cộng" ở hải ngoại, nhưng thật sự là do VC nằm vùng lèo lái, đã đánh trống khua chiêng ủng hộ chiêu bài này. Hầu như người dân Việt nào mà chẳng biết, chủ trương của Cộng Sản là độc tài, GIAN TRÁ và BẠO LỰC. Vậy thì làm gì có chuyện "LƯƠNG THIÊN" trong con người CS. Ấy thế mà Nguyễn Hộ lại trơ trên khi viết:

"Chúng ta chỉ hòa giải với những người Cộng Sản LƯƠNG THIÊN"!

Trong một đoạn khác, Hộ lại còn gian trá, mạ vàng mạ bạc cho VC là những kẻ BIẾT SỢ dân chủ, sợ lẽ phải và sợ nhân dân --- ngầm ý là đảng VC biết HƯỚNG THIÊN, biết TÔN TRỌNG nhân quyền:

"Đảng CS không sợ bạo lực mà chỉ sợ lòng bao dung, lẽ phải và sự thật. Họ sợ dân chủ, sợ nhân quyền, sợ dư luận quốc tế, sợ Liên Hiệp Quốc, sợ quần chúng nhân dân".

Nếu đảng CSVN BIẾT SỢ hay TÔN TRỌNG những điều Hộ nói thì dân tộc chúng ta đâu đến nỗi lâm than. Ngược lại, trên thực tế, dân tộc chúng ta lâm than vì đảng VC lợi dụng lòng bao dung, khinh thường lẽ phải, chà đạp lên nhân quyền, bóp nghẹt dân chủ tự do và xem nhân dân như cỏ rác. Nửa thế kỷ đã trôi qua, có khi nào mà VC tôn trọng luật pháp và chữ TÍN đâu. Chúng đóng kịch hợp tác với các đảng phái Quốc Gia trong "Chính Phủ Liên Hiệp" năm 1946, rồi chúng tiêu diệt các đảng phái Quốc Gia. Chúng ký hiệp định Genève năm 1954, rồi chúng lại xé hiệp định Genève. Chúng kêu gọi "hòa hợp hoà giải dân tộc" tại hòa đàm Ba-lê năm 1973, rồi xua quân chiếm trọn miền Nam.

Vì sợ đại khối quốc dân có khả năng tổ chức võ trang tổng khởi nghĩa nên từ nhiều năm nay, VC đã cho bọn tay sai lái nhái, nào là "đấu tranh ôn hòa", nào là "giải pháp quân sự không còn thích hợp với trào lưu của thế giới nữa". Đây là một điều gian trá. Nhìn vào các biến chuyển trên thế giới hiện nay, mà gần đây nhất là cuộc tập trận của Tàu Cộng trong vùng Đài Loan thì ai cũng thấy, nếu phía Trung Hoa Quốc Gia không có sức mạnh quân sự ngang ngửa và không được Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ hỗ trợ thì chắc chắn, Đài Loan đã bị nuốt chửng. Như vậy thì Hoa Kỳ cùng với Đài Loan "đối thoại" với Trung Cộng "bằng mồm" hay bằng sức mạnh quân sự? Cổ nhân nói không sai: "Vỏ quýt dày, có móng tay nhọn". Vậy mà Nguyễn Hộ lại có thể "nhai lại" luận điệu hàm hồ của đồng bọn để mỉa mai những người có lập trường quyết liệt, chống lại bạo quyền VC.

"Cho đến nay, vẫn còn một số người chưa tỉnh ngộ, vẫn đi theo lối mòn cũ, chủ trương bạo lực võ trang để lật đổ chính quyền CS. Họ đi ngược lại trào lưu của thời đại là hòa bình và đối thoại, họ cũng chưa ý thức được rằng quần chúng đã quá chán ghét chiến tranh, cho nên họ đã liên tiếp thất bại. Họ lao đầu vào chỗ mạnh nhất của chính quyền CS, một chính quyền có quân lực hùng hậu, sẵn sàng nghênh đón bạo lực".

Thiết tưởng, nếu hoàn lương thật sự thì chẳng bao giờ Nguyễn Hộ lại tung ra lời hù dọa một cách ấu trĩ như vậy. Từ cổ chí kim, ai chẳng biết tâm lý quần chúng thì bao giờ cũng chán ghét chiến tranh. Nhưng không còn sự chọn lựa nào hơn thì quần chúng phải chấp nhận giải pháp vũ lực: chống sai lang thì cần phải có đao mác; chống bọn đầu trộm đuôi cướp thì đừng bao giờ mơ tưởng đến giải pháp "đấu tranh ôn hòa".

Khi kiểm điểm lại kinh nghiệm đấu tranh trong hơn 20 năm qua thì ai cũng thấy, đại khối quốc dân chưa lật đổ được bạo quyền VC vì chưa có khả năng tổng khởi nghĩa võ trang. VC rất sợ giải pháp này. Lý do đầu tiên là đại đa số quần chúng rất căm thù VC. Lý do thứ 2 là nội bộ VC phân hóa, phe này bất mãn với phe kia. Nhất thành phần bộ đội hiện nay đã hiểu rõ thân phận mình chỉ là một bọn "gà chọi" đã bị Đảng "vắt chanh xong rồi bỏ vỏ". Lý do thứ 3 là vũ khí của VC đang có trong tay, chỉ sử dụng được một vài năm là nhiều. Nếu có lực lượng võ trang nổi dậy, thì chúng không còn được nguồn viện trợ vũ

khí dồi dào như xưa. Chúng không còn được "thầy Tàu, thầy Nga" chỉ lối đưa đường, hoặc trực tiếp tham chiến như trong thời gian "đánh Pháp, chống Mỹ" trước đây. Chắc chắn khi có khởi nghĩa thì các cán binh VC sẽ lữ lượt buông súng đầu hàng. Nghĩa quân tiến đến đâu, dân chúng sẽ reo hò đến đó. Người ta còn lạc quan tiên đoán rằng, khi nhân dân vùng lên lật đổ bạo quyền VC thì nhiều đơn vị bộ đội sẽ tự động "cải tà quy chính". Họ sẽ xoay chiều 180 độ, thay vì bảo vệ "Đảng" thì họ sẽ đứng về phía nhân dân. Trường hợp này đã xảy ra ở Nga-Sô và nhiều nước CS Đông Âu, nên VC rất lo sợ. Vì vậy mà hầu hết tất cả tài liệu "đấu tranh" do bọn phản gián tung ra, mệnh danh là "chống đảng", nhưng chủ ý là "xúi dại trẻ con": "đấu tranh ôn hòa"!

Qua những sự thực nêu lên ở phần trên thì ai cũng nhận thấy, Nguyễn Hộ đóng kịch hoàn lương. Cùng với các cán binh khác, Hộ đã nhận chỉ thị của đảng VC, tạo dựng hỏa mù "dân chủ" để mưu toan, làm mất niềm tin trong quần chúng, không ai còn biết thực hư thế nào mà tẩy chay hoặc ủng hộ. Từ nhiều năm qua, khi bọn "cò mồi" diễn trò "phản tỉnh" thì hàng ngàn đảng viên VC lần lượt mắc mưu, tỏ ý chống đảng thật sự, nên đã bị tóm cổ. Hỏa mù này còn gây chia rẽ trong cộng đồng VN. Kinh nghiệm cho thấy, mỗi khi ở trong nước có cán binh "chống đảng" thì thế nào ở hải ngoại cũng có kẻ ủng hộ, người tẩy chay. Khởi đầu là bất đồng ý kiến rồi sinh ra chống đối lẫn nhau. Khi diễn trò "chống đảng" thì bọn VC muốn đánh bóng chế của chúng là "đã đổi mới, đã cởi mở, biết tôn trọng đối lập... và trong đảng cũng có nhiều người yêu nước nhưng lầm đường". Trong tương lai, nếu cần thì chính bọn VC đang thành hình đối dạng này sẽ là những ứng viên trong chiêu bài "dân chủ đa nguyên".

Thật sự, khi xử dụng chiêu bài "phản kháng, chống đảng... đấu tranh cho dân chủ tự do", bọn cán binh VC đã thu hút được một số độc giả "thích của lạ" từ trong nước gởi ra. Đồng thời, một số cơ quan truyền thông nhận tài trợ của VC đã tôn sùng bọn ác ôn còn đồ như những "anh hùng chống Cộng". Bọn bồi bút còn đề cao "giai pháp hòa hợp hòa giải dân tộc" của Nguyễn Hộ và "THÁN PHỤC, HÂM MỘ" tài liệu "Chia Tay Ý Thức Hệ" của Hà Sĩ Phu. Nhưng tổng kết lại thì chúng lừa gạt được bao nhiêu người? Thành phần bị VC lừa gạt đều là những người thiếu kinh nghiệm, thiếu suy tư. Khi lên tiếng ủng hộ, họ đã trở

thành những "THÀNG HÈ" cho bọn "Nguyễn Sinh Côn-Đờ" diễn trò "Dân Chủ CUỘI". Họ không đủ trí tuệ để hiểu được, bên ngoài thì VC sử dụng danh nghĩa "chống Đảng, phản tỉnh" để tạo dựng hấp lực thu hút độc giả. Còn bên trong, chúng muốn làm "cò mồi" và phun nọc độc vào cộng đồng tỵ nạn. VC hiểu rõ khả năng của chúng, không thể nào ngăn cản được ý chí đấu tranh của đại khối quốc dân. Chúng chỉ còn cách, đánh lạc hướng đấu tranh, hoặc kéo dài con đường tranh đấu, để "Đảng thọ" thêm năm nào hay năm ấy. Chắc chắn, con đường "*đấu tranh ôn hòa, hòa hợp hòa giải và dân chủ đa nguyên*" do bọn Thông Luận và Mặt Trận Dân Chủ của Nguyễn Hộ nêu lên, là con đường giúp đảng VC "thọ" lâu nhất!

NHIỆM NỌC ĐỘC TRÍ VẬN

Nhờ sở trường lừa gạt "chuyên nghiệp" và phương tiện truyền thông dồi dào --- nhiều tiền bạc, nhiều bồi bút --- nên VC đã đầu độc được một số người dễ tin, kể cả một vài nhân vật quan trọng của VNCH trước đây. Chúng tôi xin dẫn chứng đoạn văn sau đây của đương sự, để quý độc giả thấy rõ, nọc độc "Đấu Tranh Ôn Hòa" đã làm tê liệt trí tuệ của "bệnh nhân" như thế nào:

"Về phương thức đấu tranh thì vẫn nên chủ trương một cuộc ĐẤU TRANH ÔN HÒA, bất bạo động, không khiêu khích chính quyền để bất khả dân áp, dưới hình thức nhân dân đòi hỏi chính quyền phải thỏa mãn nguyện vọng chính đáng của nhân dân. TUYỆT ĐỐI KHÔNG GÂY BẤT ỔN, LÀM RỐI LOẠN AN NINH TRẬT TỰ CÔNG CỘNG, không gây xáo trộn đời sống xã hội để khỏi bị CS cầm quyền chụp mũ, tự tạo ra hỗn loạn để lấy cớ dùng quân đội, công an bắn giết nhân dân như Hà Nội đã luôn mồm đe dọa".

Qua đoạn văn trên, quý vị thấy, nếu "TUYỆT ĐỐI KHÔNG GÂY BẤT ỔN, LÀM RỐI LOẠN AN NINH TRẬT TỰ CÔNG CỘNG" thì đại khối quốc dân dùng áp lực nào khiến VC phải từ bỏ quyền bính? Ai cũng biết, trong bất một cuộc đấu tranh nào, phe "Chính" cũng như phe "Tà" đều sử dụng những phương cách căn bản như nhau: Chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại vận, truyền thông... và ôn hòa nhất là kêu gọi dân chúng bất hợp tác với kẻ thù. Do đó, ngoài sức mạnh quân sự, đấu tranh là phải có biểu tình, đình công, bãi thị... Trước đây, các nước Cộng Sản

Đông Âu và Liên Bang Sô-Viêt sụp đổ, cũng nhờ những phương cách sơ đẳng này. Tuy hình thức đấu tranh khác nhau, nhưng tất cả đều nhằm mục đích, tạo dựng cảnh BẤT ỔN hoặc RỐI LOẠN trong xã hội để gây áp lực, buộc đối phương phải nhượng bộ hoặc đầu hàng. Từ những điều sơ đẳng ấy thì độc giả thấy rõ, "Đấu Tranh Ôn Hòa" đồng nghĩa với "ĐẠI NGỔ" mà thôi.

PHẦN GÓP Ý

Kinh nghiệm xương máu của toàn thể dân tộc VN đối với VC, liên tiếp trong nửa thế kỷ vừa qua, đã giúp chúng ta đúc kết được một điều tâm niệm:

Bản chất bất di bất dịch của đảng Cộng Sản VN là đại gian đại ác. Sau khi đã cướp được chính quyền thì chúng li lợm, không khác gì một bầy thú dữ đã vồ được một miếng mồi ngon thì không bao giờ tự ý nhả ra. Nếu đại khối quốc dân, mỗi người không có cây gậy hay thanh sắt trong tay đập lên đầu chúng, thì đừng bao giờ mơ tưởng đến chuyện "VC trả lại chính quyền".

Nếu suy xét kỹ lưỡng, chúng ta nhận thấy, hiện thời thành phần VC hoàn lương là thành phần rất hiểm hoi. Hầu hết cán binh VC bất mãn với nhau chỉ vì chia chác không đều; hoặc vì đường lối theo Tàu, theo Nga, hoặc theo Mỹ. Dù thế nào thì chúng vẫn là VC, nói nôm na là "gà cùng chuồng" đá nhau. Nếu chúng ta không đề cao cảnh giác thì dễ dàng sa vào thảm cảnh "nhẹ dạ khốn thân". Chúng ta chỉ tỏ ý đón nhận và khuyến khích tất cả những thành phần VC bất mãn, nhưng không bao giờ TIN CẦN chúng, không bao giờ ĐỀ CAO chúng, hoặc mất nhiều thời giờ tranh đấu cho chúng thoát khỏi "tù tội" mà quên nghĩa vụ trọng đại với dân tộc đang cần GIẢI THỂ CHẾ ĐỘ VC.

Hiện nay, trong đại khối quốc dân có nhiều sĩ phu biệt lập và nhiều tổ chức đấu tranh khác nhau. Tuy chúng ta chưa có cơ hội kết hợp với nhau thành một khối, nên chưa có cùng một chiến lược đấu tranh, chưa có cùng một cương lĩnh chính trị, nhưng chúng tôi thiết nghĩ, trong tiến trình cách mạng, tối thiểu chúng ta nên thể hiện 2 điểm, rất NHÂN ÁI, rất CÔNG BÌNH và rất HỢP TÌNH HỢP LÝ, theo đúng tinh thần dân chủ tự do như sau, thì mới mong giải thoát đồng bào ra khỏi đại họa VC và hưng thịnh đất nước:

Thứ nhất: Đảng Cộng Sản VN không phải là một đảng phái chân chính, mà là một đảng giặc gian manh, đã phạm quá nhiều

tội ác với dân tộc, nên cần phải giải tán. Các tổ chức ngoại vi trá hình dưới bất cứ ngôn từ và hoạt động nào, như Mặt Trận Tổ Quốc chẳng hạn, cũng cần phải xóa bỏ. Tất cả các đảng viên không trực tiếp can dự vào các tội ác, sẽ được quốc dân tha thứ, nhưng không ai được quyền tham chính, không ai được phép sinh hoạt chính trị, và không ai được hoạt động đoàn thể. Chỉ có những thành phần đại gian đại ác trong "Chính Trị Bộ" và một số đảng viên ác ôn còn đồ phải chấp nhận xuất ngoại hoặc ra tòa án để quốc dân xét xử công bình. Riêng các đảng viên VC nào biết phục thiện và can đảm, đứng ra gây binh biến, hoặc có hành động cụ thể khác, để lập công chuộc tội, giúp nhân dân giải thể chế độ VC, sẽ được quốc dân khoan hồng và trọng dụng tùy theo từng trường hợp.

Thứ 2: Tất cả các hệ thống công an, bộ đội, công nhân viên nhà nước VC cần phải tán. Tất cả các thành viên nào chưa từng là đảng viên VC, hoặc không trực tiếp can dự vào các tội ác với nhân dân, sẽ được tạm dung để có thể gia nhập quân đội, công chức, cảnh sát cùng với thành phần chân chính của Việt Nam Cộng Hòa trước đây. Đó là thành phần trong sạch, không can tội tham nhũng, không can tội đảo ngũ hoặc bỏ nhiệm sở năm 1975; hoặc không "trở cờ đón gió"; hoặc không phạm tội Việt gian; hoặc làm tay sai cho giặc trong tù.

Thể hiện được 2 điểm chính yếu nêu trên, thì dân tộc chúng ta mới thoát khỏi đại họa VC. Đất nước chúng ta mới hy vọng hưng thịnh. Xã hội chúng ta mới có cơ hội phục hồi được luân thường đạo lý. Chúng tôi thiết tưởng đó là lòng NHÂN ÁI, CÔNG BÌNH và HỢP TÌNH HỢP LÝ theo đúng tinh thần dân chủ tự do. Ngược lại, trong tiến trình đấu tranh mà không thể hiện được 2 nguyện vọng sơ đẳng này thì chỉ chuyện **ẢO TƯƠNG "Cải Lão Hoàn Đồng"**.

Cuối cùng, chúng tôi mong ước, quý vị nào lâm lữ ủng hộ, hoặc tham gia hoạt động trong các tổ chức đấu tranh trá hình của VC, có huynh hướng "đấu tranh ôn hòa, hòa hợp hòa giải và dân chủ đa nguyên", xin hãy suy nghĩ lại về việc làm của mình. Dân tộc VN chúng ta đã bị VC lừa gạt và khổ đau quá nhiều rồi, mong quý vị đừng để chúng lợi dụng thanh danh, tên tuổi, tiền bạc, công sức.... của quý vị. Những lâm lữ này, đang góp phần vào việc kéo dài nỗi thống khổ của dân tộc chúng ta.

DẬY ĐI ANH

• NGUYỄN VĂN TRỌNG, K13



Tân khuya sương nhói thân gầy
Giữa cơn đau - sao mãi say giấc nồng
Kìa! Chân mây đã ửng hồng
Tiếng gà gáy thức bên song cửa tù
Dậy đi anh!
Sáng đến rồi
Bầy cú vọ lui dần theo bóng tối
Đàn chim trời rộn rã gọi bình minh
Sông núi chuyển mình
Rừng lung linh khòai sắc
Cỏ cây cũng trở màu áo trận
Hỡi anh! Một thuở thiên thần
Sấn sàng đôi cánh vút
Vâng lệnh Mi-Ca-E thủng xuyên đầu dơi quỷ
Anh vẫn là loài hoa quý

Rót mặt cho đời đem vui ngày mới
Anh! Chiến hữu Biệt Động Quân
Những bàn chân từng quen đi tới
Đứng lên! Tiếp nối nợ sông hồ
Ghềnh thác, sinh lây, đổi gal, đằm lát
Những Banhet, Đức Cơ, Khe Sanh, Đồng Tháp
Tiếng hô "Sát Cộng" còn vang
Lời nguyện thi gan còn rõ
Hãy cứu năm mươi triệu đồng bào làm than đói khổ
Dậy đi anh! Những cánh dù Phi Hồ
Chuẩn bị thọc sâu tìm óc vô thần
Hủy sập địa ngục trần gian
Chặt nát từng tên giặc
Đất nước của ta, ta lấy lại từng gang tấc
Vươn vai lên! Anh Kỳ Bình thân tốc
Siết vó sắt phi nhanh phóng lửa đầu thù
Nghien xác địch đẹp roi thần Phù Đổng
Chính anh sẽ mang về cho quê hương mạch sống
Những mẹ, những cha, những đứa em bé bỏng
Kỳ vọng nơi anh từng phút, từng giờ
Cả người tình ngóng chờ hơn tám năm hoang lạnh
Vòng hoa đời khép kín cho anh
Sắp khởi hành!
Có nghe chẳng anh Thủy Quân Lục Chiến
Khoác lên đi màu sóng biển anh yêu
Áo ngày xưa làm nên chiến thắng
Dáng Cố Thành là dáng đứng của anh
Hiên ngang tay súng kêu hùng

Quyết xung trận nhịp kèn binh chũng
Thạch Hãn, Triệu Phong, Đông Hà, Bình Giả
Có bao giờ mờ dấu chân anh
Có bao giờ quên hẳn tên anh
Hãy mang về màu xanh cho Huế
Cho Sài Gòn, cho Hà Nội cơ hàn
Hỡi những hậu duệ An Dương Vương thần nô
Mục tiêu đó - bầy Cộng đồ
Kéo pháo lên tung bão lửa dập thù
Gầm thét lên cho vỡ tan vĩa địch
Chiến tích là đây khắc sâu nòng pháo
Có sung sướng nào hơn khi sông núi thuộc về ta
Đường phố nở hoa
Thôn làng trắng hội
Nụ cười vui, áo mới, bát cơm đầy
Chfeu say máu ấm đoàn viên
Miếu xưa hương toả cửa thiên ngân kinh
Trở mình dậy! Các thiên phong thần điệu
Nâng cánh bay LÔI HỔ bạc ngời
Nhìn kia! Tinh cầu vẫy gọi
Dẫn lối về thên thang vùng vẫy
Hãy mang lên lưng lửa đạn
Hỏa sét, lôi chùy, tên đồng, búa thép
Rạch mây
Xẻ gió
Trận cuối là đây
Quyết một phen trút sạch căm hờn
Lên từng ngách, từng hào, từng thành ma quách quỷ

Thả về đây câu hát giọng hò
Của Việt Nam nghìn đời ớn Thượng Đế
Của Việt Nam ca dao "mưa nắng lay Trời"
Dậy đi anh! Người chiến sĩ trùng khơi
Có nhớ về vùng hoa biển
Bao năm xa bước hải hành
Ký ức vẫn nặng thềm sông Hóa
Hịch truyền Đại Vương thánh tổ
Những Batangang, Vũng Rô, Ba Động, Bồ Đề
Chiến tích đó, con tàu xưa còn trở lại
Thêm một lần đưa anh vào trận địa biển Đông
Xô đại dương ngập bút xích xiềng
Đẩy thân sóng phủ vùi ngực đỏ
Cho cờ vàng lộng cao trong gió
Trên Cam Ranh, Đà Nẵng, Hải Phòng
Cho ngày mai không còn u tối
Cho ngày mai ngày vui vận hội
Thế nước đổi xoay
Còn đợi gì anh Chiến Tranh Chính Trị
Hãy gióng to lời Nguyễn Trãi
Hãy hiến dâng thân kể ỨC TRAI
Một bút, một nghiên - một trận đồ
Những bút, những nghiên - có đồ về ta
Cộng Sản nham tà, tội chúng phải dày trang cáo trạng
Bàn tay anh, khối óc anh, miệng của anh
Quyết bóp diệt xảo ngôn lừa trời dối đất
Hà Nội, Sài Gòn, không thể mất!
Hà Nội của ta không thể là Mát-xcơ-va ghê tởm

Sàigòn của ta không thể là Lê-nin-grát rợn hồn
Dòng giống ta là Tiên Long
Là Hùng Vương lập quốc
Một lịch sử bốn nghìn năm chói rực
Không thể bôi nhòa vì một lũ tôn thờ dị quái Krem-lin
Chúng nó đó - bọn Cộng Nô
Ta phải đánh!

Đậy đi anh!
Sáng đến rồi!
Muôn nắng mới đổ về từ Chân Lý
Giờ sắp điếm!
Ngoài kia chim đã gọi đàn!

Trại Xuân Lộc, tháng 7 năm 1984

(trong tập thơ "Lời Một Người Tù")

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng, Cựu SVSQ Lê Hữu Tân,
khóa 16 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

LÊ HỮU THẢO

kết hôn cùng

TẶNG HOA

Hôn lễ cử hành ngày 20 tháng 4 năm 1996 tại Georgia, Hoa Kỳ.
Xin chúc mừng Anh Chị Tân và hai họ. Cầu chúc hai cháu Hữu
Thảo và Tặng Hoa trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

THAM LUẬN

PHÁT HUY CHÍNH NGHĨA DÂN TỘC

• LÊ HỮU CƯƠNG, K16

Tự thân con người là những mâu thuẫn bất biến, mà hệ quả của nó là tiếng hét vang dội từ vực thẳm vô thức.. Đã là con người thì ai cũng ao ước được thăng tiến, vượt cao trong lãnh vực này hay phạm vi nọ để nắm bắt tuyệt đối, mặc dù họ thừa biết rằng họ chỉ có thể thăng tiến trong chừng mực nào đó, hoặc còn tệ hơn nữa, duy chỉ là sự ao ước mà thôi vì, chính bản thân họ không đủ khả năng, tài trí, vận hội để tiến lên chứ đừng nói chi đến nắm bắt tuyệt đối. Những mâu thuẫn tự phát bắt nguồn và chịu ảnh hưởng bởi nguyên lý "Tán Tụ Thăng", mà con người thường quên đi một thành tố trung gian rất quan trọng, và cũng là đòn bẩy để nâng họ lên, đó là thành tố "Tụ". Bởi thế, mỗi cá nhân đang mong mỏi thăng tiến, nhưng vì quên thành tố "Tụ" nên họ đã trở thành kẻ độc hành trong sa mạc cô lập, đành thúc thủ trước mọi trở lực, không tiến lên được mặc dù họ đang thèm khát giọt tuyệt đối.

Con người luôn luôn tự ràng buộc những quyền luyến khát khao với điều mình hằng ao ước đạt định, vì phải nỗ lực vượt thắng mọi trở lực, cho nên phải vượt lên trên mọi điều kiện phức hợp dây tranh chấp. Và khi đã rơi vào thế tranh chấp, có nghĩa là mặc nhiên tạo thành tác động qua về (reciprocal action), và từ đó vô tình khơi dậy sức đề kháng giữa cá nhân và tổng thể. Vì tổng thể là định thái của yếu tố "Tụ", là xã hội là dân tộc.. trong xã hội, trong dân tộc, cá nhân đó là một thành tố không hơn không kém, hay nói cách khác, cá nhân đó là của tổng thể, trong tổng thể, đã là tổng thể thì phải chấp nhận và chịu thừa kế sự chính thống của chính nó, là dân tộc vậy.

Tổng thể là sự trói buộc, lên hệ giữa con người này với con người khác, từ tập thể này đến tập thể khác mà dân tộc là sự kết tinh khấn khít tổng lực xuất phát từ trong mỗi cá thể ấy.

Vậy dân tộc bao hàm một ý nghĩa cao trọng là: quê hương, đồng bào, cây cỏ, núi rừng, giòng sông, thác ghềnh, biển rộng, trời cao. v.v.. Dân tộc còn là tập hợp sức mạnh của trí tuệ, của thể lực tập trung. Dân tộc cũng là sự kết hợp hài hòa từ điều kiện lịch sử và địa lý đặc thù. Dân tộc được tô tạo kết thành với truyền thống, tập tục, văn hóa, tôn giáo.. Dân tộc cũng có những cơn đau đớn xót xa hòa lẫn với những vinh quang rạng rỡ qua những thất bại đến thành công trong công cuộc đấu tranh gian khổ, oai hùng để cứu nước và giữ nước.

Cuộc chiến đấu từ thuở lập quốc đến ngày nay không lúc nào là không phải hy sinh xương máu hầu đạt đến cứu cánh tuyệt đối mang tính dân tộc, đó là sự hy sinh cao cả của tổng thể để duy trì dân tộc trường tồn, mang tính khác biệt với sự tuyệt đối của mỗi ý thức giác ngộ bản thân, hoặc ý thức cộng sinh nhập thể đối với Đấng Tối Cao của các tôn giáo.. Tôn giáo là siêu thể được công nhận bằng niềm tin qua ơn mặc khải, nhưng dân tộc là hữu thể mang ý niệm sinh tồn và khát khao thực tế tuyệt đối. Đó là làm sao cho dân giàu mạnh, đó là làm sao phát huy chính nghĩa dân tộc, đó là làm sao cho đất nước độc lập không bị thống trị hay nô lệ, đó là làm sao cho mọi người biết thương yêu nhau, đùm bọc lẫn nhau...

Vì con người được sinh ra và lớn lên trên cùng mảnh giang sơn đó; hoặc giang sơn đó là cội nguồn của giòng giống họ. Phần lớn những con người đang bị nạn cộng sản ở hải ngoại ngày nay, đã được nghe lời ru của mẹ trên chiếc nôi dân tộc từ thuở sơ sinh "à, ơi! Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng. Á, ơi..". Cùng một quê hương cùng một dân tộc, cùng cội rễ.. dĩ nhiên họ có những tình tự gắn bó keo sơn với nơi chôn nhau cắt rốn. Ý thức của họ trong tình nghĩa keo sơn đó, chính là yếu tố và kết quả của lòng ái quốc tự phát từ đáy tim họ. Vì vậy con người dù sống ở quốc nội hay hải ngoại, đều mang một ý thức trách nhiệm đối với tổ quốc giống nhau. Họ có lòng trắc ẩn yêu thương đồng loại; họ ở xa quê hương thì ray rứt trong tình hoài hương, nhớ thương ngậm ngùi miên viễn quê mình. Họ còn mang nhiều nỗi bức xúc, thương

cảm, bênh vực khi đồng loại bị đè nén áp bức..

Từ đó ta thử lập thành một vấn nạn như một phản đề để mình chúng được tình yêu non nước, đồng bào qua câu hỏi sau đây: **Từ đâu mà họ lại thương yêu nhau? và tại sao họ lại yêu quê hương họ dù họ đang ở trong hay ngoài nước?** Câu trả lời là một tổng hợp đề mang tính cao cả rút ra từ đáy con tim của mỗi người dân Việt, không phân biệt giới tính, thành phần xã hội, tôn giáo, v.v.. Vì mỗi người trong chúng ta, tự bản thân đã mang nặng một tinh thần dân tộc, họ sống và trưởng thành bởi chính nghĩa dân tộc.

Do đó khi đọc lại lịch sử nước nhà, chúng ta đã nhận biết rằng: Có nhiều tiền nhân đã hy sinh vợ con, nhà cửa, ruộng vườn, của cải để dẫn thân cho đại nghiệp, cho chính nghĩa, để cứu rỗi cho đại khối dân tộc vượt qua bao trở lực cam go hầu đưa dân tộc thoát ra khỏi sự áp lực, bóc lột thống trị của ngoại bang về mặt kinh tế, quân sự, chính trị hay ý thức hệ.. Vì tất cả chúng ta, những con người Việt Nam, đã bao ngàn năm qua và trong hiện tại cận kề, đều thèm khát nền tự trị, độc lập, dân chủ, nhân quyền và nhân phẩm.. Có nghĩa là ta cùng điều hành công việc, ta làm chủ lấy ta, ta sống với ta và từ ta mà dân tộc có chính nghĩa để vượt qua, vươn lên mạnh mẽ. Phải chăng đây là nguyện vọng sâu xa tha thiết của tổng thể? Vậy phát huy chính nghĩa dân tộc để tìm lại lẽ trường tồn trong chiều hướng giành lại chủ quyền, nhân quyền và quyền sống dân tộc, là nhân bản dân tộc, là yếu tố dân tộc tuyệt đối, là điều tối cần thiết, tối quan trọng trong huyền nhập trong ý thức và nhận thức của mỗi con dân, có phải đúng thế không?

Muốn cứu dân cứu nước, chúng ta phải noi gương tiền nhân, chúng ta không thể phủ nhận được rằng: sinh lộ dân tộc luôn luôn ẩn tàng trong mỗi tư duy trần trở của mỗi người dân Việt từ một uyên nguyên siêu hình; đó là dân tộc *tính*, dân tộc *tình*, dân tộc *tri* và dân tộc *đạo đức*. Không có một thứ quyền lực nào có thể quật ngã được cái uyên nguyên siêu hình đó để cho hoạt đầu chính trị, kinh tế, ý hệ.. đảo hoán, thay thế nó bằng một loại dân tộc bệnh hoạn, tầm gửi, lệ thuộc mang tính phi dân tộc, phi nhân bản.. Hoặc dùng cường

quyền, áp đặt phương pháp trị tàn độc, đốn ngã uyên nguyên siêu hình, giết chết mức tuyệt đối giá trị trong mỗi nhân sinh quan tuần tự vì tiến theo từng bước đi của tư tưởng, của ý thức, của nhận thức và trách nhiệm cao cả của mỗi bản thân đối với chính nghĩa, đối với dân tộc mình. Rõ ràng hơn nữa là dân tộc phải được kế thừa tất cả mọi chính thống tạo thành truyền thống.

Truyền thống được xây đắp, vun bồi, liên tục không cách khoảng giữa thế hệ này với thế hệ khác, từ thời đại này sang thời đại kế tiếp. Chẳng khác gì sự thay đổi xoay vần của bốn mùa xuân hạ thu đông, của vạn vật đại ngã; tất cả phải trải qua bao tranh chấp giằng co, để mỗi ngày mỗi bổ túc, mài giũa, vun bồi, sáng tạo mang lại hiệu năng và kết quả đa dạng, phong phú hướng đến đỉnh cao của hình-như-thượng là **Chân Thiện Mỹ**

Người phương Đông thường áp dụng sự đãi lọc để loại bỏ cái xấu và gìn giữ cái tốt trong đạo sống con người, qua nền triết học đường-xoắn-ốc (spiral philosophy), và cũng nhờ đó dân tộc ta nâng niu những điều tốt lành, là hệ quả của nhân văn vậy. Dân tộc ta trường tồn đến ngày nay sau khi đã trải qua nhiều tranh chấp giằng co mang cường độ cực đại, điển hình là vào thời Bắc thuộc, Pháp thuộc và nay là ý thức hệ Cộng Sản.

Như đã tham luận những trọng điểm nêu trên, chúng ta thấy rõ, dù dân tộc chịu cảnh thăng trầm theo giòong sinh mệnh của chính nó, lịch sử đã chứng minh rằng **Chính Nghĩa Dân Tộc Sau Cùng Phải Tất Thắng**, hay nói một cách khác, không có một loại ý thức hệ nào có thể vượt thắng được dân-tộc-hệ. Nhưng muốn dân-tộc-hệ đê bẹp được các ý thức hệ khác nhanh hơn, mạnh mẽ hơn thì nguyên tố "Tự" phải được phát huy hữu hiệu. Hay nói một cách khác nữa là tài nguyên tinh, động của dân tộc cần phải được đóng góp tích cực, tùy thuộc vào khả năng, vật chất.. Thêm vào đó, sự khởi động toàn bộ phải dựa trên căn bản **Tinh Thần Đấu Tranh Và Lòng Hy Sinh Tận Tụy Của Mỗi Con Dân**, là nhân tố tích cực tạo thành của dân tộc. Do đó những loại tầm gửi chính kiến, cá nhân chủ nghĩa, địa phương tính, tổ chức mang tính tị hiềm vị kỷ, đố kỵ, ươn hèn đều phải

được loại bỏ. Mà đã nói đến phát huy chính nghĩa dân tộc thì không thể thiếu nguyên tố "Tự", thiếu tiềm năng tập trung (Tụ) thì làm sao có thể tạo được tổng lực cho tổng thể.

Đĩ nhiên trong cái tổng thể dân tộc, đó là kết hợp (Tụ) từ những cá nhân mang tính dân tộc, nhưng không phải là thuần túy giác ngộ để trở thành tính rỗng bất khả phân, mà ở đây chỉ mang tính hòa hợp, đồng dạng; nhưng từ trong đó vẫn có những dị biệt và sự kình chống từ tư tưởng, hành động đến niềm tin. Vì vậy dân tộc là một đại tượng, một tổng thể tạo thành từ hòa nhập, từ "tán" đến "tụ", chú không phải từ một khối tính rỗng nên chúng ta phải luôn luôn chấp nhận sự khác biệt đó, xem nó như một loại kích thích tố làm nảy sinh quan điểm, để rồi cùng ngồi lại với nhau, nương tựa nhau, bổ sung ưu khuyết điểm cho nhau, và mỗi lần như thế, chất keo dân tộc lại khấn khít dính liền với nhau hơn, hầu phát huy chính nghĩa dân tộc.

Dân tộc là điểm tựa cho đại khối, dân tộc đứng vào phương vị bao quát tạo nên sự cảm thông; dân tộc lấy cái "hòa" làm bản chủ, lấy "vị tha" là châm ngôn, nhưng cũng đừng quên rằng dân tộc lấy cái "dũng" để duy trì giềng mối. Vậy dân tộc muốn tự tồn và làm chủ bản thân, tất nhiên dân tộc không thể chỉ hòa mà thiếu dũng. Chúng ta xem đây như một nguyên tắc thiết giáo tổng thể.

Tóm lại, chính nghĩa và dân tộc ví như hơi thở và sự sống con người. Nó là sự cần thiết sinh tử trong giòng sống của người Việt Nam. Chính nghĩa được sáng tỏ hay không là do tiến trình đấu tranh và phục hoạt của dân tộc. Chúng ta, những chàng trai Võ Bị phải tập chú phát huy chính nghĩa vì là anh em cùng một trường, cùng một nhà, cùng đất tổ, cùng nòi giống. Là trăm trứng từ trong bọc mẹ sinh ra. Chúng ta hợp đoàn vận dụng ý chí, năng lực, trí tuệ, tài ba... để đạp đổ trở lực, cùng vượt lên, dựng lại ngọn cờ đại nghĩa cứu rỗi dân tộc. Và đây là khát vọng chung của đại khối dân tộc trong đó có chúng ta, các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong hiện tại. Vậy chờ đến bao giờ dân tộc mới được cứu rỗi, hỡi các chàng trai Võ Bị???

(Tháng Ngày Lưu Lạc)

QUỐC QUỐC LẠC VIỆT

• HỒNG LAM, K19

**Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.**

(Bà Huyện Thanh Quan)

Ngày xưa bà Huyện Thanh Quan

Dùng chân chiều tối đèo Ngang chạnh buồn.

Ân tình nặng nợ nước non

Quốc quốc hai tiếng lòng son ngậm ngùi.

Còn tôi phiêu bạt góc trời,

Tám thân tám gửi quê người xót xa.

Mùa đông tuyết trắng lệ nhòa,

Bao xuân đâu bạc quê nhà vội trông.

Thù kia chất ngất trong lòng,

Ơn nhà nợ nước phiêu bồng thời gian.

Ngày xưa bà Huyện Thanh Quan,

Hoài Lê vài dặm quan san qua đèo.

Nước non Lê Nguyễn đổi triều,

Bàng dân thiên hạ có nhiều tóc tang?

Ngày nay cờ đỏ sao vàng,

Thống nhất tù ngục tan hoang cơ đồ.

Chính chuyên một lũ rợ Hồ,

Mác Lê chủ nghĩa tam vô đọa đây.

Hạnh phúc cả nước ăn mày,

Tự do ngựa cuội trâu cày cùm gông.

Bao người bỏ nước lưu vong,

Bao người bỏ xác biển đông lặng chìm.

Năm châu réo một loài chim.

Quốc quốc Lạc Việt kêu tìm nước non.

(Mùa Đông, Đúc Quốc)

TỪ LÊ VĂN CHƯƠNG ĐẾN TRẦN HỒNG

• THÁI DƯƠNG

Trong số báo Đa Hiệu 40 năm 1995 có đăng bài "Lê Văn Chương, Tiếng Nói Của Quần Chúng Thầm Lặng" của nhà văn Hoàng Khởi Phong. Tác giả bài báo này nhắc lại quá khứ của Giáo Sư Văn Hóa Vụ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Lê Văn Chương, người đã can đảm giữa thanh thiên bạch nhật viết khẩu hiệu "Đả Đảo Cộng Sản" trên bức tường của Việt Nam Quốc Tự vào năm 1990. Anh Chương đã bị bắt, đánh đập điều tra, sau đó Việt Cộng cho là anh đã điên nên thả về. Cuối cùng anh đã qua Hoa Kỳ theo diện HO. Phần hành động của giáo sư Văn Hóa Vụ Lê Văn Chương được nhà văn Hoàng Khởi Phong kết luận như sau: *"Trên đường về, nghĩ tới hành động của anh (Lê Văn Chương), Tô Thế Liệu và tôi đồng ý với nhau một điều: Có rất nhiều Lê Văn Chương tại Việt Nam, chỉ khác nhau mức độ kiềm chế. Khi không kiềm chế được nữa, tiếng hét sẽ vượt ra khỏi lồng ngực. Đó là những hành vi tự phát của một cá nhân trong quần chúng, không do một thế lực nào điều động. Những hành vi tự phát này thường ra ngoài dự liệu của những kẻ cầm quyền. Khi những người thầm lặng của đám đông không chịu thầm lặng nữa, sẽ có nhiều hành động như Lê Văn Chương, người giáo sư Văn Hóa Vụ của trường Võ Bị Đà Lạt năm nào. Anh không phải là một anh hùng (...) Anh không phải là người thời cơ, tranh đấu trong những khi rảnh rỗi. Anh là một trí thức, quan sát đời sống chung quanh một cách nghiêm chỉnh. Tuy hành động của anh là tự phát, nhưng đó là kết quả của nhiều năm cầm nín, suy nghĩ cùng cực (...) Anh chính là một trong muôn ngàn đại diện của "Đám Đông Thầm Lặng".*

Quan sát qua lịch sử đấu tranh của dân tộc nói chung và đồng bào hải ngoại nói riêng, người ta thấy cứ mỗi tháng, mỗi năm lại có

những người con yêu của Tổ Quốc Việt Nam hy sinh bản thân để hành động tích cực chống lại chế độ độc tài tại Việt Nam. Từ Lê Văn Chương, đại diện cho quần chúng thầm lặng, thì ngày 29 tháng 4 năm 1996 tại thủ đô nước Pháp, một chiến sĩ chống cộng nữa lại hành động đánh thẳng vào tòa đại sứ Việt Cộng.

Theo báo Le Figaro tường thuật trong số ra ngày 30 tháng 4 năm 1996, có đăng hình ảnh ông Trần Hồng, một người Việt Nam tại Pháp đã lái xe cày nặng 1 tấn 7 ½ vào cổng sắt tòa đại sứ Việt Cộng tại Paris, đúng 21 năm sau ngày Sài Gòn bị mất vào tay cộng sản. Cổng sắt tòa đại sứ đã bị sập đổ.

Theo báo chí Việt ngữ tại Pháp cho biết thì ông Trần Hồng năm nay 66 tuổi, là em ruột giáo sư thạc sĩ Trần Vỹ. Ông Trần Hồng sinh tại Huế trong một gia đình lễ giáo. Thân sinh là cụ Trần Kinh, biệt hiệu An Đình, tổng thư ký trường Quốc Học trước 1945. Người anh ruột của ông Trần Hồng là một sĩ quan hải quân Quân Lực VNCH. Ông có người em ruột là Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, khóa 19. Riêng cá nhân ông là một sĩ quan Hàng Hải Thương thuyền. Sau 30 tháng 4 năm 1996, gia đình ông Trần Hồng tan nát, anh em xa cách, người anh ruột là giáo sư Trần Vỹ bị bắt đi học tập cải tạo miền Bắc Việt Nam cho đến năm 1989 mới được đoàn tụ với gia đình tại Pháp và đã tử trần sau đó 2 năm.

Với đất nước đầy ngập hận thù, ông Trần Hồng thao thức trở về tình hình Việt Nam, ông đã đi khắp nơi kết hợp với những người đấu tranh cho nhân quyền, cho tự do dân chủ tại Việt Nam. Theo báo chí sau khi bị bắt bỏ tù, ông Trần Hồng cho biết ông chọn dịp 30 tháng tư để hành động hầu đáp lại hình ảnh ngày 30 tháng 4 năm 75, Việt Cộng đã dùng xe tăng T54 cán sập cửa Dinh Độc Lập.

Trong bức thư để lại cho Bà Trần Hồng, có đoạn ông viết: *".. Nghĩ lại trong những ngày tháng gần đây qua những biến chuyển ở quốc nội, quốc ngoại lẫn của cộng đồng, nhiều điều làm anh có thể nói rằng những trục trặc trước đây đã ngăn cản không cho anh thực hiện ý muốn của mình... Anh chỉ mong sao hôm nay mọi sự suông sẻ như anh đã dự tính thì quả là Ông Trời đã dẫn dắt anh để*

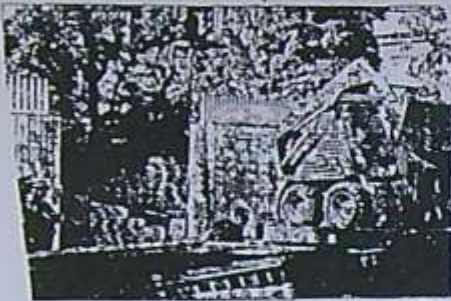
*góp phần đáng kể cho Tổ Quốc và Dân Tộc mà anh đã không bao giờ có thể quên được trong cuộc sống ăn nhờ ở đậu nơi đất khách quê người này. Minh có nhà có cửa, có một Tổ Quốc, có một lịch sử mà không biết giữ gìn để rơi vào tay bọn lang sói, phải lăn lộn kiếm sống xú người, anh thấy quá nhục. Cần phải rửa cái nhục đó với bất cứ giá nào. Đó là nguyên nhân thôi thúc anh từ ngày mất nước đến nay...**

Từ hành động của Lê Văn Chương đến hành động của chiến sĩ quốc gia Trần Hồng, tuy có khác nhau về cách làm, nhưng mang chung một ý nghĩa của những thôi thúc bức bách trong tâm hồn, trong tấm lòng yêu nước. Một Lê Văn Chương mà Việt Cộng tưởng là điên dại, nhưng là cái điên dại của một thức giả biết quan sát như Hoàng Khởi Phong đã lượng giá. Giò đây một Trần Hồng trần trụi suốt cuộc đời mình thề quyết trả thù cho dân tộc. Ngày 30 tháng 4 đã như một lưỡi giáo bén sắc ghim vào lồng ngực Trần Hồng mà không bao giờ tháo rút ra được. Nỗi căm hận ấy triền miên, trường kỳ, không nguôi. Còn nhiều Lê Văn Chương, còn nhiều Trần Hồng đang âm thầm chiến đấu chống lại chế độ độc ác của Việt Cộng. Từ hải ngoại đến quốc nội, một ngày rất gần đây, những Trần Hồng, những Lê Văn Chương sẽ nổi lên khắp phố, khắp xóm. Người ta dự đoán Việt Cộng đang cảm thấy không có chỗ nào là an toàn trên lãnh thổ quê hương, trên những vùng đất có người Việt tị nạn đang sống.

Chúng ta hãy tiếp tay với Lê Văn Chương, với Trần Hồng để ngày về rút ngắn hơn và chế độ độc tài ngu xuẩn chóng sụp đổ hơn dự tính. Sau biến cố kể trên, ông Trần Hồng đã bị nhà cầm quyền Pháp câu lưu để chờ ngày ra tòa. Một Ủy Ban Hỗ Trợ Chiến Sĩ Trần Hồng đã được hành lập tại địa chỉ để gây quỹ pháp lý trong việc tranh đấu cho ông Trần Hồng được trả tự do:

ỦY BAN HỖ TRỢ CHIẾN SĨ TRẦN HỒNG
C/O DOCTEUR NGUYỄN DUY TÀI
95 RUE DES MORILLONS, 75015 PARIS, FRANCE

A l'assaut de l'ambassade du Vietnam



Manifestation d'une manifestation, samedi 11 novembre 1978, devant l'ambassade du Vietnam à Paris. Les manifestants ont exigé l'arrêt des opérations militaires au Vietnam et ont exigé la libération des prisonniers qui ont été capturés.

VIỆT NAM HÀNH - (KINH) HẢI MIỆT
CHỈ NGUYỄN H. THANH
TRẦN HỒNG



Ông Trần Hồng dùng xe ủi đất lật đổ cửa lớn sứ quán CSVN Paris



Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Tại Paris Ủy Ban Hỗ Trợ Chiến Sĩ Trần Hồng

Paris, vào tối ngày 1 tháng 5, 1978, một phiên họp khẩn cấp đã được tổ chức tại Hội Trường HAP, dưới sự chủ trì của ông Trần Hồng, người đã lái xe ủi đất lật đổ cửa lớn sứ quán CSVN Paris vào ngày 28 tháng 4, 1978.

Ông Trần Hồng, trong vai trò đang cố gắng làm cho nước ngoài chú ý trong vấn đề của ông đã được là vị Tướng Đệ Nhất. Ông Trần Hồng đã bị đánh ghen nhiều lần và phải ra tù nhiều lần. Ông được đưa vào...

Ông Trần Hồng Ty Nạn Tại Paris Ủy Ban Hỗ Trợ Chiến Sĩ Trần Hồng



Nhớ từ "La Samba"

Em và hai con thui nguyền,

Mình đã bị tâm giời "Là chó và lừa" và đã vào
mì "LA Samba" ở quán "La Ra" ở phố Long An



S.H. CỘNG ĐỒNG-KHẮP NƠI

TÊN CÔNG: TÊN: VIỆT NAM
TRẦN HỒNG KHÔNG CỜ ĐỎ

TELEPHONE: 604-277-6252 FAX: (604) 670-9509

C ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG TRAO THỈNH NGUYỆN LIÊN HIỆP QUỐC

Chúng tôi là cộng đồng người Việt Nam ở Seattle, Portland, Vancouver, BC. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình.

Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình.

LẬP TRƯỞNG
TỰ LÝ TỔNG ĐẾN
TRẦN HỒNG

Cộng đồng người Việt
hỗ trợ
Trần Hồng

Công luận người Việt hỗ trợ Trần Hồng

Chúng tôi là cộng đồng người Việt Nam ở Seattle, Portland, Vancouver, BC. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình. Chúng tôi xin trình bày thỉnh nguyện thư của chúng tôi về vấn đề của ông Trần Hồng và gia đình.

BAN TIN VĂN - PHÒNG LIÊN - LẠC
CÁC HỘI-ĐOÀN VÀ NGƯỜI VIỆT TỰ-ĐO TẠI PHÁP

Box 99 - 750 - 100 - 400 - 18 - 1
1750 - 5 - 4114 - 800 - 210000 - 18000 - 180000 - 18000

VIỆT CỘNG Ở PARIS
VỤ CÔNG TRẦN HỒNG ĐI SÁP CỬA TÒA ĐÀI M

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Hoàng Xuân Dạm, khóa 20
Trưởng VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

HOÀNG XUÂN PHÚC

đẹp duyên cùng

LÊ THỊ HÒA

Hôn lễ được cử hành ngày 26 tháng 5 năm 1996 tại Anaheim, California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chia vui cùng Anh Chị Dạm và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Phúc và Hòa trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Hoàng Kim Trụy, khóa 21
Trưởng VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

Vivian HOÀNG NHẤT PHƯƠNG

kết duyên cùng

TRẦN HÒA TRÍ

Hôn lễ được cử hành ngày 10 tháng 2 năm 1996 tại Monterey Park,
California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Trụy và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Nhất Phương và Hòa Trí trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

CHUNG VUI

Được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Trung Việt, khóa 21 Trưởng VBQGVN làm lễ
Thành Hôn cho Trưởng Nam:

NGUYỄN MINH NHẬT

đẹp duyên cùng

HUYỀN THỊ KIM HỒNG

Hôn lễ được cử hành ngày 2 tháng 3 năm 1996 tại Stanton, California, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Việt và hai họ. Cầu chúc hai cháu Trung

Việt và Kim Hồng trăm năm sắt cầm hòa hiệp.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

CHÓ SĂN VÀ QUỶ ĐỎ

• NGUYỄN VĂN HIẾN, K14



Thơ tôi chảy như sóng gào gió thét
Quyết liệt trần loài phản động chó săn
Quyết đập tan bè lũ quanh năm
Ăn cơm Mỹ, tôn sùng quân Cộng Sản
Tôi đập chúng bằng bút này - súng mẫn
Mạnh sánh tay lực lượng cả quân đoàn
Loài Cộng nô đất mẹ sẽ phải tan
Người tâm huyết hãy vùng lên, xốc tới
Cả triệu người trái tim vui phơi phới
Hãy xiết tay - hãy đoàn kết một lòng
Gạn nước đục trở thành nước mát trong
Kìa bây chực triệu người đang chờ đón
Gió tự do dâng trào như mật ngọt

Dạ ta bền, nhất định phải thành công
Loài Cộng Sản: Trời chẳng tha, đất chẳng dung
Thầy đều biết - biết nhiều: tù cải tạo
Loài quỉ đỏ: "lũ chó người" tàn bạo
Nó chính là bản chất quỉ sa-tăng
Nó chính là những nghèo đói, khó khăn
Cho tất cả toàn dân trên đất Việt
Chúng ta quyết phải thề tiêu diệt
Chính thể bạo tàn, giết hại nhân dân
Nơi nào khó, và chỗ nào cần?
Ta hăng hái quyết xông vào trận tuyến
Tay xiết chặt, chúng ta thề quyết tiến
Pháo châm ngòi - triệu triệu đứng vùng lên
Trần lệnh lảng - thơ tôi nhất định bền
Tôi còn đánh - đánh tới già, tới chết
Sẽ đánh hoài, khi Cộng nỏ chưa hết
Cho triệu người lưu lạc được quay về
Với người thân, thành thị, giải đồng quê
Ôi đất mẹ - thân thương và yêu dấu
Hết kiếp tôi: kiếp con, rồi kiếp cháu
Vấn một lòng - sẽ kiên quyết, bền gan
- Niềm vui sẽ đến ngập tràn
Tiếng cười, câu hát, cung đàn ngân vang
Quê hương yêu dấu muôn vàn
Ngày vui sẽ đến, chứa chan nghĩa tình.

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

TRONG SỨ MẠNG CHỐNG LẠI SỰ BÀNH TRƯỚNG

CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

TRẦN VIỆT SƠN

Mỗi năm vào dịp ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19 tháng 6, báo chí đã có nhiều bài viết nhắc đến sứ mạng chống Cộng Sản của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Quân Lực VNCH đã qua nhiều giai đoạn thay đổi về tổ chức, nhưng nhiệm vụ chính yếu vẫn là sứ mạng do toàn dân ủy thác để trực diện chiến đấu chống lại Cộng Sản Việt Nam. Trên thực tế, Quân Lực VNCH đã chiến đấu ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng Sản, không thuần nhất nhắm vào Cộng Sản Việt Nam mà thôi, mà còn là chủ đích chung chống lại sự bành trướng của Cộng Sản Á Châu, Cộng Sản quốc tế trong mưu đồ nhuộm đỏ toàn cầu.

Riêng Cộng Sản Việt Nam do Hồ Chí Minh lãnh đạo đã làm tay sai cho tổ chức Cộng Sản Quốc Tế để thực hiện cho được cái nghĩa vụ được những người cộng sản gọi là "nghĩa vụ quốc tế". Để thực hiện cái nghĩa vụ đó, Cộng Sản Việt Nam đã được các tổ chức cộng sản quốc tế Nga, Tàu tích cực yểm trợ để nuôi mộng chiếm đoạt toàn cõi Đông Nam Á, rồi từ đó làm bàn đạp chiếm hết Á Châu. Nhưng âm mưu này đã gặp phải sứ đề kháng mạnh mẽ của Chủ Nghĩa Quốc Gia. Tại Việt Nam, người Việt Quốc Gia đã ra sức ngăn chặn khiến Cộng Sản đã phải chùn bước trong suốt thời gian dài mà lúc đó thế giới gọi Việt Nam là tiền đồn chống cộng tại Á Châu. Thực vậy, nếu không có tinh thần chiến đấu kiên trì và sáng suốt thì chủ nghĩa cộng sản đã lan tràn khắp nơi một cách mạnh mẽ hơn, rồi từ đó xâm chiếm các nước tại Đông Nam Á Châu như Thái Lan, Mã Lai, Singapore, Nam Dương, Phi Luật Tân, Nam Hàn, Đài Loan? Với đà tiến tới, liệu các quốc gia kể trên đủ sức chống đỡ hay không?

Riêng tại Việt Nam vào những năm đầu của cuộc chiến đấu chống cộng, người Việt quốc gia đã không có một sự lựa chọn nào khác là tựa vào thế lực của Pháp và Hoa Kỳ trước sự yểm trợ vô điều kiện của cộng sản quốc tế. Đặc biệt Hoa Kỳ đã nhận rõ được nguy cơ và âm mưu của Cộng Sản Việt Nam để sẵn sàng trợ giúp Việt Nam Cộng Hòa trong công cuộc chống Cộng. Hoa Kỳ đã đúng trong quyết định, nhưng đã sai lầm trong *cách* trợ giúp, khiến cuối cùng Miền Nam Việt Nam đã lọt vào tay Cộng Sản. Trợ giúp bằng sự hiện diện và trực tiếp xen vào nội bộ của VNCH đã làm cho cuộc chiến đấu của miền Nam bị xuyên tạc và hiểu lầm đến độ nhiều khi bị gán cho từ ngữ "mất chính nghĩa". Trong khi đó, cộng sản Nga, Tàu đã lợi dụng ý nghĩa này để trợ giúp vô điều kiện cho Cộng Sản Việt Nam. Rồi khi đã thỏa hiệp ngầm, người Hoa Kỳ ra đi mà không có một sự chuẩn bị chu đáo nào cho VNCH về phương tiện chiến đấu trong cuộc chiến đang hồi cam go. Do đó đã gây rất nhiều khó khăn trở ngại cho chính phủ và nhân dân miền Nam, chưa kể đến sự tuyên truyền bất lợi từ phía cộng sản. Sau khi hoàn thành việc rút khỏi miền Nam, Hoa Kỳ đã quên rất mau "tiền đồn chống Cộng", tức Miền Nam Việt Nam. Thậm chí, sau 20 năm sau, Hoa Kỳ đã bắt tay và mở rộng cửa cho cộng sản Việt Nam để lập lại bang giao, quên hận thù cũ, rồi giao thương với kẻ thù mà quên hẳn người bạn đồng minh cũ.

Sau khi chiếm trọn miền Nam, Cộng Sản đã cố gắng bằng mọi cách làm lu mờ hình ảnh chiến đấu kiên cường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bằng những trại tù, bằng những khu kinh tế mới và đặc biệt bằng những lời tuyên truyền ác độc. Tại hải ngoại cộng sản cố gắng bằng những cơ quan ngoại vận để cố chia rẽ, phân tán lực lượng quân nhân đã từng chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam. Nếu thực hiện được âm mưu ấy, cộng sản sẽ rảnh tay không phải lo ngại về một nguồn lực chống đối mạnh mẽ luôn đe dọa cho chế độ của họ, và từ đó họ rảnh tay tiếp tục đàn áp nhân dân trong nước.

Nhân ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6, người quân nhân Quân Lực VNCH phải ý thức rõ những mưu đồ của cộng sản để đoàn kết

và hy sinh nhận lãnh những trách nhiệm do cộng đồng Việt Nam hải ngoại giao phó. Chúng ta càng đoàn kết thì cộng sản càng cố gắng chia rẽ. Trong những sinh hoạt cộng đồng hiện nay tại hải ngoại, chúng ta nhận thức được những biến chứng của sự bất đồng về chủ trương đấu tranh. Đó là những chủ động của cộng sản đang cố gắng phát động để chúng ta tự chia xé lẫn nhau. Bất cứ người quân nhân Việt Nam Cộng Hòa nào cũng đã ý thức được điều đó. Vấn đề là chúng ta phải cố gắng bằng mọi cách gạt bỏ những tị hiềm để cùng hướng đến mục tiêu chung như chúng ta đã làm hơn 20 năm trước đây. Cuộc đấu tranh đơn độc của chúng ta tại hải ngoại là một thử thách chung. Chúng ta phải thực hiện cho kỳ được để đáp ứng những kỳ vọng mà toàn dân trong nước đang chờ đón, ước mong. Trong cuộc chiến đấu này, chúng ta chỉ cần niềm tin và sự đoàn kết của toàn thể mọi giới. Đó là điều mọi người thường nhắc nhở, nhưng chưa làm đúng mức. Giờ đã điểm, với tình hình quốc nội và quốc tế thuận lợi, chúng ta bắt đầu từ bây giờ cũng chưa gọi là muộn màng!

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ly,
khóa 19 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN THỊ TÓC TIÊN

sánh duyên cùng

LÊ HỮU ĐỆ

Hôn lễ cử hành ngày 1 tháng 6 năm 1996 tại Santa Clara, California, Hoa Kỳ. Xin thành thật chúc mừng Anh Chị Ly và hai họ.
Chúc hai cháu Tóc Tiên và Hữu Đệ trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

TÂM VÕ

• TRẦN CẨM TƯỜNG, K19

Người xưa nói: *ngũ thập tri thiên mệnh*, nghĩa là, sống đến 50 tuổi, con người sẽ hiểu ra được cái lý của số trời định phận riêng cho mỗi người; thấy được ý nghĩa thay đổi của thay đời đổi vật trên thế gian; thấy được lẽ tuần hoàn biến dịch của cơ trời tạo hóa.

Nhưng dù là hiểu biết sâu rộng hay nông cạn, thực tế hay mơ hồ, con người vẫn thường đổ lỗi cho ông trời, ý trời, số mạng, chớ ít khi chịu nhận mọi sự là do mình cũng đã tạo ra, sinh ra cái tâm mạng cho chính bản thân mình. Rồi phát sinh ra tâm bệnh, chán nản, buồn rầu, sợ hãi, chán ghét, chực giết, ôm đồm, thèm muốn vô vọng.. Đến khi gần nhắm mắt xuôi tay, con người của thế gian vẫn còn than thân trách phận, thấy chưa đủ, hay đổ lỗi cho con tạo xoay vần mãi không yên phận. Tìm mãi vẫn không kiếm ra được phương thuốc chữa trị cái tâm bệnh trầm kha nghiệt kiếp kia.

Tôn giáo có nhiều phương thuốc chữa trị bằng pháp dược, dùng kinh điển, lời răn dạy, thần quyền để trị tâm, làm êm dịu phần hồn cho con người là một sinh vật có thân nhưng đa tâm bệnh, cứ loay hoay với số kiếp trầm luân nghiệt ngã, khoa học, kỹ thuật hiện đại đem con người ra thí nghiệm, dùng vật lý trị liệu, dùng tâm lý, dùng thảo dược để trị tâm, trị bệnh lý qua thể xác.

Nhưng cũng có một phương thuốc khác rất hay, không phải là không hiệu quả. Nếu biết cách trị liệu, con bệnh tâm thần có thể tự chữa lành mình. Có hiệu quả cao nếu định được tâm mạch, biết cách giải phóng những ưu tư sâu não, dẫn vật quấy phá trong nội tâm của mỗi người. Đó là phương thuốc cải thiện tự tâm.

Như chúng ta, cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, con nhà võ, nhất định là có cái Tâm Võ khác biệt với người thường.

Từ lâu ta mắc tâm bệnh nhưng chưa chữa trị đúng mức, sinh ra nhiều biến chứng làm loạn kinh mạch. Bệnh tâm này luôn gây ra bực bội cho chính mình, còn dễ lây lan qua người khác.

Ở đây, ngu ý không dám lạm bàn về căn nghiệp mà chỉ xin góp đôi lời thô thiển về cái Tâm Vô của người quân nhân: nó từ đâu mà sinh ra, tồn tại phát tác ra sao và, làm thế nào để cải thiện tự tâm?

Cũng theo như ông bà ta nói: *nhân chi sơ, tánh bản thiện*. Nghĩa là, ai mới được sinh ra cũng đều có tâm tánh tốt, chớ không ai biết tàn ác dã man như loài cầm thú. Dù có người cho là ngược lại: *nhân chi sơ, tánh bản ác*. Như khi thấy trẻ con còn nằm trong nôi đã có tâm tánh không hiền lúc chúng khóc la quá đáng, quờ quào cào cấu, giận giữ, tham lam cầm nắm, đòi hỏi bà mẹ, người chăm sóc phải phục vụ riêng cho mình thôi. Nhưng dù sao trẻ còn trong trứng nước hiền lành thơ ngây đáng tội, không đáng trách bản năng đòi hỏi để được sinh tồn, cơ thể cần bồi dưỡng để trưởng thành.

Mỗi một ngày mỗi lớn lên, đứa bé thánh thiện kia sẽ bị thói quen của cha mẹ, chung đụng tập quán của anh chị em, của người thân, nó dần dần thay đổi tâm tánh. Nếu được cha mẹ, gia đình tạo ra được một môi trường sinh sống tốt, mọi người là gương sáng, đứa bé sẽ lớn lên trong tình thương, chịu sự giáo dục gia đình căn bản, thường giữ được tâm tánh tốt. Và, cha mẹ nào cũng đều khuyên bảo, dạy dỗ, muốn con cái mình luôn giữ đạo hạnh làm người, bước chân ra ngoài xã hội phải ráng ăn ở hiền lành (vì ở hiền gặp lành), tránh xa chuyện ác, hậu quả sinh ra tâm tư, tình cảm bị dày vò, nhiều chuyện khổ nạn.

Nhưng xã hội thì luôn biến đổi, trường đời đầy mâu thuẫn đưa đẩy con người thành lương thiện hơn hoặc trở nên bất lương, tùy thuộc vào môi trường xung quanh. Lại có thuyết chống đối, cho rằng tại con người làm hư hỏng xã hội, chớ không phải xã hội làm hư hại con người.

Mâu thuẫn giữa con người và xã hội quả thật khó chứng minh nếu chỉ xét qua hiện tượng đang xảy ra cho con người có mặt trong xã hội đang sống. Thí dụ như đất nước ta hồi còn chiến tranh tương tàn lẫn nhau để mưu đồ tham vọng cho một tập đoàn cai trị. Nhìn qua, thật là một xã hội xấu xa với con người đầy tội ác, nhưng nếu xét cho kỹ, thấy được con người vì lòng yêu nước thật sự, vì nghĩa đồng bào ruột thịt, vì sự hưng vong của đất nước, vì quê cha đất tổ thì con người đó mới mang chính danh. Một đảng cũng là con người, cũng nòi giống nhưng lại giả nghĩa, tâm ma, thờ phụng chủ nghĩa vô nhân ngoại bang để áp đặt lên tổ quốc, đè đầu dân tộc. Kẻ xấu này đang làm băng hoại xã hội tốt đẹp từ ngàn xưa, phá nát đạo đức truyền thống của tổ tiên: Người cựu quân nhân chúng ta, vẫn hiện hữu, dù thân xác không sống chung với kẻ thù, nhưng cái tâm của chúng ta không một ngày nào rời xa quê hương. Giống như một người hành đạo thiện, một ngày đất nước chưa giải thoát khỏi lũ ma vương, ngày đó cái tâm ta chưa an trụ được.

Khi đặt mình vào địa vị của một quân nhân, chúng ta mới thấy rõ rằng những chuyện rối rắm trong lòng, những điều lo nghĩ, những cách phải làm cho được không phải bắt nguồn từ lòng tham sân si vô thường của kiếp người. Cái tâm tưởng luôn nghĩ đến quê hương, đồng bào còn đang chịu khổ nạn là cái tâm thiện cao quý của bậc trượng phu đã từng vì nước quên mình, vì cội nguồn mà không vui tất dạ. Người xưa đã không từng nói quốc gia hưng vong thất phu hữu trách đó sao!

Vậy thì, cái **Tâm Võ** của người quân nhân chúng ta nó từ đâu mà phát sinh ra?

Chắc chắn là cái tâm võ đó không phải là do cha mẹ sinh ra mà có được. Nó không phải là bẩm sinh. Cũng không phải là hiện sinh.

Trước hết nó là sự hun đúc, nung nấu, bùng dậy từ lòng yêu nước của truyền thống dân tộc Việt Nam. Lòng yêu nước bộc phát

và lan truyền từ xã hội đương thời, từ quần chúng tập thể xung quanh, của đồng bào ruột thịt, phát ra lời kêu gọi con dân quên bớt đi việc riêng để cùng lo việc chung. Tâm sinh tử quốc biến! Đó là bài học chính trị từ căn bản quần chúng mà kẻ thường dân bước chân vào Quân Đội phải nhập tâm, học lấy nằm lòng.

Trong tập thể Quân Đội, chúng ta tự lột xác, cô đọng cái tâm tánh hoang mang, xáo trộn, vô định, thành cùng một tấm lòng chung cho một mục đích của dân tộc. Lòng yêu nước, lý tưởng phục vụ dân tộc, tình đồng đội, ước nguyện hy sinh chiến đấu, dần dần biến đổi con người thất phu tầm thường thành một bậc trượng phu vũ dũng, hùng tâm.

Nhưng không may mắn, năm 1975, chúng ta thua một trận chiến trong đời, làm biến đổi cục diện, đảo lộn xã hội, thay đổi nếp sống, tư duy. Cho đến bây giờ, chúng ta vẫn còn sống, còn mang theo cái tâm vô đây thương tích. Hai mươi năm sau, dù chữa trị, nhưng vẫn còn tồn đọng nhiều ưu tư dằn vặt, ước muốn giải thoát một tấm lòng, tìm một con đường...

Dù là đã bắt đắc dĩ cởi bỏ áo lính, mặc lại áo dân sự, nhưng sao thấy khó thành người hai lần lột xác. Phải bỏ đơn vị quân đội để sống lẻ tẻ rời rạc, thất lạc, nhưng hình như cái tâm bệnh vẫn giống nhau, vẫn đồng dạng và đồng bệnh. Biến chứng của cái tâm đầy thương tích kia là đau đốn, mặc cảm, biện bác, phản hồi, phản đấu, không yên ổn, không tự bằng lòng.. vẫn tồn tại vì chưa có lối thoát chữa trị dứt căn.

Thử nhìn lại cái tâm mình ra sao? Theo nghĩa thông thường thì tâm là dục vọng của con người. Nó luôn luôn thèm muốn, khát khao, đòi hỏi không vừa lòng. Nó cũng là cái tiêu cực chùng lòng: buồn khổ, rã rời, hiềm khích.. Nó mang tính sắc dục hí nộ ái ố dục lạc theo sát con người để sinh ra mọi đau khổ ở trần gian.

Tâm bệnh khởi đầu sinh ra từ cái quý chuộng bị mất đi: Đã để

thua Cộng Sản Việt Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975. Mất nước, mất quê hương, mất đồng bào!

Bệnh phân hóa nơi xứ người: mất niềm tin, chia rẽ, hận thù, thụ hưởng, trọng vật chất coi rẻ tinh thần.

Mỗi ngày tịnh tâm để định lại tư tưởng: *Phải thắng lại Cộng Sản Việt Nam, xây dựng lại Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam*. Đây mới chính là cái tâm đang tồn đọng trong lòng người Việt Nam yêu nước, yêu giống nòi.

Như người võ sĩ thời xưa, sau mỗi trận chiến đấu làm thương tổn thể xác, thần khí, phải vận dụng nội công để chữa trị. Người cựu quân nhân chúng ta cũng nên theo phương cách tự chữa trị đó để bổ sung nội lực. Trước khi chữa khỏi tâm bệnh, thiết nghĩ nên loại trừ dứt tuyệt tâm sinh từ mặc cảm, chia rẽ, phân hóa. Vì đó chỉ là những hiện tượng nhất thời. Quân nhân lấy thắng bại coi là lẽ thường tình, biết chia rẽ là chết thì cái tâm bệnh mặc cảm, chia rẽ phân hóa dễ khắc phục được mau chóng. Chúng ta thử tìm cách cải thiện **tự tâm** cho cái tâm đang tồn đọng, đang là một thứ tam muội hỏa đốt cháy ruột gan người cựu quân nhân nóng lòng giải phóng quê hương, cứu lấy đồng bào.

Hướng tâm vào cứu cánh: Người hiệp sĩ thời xưa luôn rèn luyện công phu bằng cách hướng tâm vào mục đích xả thân cho giang hà xã tắc. Người quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vận dụng mọi công phu, ý chí cho mục đích giải phóng quê hương. Lý tưởng Quốc Gia và Dân Tộc là mặt trời tỏa rộng nhiệt năng, soi rọi mọi con đường tiến về quê nhà, đồng bào. Sẵn lòng đem trí nhân thay cho cường bạo, đem hưng phục để xóa suy tàn.

Lấy tổ chức chống Cộng để an trụ tâm. **Tâm Võ** của người cựu quân nhân luôn thúc đẩy phải tiến lên chiến đấu để dành phần thắng. Cá nhân không làm thành sức mạnh. Phải dùng sức chung, đồng bộ tiến công. Đặt tin tưởng, đóng góp bằng sự hy sinh bất vụ lợi cho tổ

chức. Nếu một lòng vì tổ chức thì chúng ta mới có một chỗ dựa cho tinh thần đấu tranh; có sức mạnh chung mới vượt qua khó khăn cam go, tiến chiếm được mục tiêu. Chúng ta còn có tình đồng đội như ngày trước cùng một đơn vị. Chiến đấu cần sự đồng tâm, đồng chí hướng trong tổ chức để nâng cao phẩm chất cách mạng, bổ sung kinh nghiệm đấu tranh. Sẽ an tâm biết bao khi thấy chúng ta chiến đấu không lẻ loi, vì có tổ chức chia sẻ ngọt bùi.

Tự thắng mình để hàng phục tâm. Vì lâu năm xa rời quân đội, mọi người dễ sinh tánh tự phát, lòng kiêu ngạo, buông thả chán nản, vô tổ chức, do không có kỷ luật kiểm chế, lãnh đạo thuyết phục. Nếu không lấy ý thức tự thắng để cải thiện bản thân mình trước thì tổ chức khó vận dụng được sức mạnh đồng bộ của tập thể, đạt được mục tiêu chung. Tự thắng là yếu tố quan trọng và cần thiết của mỗi cá nhân trong tổ chức, mỗi người tu dưỡng bản thân trước khi đủ nội lực gây sức mạnh đoàn kết tập thể. Từ lâu, căn bệnh vô tổ chức của cá nhân thường gây rã tổ chức, gây rối cộng đồng. Không tự thắng mình là không thể có phương cách nào để trị phát tâm sinh loạn.

Con đường vào thiên tâm của con nhà võ xưa nay là phải thể thiên hành đạo lành. Biết tri thiên mệnh, biết lẽ đúng sai của chính danh thiên đạo, phân biệt với gian ác tà đạo. Không biết hành xử cái nghĩa trượng phu của mình, sống trong đời quá uổng lắm sao!

Đành rằng người quân nhân cũ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn cái tâm bệnh trị chưa dứt. Họ đang tự điều trị và an dưỡng cho lành vết thương lòng. Những tâm bệnh của họ không phải suy diễn từ dục vọng tham sân si, bệnh chung thông thường của thế gian. Muốn giải thoát tâm bệnh võ nghiệp đó phải hướng tâm vào chính đạo cho mục tiêu giải phóng Tổ Quốc Việt Nam, Dân Tộc Việt Nam. Muốn như vậy, mọi người nên đặt tin tưởng vào tổ chức chống Cộng Sản Việt Nam, lấy sự bình an tâm hồn hòa đồng tập thể, tự thắng mình trước khi tiếp tục chiến đấu.

tùy bút

ANH VÀ TÔI

• LÂM MỘC



Anh là chiến binh Hoa Kỳ. Anh đã rời Việt Nam trong một cuộc chiến kết thúc một cách tức tưởi. Tôi hiểu rõ anh, anh muốn chiến đấu cho đến ngày cuối cùng, dựng được ngọn cờ chiến thắng nơi đất địch. Sự kiêu hùng của anh không hòa nhịp với những người không cầm súng nơi Tòa Bạch ốc. Các anh, ba lô lên vai, xuống tàu sang Việt Nam chiến đấu vì lý tưởng tự do. Cái hoài bão đó, luôn luôn nung nấu trong lòng người chiến sĩ đấu tranh cho một lý tưởng cao đẹp. Xương máu gạt qua một bên, chết chóc, thương tật phải chấp nhận, tôi biết anh không hài lòng khi bước chân trở về đất nước Hoa Kỳ, nơi dựng lên một lý tưởng tự do cao đẹp nhất cho toàn thế giới.

Ngày tôi gặp anh tại An-Khê, anh đã đưa tôi đi thăm tất cả các đơn vị trực thuộc của Sư Đoàn I Kỳ Binh Hoa Kỳ. Anh thuyết trình cho tôi nghe khả năng tác chiến và di động của đơn vị anh. Không một đơn vị nào sánh kịp, kể cả các đơn vị bạn của anh. Các trung đoàn của anh đóng rải rác quanh An-Khê xuống tận Bồng Sơn, thuộc tỉnh Bình Định, Mỗi đại đội có một cấp số trực thăng để chuyển quân như các quân xa của các đơn vị bộ binh. Sĩ quan đại đội trưởng có một trực thăng riêng với một phi công. Anh đã đưa tôi đi thị sát một cuộc hành quân bao vây và lục soát một làng tình nghi có Việt Cộng ẩn náu. Anh đã giới thiệu cho tôi xem một chiếc trực thăng tầm địch. Các anh đã được ngủ yên, sau những ngày hành quân mệt nhọc. Nhờ hàng rào trực thăng phòng thủ này. Ban đêm cũng như ban ngày, nghĩa là 24 trên 24 tiếng đồng hồ, trực thăng tầm địch bay quanh các đơn vị thuộc sư đoàn anh, tạo thành một vòng đai phòng thủ, và anh đã giải thích rằng, nhờ chiếc đồng hồ nhạy cảm trong trực thăng, nó sẽ báo có địch quân di chuyển, hay có mặt tại khu

vực, qua mùi nước tiểu hoặc mùi hôi của quần áo xông lên hòa lẫn trong không khí. Anh cũng chỉ ngay trước mặt tôi, một phi tuần khu trực đang phóng hỏa tiễn xuống mục tiêu do trực thăng tầm địch đánh dấu bằng trái khói.

Anh hãnh diện với đơn vị anh, anh tự hào với sức mạnh và khả năng phòng thủ của đơn vị anh. Anh lại đưa tôi đi thăm một đơn vị đang hành quân, dừng quân vào một chiều, trời sắp tắt nắng, ở một ven rừng. Để dưỡng quân ngay trên đường hành quân, 4 trực thăng loại khổng lồ, câu 4 chiếc thiết giáp, tạo thành 4 pháo đài, canh phòng cho đơn vị ngủ qua đêm. Anh đã tự tin với vũ khí phòng đêm qua hồng ngoại tuyến.

Sư Đoàn I Kỳ Bình Hoa Kỳ, anh giới thiệu cho tôi, một sư đoàn hành quân, quân chỉ mang theo đạn chứ không mang theo lương thực. Đúng giờ ăn, đơn vị hành quân dừng quân, trực thăng sẽ mang thức ăn đến, thức ăn nóng, có đá lạnh, có nước ngọt, có trái cây tráng miệng. Ăn xong trực thăng thu dọn và mang về hậu cứ. Tại hậu cứ, hằng đêm có chiếu phim cho binh sĩ giải trí, phim này là loại phim mới xuất xưởng, chưa được chiếu bất cứ nơi nào tại nước Mỹ. Hằng tháng, có ban nhạc nhẹ từ Phi Luật Tân đến giúp vui cho đơn vị anh.

Tôi, chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, tôi mong ước sao nước nhà tôi, quân đội tôi cũng hình thành được một đơn vị như đơn vị anh, để chúng tôi dựng được cờ chiến thắng nơi đất địch. Tôi, tôi hiểu anh, người chiến binh chỉ thi hành theo mệnh lệnh., Như anh đã biết có cuộc chiến nào được toàn vẹn, mà không có trận thua.

Nhưng, nhìn vào các đơn vị của anh, chưa chiến thắng, chưa bắt địch buông súng mà các anh đã rời chiến trường. Đó là hình ảnh của quá khứ, cái quá khứ không mấy đẹp cho người chiến binh. Nhưng ngày nay, cũng tại vùng đất đó, cũng địch quân đó, họ đang dang tay chào đón các anh trong sự hoan hỉ. Lá quốc kỳ của anh sau 20 năm lại tung bay trước gió tại vùng đất mà anh đã hằng mong cắm được cờ. Chúng tôi, người chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, rời cuộc chiến, không phải vì binh sĩ không được tiếp lương thực

nóng như đơn vị anh. Cũng không phải không được canh phòng nhờ các pháo đài thiết giáp để dưỡng quân. Nhưng vì chúng tôi thiếu đạn, thiếu xăng, các anh ra đi không những các anh mang hành trang của các anh mà còn mang cả nguồn tiếp liệu của chúng tôi. Chúng tôi thiếu vị Tổng Tư Lệnh can trường, thiếu một nguồn tiếp liệu độc lập, và vận nước đã tận cùng, đưa đẩy chúng tôi ra ngoài biển cả.

Chúng tôi cũng như các anh, chưa bắt được địch buông súng mà chúng tôi đã phải rời chiến trường. Đó là hình ảnh của quá khứ. Cái quá khứ không mấy đẹp cho người chiến binh. Nhưng ngày nay, tại đất tạm dung này, chúng tôi đã và đang chuẩn bị cho một cuộc chiến không vũ khí. Chúng tôi cũng sẽ như các anh, họ sẽ phải dang tay đón chúng tôi trong sự hoan hỉ. Chúng tôi sẽ trở lại cùng đất nước mà chúng tôi hằng mong ước được dựng lại cờ. Vì hôm nay quân số của chúng tôi đã đông hơn gấp bội. Vì có thêm đàn con cái của chúng tôi đã trưởng thành. Chúng nó cũng hăm hở như chúng tôi để quay về. Vì đó là đất nước của chúng tôi và chúng tôi sẽ lấy lại trách nhiệm đó.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui Cựu SVSQ Nguyễn Văn Phám,
khóa 19 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

NGUYỄN THỊ VƯƠNG SANG

sánh duyên cùng

VŨ ĐÌNH NGUYỄN

Hôn lễ cử hành ngày 1 tháng 6 năm 1996 tại San Gabriel, California,
Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Văn Phám và hai
họ. Cầu chúc hai cháu Vương Sang và Đình Nguyễn trăm năm sát
cần hòa hiệp.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVNQG VN KHÓA 19

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

NỀN DÂN CHỦ XỨ NGƯỜI TRƯỜNG HỢP ÚC ĐẠI LỢI

• NGUYỄN VĂN HÒN, K22

Đầu năm 1996, nước Úc được mùa bầu cử nên không khí chính trị thật tưng bừng. Đó là việc bầu cử cấp Liên Bang và cấp Tiểu Bang Victoria. Các viện thống kê làm việc ngày đêm để cung ứng những con số ủng hộ, khi trời khi sục đối với đảng này hoặc đảng nọ, người ta chẳng biết đâu mà ủng hộ hay không ủng hộ.

Qua kết quả cuộc bầu cử Thủ Tướng Úc vừa rồi, người viết nhận thấy có nhiều điều lý thú mà chúng ta có thể chiêm nghiệm được để rút kinh nghiệm cho nền dân chủ Việt Nam tương lai.

Nền chính trị Úc cũng có 2 đảng lớn và chính yếu như ở Mỹ là Đảng Lao Động và Đảng Tự Do. Kể từ khi đảng Tự Do thất cử nhiều lần, họ đi tìm hậu thuẫn thêm từ các đảng nhỏ để thành lập một liên minh, được gọi là Liên Minh Tự Do và Quốc Gia. Mỗi đảng được bầu một thủ lãnh đảng. Đảng nào có số ghế vào lưỡng viện quốc hội cao nhất thì vị thủ lãnh đương nhiên sẽ là Thủ Tướng của quốc gia. Thủ Tướng sẽ đứng ra thành lập nội các, nhiệm kỳ 4 năm. Đảng nào về nhì sẽ ở vị thế đối lập và sẽ thành lập một nội các đối lập. Điều đáng lưu ý là các vị thủ lãnh đảng dù là Thủ Tướng đương nhiệm hay đối lập đều phải là dân biểu; còn các thành viên trong nội các chính phủ thì có thể là thượng nghị sĩ hay dân biểu. Như vậy có nghĩa là chính phủ Úc từ Thủ Tướng đến các Bộ Trưởng đều là dân cử cả. Cơ quan điều hành việc nước của chính phủ cũng chính là tòa nhà Quốc Hội Úc. Đây cũng là nơi thường xảy ra những cuộc tranh cãi hàng tuần giữa hai phe cầm quyền và đối lập, dưới quyền điều khiển của ông Chủ Tịch Thượng Viện. Người đương nhiệm luôn luôn cẩn trọng trong từng lời ăn tiếng nói, trong từng chính sách, kế hoạch, nhất là những lời hứa hẹn trước khi bầu cử. Người dân dù có dễ quên, dễ tha thứ, nhưng đảng đối lập thì nhất định không quên và không tha thứ. Bất

cứ một khuyết điểm nào của phe đối phương, nếu khai thác đúng lúc, đúng chỗ, có thể trở thành một cơ hội bằng vàng trong việc vận động bầu cử.

Như bất cứ quốc gia nào trên thế giới, vấn đề kinh tế cho xứ sở vẫn là ưu tiên hàng đầu của người lãnh đạo. Sinh mệnh chính trị của họ có dài hay ngắn đều tùy thuộc vào chỉ tiêu kinh tế phải đạt được. Nói cho ngay, nhiều khi rủi ro nằm trong chu kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu thì có tài thánh cũng không sao xoay chuyển được hoàn cảnh. Để tránh những hoàn cảnh trên, đôi khi các cấp lãnh đạo đánh lạc hướng dư luận bằng những kế hoạch khác. Đó là trường hợp của cựu Thủ Tướng Paul Keating. Năm cuối cùng của nhiệm kỳ, ông Keating vận động tích cực một thể chế Cộng Hòa cho nước Úc, tức là một thể chế thoát ra khỏi Khối Thịnh Vượng Chung của nữ hoàng Anh. Cũng đã một thời xôn xao dư luận, kẻ ủng hộ người chống đối. Trong khi đó, tiền nợ do chi thu chênh lệch tăng dần tới 8 tỉ đồng Úc. Con số này để gì mà đảng đối lập bỏ qua. Người dân cảm thấy ông Keating lừa dối họ, hứa hẹn đủ điều nhưng làm không xong, để nợ ngập đầu, nên ra tay trừng phạt cái tội mỉ dân bằng cách cho ông thất cử một cách thảm hại.

Ngay trong đêm theo dõi cuộc bầu cử, người viết vô cùng ngưỡng mộ thái độ lịch thiệp và hào hiệp của hai đối thủ:

- Ông Paul Keating: Công nhận sự thất cử của chính mình, hân hoan chúc mừng đối thủ của ông, dù trước đây mấy tiếng đồng hồ, trong cuộc đối diện tranh luận, người dân tưởng chừng như họ không bao giờ có thể là bạn với nhau được. Trước quốc dân đồng bào, ông Keating tuyên bố đã cố gắng hết sức mình trong nhiệm vụ. Ông từ giả đồng bào và cũng từ giả chính trường.

- Ông John Howard, Tân Thủ Tướng: Ông hân hoan đón nhận tin thắng cử với một tỉ số vé vang. Điều đó chứng tỏ đồng bào tuyệt đối tin tưởng vào đường lối và chính sách của ông. Nhân danh Tân Thủ Tướng, ông hân hoan kính chào và ra mắt đồng bào. Trách nhiệm của ông, bây giờ, không phải trên những người đã ủng hộ ông mà là toàn dân, kể cả những người không ủng hộ ông trong cuộc

bầu cử.

Quyền lực đang từ trong tay ông Keating được buông ra một cách nhẹ nhàng êm đẹp qua một cuộc bầu cử dân chủ. Người đương quyền chấp nhận mình thua. Trái lại, sao có những người cầm quyền thấy mình vô dụng mà vẫn ngồi lì, cố bám vào chiếc ghế bành quyền lực, dù là quyền lực chợ chiều, như tại Việt Nam chẳng hạn! Rồi cũng phải phai đi mà thôi! Bốn ngàn năm lịch sử Việt Nam, ta chưa hề nghe chiếc bánh quyền lực được chia xé bao giờ mà chỉ nghe chiếc bánh đó được dành đoạt bằng máu xương đồng loại. Cũng chính vì quyền lực mà một ngàn năm lệ thuộc, đa phần nguyên nhân của nó cũng phát xuất từ các vị hoàng thân quốc thích tiền nhân ta chạy đi cầu cạnh ngoại bang để đem voi dầy má tổ. Cũng chính vì quyền lực, lịch sử ta đã có Trịnh-Nguyễn phân tranh, có Đảng Trong, Đảng Ngoài, lòng người rẽ chia ly tán, máu xương nhuộm đầy. Và bây giờ.. thôi, hãy để cho con cháu ta rộng đường phê phán sau này!

Nếu ta đã có những trang sử vẻ vang hào hùng, làm nức lòng trăm họ, thì cũng đã có những trang sử ngậm ngùi xót đau ô nhục. Lịch sử Việt Nam là một giòng triền miên, bất tận đánh giết lẫn nhau. Thời gian thái bình còn lại ta có được bao nhiêu? Hết đánh giặc ngoại xâm, lệ thuộc, ta quay lại bồi mặt đánh nhau.

Dân tộc ta bản chất hiền hòa, nhân hậu, nhưng Việt Nam ta có nhiều loại chính quyền bản chất tham tàn, hiểm chiến, ham quyền cố vị. Họ cướp đoạt để có quyền lực và họ đã công khai thú nhận điều đó. Ta đã chẳng từng nghe đảng cướp chính quyền từ tay Pháp tháng 9 năm 1945 và đảng cướp chính quyền từ tay chính thể Cộng Hòa tháng 4 năm 1975. Đó là nguy quyền Cộng Sản Việt Nam.

Nền dân chủ pháp trị như Úc Đại Lợi hiện nay là một cấu trúc đơn giản nhất, nhưng cũng hiệu quả nhất. Nó được kết hợp điều hòa, đan bện chặt chẽ với nhau khiến cho không thể có một con ma độc tài, độc tôn nào có cơ hội lộ diện mà sống còn! Người lãnh đạo không cho ta có cảm tưởng như đang cầm nắm một quyền lực ghê gớm nào.

Quyền lực đích thực và vĩnh viễn là người cử tri đi bầu. Lá phiếu của người cử tri quyết định tương lai chính trị của các cấp lãnh đạo. Vì vậy, nếu mà một vị lãnh tụ nào kém tài, thiếu đức đặc cử thì sai lầm lớn nhất vẫn là ở người dân cầm lá phiếu đi bầu. Sai lầm này dĩ nhiên mọi người phải è cổ ra mà nhận lãnh hậu quả tệ hại do lãnh tụ kém tài đó mang lại, ít ra là một nhiệm kỳ 4 năm. Ý thức chính trị của đồng bào càng cao thì càng cung ứng cho đất nước những bậc dân cử đầy phẩm lượng.

Vi là một quốc gia kỹ nghệ, kế hoạch và chính sách của chính phủ có ảnh hưởng nhanh chóng, tức thời đến đời sống mọi người, nên người Úc không thể lơ là đối với các cuộc bầu cử quan trọng, chưa kể nếu vắng mặt trong cuộc bầu cử, người cử tri phải lãnh giấy phạt ít nhất là 40 Úc kim.

Chính quốc hội Úc điều hành việc nước: làm luật và thi hành luật. Hai ngành lập pháp và hành pháp thật ra chỉ là một mà thôi. Tư pháp thì hoàn toàn độc lập. Rất nhiều người thích mô thức chính trị Úc này, nó vừa đơn giản, vừa hiệu quả. Ta chỉ cần bầu một lần dân biểu, nghị sĩ là đã có Thủ Tướng và cả một chính phủ sẵn trong đó rồi. Quốc gia sẽ tiết kiệm được nhiều ngân quỹ và gây được ấn tượng hứng thú cho đồng bào cử tri đi bầu, thay vì phải đối diện với nhiều loại bầu bán khác nhau. Duy có điều, nước Úc theo thể chế Liên Bang, Tiểu Bang. Dân số thì lại ít mà mỗi tiểu bang phải gánh thêm một chính phủ và một quốc hội nữa thì thật là hoang phí và không cần thiết. Theo thiếu ý, chỉ cần biến mỗi tiểu bang là một tỉnh hoặc nhiều tỉnh cũng được, tùy theo dân số và lãnh thổ, vị tỉnh trưởng được bổ nhiệm từ thượng, hạ viện quốc hội của liên bang. Như thế thật là nhẹ, gọn vô cùng!

QUAN ĐIỂM ĐỒNG BÀO VIỆT NAM TRONG MÙA BẦU CỬ:

Trong những năm đầu lưu vong, cộng đồng Việt Nam còn non trẻ, chưa nắm vững được chính tình ở Úc, nên có khuynh hướng nghiêng hẳn về một đảng, đó là đảng Tự Do, vì chính đảng này chủ trương gia tăng thu nhận người tị nạn. Sau đó, đảng Tự Do thất cử,

đảng Lao Động cầm quyền. Được biết đảng Lao Động có cánh tả, trung và cánh hữu. Dĩ nhiên cánh tả là Cộng Sản. Cho nên cộng đồng Việt Nam không có cảm tình để ủng hộ và bám chặt lấy đảng Tự Do. Hậu quả là đảng Lao Động lơ là với cộng đồng Việt Nam. Đến nỗi giao thương với Việt Cộng, mời mọc Việt Cộng sang Úc thăm viếng, đảng Lao Động chẳng màng đến chúng ta. Nhận thấy đây là một bất lợi rất lớn cho công cuộc đấu tranh chung, cộng đồng Việt Nam chuyển hướng chính trị bằng đi nước đôi: không nhất định phải ngã về đảng nào mà len lỏi, tìm hiểu nhân vật nào, bất kể thuộc đảng Lao Động hay Tự Do có lập trường và quan điểm thích hợp với chúng ta, là ta ủng hộ.

Chính trị thì muôn mặt, chúng ta luôn nhanh nhẹn trong từng thời điểm và bình tĩnh nhận định qua việc họ làm chứ không qua lời tuyên bố huênh hoang bề ngoài.

Có những đảng, lúc ở vai trò đối lập thì lập trường quan điểm ủng hộ chúng ta, họ tố cáo Cộng Sản Việt Nam như chính họ là nạn nhân không bằng. Nhưng khi cầm quyền, họ không một lần đến thăm trong những lễ lạc quan trọng của chúng ta dù chúng ta trân trọng kính mời. Họ âm thầm làm ăn buôn bán với Việt Nam, họ viện trợ, trao đổi văn hóa với Việt Cộng.

Nói chung, họ sẵn sàng bán đứng chúng ta vì sự nghiệp chính trị của riêng họ và đảng của họ. Đó là một kinh nghiệm, ta không thể trách họ mà nên trách mình.

Đối với những ứng cử viên người Việt: Cộng đồng Việt Nam cũng lưu ý đồng bào rằng không nhất định là người Việt Nam phải bầu cho người Việt Nam theo xu hướng xúc động nhất thời, vì cho rằng không lẽ người Việt Nam không bênh vực quyền lợi cho người Việt Nam sao? Chúng ta cũng dư biết thiếu gì người Việt Nam chỉ sống cho riêng mình mà thôi, đấy là chưa kể lập trường quốc gia lệch lạc. Cần phải xét kỹ xem ứng cử viên có thành tích chống cộng và phục vụ cộng đồng hay không? Có thành tích đấu tranh không? Đấu tranh ở đây không hẳn trên phương diện chính trị thuần túy mà còn là những phương diện khác như công ăn việc làm, sự kỳ thị chúng

tộc, văn hóa, xã hội, v.v..

Đừng nên lãng phí lá phiếu của mình cho những người vô dụng. Chưa kể nếu không tìm hiểu gốc gác ngọn nguồn, ta lại bầu cho một tên Việt Cộng nằm vùng thì là một lỗi lầm lớn không thể tha thứ được!

Ngoài ra, chúng ta cũng còn phải hiểu rằng những trò tiểu xảo chính trị gọi là cái trò chia phiếu. Nhận thấy vùng chúng ta cư ngụ chỉ có một đối thủ rất mạnh. Họ muốn thêm một ứng cử viên người Việt. Hy vọng sẽ có một số cử tri bầu cho người Việt này. Đó là trò tiểu xảo của ông P. Perot đã làm cho ông Bush thất cử?

Mười mấy năm nay, sống và thở trong một môi trường tự do dân chủ, bất cứ ai có lòng quan hoài đến quê hương xứ sở của mình đều mang một niềm khát vọng giống nhau là phải làm sao để bà con ta ở quê nhà cũng sẽ được hưởng tự do dân chủ tương tự. Dân Việt vẫn còn trên con đường thiên lý để đến với tự do. Ngay cả khi đã có tự do rồi trên đất Việt, mọi người có được chia xé đồng đều chiếc bánh tự do hay không, điều đó còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố cấu thành: một chính quyền lương hảo, một nền kinh tế phát triển đồng đều cho mọi tầng lớp dân chúng, một nền giáo dục đại chúng để ai nấy hiểu được thế nào là tự do để mà quyết tâm gìn giữ nó trong muôn một.

Thế giới đang chuẩn bị bước vào thế kỷ 21, một thế kỷ của mọi thành tích lung lay ở vào siêu hạng, thì Việt Nam đang kéo lê thê chiếc xe thổ mộ kinh tế bằng chính sức người và bằng đầu óc già nua, lạc hậu, ngu muội của thời tiền sử, do bọn người lì lợm lãnh đạo.

Trong khi thế giới cố gắng kéo con thuyền kinh tế của đất nước họ thẳng tiến thì Cộng Sản Việt Nam vì tham quyền lực mà cố kéo toàn dân rơi vào cảnh nghèo đói vĩnh viễn. Đây là một khác biệt siêu hạng mà chỉ có loại ngụy quyền Cộng Sản Việt Nam mới có thể làm được trong thế kỷ này.

(Easter 96)

TỪ NHỮNG TÌNH KHÚC VĂN CAO

• GIÁA SƯ ĐOÀN VĂN KHANH, VHV

Tôi chưa bao giờ gặp Văn Cao. Suốt hơn 50 năm sống ngay trên tổ quốc của chính mình, tôi cũng chưa hề biết mặt mũi Văn Cao như thế nào, dù chỉ là qua hình ảnh nhìn thấy trên báo chí hay sách vở. Mãi đến thời gian gần đây, sau khi đã rời bỏ đất nước để làm một kẻ tỵ nạn ở xứ người, nhân xem cuốn video **TÌNH KHÚC VĂN CAO** (1), tôi mới thấy Văn Cao lần đầu tiên trong đời mình qua hình ảnh xuất hiện trên màn ảnh, một Văn Cao đã già nua và cằn cõi, mà tôi thật không ngờ. Nhưng cái tên Văn Cao thì lại rất quen thuộc đối với tôi, ngay từ thuở tôi còn nhỏ.

Tôi còn nhớ, đó là thời gian mấy năm sau cuộc khởi nghĩa 1945. Cao trào tranh đấu giành độc lập đang sôi nổi, tinh thần yêu nước, yêu dân tộc đang bộc phát mạnh mẽ. Mọi người đều cảm thấy muốn được đóng góp chút gì cho quê hương. Nền tân nhạc Việt nam vừa mới phôi thai trước đó không lâu, nay gặp thời cơ thuận tiện càng thêm khởi sắc và phát triển mạnh mẽ, vừa trên bình diện sáng tác, vừa trên bình diện phổ cập trong quần chúng. Nhiều nhạc phẩm giá trị ra đời. Nhạc được sáng tác trong thời kỳ này ngày nay chúng ta thường quen gọi là *nhạc Tiền chiến*, và có nhiều bản cho đến bây giờ vẫn còn được nhiều người ưa thích. Trong số các nhạc sĩ sáng tác của thời đó như Văn Cao, Phạm Duy, Lê Thương, Nguyễn Văn Thương, Hoàng Giác, Phan Huỳnh Điểu v.v... Văn Cao là người nhạc sĩ đầu tiên đã khiến cho tôi chú ý và nhớ đến nhiều nhất.

Lý do khiến cho tôi sớm làm quen với nhạc của Văn Cao là do ảnh hưởng của các người lớn quanh tôi. Vào thời bấy giờ chưa có

những phương tiện truyền thông đại chúng tân tiến như truyền thanh hay truyền hình hiện nay, nên các phương tiện giải trí tinh thần thông thường vẫn chỉ là đọc sách báo hay đàn hát theo lối tự diễn. Cha tôi cũng như một số bạn bè của người, vốn thuộc thành phần trí thức tiểu tư sản thành thị, có lẽ cũng mang chút ít máu văn nghệ trong người, nên vẫn có cái thú đàn hát vào những lúc rảnh rỗi.

Ngày ấy kỹ thuật ấn loát còn thô sơ và số bản nhạc được xuất bản cũng còn rất hạn hẹp nên đa số người chơi nhạc vẫn phải tự tay mình sao chép lại. Vì thích nhạc nên cha tôi đã đóng cả một quyển tập lớn và dày, có bìa cứng và gáy vải thật đẹp, dùng để chép nhạc. Người lại còn bỏ công chép thật nắn nót như in các bản nhạc với đầy đủ các lời hát. Tựa đề các bản nhạc được trình bày bằng nhiều kiểu chữ với mực màu, đôi khi lại còn kèm theo vài nét minh họa, nên tập nhạc của người quyển rữ tôi rất nhiều.

Cha tôi cũng đã chép gần như đầy đủ tất cả nhạc mới được sáng tác thời bấy giờ, luôn cả những bản nhạc của lớp nhạc sĩ đi trước như Nguyễn Văn Khoát, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, v.v.. và nhạc sĩ tài danh nhưng mệnh yếu Đặng Thế Phong. Trong tập nhạc ấy, cha tôi cũng chép gần như đầy đủ các bản nhạc của Văn Cao như *Thiên Thai*, *Trương Chi*, *Suối Mơ*, *Nhớ Bắc Sơn*,.. và trang đầu tiên là bản *Đàn Chim Việt* nên tên bài này vẫn dễ đập vào mắt tôi mỗi lần tôi mân mê giờ đến quyển nhạc. Tên nhạc sĩ sáng tác viết dưới mỗi tựa đề đã iảm cho tôi thuộc luôn cả tên của tác giả từ đó.

Cha tôi và mấy chú vẫn thường khen nhạc của Văn Cao có cái thi vị của bài thơ Đường, và có chú còn bảo bản *Thiên Thai* là một trong số những bản nhạc hay nhất thế giới. Tôi ngày ấy chưa đủ tuổi để hiểu cái thâm trầm của một bài thơ Đường hay là sự mơ mộng trong tình yêu và sự khao khát một cái gì đó như là Chân, Thiện, Mỹ vượt ra ngoài hay bên trên cuộc đời. Do đó, những bài như *Thiên Thai*, *Trương Chi* hay là *Suối Mơ* chẳng hạn không gây cho tôi nhiều ấn tượng, mặc dù tôi vẫn thường nghe cha tôi và mấy chú hay đàn hát mấy bản này nhiều hơn cả.

Trong bao nhiêu bản nhạc thịnh hành lúc bấy giờ, vui tươi có,

hùng tráng có, êm dịu có, u buồn có, tôi vẫn thích nghe mấy bản như *Nhớ Bắc Sơn* hay *Đàn Chim Việt* hơn, nhất là khi nghe bản *Đàn Chim Việt* là tôi tự nhiên thấy mình xúc cảm bồi hồi. Tôi cảm thấy trong bản nhạc có tiềm tàng một nỗi u uẩn nào đó mà tôi không biết làm sao để diễn tả. Tôi nhớ mãi hai tiếng vọng: "Về đâu? Về đâu?" mở đầu bản *Đàn Chim Việt* (theo như bản tôi biết lúc bấy giờ) đã mang lại cho tôi nhiều tưởng tượng gần như là một linh cảm về một sự đau buồn nào đó sẽ xảy ra, không phải chỉ riêng cho một ai mà còn chung cho bao nhiêu người khác nữa.

Mà quả nhiên điều tôi linh cảm một cách mơ hồ kia đã xảy ra thật.

Những náo nức buổi đầu khi toàn dân hăng hái vùng lên làm cách mạng, đánh Tây, đuổi Nhật giành độc lập rồi cũng tàn dần khi cuộc kháng chiến trở nên trường kỳ và ngả sang màu đỏ. Bầu không khí chiến tranh bắt đầu lan rộng với những cuộc oanh kích của máy bay Pháp nhằm vào các trục giao thông. Cuộc sống đã có nhiều khó khăn, nhất là đối với dân tản cư. Tôi quên chưa nói là trước năm 45, cha tôi được đổi vào làm việc tại Bình định nên suốt từ đầu cuộc kháng chiến, gia đình tôi kẹt lại và phải sống trong vùng Việt minh Liên khu 5. Chính nhờ thế mà tôi có được cơ hội để biết gần hết những bài ca kháng chiến cũng như được nếm mùi cộng sản sau đó.

Sau khi Cộng sản Trung quốc chiếm xong lục địa thì Cộng sản Việt nam cũng bắt đầu lộ nguyên hình. Chính sách chuyên chính vô sản và đấu tranh giai cấp được đem ra áp dụng tại các vùng Việt minh nắm quyền. Nhiều sinh hoạt trước đây còn được chút tự do nay bắt đầu bị kiểm soát. Trong giao tiếp xã hội, con người không còn bộc lộ sự chân tình mà trở thành nghi kỵ lẫn nhau. Các tác phẩm văn chương trước chiến tranh, nhất là các tác phẩm của nhóm Tự Lực Văn đoàn, bị đá kích và bị loại ra ngoài chương trình giáo dục. Các bài hát trữ tình lãng mạn hay ca ngợi cuộc kháng chiến buổi ban đầu cũng bị phê phán và cấm đoán. Thay vào đó là một loại văn chương văn nghệ mang tính chất đấu tranh. Ngoài xã hội không còn nghe những bài hát đầy tình cảm nhẹ nhàng mà chỉ còn vang

lên những lời lẽ đấu tranh sắt máu. Tôi cảm thấy mình như bị mất mát một cái gì thân yêu và tiếc nhớ những ngày êm vui đã qua.

Song song với những biến đổi khó khăn về chính trị và xã hội ở bên ngoài là một loạt biến cố đau buồn xảy đến cho gia đình tôi. Vì có những hoạt động chính trị chống đối chế độ nên cha tôi bị bắt và bị tuyên án tử hình. Mẹ tôi cũng đã qua đời trước đó mấy năm vì bệnh phổi, một chứng bệnh được cho là nan y vào thời bấy giờ. Tôi trở thành một thiếu niên vô gia đình và lâm cảnh tú cố vô thân vì tôi không có họ hàng thân thích nào sống ở vùng này cả. Các chú bác bạn của cha tôi, nếu ai không bị liên lụy trong vụ bắt bớ thì cũng có thái độ dè chừng và lánh tránh. Tôi bắt đầu một cuộc sống lang thang, bơ vơ và lạc lõng trong một xã hội đầy nghi kỵ và đổ vỡ. Đôi khi buồn cho số phận mình, chợt nhớ lại mấy tiếng vọng mở đầu của bài *Đàn Chim Việt*: "*Về đâu? Về đâu?*", đã từng khiến cho tôi hay suy nghĩ vẩn vơ trước đây, tôi lại càng thấy điều linh cảm mơ hồ của mình nay đang ứng nghiệm.

Biến cố 54 với hiệp định Geneve chia đôi đất nước là một vết đen đối với lịch sử dân tộc nhưng lại là một cơ may cho tôi được sống còn. Tôi lại được trở về sống ở vùng quốc gia, gặp lại họ hàng thân thích, được tiếp tục học hành và trưởng thành trong bầu không khí tự do. Tôi được nhìn thấy những nhạc phẩm của Văn Cao được nhà xuất bản Tinh Hoa ấn hành rất trang nhã, kể cả những bản hành khúc như *Lục quân Việt nam*, *Không quân Việt nam*, *Hải quân Việt nam*, chỉ trừ mấy bài có lời hát liên quan tới Việt minh. Riêng bản *Đàn chim Việt* thì mang tên là *Bến xuân* với lời hát có phần thay đổi và tác giả lại là Văn Cao và Phạm Duy. Tôi cũng được nghe đài phát thanh cho trình bày một số bài hát cũ. Tuy vậy tôi vẫn cảm thấy thiếu vắng một cái gì đó, một cái tên quen thuộc với những lời hát thật mơ màng nhưng cũng thật xa vời :

"Về đây khi gió mùa thom ngát.

Ôi lũ chim giang hồ..."

(Văn Cao)

Như con chim lạc lõng trở về khu rừng cũ sau những ngày tháng vất vả trôi dạt, tôi hân hoan với những mơ ước ban đầu, nhưng để rồi nhận thấy niềm vui của mình cũng không trọn vẹn. Cuộc chiến tranh Quốc Cộng lại tiếp diễn và đến lượt tôi cũng đã đi vào cơn lốc của thời cuộc. Tôi trở thành người lính quốc gia chiến đấu cho nền tự do của Miền Nam nhưng lòng thì thấy băn khoăn về một tương lai không rõ rệt.

Bối cảnh lịch sử mà tôi đã sống vào thời thơ ấu là một xã hội sôi động của ý chí căm thù bất công, của quyết tâm chống ngoại xâm giành độc lập, của lòng khao khát tự do dân chủ và hạnh phúc thực sự cho mọi người. Do đó mà mọi người đều hăng hái tham gia và sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh để đi làm cuộc cách mạng. Nhưng nguyện vọng chân chính đó của toàn dân đã bị đảng Cộng sản Việt nam phản bội, và hình ảnh hào hùng của hàng triệu người dân Việt vùng lên xóa bỏ áp bức, xây dựng tự do dân chủ chỉ còn là kỷ niệm của một cuộc cách mạng lỡ.

Xã hội tôi đang sống hiện nay là một xã hội đang cố hàn gắn lại những đổ vỡ của lòng người để tiếp nối làm cuộc cách mạng, nhưng ý nghĩa về những lý tưởng cao đẹp đã bị phân hóa và nhiệt tình của người dân bây giờ không còn mãnh liệt như trước. Rồi do những biến chuyển phức tạp của tình hình chính trị trên thế giới, cuộc chiến đấu mất dần tính cách độc lập của cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ của một dân tộc. Âm điệu bản *Đàn chim Việt* được đài phát thanh Sài Gòn dùng làm nhạc hiệu cho chương trình phát thanh về Bắc với tiếng đàn bầu độc tấu đêm đêm càng thêm khơi gợi trong tôi nỗi tiếc nhớ một cái gì rất tha thiết đã qua đi như lời chim hót trong thơ :

**...Chim reo thương nhớ, chim ngân xa, u ù u ú...*

*Hồn còn vương vấn về xưa...**

(Văn Cao)

Cuộc cách mạng mà toàn dân mong muốn, đã từng hăng hái tham gia để mưu cầu hạnh phúc và tự do cho dân tộc chưa bao giờ

được thực hiện. Bao nhiêu hy sinh của mấy thế hệ dân tộc giờ đây chỉ còn là những hy sinh cho sự tranh chấp của những thế lực đang cai trị thế giới. Do đó mà khi một thế lực nhường bước thì tất nhiên sẽ có những con tốt phải hy sinh. Việt nam cộng hòa mà tôi đang chiến đấu để bảo vệ là con tốt đó. Cộng sản đã chiếm được Miền Nam, và một lần nữa tôi lại sống dưới chế độ cộng sản. Lần này thì tôi không phải lang thang vất vưởng mà đi luôn vào trại tập trung. Ôi! cái đàn chim Việt của tôi sao mà tang thương và tan tác đến thế.

Những năm tháng sống dưới sự kiểm chế gắt gao trong trại cải tạo chỉ làm rõ hơn trong tôi hình ảnh một đàn chim Việt *đất dờ* vì chưa tìm được tổ ấm. Để nguôi quên những gian lao và thiếu thốn của kiếp sống tù đày, tôi vẫn âm thầm ru mình bằng điệu nhạc mơ màng quen thuộc cũ. May mắn là tôi chưa đến nỗi phải chết rũ mồn trong trại cải tạo. Tôi cũng còn được trở về xã hội nhưng chỉ để làm một kẻ không có quyền công dân ngay trên đất nước của mình. Mà xã hội thì đang băng hoại đến cùng cực và đang trên đường phá sản.

Thực ra tôi chỉ mới thoát ra khỏi cái trại giam nhỏ hẹp để tiếp tục nhốt mình trong một nhà tù rộng lớn hơn. Những người dân chung quanh tôi cũng chẳng hơn gì vì chẳng có ai dám nói, nghĩ, hay làm điều mình yêu thích hay cho là phải, kể cả những người tự cho mình là kẻ chiến thắng và có quyền khống chế kẻ khác. Các phương tiện truyền thông đại chúng chỉ là cái loa tuyên truyền cho chế độ. Âm nhạc cũng không còn là tiếng tự phát từ lòng người mà chỉ là những âm thanh gượng gạo hô hào con người lao động, chiến đấu, và ca tụng Đảng mà thôi.

Trong cái chán chường của những sách báo tôi thử đọc, tôi bắt gặp một bản nhạc của Văn Cao mà tôi chưa biết bao giờ. Đó là bản *Mùa Xuân đầu tiên*. Tôi cũng muốn nghe thử nhưng không thấy ai đàn hát bản này. Và lại bấy giờ, hầu hết những nhạc phẩm của Văn Cao đã bị cấm hát hay trình diễn ngoài xã hội từ lâu. Chỉ có bản *Tiến quân ca* (2) là vẫn còn vang vang trong những buổi mít tinh hay hội họp, nhưng chính cái tên của tác giả thì đã cho vào lăng quên

kể từ khi phong trào *Trăm Hoa đua nở* ở Miền Bắc bị đàn áp, tờ *Nhân văn Giai phẩm* bị lên án và các nhà văn nghệ sĩ chân chính bị đưa đi cải tạo. Tôi không biết gì hơn về người nhạc sĩ tôi yêu mến này vì Văn Cao vẫn sống âm thầm ở Miền Bắc và tôi sống trong nỗi dè dặt tại Miền Nam.

Nhiều bạn bè của tôi ở tù về đã ra đi vượt biên. Tôi vẫn ở lại. Tôi không muốn trốn chạy hay là tôi nhát gan, sợ nguy hiểm? Có lẽ cả hai điều trên đều đúng. Tôi cũng không biết rồi cuộc đời mình sẽ về đâu nếu cứ tiếp tục kiếp sống bấp bênh và luôn luôn phập phồng bị bắt bớ trở lại bất cứ lúc nào. Nhưng rồi định mệnh cũng đã an bài. Lại một lần nữa cũng do những biến đổi về sách lược của các thế lực siêu cường trên thế giới mà tôi cũng như các thành phần đã từng chiến đấu cho Miền Nam tự do trước đây và bị chế độ Cộng sản giam cầm sau năm 75, được cho ra nước ngoài tỵ nạn. Và tôi đã đến định cư tại Hoa kỳ sau nửa thế kỷ gắn bó với quê hương để nhập chung vào lớp người tỵ nạn đi trước làm một đàn chim Việt tha hương, nhớ lời hát cũ mà thêm chạnh lòng.

**...Ai tha hương nghe réo rất oanh ca*

Cánh nhận vào mây thiết tha

*Lưu luyến một trời xa.**

(Văn Cao - *Đàn chim Việt*)

Vào lứa tuổi *"tri Thiên mệnh"* như tuổi tôi bây giờ, những háo hức không còn nữa. Nhất là sau khi đã trải qua quá nhiều nỗi thăng trầm của cuộc đời, tâm hồn ít hướng về tương lai mà thường quay về với kỷ niệm quá khứ. nếp sống mới xô bồ, đuổi theo văn minh vật chất của xã hội quanh tôi chỉ làm cho tôi thấy buồn và thêm mệt mỏi. Cũng may là tôi còn âm nhạc. Những người dân Việt tha hương khác có lẽ cũng mang một tâm trạng tiếc nhớ về những gì mình tha thiết mà nay không còn nữa nên cũng đã tìm khuấy lãng trong lời ca tiếng hát của âm nhạc Việt nam. Nhờ đó mà phong trào sản xuất băng cassette, băng video, đĩa hát karaoke cũng như những buổi trình diễn âm nhạc Việt tại các xứ có đông người Việt tỵ nạn thêm

phát triển.

Nơi xứ người là đất tự do (hiểu theo đúng nghĩa của nó) mọi kiểm chế về tâm tư và tình cảm đều được giải tỏa. Mọi người có thể nói, đọc, viết, nghe, hát những gì mình suy nghĩ hay yêu thích. Trong âm nhạc cũng có nhiều sáng tác mới nhưng người ta vẫn không quên trở về với những bản nhạc cũ. Có điều tôi vẫn cảm thấy thiếu vắng vì không thấy ai hát nhạc Văn Cao và hình như cũng chẳng còn mấy ai nhớ đến Văn Cao. Bản *Đàn chim Việt* từng ám ảnh tôi suốt cuộc đời và tôi hằng mong muốn được nghe lại cũng chỉ còn là âm hưởng trong tôi mà thôi.

Bỗng một hôm có người quen cho tôi xem cuốn băng video ca nhạc mang tựa đề: *Tình khúc Văn Cao*. Thế là tình cờ tôi đã gặp được Văn Cao trên màn ảnh, được nghe Văn Cao nói năng và nhìn thấy Văn Cao đi lại. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng lần đầu tiên được nhìn thấy Văn Cao lại là nhìn thấy hình ảnh một ông già hốc hác và lọm khọm như thế. Nhưng cảm tình của tôi đối với Văn Cao không vì thế mà suy giảm. Hình như tôi lại càng thấy thương mến ông ta hơn do liên tưởng đến những ưu tư và bất hạnh của một kiếp người mà ông ta phải gánh chịu.

Tôi đã chăm chú lắng nghe một mạch hết 7 bài hát trong cuốn băng từ bản đầu tiên cho đến bản cuối. Toàn là những bài tôi quen thuộc từ ngày nhỏ. Phần kỹ thuật quay phim và dựng phim cũng như phần trình diễn của các ca sĩ có nhiều điểm không làm tôi hài lòng vì đây là một cuốn băng video xuất xứ từ Việt nam. Nhưng đó không phải là điều tôi chú ý. Điều tôi quan tâm là nội dung các bài hát và tôi đã xúc động bồi hồi khi nghe được bài *Đàn chim Việt* với lời ca tôi vẫn từng nghe cách nay đã gần nửa thế kỷ. Chỉ thiếu đi hai lời vọng mở đầu: "*Về đâu? Về đâu?*" đã từng ám ảnh tôi suốt một cuộc đời về một đàn chim mãi mãi giang hồ.

Tôi thích nhạc nhưng không rành về âm nhạc, nên tôi chỉ biết nhận xét âm nhạc theo cảm quan. Tuân Tử xưa, khi bàn về âm nhạc có nói rằng: "*Âm là tự lòng người ta mà sinh ra... Cho nên nghe âm thanh mà biết được chí hướng..., đạo đức, thịnh, suy, khôn, dại,*

hay, dò, đều hiện ra âm nhạc.... Bởi vậy, cứ lấy âm nhạc mà nghiệm được một nước ra thế nào.* (3) Đọc lời này rồi nhìn lại xã hội Việt nam trong mấy thời kỳ vừa qua, tôi mới thấy âm nhạc quả có phản ảnh xã hội và những linh cảm mơ hồ của tôi khi nghe bản *Đàn chim Việt* không phải là hoàn toàn vô căn cứ.

Vào thời kỳ Tiền Cách mạng và giai đoạn đầu của cuộc Toàn dân kháng chiến, người nhạc sĩ xúc động trước bối cảnh lịch sử của dân tộc nên đã sáng tác nên những bản nhạc khơi dậy tinh thần đấu tranh nhưng vẫn mang dấu ấn những suy tư và tình cảm của riêng mình. Và song song với nguồn cảm hứng phát xuất từ lòng yêu nước, vẫn có nguồn cảm hứng hoàn toàn tự do theo những tình cảm hoặc mơ ước riêng tư. Điều này được thể hiện rất rõ ràng qua những tác phẩm của Văn Cao.

Trữ bản *Tiến quân ca* có những lời lẽ dữ dằn như *"...cờ pha máu chiến thắng..."* *"thề phân thây, uống máu quân thù..."* hay *"tiến mau ra sa trường..."*, những bản khác nói lên khát vọng một cách hiền hoà hơn như các bài *Nhớ Bắc sơn*, *Đàn chim Việt*, *Làng tôi*, *Tiếng hát trên sông Lô*,...và bên cạnh đó lại có những bản nhạc hoàn toàn tình cảm đầy thơ mộng như *Thiên thai*, *Trương Chi*, *Suối mơ*, *Cung đàn xưa* v.v..., từ lời ca đến âm thanh tiết tấu đều toả ra một cái gì vừa nhẹ nhàng thanh thoát, vừa quyến luyến thiết tha, và bao trùm lên tất cả là một nỗi tiếc nhớ xa xôi nào đó.

Không phải chỉ có một mình Văn Cao mà hầu hết các văn nghệ sĩ đi theo kháng chiến buổi ban đầu đều mang chung một lối sáng tác biểu lộ sự hài hòa giữa tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh, chấp nhận gian khổ với lại tình cảm phóng khoáng của tâm hồn yêu thích tự do. Ngay cả bài *Giải phóng quân* của Phan Huỳnh Điểu vẫn mang nặng tính chất tình cảm. Và Phạm Duy vào những ngày còn đi kháng chiến cũng đã có những bài ca ngợi sự hy sinh vì mục đích chung của dân tộc như bài *Chiến sĩ vô danh*, *Nhớ người thương binh*, và cũng đã vẽ lên được những hình ảnh thật xúc động:

**...Mẹ già cuốc đất trồng khoai
Nuôi con đánh giặc đêm ngày*

Cho dù áo rách sờn vai

Cơm ăn bát với, bát đầy....*

(Bà mẹ Gio linh)

Nền âm nhạc của Miền Nam tự do sau khi thành lập nền Cộng hòa, có cố gắng tạo cho mình một nét hào hùng của truyền thống cách mạng nhưng thực ra chỉ làm sống lại một số bài ca đề cao lòng yêu nước của thời kỳ trước, vốn bị Miền Bắc Cộng sản lên án là thiếu lập trường giai cấp. Cũng có một số sáng tác mới, cảm hứng từ phong trào di cư vào Miền Nam lánh nạn cộng sản. Còn những sáng tác khác thường ngả theo khuynh hướng tình cảm ủy mị. Về sau, khi mà cuộc chiến trở nên ác liệt, tang thương đầy dẫy, đời sống đảo lộn, thì âm nhạc cũng mang đầy những âm thanh than van khắc khoải hay là những tiếng kêu cuồng loạn của nếp sống buông thả du nhập từ bên ngoài.

Còn âm nhạc dưới chế độ cộng sản chỉ là phương tiện đấu tranh tuyên truyền cho Đảng nên rất khô khan. Hầu hết các nhạc sĩ nổi tiếng của thời kỳ Tiền chiến đã ngưng sáng tác (hay chỉ còn sáng tác ở trong lòng thì tôi không thể nào biết được) chỉ còn lại đám văn nghệ sĩ sáng tác theo chỉ thị. Âm nhạc không mang tính cách tự phát nên cũng không còn mang đặc tính phản ánh xã hội mà chỉ còn là phản ánh của đường lối, chính sách của Đảng đề ra trong mỗi giai đoạn.

Cũng từ lời nói của Tuân Tử, tôi dựa vào âm nhạc để nghiệm thêm về người.

Cha tôi và mấy chú ngày xưa thích *Thiên Thai, Trương chi, Suối Mơ...* vì tất cả đều là những con người trí thức tiểu tư sản thành thị, yêu tổ quốc, yêu đồng bào, yêu cuộc đời một cách lý tưởng. Do bản chất tình cảm mơ mộng này mà khi bước vào con đường chính trị đối đầu với một địch thủ mưu mô tàn bạo, các người nếu không bị cộng sản lợi dụng thì cũng đã bị thất bại chua cay.

Tôi thích bản *Đàn chim Việt* vì tôi hay ước mơ tưởng tượng mà lại có quá nhiều tình cảm yếu đuối, thiếu cương quyết trong hành

động nên đã không thực hiện được những điều tôi muốn làm mà thường buông xuôi theo số mệnh an bài.

Còn chính con người tác giả của những bản nhạc trên thì như thế nào?

Trong cuốn băng, Văn Cao đã bộc lộ về mình: *"Tôi sinh vào mùa thu.... Tôi thích mùa thu vì mùa thu có cái ấm, cái se lạnh của nó....Mùa thu đem đến cho tôi nhiều tưởng tượng nhất..."* Khi đối diện với tình yêu thì Văn Cao lại *"...dở giao lưu với phái nữ..."* và khi đối diện với cuộc đời thì *"....tôi là con người luôn luôn thất bại..."* để rồi chỉ còn biết tìm cho mình những giấc mơ *"... giấc mơ đưa tôi muông tượng ngày tháng cũ, tìm thấy kỷ niệm, và tìm ra những gì đã mất trong những ngày trẻ tuổi của tôi..."*

Dĩ nhiên Văn Cao chưa phải đã nói lên hết những ý nghĩ thật của mình. Ánh mắt xa vời và có một lần còn có cái khoát tay ra hiệu chấm dứt đột ngột lời phát biểu của mình trước ống kính quay phim cho tôi thấy Văn Cao đang gượng gạo. Văn Cao đã để lộ cái dấu vết ám ảnh của những kiểm chế tích lũy một đời người vì Văn Cao vẫn đang sống dưới chế độ cộng sản. Cuốn băng được thực hiện không ngoài mục đích tuyên truyền cho chính sách cởi mở của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam trong giai đoạn hiện tại. Còn biết bao mơ ước và suy tư về một lý tưởng cao đẹp cùng với hoài bão của mình không hề được Văn Cao đá động tới.

Trong lời dẫn nhập nguyên nhân đưa đến hứng cảm sáng tác bản Đàn chim Việt, Văn Cao chỉ nói vồn vện như sau: *"Tôi yêu một người con gái...mà tôi không ngỏ lời với người ta....Nhưng mà họ hiểu, và họ đến với tôi...thành ra mới có cái chuyện là em đến tôi một lần...(hử)...thì cái đó là một cái mối tình cảm...mà rồi để lại cho đời thành một bài hát. Thế thôi ! Không có cái gì nữa."* Với đôi mắt nhìn ơ hồ, miệng cười khê và cái gật gật đầu gần cuối câu nói cho tôi cái cảm tưởng hình như Văn Cao đang tránh né cái điều ông ta không muốn nói. Và nếu căn cứ theo cái tựa của bản nhạc cũng như lời ca trong bài thì rõ ràng điều Văn Cao nói với nội dung lời ca không có một chút liên quan nào cả. Tôi bỗng nhớ lại bản *Bến Xuân*

và chợt nghĩ ra rằng Văn Cao đang nói về *Bến Xuân* chứ không phải *Đàn chim Việt*. Lời ca trong *Bến Xuân* mới đúng là lời ca nói về một mối tình nào đó:

**Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước*

Em đến tôi một lần

*Bao lũ chim rừng họp đàn trên khắp bến xuân.....**

Nếu như vậy thì hẳn là Văn Cao đầu tiên đã cảm hứng từ mối tình để sáng tác nên bài *Bến Xuân*. Về sau, khi tham gia phong trào Việt minh, xúc động trước cao trào yêu nước của dân tộc, Văn Cao đã đổi lời cho phù hợp với hoàn cảnh chung của đất nước và đặt cho cái tên là *Đàn chim Việt*. Nhưng tại sao nhà dựng bộ phim ca nhạc cho trình bày *Đàn chim Việt* mà Văn Cao lại không có lời nào đá động đến ý nghĩa của lời ca theo như trong bài này? Đây phải là một uẩn khúc.

Tôi không có ý định viết về Văn Cao theo kiểu khảo luận *con người và tác phẩm* mà chỉ muốn trình bày một vài suy tư của tôi do ảnh hưởng của một số bài hát ông ta đã sáng tác nên tôi không đi sâu vào lãnh vực nghiên cứu và phân tích. Tôi chỉ biết rằng, từ *Bến Xuân* đổi thành *Đàn chim Việt*, chỉ một chút này đã gây cho tôi không biết bao tưởng tượng về cuộc đời, của tôi, của ai đó, của dân tộc.

Tôi ngày ấy là một đứa trẻ hay tưởng tượng, thích những truyện thần tiên nhẹ nhàng, sống trong một môi trường mà cha chú đều nhiệt tình với quê hương và dân tộc, lại được truyền thu giọng nhạc yêu nước của thời đại, tôi đã đón nhận *Đàn chim Việt* như một truyện thần tiên đến với mình. Và cũng giống như truyện thần tiên, *Đàn chim Việt* đã đưa tôi vào thế giới của những ám ảnh về sự an bài của định mệnh.

Tôi lại nghĩ, nếu *Bến Xuân* cứ mãi là *Bến Xuân*, cuộc đời của Văn Cao có lẽ cũng khác hơn cuộc đời mà ông ta đã sống. Rồi bỏ bến nước êm đềm để nhập vào

**...lũ chim giang hồ.....dật dờ trên khắp cố đô*

....về nơi hoàng hôn Thái nguyên tung hoành

*Rừng Bắc sơn (4) kia thời vung cánh.....**

(Văn Cao - *Đàn chim Việt*)

Văn Cao xa lìa thế giới thơ mộng để lao mình vào một xã hội đấu tranh cho một lý tưởng. Nhưng âm điệu và tiết tấu cùng lời lẽ của bài *Đàn chim Việt* không phải là âm điệu tiết tấu hay lời lẽ thôi thúc người ta hành động mà là âm điệu lời lẽ có tính cách mơ màng và gợi nhớ mênh mang. Vốn bản chất nhiều mơ mộng nên Văn Cao đã nhìn cuộc đấu tranh theo chiều hướng mơ mộng của mình. Cho nên về sau khi thấy cuộc đấu tranh bị lợi dụng và không phục vụ đúng những lý tưởng cao đẹp mà mình mơ ước thì Văn Cao cũng chỉ đành ảm ức mà thôi.

Sau khi suy đoán về Văn Cao tôi lại ngẫm nghĩ về mình. Nếu như ngày ấy không có *Đàn chim Việt* mà chỉ có *Bến Xuân* đến với tôi vào cái tuổi giàu tưởng tượng hoang đường, tôi có bị ám ảnh với những ý tưởng về một đàn chim thân yêu cú "*rlu rít. dật dờ, giang hồ, tung hoành, vung cánh*" nhưng cuối cùng lại chỉ còn là "*lòng ngập ngừng, tha hương, thiết tha, lưu tuyến một trời xa*" với lại "*vương vấn về xưa..*" (5) để rồi thấy chính đời mình hình như cũng chỉ mở ra một viễn ảnh mông lung? Bến Xuân chỉ là niềm mơ tưởng của một cuộc tình, mà như tôi đã nói, tình yêu đâu đã có gì mê hoặc tôi vào tuổi ấy. Vậy thì từ Bến Xuân qua *Đàn chim Việt* quả là một sự chuyển hướng đánh dấu cho một bước ngoặt của đời người, bước ngoặt của lịch sử.

Do những suy nghĩ vẫn vơ đến với tôi từ khi xem cuốn video *Tình Khúc Văn Cao* mà sau khi nghe lại nhiều lần những lời hát quen thuộc đã từ lâu vắng tiếng, nhìn người nhạc sĩ tôi yêu mến nhưng lần đầu tiên tôi biết được dung nhan thì chỉ còn là hình ảnh một ông già mệt mỏi và gần như có vẻ an phận với đời, tôi lại tiếp tục thả hồn vào tưởng tượng, lấy các tựa đề bản nhạc của Văn Cao đem ghép lại thành một bài thơ như sau:

Từ xa rồi cõi Thiên Thai
Kìa! Đàn Chim Việt lạc loài về đâu?
Qua bao lần Thu Cỏ Liêu
Cung Đàn Xưa vẫn nâng niu bên mình
Suối Mỏ dù cạn nổi niềm
Vẫn còn vang vọng khối tình Trương Chi
Mùa Xuân Đầu Tiên về chưa?
Có còn nghe Tiến Quân Ca trong lòng?
Nhớ Bắc Sơn chỉ một lần
Cuộc đời từ đấy như Buồn Tân Thu !

Tôi không biết khi đem tên các bản nhạc của Văn Cao ghép lại thành bài thơ trên tôi có diễn đạt đúng phần nào tâm tư và cuộc đời của ông ta hay không. Nhưng điều ấy cũng chẳng mấy quan trọng vì như trên tôi đã nói, tôi không hề có ý làm một thiên khảo cứu về người nhạc sĩ này mà chỉ cốt trình bày những suy tư tưởng tượng của tôi về một người nhạc sĩ đã mang lại cho tôi nhiều ấn tượng. Tôi còn định gửi riêng cho ông ta bài thơ này như món quà giao duyên giữa người nghệ sĩ sáng tác và một kẻ ái mộ nhưng chưa thực hiện thì tôi lại được tin ông đã mất. Lại một lần nữa, tôi vẫn không làm được cái điều tôi muốn làm.

Đối với Văn Cao, khi Nhà nước cộng sản Việt nam cho thực hiện cuốn băng video ca nhạc *Tình khúc Văn Cao* trong giai đoạn họ đang cần tỏ ra với thế giới bên ngoài là họ đã có cởi mở và đổi mới thì chính ông ta lại cũng đang bị họ khai thác và lợi dụng vào mục đích tuyên truyền. Nhưng dù sao thì đây cũng là một sự kiện khôi phục lại phần nào tên tuổi của Văn Cao, cái tên tuổi mà chính họ, những người cộng sản Việt nam đã một thời cố đìm vào bóng tối của lãng quên.

Tôi nghe nói gần đây ở trong nước có phong trào quay về hát nhạc tiền chiến. Người ta còn tổ chức những buổi trình diễn nhạc riêng, giới thiệu từng nhạc sĩ thuộc nhóm lão thành như Đêm nhạc

Đoàn Chuẩn, Đêm Văn Cao.. Tôi không biết người ta còn rung cảm nổi với âm điệu thanh thoát mơ màng của người sáng tác, hay người ta chỉ biết hát theo thời thượng? Hơn nữa, chút niềm vui an ủi cuối đời này không biết có đủ sức xóa đi những năm tháng sống âm thầm lo vật lộn với cuộc sống khó khăn về vật vật chất và bao nhiêu gò bó về tinh thần của người nhạc sĩ hay không? Tôi lại càng không biết. Nhưng tôi tin chắc là dù sống trong hoàn cảnh nào đi nữa. Văn Cao vẫn không bao giờ ngừng đi vào thế giới mộng tưởng như lời ông diễn đạt trong thơ.

Dưới mái nhà

Một người đang ngủ

Với giấc mơ của những vì sao

(thơ - Văn Cao)

Bây giờ thì Văn Cao thật đã ngủ yên "với giấc mơ của những vì sao". Còn tôi đang ngồi đây, ở chỗ nửa vòng địa cầu cách xa tổ quốc, suy nghĩ về Văn Cao mà thương cho quê hương, nhớ về ngày tháng cũ, để rồi thấy mình tiếp tục bị ám ảnh về những suy tư của những "vì sao?"

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN và Khóa 8 Hoàng Thúy Đồng
vô cùng thương tiếc báo tin:

CỰU SVSQ TRẦN PHÚ CƯỜNG

KHÓA 8 TRƯỜNG VBQGVN

CỰU TRUNG TÁ TỔNG CỤC TIẾP VẬN QLVNCH

đã vĩnh viễn ra đi ngày 28 tháng 3 năm 1996 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 66 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Trần Phú Cường và tang quyến. Nguyên cầu
hương hồn người quá cố sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON VÀ DALLAS-FORT WORTH

GIÁ ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 8 HOÀNG THÚY ĐỒNG



Lời tòa soạn: "Tuổi Trẻ Và Quê Hương" kỳ này xin chọn đăng 3 bài. Bài thứ nhất của em Phan Hy nói về tầm quan trọng của sự đối thoại. Bài thứ hai của em Lê Thị Kiều Oanh viết về niên hãnh diện Quốc Gia Nghĩa Tử. Bài thứ ba của Bà Yến Tâm viết gởi các con cháu và phu quân anh hùng.

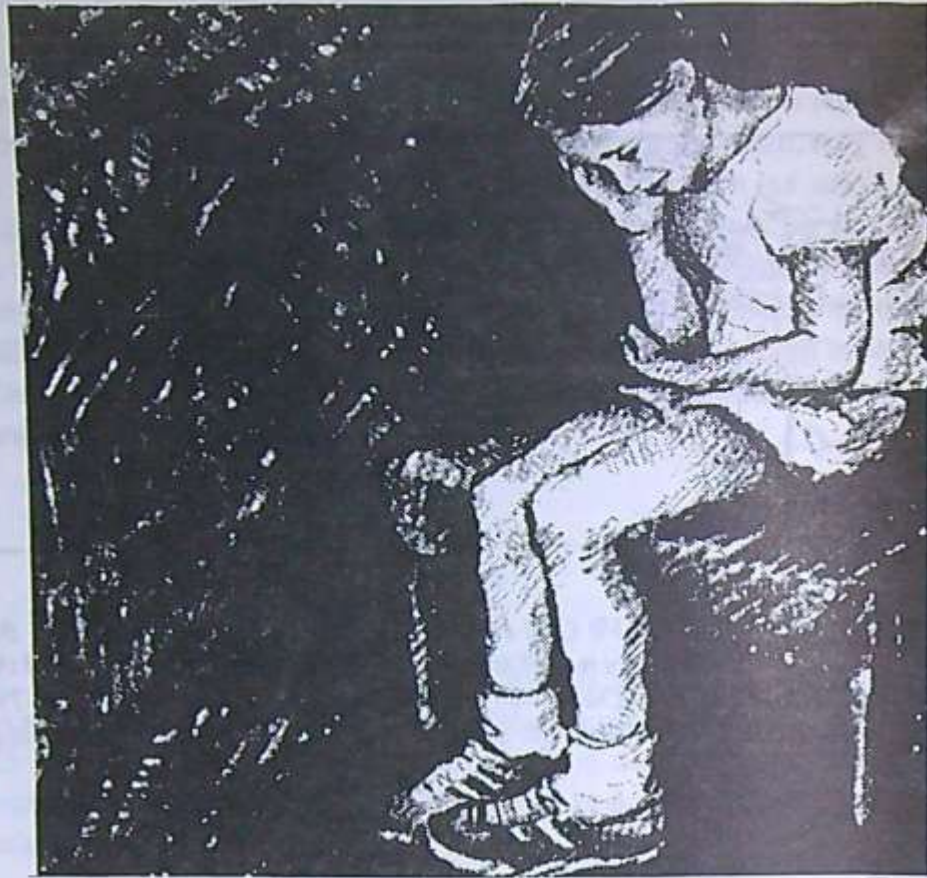
I

ĐỐI THOẠI HAY ĐỘC THOẠI

• PHAN HUY

(VIẾT NHÂN *NGÀY CỦA BỐ*)

Trong mấy số báo Đa Hiệu liên tiếp, cháu có theo dõi mục "Tuổi Trẻ Và Quê Hương" trên báo Đa Hiệu của bố cháu. Năm nay cháu cũng hơn 30 tuổi rồi nên tiếng Việt vẫn là một trong hai ngôn ngữ chính của cháu: một để đi làm, một để đối thoại với người đồng hương. Nhận thấy các bạn lúc gần đây viết trong mục này quan tâm một phần nào về đời sống xã hội và tâm lý của tuổi trẻ. Đó là một vấn đề rất là quan trọng hiện nay tại hải ngoại và kể cả trong nước Việt.



Hôm nay cháu mạn phép các bác, chú, cô, dì.. để nói lên một sự khó khăn xã hội. Đó là vấn đề đối thoại giữa con người trong xã hội, đặc biệt là giữa những người thân thích. Nhân dịp đọc báo ngoại quốc, cháu thấy người ta đưa ra những vụ trẻ con tự tử vì buồn rầu, vì chán nản, vì bị bỏ rơi, v.v.. Ngoài ra báo chí cũng nhắc đến việc bố mẹ tự tử mà con nít không được quyền biết lý do. Những thiếu sót về đối thoại ấy khiến trẻ con cảm thấy bị lừa lọc bởi bố mẹ, hoặc ngược lại bố mẹ cảm thấy bị phản bội bởi con cái.

Trong bài này cháu xin quy tụ vào vấn đề đối thoại trong gia đình mà thôi, chú không nói rộng đến việc đối thoại giữa con người trong xã hội. Ai cũng biết gia đình thì gồm có cha mẹ và con cái, hoặc mẹ và con cái, hoặc cha và con cái. Nếu không có cả cha lẫn mẹ thì được người đời gọi là "vô gia đình". Vậy gia đình là nền tảng,

là nguồn gốc của sự sống. Sở dĩ cháu đặt vấn đề này lên là hiện nay trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại rất phức tạp. Vấn đề ly dị cũng nhiều, vấn đề trẻ em bỏ nhà ra đi cũng nhiều, vấn đề gia đình sống không hạnh phúc mà vẫn phải sống với nhau. Sở dĩ cháu biết chuyện này là do những bạn bè cháu. Có đứa là con của các gia đình mới qua hải ngoại sau này, có đứa là nạn nhân của một cuộc ly dị không nhân đạo..

Câu hỏi được đặt ra là sự kiện trên do bởi nguyên nhân nào? Câu trả lời mà cháu đồng ý với những người biên khảo ngoại quốc là "**Vấn Đề Đối Thoại**". Cuộc sống của con người trong gia đình là do sự kết hợp của hai người lạ, một nam, một nữ, kết hợp lại để thành vợ chồng, dù là tình yêu là một cái "bond" kết tụ hai người với nhau. Nhưng thực tế vẫn là hai người khác máu mủ với nhau. Vợ cháu và cháu cũng nằm trong trường hợp hai người có tình yêu "bond" lại với nhau, nhưng chúng cháu đối thoại với nhau trên mọi vấn đề rất cởi mở. Nói thế không có nghĩa là cháu cho rằng gia đình cháu là một mẫu mực cho cuộc sống. Chúng cháu cũng có nhiều dị biệt, nhưng "đối thoại hai chiều" đã cải thiện cuộc sống của chúng cháu. Hy vọng càng ngày càng hoàn hảo để con cái chúng cháu sau này sống cởi mở bình thường hơn. Bố mẹ cháu cho cháu biết rằng người Á Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng rất e dè trong việc nói thẳng với nhau những vấn đề có tính cách hệ trọng trong đời sống. Phần vì quá kính trọng lẫn nhau, phần vì đời sống xã hội đã tạo thành một thói quen như thế. Cháu đồng ý với bố mẹ cháu vì qua sự quan sát, cháu thấy một phần nào hữu lý. Thí dụ, người cha Việt Nam cho mình có một cái quyền tuyệt đối khi đối thoại với con cái. Do đó khi đối thoại thường hay độc tài, ra lệnh hơn là hỏi ý kiến, bất kể con cái mình ở tuổi nào. Trái lại, con cái đã quen với đời sống như thế từ lúc còn bé nên không bao giờ đối thoại ngược lại, mặc dù trong lòng không muốn những điều đó. Nói như vậy, cháu chỉ muốn đưa ra một thí dụ về xã hội, chú không có ý nói rằng người cha Việt Nam sai.

Đây là một vấn đề xã hội nan giải! Khoảng trống quan trọng là ngay tại đây. Một sự thiếu "đối thoại hai chiều" và sự "tự cảm" hay cảm thông giữa hai phía đối diện nhau trong cùng một vấn đề. Cháu thường tự hỏi tại sao mẹ cháu luôn nghe lời bố cháu và ít khi nói ngược lại ý cha cháu, mặc dù bà biết bố cháu không đúng. Sau đó mẹ cháu than thở là bố cháu khó khăn, khó tính.

Từ một thí dụ nhỏ đó, cháu tìm thấy trong gia đình cần có một sự đối thoại hai chiều và cảm thông. Riêng các bạn trẻ khi tôi nói điều này, tôi không có ý khuyến khích các bạn làm một cuộc "nổi dậy" trong gia đình. Đối thoại và tự cảm khác rất xa với nổi loạn đấy các bạn ạ!

Đối thoại hai chiều có nghĩa là nói chuyện giữa hai bên đối tượng về một vấn đề để cảm thông hai chiều giữa hai bên. Đối thoại không cần phải có sự bình đẳng. Giữa người cha với người con, có đối thoại giữa hai bên, nhưng vẫn giữ thứ bậc và sự lễ độ giữa người cha và người con, chú không bình đẳng trên thứ bậc hay ngôi thứ. Nói theo cha cháu là không được "cá mè một lứa". Các bạn trẻ có hiểu câu đó có nghĩa gì không? Tôi phải mất mấy tiếng đồng hồ nghe mẹ tôi giải thích mới hiểu. Nếu các bạn muốn biết nên gặp cha mẹ mình hay người thân để tìm hiểu, như vậy nhớ lâu hơn! Vậy trong gia đình, ngoài xã hội, việc đối thoại phải coi như một sự cần thiết quan trọng trong cuộc sống hòa hợp. Lúc cháu còn nhỏ tuổi, cháu hay đi chơi cuối tuần, bố cháu thường hỏi đi đâu? mấy giờ về? đi với ai? Cháu trả lời thẳng thắn những câu hỏi đó. Nhưng đến lúc cháu lớn hơn, bố cháu cũng hỏi như vậy. Cháu buồn quá vì cứ phải nói những chuyện riêng tư của mình với bố mẹ, và trình thưa khi ra khỏi nhà. Cháu đến trường xin gặp những người cố vấn về tâm lý và cuối cùng cháu xin bố cháu ngồi lại với cháu để cháu trình bày mọi vấn đề và xin cắt bớt những "tò mò" của gia đình đối với cháu. Cháu đã đạt kết quả là sau khi đối thoại và cảm thông, bố cháu nói: "*Con không nói bố đâu có biết con muốn gì? Bố rất mừng là con bây giờ đã lớn rồi,*

*biết nói những điều mình suy nghĩ và bất mãn...** Cháu mừng quá và từ đó cái hiện tượng cảm thông giữa cháu và gia đình cứ như giòng suối chảy hai chiều để cháu được có đời sống như ngày hôm nay. Cháu cảm động nhất là bố cháu đã có lần thốt lên lời "xin lỗi" cháu về những hiểu lầm giữa hai thế hệ.

Nếu cháu phải kể ra những trường hợp khác như ly dị giữa hai vợ chồng, như trẻ em bỏ nhà ra đi thì sẽ dài dòng không bao giờ hết. Tất cả những vấn đề trên, theo cháu, đều là thiếu sự đối thoại hai chiều giữa người với người. Cháu nghĩ, dù người lớn hay các bạn trẻ, nếu chưa thử một lần thì nên cố gắng ngồi xuống nói chuyện với nhau một cách thông cảm để tìm lại nguồn hạnh phúc gia đình mà mình đang có, nhưng chỉ vì những ung nhọt xã hội, nhất là con vi trùng "thiếu đối thoại" làm cho những ung nhọt đó càng trầm trọng hơn.

Các bạn trẻ của tôi bỏ nhà ra đi đâu có giải quyết được gì, mà còn làm cho xã hội, cộng đồng của chúng ta thêm khó khăn. Các bậc sinh thành đuổi con cái ra khỏi nhà đâu có làm giảm bớt được nỗi đau khổ của gia đình. Các cặp vợ chồng ly thân, ly dị đâu có tìm được hạnh phúc thứ hai, thứ ba đẹp hơn tình nghĩa vợ chồng lúc đầu. Anh chị em trong nhà bất bình, thù ghét nhau có mang lại cho ai những điều lợi lộc đâu!

Cháu thiết nghĩ đã đến lúc chúng ta mọi người phải ngồi lại với nhau để đặt xuống bàn một nan giải, hai nan giải hoặc nhiều nan giải. Rồi từ đó, mọi người cùng được phép nói lên những ý kiến của mình và những người khác phải lắng nghe. Mỗi người phải tỏ ra biết xử dụng cái kiến thức chung của xã hội để phục thiện trong một cuộc đối thoại hai chiều hay nhiều chiều để chúng ta cùng ôm lấy nhau nước mắt chan hòa trong một niềm thông cảm tuyệt đối, tha thứ cho nhau trong lâu dài hạnh phúc mà chúng ta đang có. Ngoài kia, xã hội đầy rẫy rui ro đáng sợ. Không gì tốt đẹp bằng những cái chúng ta đang có, chỉ cần trau chuốt tu chỉnh lại cho hoàn hảo.

Nhân dịp "Ngày Cửa Bờ", cháu viết bài này để cảm ơn bố cháu, một người đã chiến đấu cho cháu và các bạn cháu sống còn đến ngày hôm nay. Cháu cũng viết để tặng tất cả mọi người Việt Nam, dù ở phương vị nào trong xã hội để làm món quà thông cảm. Nếu có điều gì cháu viết làm phiền lòng mọi người thì cháu xin tạ lỗi. Cháu nói điều này như một đổi thoạt hai chiều.

II

QUỐC GIA NGHĨA TỬ

• LÊ THỊ KIỀU OANH

Thế mà đã hơn hai mươi năm kể từ lúc cháu theo gia đình người bác ruột qua sống tại Hoa Kỳ trong cơn hoạn nạn của đất nước. Và cứ như thế cháu lớn dần lên như một người Việt Nam cô đơn. Cháu âm thầm chịu đựng những thiệt thòi trong cuộc đời con gái. Nhưng rồi ngày hôm nay cháu đã trưởng thành, cháu đã biết nhận diện vấn đề cá nhân, gia đình và xã hội. Bài viết này cháu viết bằng Anh ngữ, cháu nhờ bác gái cháu dịch ra tiếng Việt Nam để mọi người cùng đọc, chú không gì bạn trẻ mà thôi.

Bác cháu nuôi cháu từ lúc cháu 2 tuổi vì bố cháu tử trận, mẹ cháu tái lập gia đình với một người đàn ông khác mà người này không thương yêu cháu. Cháu là một đứa trẻ mất cha mất mẹ, nhưng rất may một điều là bác cháu còn lo cho cháu đi học lúc còn nhỏ và khi lên bậc Trung Học thì cháu vào Trường Quốc Gia Nghĩa Tử. Lúc đó bác cháu chỉ cho cháu biết rằng nhà bác nghèo không có tiền và cháu là con của tử sĩ nên chính phủ cho cháu được vào học trường này miễn phí. Lúc đó, với sự ngây thơ, cháu thấy tui thân hơn là hạnh diện. Tui thân vì khi bước ra từ trường Quốc Gia Nghĩa Tử là

tự đeo cho mình cái nhãn hiệu mất cha hay mất mẹ, nghĩa là gia đình không toàn hảo. Sau dần lớn lên nữa, đọc sách báo và tự suy nghĩ cháu mới thấy được an ủi phần nào. Bây giờ thì cháu bảo bác cháu rằng cháu rất hãnh diện về quá khứ của cháu. Cháu hãnh diện về cha cháu đã hy sinh tính mạng cho đất nước Việt Nam của cháu. Bác cháu kể cho cháu nghe về trận phục kích ban đêm của cha cháu. Bác cháu kể rằng khi cha cháu là sĩ quan can trường, ông can đảm tình nguyện dẫn một toan 15 người lính đi phục kích ban đêm. Rồi khi chạm địch, bố cháu cùng những người lính xung phong nhảy vào những tên Việt Cộng, nhưng không may bố cháu bị một băng súng liên thanh của địch vào xương sống và đã tử trận ngay tại chiến trường. Lúc đó mẹ cháu còn trẻ và cháu cũng còn là một bé thơ.

Mới đây cháu có tham dự Hội Ái Hữu Quốc Gia Nghĩa Tử. Cháu được gặp lại thầy cô, cháu được gặp lại bạn bè. Chúng cháu ôm nhau khóc nhiều quá. Rồi ngừng lại nhìn nhau, cháu thấy chúng cháu đã là những người trưởng thành xinh đẹp và thành công. Chính cũng vì điều đó mà chúng cháu muốn nói lên niềm hãnh diện của chúng cháu khi là Quốc Gia Nghĩa Tử. Theo nguyên nghĩa, chúng cháu là con của quốc gia dân tộc. Tại sao chúng cháu lại không hãnh diện? Nói vậy thôi nghe có vẻ sáo ngữ quá. Nhưng sự thật, riêng cá nhân cháu, cháu muốn được nói lên ý nghĩa của một con người sống trong một quốc gia chiến tranh triền miên. Những người đã hy sinh cho đất nước thường chóng bị quên lãng vì cuộc sống hàng ngày. Rất may cái cơ may của dân tộc và cộng đồng Việt Nam hải ngoại là còn có những tờ báo, còn có các hội đoàn, còn có những người làm văn hóa, còn có những người yêu nước thực sự.. Chứ như toàn thể những người hải ngoại đều mơ ngủ trên vật chất thì chắc cháu đau lòng lắm khi mỗi lần nghĩ đến sự hy sinh của bố cháu. Cháu nghĩ rằng mỗi người chết cho một lý tưởng nào đó thì người đó phải được tuyên dương, ít nhất là trong lòng mọi người.

Khi cháu viết những giòng chữ này, cháu muốn nói cho mọi

người biết là cháu đã và đang là những quốc gia nghĩa tử, những đứa con mồ côi với niềm hãnh diện vô biên cao cả, chứ không phải là những phế thải của xã hội bởi kết quả của những mối tình gian trá lén lút. Các bạn tôi ơi, hãy nói cho mọi người biết rằng mình là một đứa con cô cút, nhưng kết tụ bằng những tinh hoa của người tử sĩ đã chiến đấu và hy sinh cho lý tưởng của họ.

Các bạn tôi ơi, chúng ta phải đẩy mạnh những quốc gia nghĩa tử ngồi lại, họp lại với nhau để tương thân tương trợ hoặc nếu có thể, làm được những chuyện gì cho quốc gia dân tộc. Chúng ta là thế hệ thứ hai của cuộc chiến triền miên. Ở đây, hải ngoại mệnh mông, chúng ta có đủ thành phần. Mỗi thành phần có một năng tính đặc biệt. Tại sao chúng ta không kết tụ lại với nhau. Đừng sợ quá khứ mà phải hãnh diện với cái quá khứ rất đặc thù của chúng ta. Các bạn thử nghĩ lại xem, chắc chúng ta nên làm và phải làm.

Cám ơn Đa Hiệu nếu cho đăng bài viết này. Cám ơn hai bác đã nâng niu, nuôi dưỡng cháu thành người và luôn nhắc cho cháu biết cháu là quốc gia nghĩa tử và bố cháu đã chết cho Tổ Quốc Việt Nam. Cũng cám ơn hai bác đã dịch bài này ra tiếng Việt Nam.

III

THƯ GỎI CÁC PHU QUÂN ANH HÙNG VÀ CÁC CON CHÁU

• BÀ YẾN TÂM

Nhân đọc bài thơ "Những người Vợ Lĩnh Tháng Tư Đen" của Bà Ngô Hữu Quế trong Đa Hiệu số 42, tôi vội viết mấy giòng thư này gọi các phu quân anh hùng đã chiến đấu gian khổ, đã tụ tội gian truân, đã cô đơn như không nổi cô đơn nào trên thân phận con người và gửi các con cháu về niềm hãnh diện của dân tộc Việt Nam.

Tôi cũng là một người vợ lính. Người vợ đúng nghĩa của một sự hy sinh. Hy sinh cho chồng cho con và như Bà Ngô Hữu Quế đã viết:

*Những chinh phụ hôm qua đã thừa khổ đau rồi
(Ôi những kẻ khóc chia ly nhiều hơn vui sum họp)
Nay chính họ thành chiến binh sau chót
Chiến đấu kiên trì trong tình thế khốn quẫn, bi ai.
Họ thành nam nhân, chiến sĩ trong chỉ một ngày.*

Tôi đã sung sướng chia sẻ với Bà Quế về những lời bà viết lên, tôi cũng thấy đúng quá là đúng khi tôi cũng nằm trong hoàn cảnh đó. Hôm nay tôi muốn viết lời thư này để gởi các con cháu của chúng ta. Để chúng hiểu rằng bên kia Thái Bình Dương sau năm 75 và hiện tại còn có biết bao nhiêu *chiến binh sau chót*, tức những người mẹ, người chồng ở lại chiến đấu trên nhiều mặt trận. Mặt trận nam nữ, mặt trận kinh tế, mặt trận tương lai u ám, mặt trận con cái lang thang, mặt trận quyền rũ.. Còn nhiều lắm!

Khi chiến tranh còn tiếp diễn trên quê hương, các anh có biết, các con cháu có biết rằng người chịu thiệt thòi nhất là ai không? Là chúng tôi, những người vợ lính. Trong hơn một triệu quân nhân, hỏi bao nhiêu phần trăm được năm nệm ấm, ăn cơm ngon? Bao nhiêu phần trăm sống gian khổ nơi chiến trường, chỉ năm thì mười họa mới về thăm gia đình trong vội vã rồi lại ra đi. Các con cháu có hiểu được như vậy chẳng? Có những người đàn bà đã chịu đựng như thế bao nhiêu năm trước khi mất nước, rồi mười mấy năm sau khi mất nước. Đòi thiếu phụ ai hiểu được lòng nhau. Những mối tơ vò lo toan khi các phu quân anh hùng bị tập trung trong các trại tù. Biền biệt xa xôi, không mong một ngày trở lại. Ấy thế mà bên ngoài trại tù có biết bao nhiêu những người cô phụ âm thầm chịu đựng để chờ một ngày đoàn tụ trong vô vọng. Chúng tôi đã phải chiến đấu với công an bộ đội, chúng tôi đã phải chiến đấu với dục vọng của những kẻ bất nhân,

chúng tôi đã phải chiến đấu với vật chất để cho con cái chúng ta được sống, chúng tôi chiến đấu để các phu quân anh hùng phải tồn tại để mong ngày đoàn viên.

Nỗi cô đơn ấy kể sao cho siết. Có ai hiểu nỗi tâm sự người cô phụ ấy. Ngồi đây hôm nay trên một bàn viết sạch sẽ, văn minh, chính tôi cũng không hiểu nỗi tại sao những cô phụ Việt Nam, những người vợ lính lại có thể chịu đựng được như thế? Tôi hỏi chính tôi và chỉ biết nhìn lên tượng Chúa để tìm câu trả lời. Tôi nghĩ đó là một sự mâu thuẫn của Thượng Đế ban cho những người đàn bà Việt Nam. Sự huyền diệu đó vẫn còn tồn tại trong đời sống tôi, tôi muốn nói cho các con cháu biết như vậy. Khi những phu quân anh hùng trở về thì chính người cô phụ đã tàn úa, tàn rữa như một loài hoa vút bỏ. Thế mà sự huyền diệu nào đó vẫn gắn bó được tình nghĩa con người với nhau.

Nhìn lại quá khứ, với đàn con đã trưởng thành trong hiện tại. Tôi muốn gọi đến các bạn của tôi, các phu quân anh hùng, các con cháu của chúng ta một thông điệp của sự nhiệm mầu. Vì thế giới đã xác nhận rằng, cuộc chiến Việt Nam và những trại tù sau 75 là một nỗi chịu đựng ngoài sức tưởng tượng của con người. Vậy thì sự nhiệm mầu để cho các phu quân anh hùng sống còn, để cho các cô phụ kiên nhẫn chờ mong cho đến ngày đoàn viên là một nhiệm mầu kỳ diệu nhất của Thượng Đế. Chúng ta hãy cảm ơn Thượng Đế, cảm ơn Huyền Nhiệm Dân Tộc, cảm ơn người Việt Nam đã có đầy đức tính siêu việt để vượt qua bất cứ một trở ngại nào. Cũng cảm ơn bà Quế đã gợi ý cho tôi viết những giòng thư này.



thơ đông giang nguyên văn ngọc

(BÀI THƠ CUỐI CÙNG Ở TRẠI CẮM,
HỒNG KÔNG)

Mai này anh sẽ từ giá nơi đây
Sẽ từ giá những đồng bào Việt Nam ruột thịt
Khó đau quá nhiều, niềm vui rất ít
Đang chết mòn ở các Trại Cắm lứu đây
Đời người ngắn
Hai chữ tự do quá dài
Đi hoài không tới được
Mai đây anh sẽ ra đi
Về một nơi nào đó trên hoàn vũ
Được thở hít khí trời tự do no đủ
Anh sẽ từ biệt trại Man Yee "thân yêu" (1)
Như từ biệt một người tình mình không yêu mấy
Đã ăn ngủ nhau ấm lạnh những ngày
Đủ quá rồi. Xin cảm ơn em
Ngày mai ta chia tay
Anh sẽ từ giá hai vòng rào kẽm gai cao trời sợ
Loại kẽm gai bền cứng nhất địa cầu
Đã cột trời đời anh, đồng bào anh bao năm nay
Anh sẽ từ giá dãy nhà vòm tôn cong
Nhốt người như nhốt gà vịt
Những miếng ván một thước hai vừa khít hai người nằm
Anh sẽ từ giá những chú chuột, dân, kiến, mối mọt
Đã dòn cột, cắn rứt anh bao nhiêu năm trời đau khổ
Anh sẽ từ giá những nhà cầu, buồng tắm
Luôn luôn đầy người, đầy âm thanh văng tục
Thấy hoài, nghe mãi cũng quen tai
Mai đây anh sẽ từ giá em
Man Yee, vùng đất chết
Tạm biệt bóng tối âm u
Hồng Kông đất nước tự do vẫn còn những nhà tù
Giám giữ người vô tội.

*
 Thử hỏi, bao nhiêu năm mới chấm dứt một đời người
 chột nhờ lại mồ hôi đổ giọt
 Cộng Sản, những ngục tù xà-lim cực hình khổ nhục
 cong lưng đẩy xe bò đứt ruột đoạn đường xa
 Thân trâu chó có đầu hộ khẩu
 Bỏ nước, thoát thân, biển đèo bốn tấu
 Đại dương sống chết rình rập tử thần
 Nhập trại cấm, trại cấm bao lần trại cấm
 Tung xuống đường đấu tranh đòi quyền tị nạn chân chính
 Tuyệt thực, meeting, bôi mặt, leo vòm
 Lựu đạn cay, lựu đạn mưa, khói đục đen ngòm
 Ngửi trứng nó phải bỏ phải lết
 Ngôn ngữ thơ không thể nào viết hết
 Như cảnh sát Hồng Kông bắt người rất bết
 Bề tay, lên gối.. bẻ ngực, gẫy quai hàm
 Ôi! đời tàn vì hai chữ tự do.

*
 Mai này anh sẽ từ giã nơi đây
 Đòi phiều bông của anh đã trở lại
 Này cái xách tay, này đôi giày vải
 Chúng ta đi trong ngày nắng mặt trời
 Tóc rợn rợn đón gió muôn nơi
 Miệng lảm bảm bài ca dao quê mẹ
 Bắt đầu mười giờ sáng ngày 27-3-96
 Anh sẽ ra khỏi Trại Cấm High Island
 Anh sẽ được làm người như mọi người
 Anh sẽ tiếp tục làm thơ
 Thơ bay nhảy đòi tự do, dân chủ
 Kêu gọi tình thương xoá lấp hận thù
 Hôm nay trời rộng bao la
 Mây trắng chờ đây tiếng chim ca lục bát
 Trái tim anh đã bao ngày tan nát
 Giờ tràn trề nhựa sống của thơ
 Anh đi đây.. cuộc đời đang chờ..

(1): Man Yee còn gọi là High Island, trại cấm,
 trung tâm cưỡng bức hồi hương ở Hồng Kông.
 (New Horizons VRDC, Hồng Kông - tháng 3-96)

XIN DỰNG LẠI BỨC TƯỢNG "THƯƠNG TIẾT"

• NGUYỄN LỘC THỌ

LTS: Bài viết này là một ý kiến Đề Nghị của tác giả. Được biết tác giả Nguyễn Lộc Thọ trước năm 1975 là giáo sư Triết Học đệ II cấp tại Sài Gòn, nguyên là giáo sư trường Quốc Gia Nghĩa Tử tại Sài Gòn. Hiện nay ông là Hội Trưởng Hội Ái Hữu Pétrus Ký Nam Cali. Bài viết này được ghi nhận như một đề nghị với toàn thể các Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Các bạn có những ý kiến xây dựng muốn đóng góp, xin gửi về tòa soạn Đa Hiệu.

Tối thứ Bảy ngày 17 tháng 6 năm 1995, tôi được hân hạnh tháp tùng cùng các anh chị trong Hội Ái Hữu Cựu Quốc Gia Nghĩa Tử Việt Nam tham dự Lễ Truy Diệu Chiến Sĩ Trận Vong, nhân lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

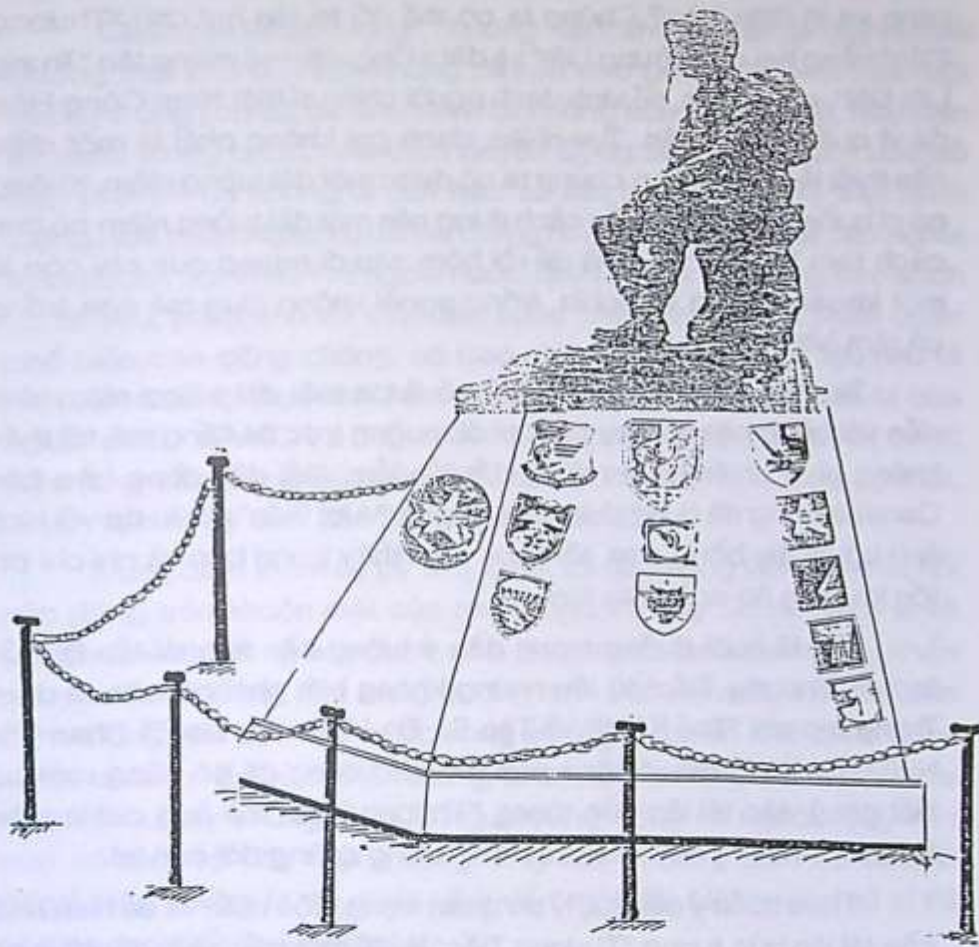
Buổi lễ được tổ chức trong bầu không khí trang nghiêm đáng phục, đúng theo truyền thống và nghi thức Lễ Truy Diệu tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ngày trước. Một lễ đài với lu hương nhang khói được dựng lên tại khuôn viên trước Tòa Thị Chính Westminster, giữa những hàng cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới trong gió đêm. Hai Cựu Sinh Viên Võ Bị Đà Lạt trong bộ lễ phục uy nghi, đẹp mắt, lúc nào cũng đứng túc trực trong tư thế hết sức nghiêm trang ở hai bên bàn thờ và gần một tiểu đội làm hàng rào danh dự càng làm tăng thêm tính cách long trọng và đặc thù của buổi lễ.

Hàng ngàn đồng bào, đa số với ngọn nến cầm tay, trong thái độ im lặng và tôn trọng tinh thần kỷ luật tuyệt đối, vây chặt chung quanh lễ đài. Họ đến đây với niềm mong ước được chia sẻ những giây phút thiêng liêng với hồn thiêng sông núi, được tưởng niệm anh linh những chiến sĩ đã hy sinh mạng sống của mình cho Tổ Quốc, được tri ân một Quân Lực đã chiến đấu trong suốt mấy chục năm

chống Cộng Sản để bảo vệ chính nghĩa tự do tại vùng đất miền Nam nhưng bị bức tử vì sự tráo trở của bàn cờ quốc tế!

Lễ Truy Diệu được bắt đầu đúng 9 giờ tối, sau phần giới thiệu của Ban Tổ Chức, khởi đầu bằng lễ rước Quốc Kỳ Việt Mỹ do một số cựu quân nhân trong quân phục Biệt Động Quân, Nhảy Dù và nhân viên Cảnh Sát Westminster đảm trách. Tiếp đến là phần đọc bài Văn Tế Chiến Sĩ Trận Vong và Lễ Đặt Vòng Hoa trước khi chấm dứt bằng Lễ dâng Hương trước bàn thờ Tổ Quốc. Chỉ có ba vòng hoa duy nhất được dâng lên lễ đài, một của Ban Tổ Chức đại diện Ngày Quân Lực, một của Tòa Thị Chính Westminster, và một của Hội Ái Hữu Quốc Gia Nghĩa Tử Việt Nam. Bằng một giọng bùi ngùi, gây xúc động cho rất nhiều người có mặt chung quanh, đại diện Ban Tổ Chức trình bày rõ lý do sự góp mặt của các Quốc Gia Nghĩa Tử, *"những người con yêu của các chiến sĩ đã bỏ mình vì Tổ Quốc đã được chính thức công nhận về phương diện pháp lý là những người con của Quốc Gia..."* Khi các anh đại diện đưa vòng hoa lên lễ đài. Có thể nói đây là lần đầu tiên bốn chữ **Quốc Gia Nghĩa Tử** được đồng bào trong cộng đồng nghe và biết đến tận mắt. Tuy không được may mắn sống và lớn lên trong một gia đình đầy đủ tình thương dưới sự che chở của một người cha, trong sự ấp ủ của người mẹ như những người cùng lứa tuổi, nhưng các Quốc Gia Nghĩa Tử có mặt đêm nay, thay mặt cho hàng chục, hàng trăm ngàn Quốc Gia Nghĩa Tử phân tán trên khắp thế giới hoặc còn ở lại quê nhà, đã không dấu được niềm hãnh diện khi đứng ra tưởng niệm và vinh danh sự hy sinh cao cả của những người cha thân yêu của mình.

Cùng chia sẻ với phái đoàn Quốc Gia Nghĩa Tử đêm nay, về phía Ban Giảng Huấn của Trường Quốc Gia Nghĩa Tử Sài Gòn, chỉ có tôi và một vị giáo sư nữa. Tôi vô cùng xúc động khi nhìn thấy lá Quốc Kỳ được kéo lên giữa tiếng đồng hát Quốc Ca Việt Nam của đồng bào và nhất là khi trông thấy vòng hoa của các Quốc Gia Nghĩa Tử. Tâm tưởng tôi đột nhiên quay về với ngôi trường Quốc Gia Nghĩa Tử mà tôi đã có một thời gian phục vụ từ cuối năm 1966 đến tháng Tư năm 1975.



ĐỒ ÁN ĐỀ NGHỊ TƯỢNG "THƯƠNG TIẾT"

Đứng trước quang cảnh trang nghiêm và huyền ảo này, tôi chỉ thầm ao ước một điều: **Tại sao cộng đồng chúng ta tại miền Nam Cali hoặc các nơi khác trên nước Mỹ và thế giới không tìm được một miếng đất vừa phải để thiết lập vĩnh viễn một tượng đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong** hay nói đúng hơn là tái lập lại Bức Tượng "Thương Tiếc" đã từng đặt tại nghĩa trang Quân Đội nằm cạnh xa lộ Biên Hòa? Chúng ta có thể đổi lại tên hai chữ "Thương Tiếc" bằng hai chữ "Trung Liệt" và đài tưởng niệm sẽ mang tên "Trung Liệt Đài", nếu muốn, để vinh danh người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã vị quốc vong thân. Tuy nhiên, danh gọi không phải là một điều cần thiết lắm, miễn sao chúng ta có được một đài tưởng niệm. Không có gì buồn bằng nhìn thấy cảnh dựng nên một đài tưởng niệm có tính cách tạm thời cho buổi lễ để rồi hôm sau đi ngang qua chỉ còn là một khoảng trống vô nghĩa, trống ngoài không gian mà còn trống cả tâm hồn, thật là vô lý!

Tại San Jose, đồng bào đã có được một đài tưởng niệm vĩnh viễn với hàng cột cờ bay phất phới thường trực 24 tiếng mà tôi thấy không phải chiếm một miếng đất lớn lắm. Mới đây đồng bào bên Canada cũng đã dựng được bức tượng "Vượt Biển" tìm tự do với hình ảnh người mẹ bồng con, tôi được xem thấy trong báo và chi phí chỉ tốn khoảng 80 ngàn Gia kim.

Tôi đã nuôi dưỡng trong đầu ý tưởng cần nên tái lập lại bức tượng "Thương Tiếc" từ lâu nhưng không biết phải gõ cửa từ đâu? Trong tạp chí "Thế Kỷ 21" và Tập Sa Đa Hiệu, cựu Đại Tá Phan Văn Huấn, dưới bút hiệu "một người lính già" cũng đã có đăng một bài viết gợi ý việc tái lập bức tượng "Thương Tiếc" mà ông coi là niềm ấp ủ lớn nhất và duy nhất của ông trong quãng đời còn lại.

Theo thiết ý của tôi, lý do quan trọng, độc nhất và dễ hiểu nhất cần tái lập bức tượng "Thương Tiếc" là để một năm vinh danh và ghi ơn sự hy sinh cao cả của các chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (gồm cả Quân Cán Chính) trong cuộc chiến đấu chống Cộng Sản và mặt khác là để cho lớp người trẻ lớn lên tại hải ngoại, đặc biệt là Hoa Kỳ, không có một ý niệm rõ rệt và đầy đủ về cuộc chiến tranh

Quốc Cộng hoặc được sinh ra tại đây nhận thức được rằng trong lịch sử của nước Việt Nam, cuộc chiến tranh giữa người quốc gia yêu chuộng tự do và chế độ độc tài Cộng Sản là một cuộc chiến tranh có thật, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là một quân đội có thật, đã có một thời chiến đấu thật sự chống Cộng Sản cũng như đã có hàng trăm ngàn chiến sĩ đã hy sinh cuộc đời cho Tổ Quốc.

Chúng ta tái lập tượng "Thương Tiếc" không phải để duy trì nuôi dưỡng một mối hận thù, nhưng để nêu cao gương hy sinh của một thế hệ trong lịch sử, để bảo tồn một chứng tích của lịch sử. Hãy nhìn lại xem, trong nước, nhà cầm quyền Cộng Sản đã cố tâm xóa bỏ đập phá tất cả những di tích nào có liên hệ đến thời kỳ Việt Nam Cộng Hòa miền Nam, họ đã san bằng hoặc bỏ hoang phế các nghĩa trang quân đội VNCH và ngoài nước, như tại Hoa Kỳ, trong các sách vở tài liệu, phim ảnh đề cập đến cuộc chiến tranh Việt Nam được phổ biến cho công chúng, có bao nhiêu sách, phim tài liệu nêu tả một cách trung thực tinh thần chiến đấu can trường và bền bỉ của người chiến sĩ VNCH trong suốt hơn 20 năm đương đầu với cuộc xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt, trái lại, họ còn bóp méo sự thật, xuyên tạc sự hy sinh của người lính Quốc Gia.

Trong đêm tham dự Lễ Truy Diệu, tôi đã chứng kiến tận mắt nỗi xúc động trên khuôn mặt của nhiều người trong lúc cử hành lễ và sau buổi lễ khi đồng bào được cho phép tự do lên thắp hương khấn nguyện trước lễ đài, qua hàng lệ long lanh trên đôi mắt dưới ánh đèn đêm. Đồng bào đã khóc trước vong linh người chiến sĩ khuất mặt và người chiến sĩ ấy có thể là chòng, cha, anh, em hay con cháu của mình. Điều này chứng tỏ giữa người vắng bóng và người sống vẫn còn có một sợi dây thiêng liêng ràng buộc không thể nào đứt bỏ được. Nếu chúng ta có được vĩnh viễn một đài tưởng niệm tử sĩ thì sẽ cao quý biết là dường nào!

Sau đây chúng tôi xin mạn phép đóng góp một vài ý kiến thô thiển trong việc tái lập lại tượng "Thương Tiếc" để các bậc trưởng thượng, đàn anh xét thử xem sao.

Về Đờ Ân:

Bức tượng vẫn là tượng Người Lĩnh ở thế ngồi đặt tại nghĩa trang Biên Hòa hoặc có thể là một bức tượng nào khác trong trường hợp có mở một cuộc dự thi đồ án. Tuy nhiên, theo thiếu ý, bức tượng cũ vẫn có ý nghĩa nhất vì hình ảnh nó đã ngự trị trong tâm tưởng của mọi người dân, quân cán chính VNCH từ trước đến nay.

Điều khắc gia Nguyễn Thanh Thu, tác giả bức tượng "Thương Tiếc" hiện đang sinh sống tại Cali và ông cho biết ông rất sẵn sàng tái dựng bức tượng nói trên vì đó cũng là hoài bão ông hằng ôm ấp bấy lâu. Ông đã có sẵn trong tay tài liệu, hình ảnh.. chỉ còn thiếu có mảnh đất và phương tiện bảo trợ tài chánh. Bức tượng sẽ đặt quay mặt hướng về quê hương Việt Nam.

Bộ đặt bức tượng sẽ gồm 5 mặt bằng đá cẩm thạch, trong đó ba mặt dành cho ba binh chủng Hải, Lục, Không quân, một mặt dành cho các đơn vị Biệt Lập như Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Công Binh, Nha Kỹ Thuật, v.v.. và một mặt dành cho Dân Chính trong đó có lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia, Xây Dựng Nông Thôn..

Mỗi mặt được khắc hoặc lõng hình (như trên mộ bia) phù hiệu riêng của từng Quân Binh Chủng. Thí dụ, mặt dành cho Lục Quân sẽ được khắc phù hiệu của các quân đoàn I, II, III, IV và các sư đoàn, đơn vị trực thuộc sư đoàn (trung đoàn, tiểu đoàn..) Mặt dành cho Không Quân sẽ ghi phù hiệu của các phi đoàn, v.v..

Mục đích ghi tất cả các phù hiệu của Quân Lực VNCH là để cho bất cứ một cựu quân nhân nào khi viếng thăm đài tưởng niệm sẽ *"thấy" D* lại đơn vị của mình, *"nhìn"* lại được những khuôn mặt đồng đội thân thương đã hy sinh cho Tổ Quốc. Niềm tự hào sẽ trở về với người còn sống cũng như họ sẽ có dịp giải thích, kể lại cho con cháu hiểu rõ thêm về Quân Lực VNCH mà họ đã có một thời đóng góp xương máu. Chúng tôi nghĩ rằng với 5 mặt cẩm thạch này, đủ để ghi rõ tất cả các phù hiệu chính (và phụ) của Quân Lực VNCH và các lực lượng bán quân sự.

Về Tổ Chức:

Một Ủy Ban Lập Tượng sẽ gồm đại diện của tổ chức, đoàn thể, hội cựu quân nhân các binh chủng.. Các vị đại diện này phải là những nhân vật trong sạch, không bị mang tiếng xấu (như tham nhũng) trong thời VNCH. Tùy theo nhu cầu, Ủy Ban sẽ bầu những tiểu ban với những nhiệm vụ và trách nhiệm khác nhau..

Các nhiệm vụ chính yếu của Ủy Ban gồm có:

- Thiết lập đồ án, ấn định chi phí.
- Phổ biến chương trình hoạt động đến đồng bào trong cộng đồng vì đây là một công tác chung của người Việt hải ngoại.
- Kêu gọi sự hỗ trợ của các cơ quan truyền thông như đài truyền hình, truyền thanh, báo chí.. để thông tin quảng bá.
- Vận động với chủ tịch cộng đồng Việt Nam và đại diện dân cử để xin một khoảng đất trống của một thành phố nào đó, có thể là Westminster, Garden Grove, Santa Ana, v.v.. hoặc mua đất.
- Kêu gọi sự hợp tác của các chuyên viên luật pháp để xin hợp thức hóa các thủ tục giấy tờ cho hợp pháp và mọi sự đóng góp tiền bạc sẽ được trừ vào thuế cuối năm (theo hình thức đóng góp công tác thiện nguyện, bất vụ lợi..)
- Tổ chức gây quỹ dưới nhiều hình thức khác nhau như lạc quyền, số xổ, dạ vũ.. Mọi số tiền thu được phải công bố cho đồng bào.
- Một ủy ban Giám Sát được thành lập để theo dõi, công bố trên các cơ quan truyền thông mọi sự chi thu cũng như tường trình cùng đồng bào từng diễn tiến hay giai đoạn tiến hành công tác xây dựng tượng. Tôi thiết nghĩ Ủy Ban chỉ cần xin mỗi đồng bào một người 5 hoặc 10 mỹ kim, thì với sự bảo trợ của 100,000 người, Ủy Ban sẽ có được trong tay 500,000 hoặc 1 triệu mỹ kim. Theo tin báo chí, chi phí dựng tượng "Người Mẹ Bồng Con" tìm Tự Do bên Canada chỉ tốn có 80,000 Gia kim.

Ngoài ra, có thể còn một số vấn đề nào khác mà Ủy Ban điều hành sẽ phác họa thêm tùy theo nhu cầu đòi hỏi.

Chúng tôi thiết nghĩ công tác tái dựng tượng "Thương Tiếc" vừa nói có thể thực hiện được nếu có sự đồng tâm nhứt trí của đồng bào và các tổ chức, hội đoàn quân cán chính tại Cali. Vì rằng không có một gia đình nào mà không có thân nhân xa gần đã hy sinh trong cuộc chiến tranh chống Cộng Sản. Buồn thay cho đến bây giờ, sau 20 năm sống trên phần đất tạm dung, chỉ có ba bức tượng mà chúng ta nhìn thấy là tượng các ông Phước Lộc Thọ tại khu Little Saigon.

Có một điều chắc chắn sẽ làm cho mọi người được an ủi cũng như hài lòng nhất là bức tượng "Thương Tiếc" sẽ là biểu tượng của sự đoàn kết của tất cả người Việt quốc gia tại hải ngoại. Ngoài ra, chúng tôi có thể tin chắc rằng bức tượng sẽ không bao giờ đứng lẻ loi, cô độc vì rồi đây ngày ngày sẽ có một ai đó đến đặt một bó hoa hay một cành hoa, thắp một ngọn nến.. để tưởng niệm vong linh của một người bạn đồng ngũ trong ngày giỗ của một người thân trong gia đình. Một cử chỉ nhỏ đủ làm ấm lòng vong linh người đã khuất vì nước, vì dân tộc, vì tương lai của thế hệ mai sau. Xin đừng để những anh hùng vị quốc vong thân đi vào quên lãng!

Mong sao những cảm nghĩ chân thành này được sự đáp ứng của đồng bào và của các tổ chức tranh đấu cho chính nghĩa quốc gia và cho sự trường tồn của dân tộc Việt Nam!

Kinh nghiệm vừa qua cho thấy Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã thành công mỹ mãn trong việc tổ chức Lễ Truy Diệu và Ngày Quân Lực 19 tháng 6. Sự tham dự đông đảo của đồng bào chúng tôi đa số thăm lặn vẫn còn nặng tình quốc gia và ghi ơn sự hy sinh cao cả của người chiến sĩ Quân Lực VNCH. Ước gì Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam sẽ đứng ra khởi xướng mạnh mẽ việc tái dựng tượng "Thương Tiếc" vì theo thiếu ý, Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có đầy đủ uy tín để đứng ra kết hợp tất cả mọi tổ chức, đoàn thể, hội đoàn Quân Cán Chính để thực hiện công trình này. Và Hội Ái Hữu Quốc Gia Nghĩa Tử Việt Nam sẽ hỗ trợ tích cực việc làm của các bậc cha anh trong mọi công tác giao phó!

Mong lắm thay!



ASHAU, MỒ CHÔN XÁC CỘNG

• NGUYỄN LÊ PHÚC

TẶNG CÁC CHIẾN HỮU
ĐÃ TỪNG THAM DỰ MẶT TRẬN
ASHAU DELTA 35-36

LTS: Tết Mậu Thân 1968, Việt Cộng chiếm giữ thành phố Huế 1 tháng, Thủy Quân Lục Chiến Mỹ và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phối hợp vừa đánh bật Việt Cộng ra khỏi thành phố Huế thì lực lượng Biệt Cách Dù và Delta được lệnh nhảy vào thung lũng Ashau sát biên giới Lào để ngăn chặn viện quân của Việt Cộng từ Lào ra Huế. Ta đã phục kích tiêu diệt được một đoàn xe 8 chiếc của Việt Cộng mà các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa ngày đó đã dâng nguyên bức hình 8 chiếc xe Việt Cộng vào những trang đầu của của tờ báo. Ngày đó tác giả là Trung Đội Trưởng nên bài này chưa diễn tả đầy đủ toàn bộ mặt trận.

*

Trời đang giữa mùa xuân, mà sao khí hậu ở đây vẫn còn se lạnh. Chúng tôi đi giữa lòng thành phố Huế, thành phố mơ mộng của muôn ngàn tà áo dài khoe sắc, những chiếc nón bài thơ nghiêng vành duyên dáng dễ thương.

Dưới mắt chúng tôi Huế dịu dàng, e ấp, bình lặng và cổ kính quá. Thế mà, một cái Tết Mậu Thân đi qua đã làm kinh hoàng người dân Huế. Dấu tích tàn phá, chết chóc của chiến tranh vẫn chưa phai nhòa, vẫn còn phảng phất đâu đây mùi thuốc súng; tiếng khóc ai oán, bi thảm của những gia đình có người thân bị bọn Việt Cộng vô nhân đạo tàn sát, chôn lấp tập thể như còn vang vọng. Thật không có cái dã man tàn ác nào bằng, không còn sự vô lương, khát máu nào hơn thế cả.

Ôi! Còn đâu thành trì của Vua Chúa, còn đâu giọng hò mái nhì xuôi giòng sông Hương lặng lẽ êm ả.

Buổi chiều của Huế thật đẹp, những ánh nắng vàng nhạt ấp ủ dịu dàng trên các tàn cây, mái ngói rêu phong. Võ Bình rủ tôi vào thành nội tìm thăm mấy thằng bạn học cũ. Tôi nghĩ có lẽ trong đó còn điều tàn, đổ nát hơn vì bọn Việt Cộng đã bị vây hãm quá lâu nên chiến trận phải là khốc liệt. Tôi quá đau lòng khi nhìn thấy những bức tường loang lổ vết đạn bom, những ngôi nhà chỉ còn là đống gạch vụn với những cây cột bị cháy dở dang đen đúa. Con đường tôi đi đã bị cày xới phơi bày vung vãi đầy sỏi đá. Tôi thầm nghĩ ngày nào đây trên con đường được phủ kín hai hàng cây phượng vĩ, tôi đã được ngắm nhìn những tà áo trắng đi học về tung bay trước gió. Giờ đây, chẳng còn gì nữa.

Loanh quanh một hồi chẳng tìm được ai. Bình bảo:

- Thôi ta về đi, buồn quá. Bạn bè trốn biệt mất cả rồi.

Chúng tôi thả bộ ra cửa Thượng Tú, rồi ngồi ở bến Thương Bạc chờ đón xe về đơn vị. Dòng nước sông Hương vẫn bình thản xanh trong trôi chảy, từng đợt sóng lăn tăn dập dờn như đang vui đùa với cây cỏ mọc theo dải bờ.

Vừa về đến đơn vị, chúng tôi hay tin đại đội có lệnh hành quân. Chúng tôi vội vã băng lên đỉnh đồi để về nhanh doanh trại. Không khí sôi động, rộn ràng. Các đại đội đã tập hợp để diểm nhanh quân số, trang bị lương thực và hỏa lực.

- Ồ! Hay quá, hai anh đã về tới, lệnh hành quân bất ngờ quá, mau về lo cho trung đội đi, chuẩn bị đầy đủ mà move đó. Đại úy Bùi Ngọc Bích, đại đội trưởng đại đội 5 Biệt Cách Dù bảo với chúng tôi.

Bước vào nhà táng của trung đội, tôi đã thấy Chuẩn úy La Lưu Ý đang họp anh em ban lệnh, thấy tôi, Ý nói:

- Minh có lệnh nhảy vào thung lũng Ashau để phục kích đoàn xe của Việt Cộng. Anh xem có cần chuẩn bị thêm gì nữa không?

Tôi vui đùa:

- Có anh lo giúp cả rồi là yên chí.

Cả hai chúng tôi nhìn nhau cười. Cùng lúc hạ sĩ Tuấn, tiểu đội trưởng quay nhìn tôi rồi nói:

- Thiếu úy không về sớm mà ăn thịt rùa. Chiều nay mưa lâm râm,

rùa đầu bò ra nhiều quá, tội em bắt mấy con làm thịt nhậu với Rhum, ai cũng khen ngon đáo để.

Tôi mỉm cười nhìn Tuấn:

- Cám ơn em. Ăn rùa xui lắm. Hồi tôi ở Mộc Hóa, mang con rùa lên máy bay họ chẳng cho đấy.

- Không có chuyện đó đâu, ở đây tìm ra con rùa mà nhậu đầu có dễ.

Một anh em nào đó ngồi bên dưới nói vọng lên. Tất cả chúng tôi đều cười rộ lên vui vẻ.

*

Trong phòng hành quân, sĩ quan Ban 2 và 3 đang thuyết trình cho biết. Theo tin các toán Delta và không ảnh báo cho biết có một đoàn xe khoảng từ 7 đến 8 chiếc của Việt Cộng, đang di chuyển từ hướng Lào vào thung lũng Ashau, có lẽ chúng vận chuyển vũ khí hay tiếp tế lương thực cho lực lượng trú phòng đang rắp tâm tấn công Huế lần thứ hai. Đơn vị của chúng ta có nhiệm vụ nhảy vào tổ chức phục kích tấn công tiêu diệt địch. Kế hoạch xâm nhập theo thứ tự:

- Đại đội 1 Biệt Cách Nhảy Dù do Trung úy Liêm chỉ huy sẽ đổ tại YZ.. rồi di chuyển đến phục kích từ A đến E.

- Đại đội 2 Biệt Cách Nhảy Dù do Trung úy Bích chỉ huy sẽ đổ tại YZ.. đến chiếm đ'nn đồi J và tổ chức phòng thủ phục kích men theo sườn đồi dọc đường mòn.

- Đại đội 3 Biệt Cách Nhảy Dù do Trung úy Thanh chỉ huy được đổ xuống YZ.. di chuyển đến cao điểm H bố trí án ngữ chặn đường rút của địch, đồng thời là lực lượng tiếp ứng khi cần.

- Ban chỉ huy Tiểu đoàn do Đại úy Khánh Q. Tiểu đoàn trưởng sẽ đi cùng với đại đội 1.

Lệnh được ban ra, chúng tôi nhanh chóng trở về kiểm soát đơn vị lần cuối. Mọi người ai cũng mang trong lòng sự háo hức, ý chí quyết chiến và một niềm tin lớn lao về sự chiến thắng.

Đoàn trực thăng HU1B đổ đại đội chúng tôi xuống một bãi đáp nằm sâu trong khu rừng già dày đặc. Chúng tôi chạy tòà rộng ra hai bên mé rừng để phòng địch tấn công, pháo kích. Từng cơn gió đêm mang cái lạnh buốt giá thổi qua không gian làm chúng tôi nhụt chí chiến đấu đang sôi sục trong lòng.

Trời tối dần, rừng cây âm u rậm rạp đã cản trở sự di chuyển. Từng bước, từng bước khó khăn, chậm rãi lần mò rồi cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy con đường rộng bằng ngang phía trước được chúng tôi ngập trang kỹ càng dưới lá rừng khô.

Trung đội của Bình được lệnh băng qua trước, bố trí hướng Bắc làm đầu cầu, bỗng một tiếng "cắc" khô khan vang lên.

- Cái gì vậy? Chết cha. Ồ! may không nổ.

Tiếng của Bình nói nhanh nhưng cũng đủ nghe. Tôi đi kế tiếp Bình, trong bóng đêm mờ nhạt Bình quay lại nhe răng cười, nụ cười vói hàm răng trắng toát nổi rõ trên làn da bánh mật làm tôi nhớ mãi. Tiếng "cắc" vừa qua phát xuất từ khinh binh tiền sát, anh phát hiện có bóng người phía trước mặt, theo phản ứng anh bóp cò, nhưng đạn lép. Than ôi! Đó cũng là cái xui, mà cũng là điều hên. Xui là đạn thúí, mà hên là đạn không nổ là đơn vị chưa bị lộ.

Dánh giặc hơn nhau nhờ yếu tố bất ngờ. Bây giờ chúng tôi cảnh giác và cẩn thận hơn. Lúc này trong rừng chỉ hơi lờ mờ, chúng tôi phải di chuyển dọc theo con đường. Trên mỗi đoạn đường khoảng 100 thước, chúng tôi thấy có một phuy xăng. Đến một khúc suối, nước chảy không mạnh lắm, nhưng có vẻ sâu. Bình báo cáo trở ngại. Chúng tôi án quân chờ đợi, nhưng sau đó Bình báo cáo vượt dễ dàng. Vì chúng làm một chiếc cầu ngầm bằng gỗ để xe qua. Đúng tụi Việt Cộng thật khôn khéo và tinh ranh. Tôi nghĩ khi làm xong chiếc cầu và đoạn đường này ít nhất cũng vài chục đồng chí "liệt sĩ" và vài chục chiến sĩ gái "bật kinh".

Sau một giờ di chuyển, chúng tôi vào đến vị trí phục kích. Trời bây giờ tối đen như mực, khí hậu núi rừng buốt giá, thật khó khăn để sắp xếp một đội hình hoàn hảo. Tuy nhiên theo sự điều động khéo léo của đại úy Bích, đại đội chúng tôi đã liên lạc với nhau và bố trí thành một tuyến phục kích hợp lý.

Thật ra, nếu nói đến chiến thuật thì vị trí phục kích của đại đội tôi rất bất lợi vì chúng tôi phải nằm mé triền thấp của con đường. Do đó rất trở ngại khi chạm địch. Thế nhưng không còn điểm nào khác để phục kích tốt hơn trên đoạn đường này. Về phía đại đội 1 có lợi thế hơn, nằm ở điểm cao, quan sát địa hình rõ ràng và có thể yểm trợ cho chúng tôi.

Vừa ổn định xong vị trí, tôi nghe vài loạt súng ở hướng đại đội 1. Binh 1 Dư truyền tin báo cho biết đại đội 1 chạm địch. Tôi lệnh cho anh em trung đội sẵn sàng. Bỗng tôi thấy một bóng người lao vào phía tôi, tôi quát:

- Ai?

Tiếng trả lời:

- Một.

Tôi suy nghĩ thật nhanh. Đại đội 1 nằm xa điểm chúng tôi và tôi là trung đội 1, vậy đây là "Một" nào? Tôi quyết định bóp cò. Một tiếng nổ khô khan. Tiếp theo là tiếng "hự" và tiếng rên.

Hạ sĩ 1 Đỗ Ngọc Tiên y tá sợ hãi nói:

- Ông thầy ơi! Bắn nhầm đại đội 1 rồi.

Tôi trả lời:

- Một hai gì cũng bắn, giờ này không lộn xộn.

Nhưng khi Hạ sĩ 1 Truyền mò đến quan sát thì phát hiện ra dép râu nón cối, thế nhưng chưa chết. Hạ sĩ 1 Truyền bắn bồi thêm phát nữa, vừa xong thì lại một bóng khác lao vào. Lần này tôi bắn ngay không chần chừ, cũng không chết hẳn. Hạ sĩ 1 Truyền lại phải bồi thêm lần nữa. Sau cuộc chạm súng ngắn ngủi đó, tình hình trở nên im lặng, một sự im lặng ghê rợn. Vì chung quanh chúng tôi địch đã bao vây. Đương nhiên qua cuộc chạm súng sơ khởi phía đại đội 1 Biệt Cách Nhảy Dù thì chúng tôi đã bị lộ. Chúng tôi chờ đợi trong hồi hộp và căng thẳng. Tôi nghĩ rằng sẽ có một cuộc sống mái với bọn tiểu yêu này.

Trời càng về khuya càng giá lạnh. Bên cạnh tôi hai cố vấn Mỹ ngồi thu mình sau gốc cây chờ đợi, mặc dầu đêm tối không thấy rõ nhau, nhưng trong chúng tôi vẫn ngầm trao đổi cho nhau những tư tưởng

quyết chiến đấu.

- Suyt! Có tiếng động cơ (tiếng ai đó trong bóng tối).

Tôi lắng nghe. Đúng rồi, tiếng động cơ đang di chuyển dần đến nhưng còn xa, nó sắp đến, hồi hộp, nín thở, bỗng nhiên tiếng ầm nổ, kế tiếp tiếng súng đủ loại thi nhau vang rền cả thung lũng đang cơn say ngủ. Tiếng đạn đan xéo trên đầu chúng tôi. Đại úy Bích lệnh cho chúng tôi im lặng, cấm nổ súng, chỉ dùng lựu đạn khi cần thiết.

Ồ về hướng đại đội 1, tiếng súng đạn cứ liên tục rền vang, đại đội 1 đang chạm phải một lực lượng lớn của địch. Từ xa tiếng hô xung phong của trung úy Liêm, của Nguyễn Ích Đoan, của Lê Đắc Lực nghe rõ mồn một. Tiếng trực thăng vùn vủ trên đầu chúng tôi, và bắt đầu xạ kích yểm trợ. Một cố vấn Mỹ bị thương có vẻ trầm trọng. Lại một binh sĩ nữa bị nạn. Tôi cho anh em ép sát vào các gốc cây để tránh đạn. Vì những lần đạn này do trực thăng yểm trợ không chính xác. Tôi yêu cầu trực thăng ngưng xạ kích nhưng vô ích. Đạn cứ rào rào trên đầu, nhiều anh em khác bị chúng đạn. Nửa giờ đồng hồ sau, tiếng súng bỗng ngưng ngung bật. Núi rừng trở lại yên tĩnh. Lúc này hơn 12 giờ đêm, tiếng rên của các anh em bị thương làm chúng tôi càng thêm quyết tâm tiêu diệt bọn chúng.

Sau khoảng thời gian im lặng đáng ngờ vực đó. Những đóm đèn pin bắt đầu di chuyển trên đường. Những bước chân vội vàng ngược xuôi. Chúng tôi cố giữ im lặng và không nổ súng, mặc dầu rất gần điểm phục kích của chúng tôi. Bỗng trong đêm tối có tiếng nói lớn (giọng Bắc):

- Đơn vị nào đấy? Sao lại bắn làm vào chúng tôi. Bộ đội Sao Vàng đây. Cảnh giác khẩn trương bọn Biệt Kích gián điệp vào phá hoại đấy nhé.

Tiếng nói lải nhải, lập đi lập lại như một điệp khúc.

(Theo tôi nghĩ, bọn Việt Cộng vẫn chưa biết lực lượng Biệt Cách Nhảy Dù đã vào đây. Chúng luôn cho rằng Ashau là một mật khu bất khả xâm phạm, an toàn nhất của chúng. Những tiếng súng nổ tấn công phục kích đoàn xe chúng làm tưởng các đơn vị của chúng đã ngộ nhận tác xạ lẫn nhau).

Tiếp theo sau vang lên tiếng quát lớn:

- Đồng chí có cảm mồm đi không? Bọn Biệt Kích đang có mặt đấy. Đồng chí trở về vị trí ngay đi, ngày mai tôi tính.

Tiếng ra lệnh đó là của Trung úy Ngô Tùng Lam, đại đội phó đại đội 5 Biệt Cách Dù.

Tôi nghe vừa buồn cười vừa sợ cho Trung úy Lam, rùi ro mà gặp thằng ngoan cố, không nghe lệnh thì thêm rắc rối.

Trong lúc đó địch ta, ta địch lẫn lộn xen kẽ vào nhau, trong bóng tối chẳng biết ai bạn ai thù. Tuy vậy anh em Biệt Cách rất khôn ngoan, tất cả ngấm bỏ nón sắt xuống hết, vì Việt Cộng rất ranh ma, sờ đầu ai đội nón sắt là tụi nó thịt. Nhưng phe ta đâu có khờ khạo như tụi nó tưởng.

Hạ sĩ Khai, người Cam Ranh hân hạnh được chú vẹm sờ đầu và hỏi chuyện. Nhưng Khai khôn ngoan cú ậm ù không trả lời. Sợ nói ra giọng Nam tụi nó sẽ phát hiện, vì thế Khai giả vờ ậm ù cho qua chuyện. Tên Việt Cộng bảo Khai ngồi cố thủ đó, không được di chuyển và bò đi. Anh em được một mẻ cười thầm.

Cứ thế, thời gian chậm chạp trôi. Lúc này tài năng của lính Biệt Cách Nhảy Dù mới phát huy triệt để, vì mỗi người lính Biệt Cách Nhảy Dù phải có bản lãnh cá nhân tác chiến, đem sự khôn khéo ra thi thố để có sự sống còn và chiến thắng địch.

Trời mờ sáng, tiếng súng lại bắt đầu nổ, trước mặt chúng tôi, trên con đường cách 15 thước, bọn Việt Cộng nón cối, chân dép râu, đầy mình nguy trang lá cây xông xao chạy tới, chạy lui, khiêng kéo những xác chết và đồng bọn bị thương. Những chiếc xe Molotova bị trúng đạn nằm rải rác trên đường. Bọn chúng lố nhố như đàn ong vỡ tổ, tan tác. Anh em được dịp tập bắn những mục tiêu di động. Ở hướng đại đội 3 tình hình có vẻ căng thẳng, tiếng súng tiếng đạn thì nhau nổ dòn.

Khu vực phòng thủ của trung đội tôi và Bình gặp phải cây thương liên bắn rất quá. Tụi nó ở trên cao nên chiếm lợi thế. Tuy nhiên cũng không thể làm gì được chúng tôi. Chiến trận đang hồi quyết liệt thì chúng tôi nhận được lệnh triệt xuất. Tôi báo tình hình địch gay gắt, nhưng lệnh bằng mọi cách phải rút, vì địch đang tập trung lực lượng rất đông để phản công, ta sẽ có kế hoạch oanh kích. Nếu chần chừ

sẽ bị lún chân và khó thực hiện triệt xuất.

Ý mở đường ra trước. Vừa đến rìa đường thì bị bắn quá nên dừng lại bố trí. Tôi tiến lên cũng không qua được màn lưới đạn. Lúc này cánh đại đội 1 tạm lảng sau một đêm chiến đấu cật lực. Bình thấy thế mở đường tiến lên. Bỗng một tiếng nổ chát chúa. Một cụm khói lớn sát gốc cây Bình đứng. Tôi thấy Bình ngã xuống. Tôi nghĩ Bình đã lãnh trọn quả B40. Nhưng không, anh ta đứng dậy, nhìn tôi cười toe toét. Tên này đúng là số hên. Cây cổ thụ đã che chở cho hắn ta và cả trung đội. Tôi không thể quên được những cái hên của Bình. Hồi Tết Mậu Thân, chúng tôi giải tỏa BCH/TV Nha Trang, Việt Cộng cũng đã bắn anh ta một phát, viên đạn xuyên qua vạt áo ở hông phải, báng súng carbin vỡ toét, anh ta xoay đi một vòng ngã xuống. Tôi nghĩ là Bình đã hy sinh, thế nhưng không sao cả, Bình đã đứng dậy mặt tái mét mà vẫn cười nụ cười không khác gì hôm nay.

Sau quả B40 của địch, Bình cho hai cây trung liên hướng về cây thượng liên khạc đạn yểm trợ cho tôi lên. Tôi tiến gần đến lề đường, bỗng một loạt đạn AK phát ra từ hướng trái tôi, phản ứng tự nhiên tôi nhoài người nằm xuống. Tôi cảm thấy phía mông tôi tê buốt, đúng là tôi đã bị thương. Loạt đạn AK vừa rồi đã bắn xuyên qua mông đít tôi. Ý thấy vậy chạy đến, tôi nói "Không sao, chưa chết" và nhờ Ý chỉ huy trung đội thay tôi. Lúc này Ý và Bình cùng tiến lên một lúc, một vài anh em ngã xuống, nhưng đại đội vẫn ào ạt tiến lên như vũ bão, cuối cùng giải tỏa áp lực chốt chặn của lực lượng địch. Anh em đưa tôi và số bị thương ra ngoài bãi trống để chờ trực thăng đến tải thương.

Vừa đến bãi tôi gặp anh Đoàn, anh hỏi thăm tình hình đơn vị chạm súng địch hôm qua, có lẽ anh chưa biết tôi bị thương, mãi đến lúc Lực đến, đưa tay vỗ vào mông tôi, tay dính đầy cả máu, bấy giờ Đoàn, Lực mới hay. Thấy vết thương có vẻ trầm trọng lắm, nhưng thật ra đầu đạn chỉ xuyên qua phần mềm ở mông nên tôi vẫn "chống gậy" đi được.

Mặt trận tạm yên, tôi được tản thương ngay sau đó, và đơn vị lần lượt cũng triệt xuất.

Mặc dầu đoàn xe Molotova đã bị 81 Biệt Cách Nhảy Dù làm thiệt tê liệt hoàn toàn 8 chiếc, đồng thời đánh tan cả một trung đoàn cơ

động địch, nhưng chiến trường này chưa thể chấm dứt mà còn hứa hẹn nhiều pha gay cấn và ngoạn mục nữa.

Trong thời gian tôi nằm nhà thương. Tiểu đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù mở cuộc hành quân xâm nhập thung lũng Ashau lần thứ hai. Lần này lực lượng địch gấp 2 lần lực lượng ta, hơn nữa địch đã đề phòng, nên khi 4 đại đội Biệt Cách Nhảy Dù vừa được thả xuống là chạm súng ngay. Những giờ phút đầu tiên, địch đã xoi ta 5 trực thăng chở quân khi vừa xuống bãi, thế nhưng với sự điều động, chỉ huy khéo léo, tài năng của cấp chỉ huy và tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường của anh em 81 Biệt Cách Nhảy Dù nên đã làm chủ chiến trường ngay sau đó. Hơn nữa ngày kịch chiến, tiểu đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đã đánh tan rã và tiêu diệt toàn bộ một trung đoàn thiện chiến của địch quân. Đó là một chiến công lừng lẫy đã làm kinh hoàng bạt vía địch và làm rạng danh những chiến sĩ mũ xanh 81 Biệt Cách Nhảy Dù trên chiến trường, trận mạc và trong lòng của nhân dân miền Nam chúng ta.

Địa danh mật khu Ashau từ đó không còn là nơi bí ẩn, bất khả xâm phạm nữa như chúng thường rêu rao, mà nó chỉ còn là một mồ chôn xác Cộng mà thôi:

Ashau thung lũng mồ chôn giặc,

Chiến tích vang danh Biệt Cách Dù.

Hai câu thơ trên là một minh chứng hùng hồn cho chiến công hiển hách của những chiến sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù trong thập niên 1960. Và kể từ đó, hễ đâu có sự hiện diện của 81 Biệt Cách Nhảy Dù là ở đó địch xem như chuốc lấy những thảm bại đắng cay, chua chát.

San Jose, 1994

*(Bài này được trích đăng trong Đặc San Biệt Cách Dù do
niên trưởng Phan Văn Huấn gửi tặng)*

GIẤC MƠ CỦA ĐÁ

• NGUYỄN TỔNG TIẾN, K20

*Hoàng Liên Sơn những ngày đông xám ngắt
Đá núi bơ vơ, người cũng bơ vơ
Đám con người kia còn mà không sống
Đang nổi trôi bên dòng nước Thác Bà*

*Tùng lú quạ rủ nhau đi ăn sớm
Lướt thướt bay qua những đám sương mờ
Vài tiếng kêu rã rời trong hiu quạnh
Âm thanh nào lạc lõng cõi hư vô.*

*Không gian xóa trong mưa dầm gió bắc
Thời gian tan theo từng giọt lạnh tanh
Trời đất giao nhau ở chỗ thật gần
Trong vắng lặng ta tan vào băng giá!*

*Một chút ấm lòng khi ngồi bên lửa
Cùng bạn bè cũ mỗi phút hàn huyên
Theo ánh mắt theo nụ cười cõi mờ
Bao ân tình qua điếu thuốc chuyền tay.*

*Hoàng Liên Sơn ơi! Hoàng Liên Sơn ơi!
Đông này nữa là mấy mùa băng giá
Ta còn sống trong "Giấc Mơ Của Đá"
Và vẫn tin Người như trái tim ta.*

**T5 LT4 đoàn 776 Yên Bái,
Hoàng Liên Sơn mùa đông 1977**

BÚT KÝ

MỘT LẦN GẶP GỖ KHỔ QUÊN



• **TRẦN CẢNH, K22**

*Ghi lại để nhớ người bạn cùng khóa
Lê Tấn Đức C/22, Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân.*

Đoàn thiết vận xa M113 lầm lũi chạy trên quốc lộ 1 từ thành phố Huế trở ra Quảng Trị. Tiếng xích sắt rầm rộ nghiền ken két xuống mặt đường nhựa ngày hè nóng bỏng của vùng hỏa tuyến. Ngồi trên chiếc ghế lấy từ xe Jeep được gắn thêm trên trần M113 bên cạnh pháo tháp đại liên 50, tôi thoải mái nhìn hai bên đường. Càng đi về phía Bắc càng thấy hình như khung cảnh nghèo nàn cơ cực hơn.. Những đồng lúa lớn nhưng được ngăn thành nhiều miếng ruộng nhỏ bờ thấp bờ cao như trang vở của cậu bé vỡ lòng vui tay kẻ lên với những đám lúa còn chưa chín hẳn.. thỉnh thoảng có vài cụm nhà núp trong những lùm cây, bụi chuối hai bên đường làm con đường hun hút được mang về sống động, vui vui...

Chi đoàn 2/17 thiết kỵ (M113) do tôi chỉ huy, hậu cứ đóng tại Đà Nẵng, nhưng được lệnh tham dự hành quân dài hạn vùng Quảng Trị từ mùa hè đỏ lửa 1972, tiền cứ đặt tại Phú Bài, Huế. Chi đoàn được tăng phái cho Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến hoặc Nhảy Dù để tham dự hành quân và phòng thủ. Nhân ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1973, có cuộc duyệt binh được tổ chức tại công trường Phú Văn Lâu, Huế để tưởng thưởng chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị và biểu dương lực lượng. Chi đoàn 2/17 Thiết Kỵ được lệnh đại diện Thiết Giáp tham dự duyệt binh; hôm nay là ngày tổng duyệt, hoàn tất khoảng 11 giờ trưa, tôi dẫn chi đoàn trở ra căn cứ Phong Điền (giữa Huế và Quảng Trị) để nghỉ ngơi và sửa soạn để 3 giờ sáng hôm sau trở lại Huế tham

dự diễn binh chính thức.

Đến gần cầu An Lỗ, phía bắc Huế 17 cây số theo quốc lộ I, tôi nảy ý định cho lính tráng được thành thơi thoải mái đôi chút vì suốt những ngày dài hết đời núi phía tây, bụi cát phía đông của vùng địa đầu thật căng thẳng, thiếu thốn và buồn. Tôi ra lệnh cho tất cả Chi Đội Trưởng bố trí xe vào bóng mát sát hai bên đường; mỗi xe cất một vọng gác 2 người, còn lại mọi người được phép vào các quán xá giải khát, nghỉ ngơi đến 4 giờ chiều sẽ tiếp tục di chuyển...

Đa số anh em ghé mua những đồ dùng cần thiết hoặc những gia vị để nấu ăn hàng ngày hoặc uống vài ly bia hay nước ngọt để nhìn bà con sinh hoạt đông đảo cho vui mắt. Tôi cũng cùng một số sĩ quan vào một quán giải khát cỏ vẻ tươm tất bên đường gần xe chỉ huy uống vài chai bia, hút thuốc, tán dóc vài ba câu chuyện. Vách quán bằng thùng gỗ Pháo binh được ghép lại khá sít sao. Mái tôn nóng được căng tấm vải dù lớn thay trần. Chủ quán là một bà khoảng trên 50 tuổi, người gầy nhưng dáng nhanh nhẹn mạnh khỏe; hai cô bán hàng một tóc ngắn, một tóc dài không đẹp lắm, nhưng duyên dáng dễ nhìn, da trắng, mặt tròn, nói chuyện lễ phép và vui vẻ, có lẽ đó là nghệ thuật buôn bán, tôi nghĩ vậy.

Sau khi uống hết hai chai bia nhỏ, tôi thấy chẳng biết làm gì, còn khoảng 2 tiếng đồng hồ nữa mới di chuyển. Tôi có ý tìm chỗ nghỉ lưng nên nói với các sĩ quan:

- Thôi mấy chú ngồi lai rai chơi đi, hết bao nhiêu tao bao hết cho. Tao kiếm chỗ nghỉ. Rồi quay qua bà chủ quán:

- Thưa bác cháu buồn ngủ, bác có chỗ cho cháu nằm nhờ một chút để mấy ông này ngồi chơi, chốc nữa cháu trở dậy tính tiền hết cho bác.

Bà già rất sốt sắng:

- Mời đại úy vào đây, có phòng cho ông đại úy nghỉ lưng một chút.

Sau tiếng dạ độ 2 phút bà dẫn tôi vào nhà. Bên trái bàn thờ Chúa Jesu là một căn phòng cửa che bằng một bức sáo nhựa vẽ hình cô gái đang chèo đò, từ ngoài sáng bước vào, tôi chỉ thấy mọi vật lờ mờ. Tôi không chú ý mái nhà lợp tôn hay ngói, nhưng chung quanh có vách cement quét vôi trắng. Bên hông có một cửa sổ bằng gỗ khép hờ buộc lại bằng một sợi giây vải chú không dùng móc sắt, trên tường treo một số tranh ảnh.

Bà chủ quán nhanh nhẩu:

- Mời đại úy cứ tự nhiên. Phòng này con tôi nghỉ nhưng lâu rồi hai chị em nó ngủ chung phòng bên kia nên để trống. Có gối sẵn đại úy nghỉ cho khoẻ.

Tôi cảm ơn và để nguyên quân phục ngả lưng xuống chiếc đi-văng bằng gỗ bóng láng. Chiếc gối màu trắng có thêu hai chữ Hạnh Phúc và hai con chim khá xinh.

Từ ngoài ánh sáng bước vào phòng tối nên tôi chỉ thấy vài ba vật dụng, cũng không chú ý lắm nên tôi nhắm mắt cố tìm một giấc ngủ mơ màng.. Khoảng 20 phút không thể ngủ được vì những tiếng ồn ào của anh em sĩ quan đang tán dóc phía trước và xe cộ qua lại ngoài đường, nhưng dù sao cũng cảm thấy khoẻ hẳn ra.

Bây giờ mắt đã quen với bóng tối mờ, tôi lại có dịp quan sát căn phòng. Đúng là phòng con gái, một tủ đứng còn mới, bên trái treo một dây áo dài và đồ bộ, bên phải là một dây vừa dép, cao có thấp có, da có gỗ có, đủ màu đủ sắc. Đối diện chênh với cửa là một bàn thờ có một nén nhang đang cháy dở. Tôi thắc mắc sao nhà Thiên Chúa Giáo mà lại có nhang đèn. Ngồi dậy nhìn kỹ hơn, tôi thấy trên bàn thờ sau bát nhang là tấm hình cỡ lớn, là một sĩ quan, móc phía bên ảnh là chiếc mũ Beret màu nâu Biệt Động Quân có gắn 3 bông mai vàng. Ớc tò mò làm tôi đứng hẳn dậy bước tới. Rõ ràng là bức ảnh người quân nhân mang sắc phục Biệt Động Quân, cấp bậc Thiếu Úy. Tôi thốt lên một mình:

- Ôi Đức! Mày đó hả Đức? Đúng là Đức rồi, Lê Tấn Đức, đại đội C/22! Sao lại gặp mày ở đây? trong hoàn cảnh hy hữu này?

Như một phản xạ, tôi lấy 3 cây nhang đốt vào ngọn đèn dầu và lâm râm cầu nguyện:

- Đức ơi! Sống khôn thác thiêng. Tao không ngờ lại gặp mày ở đây và trong hoàn cảnh này. Tao thắp cho mày nén nhang muợn màng này để cầu nguyện cho hương hồn mày siêu thoát. Mày đã làm tròn sứ mạng của một chàng trai thời chiến. Mày đã vĩnh viễn an nghỉ và bọn mình mãi mãi không còn thấy nhau trên cõi đời này, trên vùng hành quân sôi bỏng này. Mày phù hộ cho tao trong cuộc chiến..

Tôi không diễn tả được cảm nghĩ của mình lúc đó, nhưng nước mắt tự nhiên trào ra. Khi sống với nhau, ở gần bên nhau không mấy gần gũi quý mến, nhưng sao giờ phút đó như mình bị mất mát đi một phần cơ thể. Đầu óc tôi như mang một nỗi đau vật đau thương. Tâm hồn tôi đau đặng khắc khoải bơ vơ.. Tôi cầm 3 cây nhang trên tay đúng như không biết mình đang hiện diện.

- Thưa đại úy..

Nghe tiếng nói, tôi mới quay lại. Bà chủ quán đang đứng sau lưng tôi với vẻ ngạc nhiên, bà nói nhỏ:

- Đại úy có biết thằng Đức nhà tôi hả?

- Thưa bác, cháu và Đức cùng khóa, ra trường Đức đi Biệt Động Quân, về tiểu đoàn 39, còn cháu về ngành Thiết Giáp. Thỉnh thoảng chúng cháu tham dự hành quân chung hoặc nói chuyện với nhau trên máy truyền tin.

Bà già mếu máo:

- Ôi đại úy ơi! Tội cho nó và cho con D. Nó là rể, cưới con D. được 10 ngày thì nó chết. Cả mẹ cả vợ cũng chẳng thấy nó được một lần cuối. Nó rể mà tôi thương như con, thật thà dễ thương..

Kể kể một hồi, rồi bà gọi lớn:

- D. ơi vào đây.

Cô gái tóc ngắn bước vào, bà già chỉ cô gái và nói:

- Vợ thằng Đức đây đại úy. Mới 20 tuổi đã mất chồng.

Tôi nhìn cô gái:

- Thưa chị, bất ngờ gặp lại Đức ở đây, nó trên bàn thờ nên tôi có mạn phép thắp cho nó ba cây nhang, mong bác và chị thông cảm.

D. bật khóc và kể kể:

- Anh Đức mới chết hơn 6 tháng nay, đại úy ạ!

Sợ khung cảnh thêm bi lụy, tôi nói:

- Chị ạ, mỗi con người đều có số mệnh, đâu ai biết và cưỡng lại được. Những người lính như bọn tôi sống rày chết mai là chuyện thường tình. Yêu lính chị đã chấp nhận như vậy. Cái gì rồi cũng phải qua đi, dù sao chị còn có mẹ, có em, có gia đình bên cạnh để an ủi, nương tựa..

- Khi mới vào quán, em thấy đại úy mang chiếc nhẫn này. - D. nói và chỉ vào chiếc nhẫn Võ Bị tôi đang đeo trên tay - Em hơi nghi đại úy học cùng trường với anh Đức vì thấy giống y như chiếc nhẫn anh Đức để lại cho em. Nói xong D. vào tủ lấy ra chiếc nhẫn của Đức.

Ồi! Kỳ vậy sao mà đau thương làm vậy!? Nhìn chiếc nhẫn, tôi thấy nghẹn ngào, không dám mở lời vì sợ người ngoài biết mình đang khóc..

(Indianapolis 5/96)

Chú thích: Rất tiếc lâu ngày tên người vợ của Đức tôi không nhớ rõ. Chỉ nhớ lơ mơ không chính xác.

THƠ DỊCH

CHANSON

Si vous n'avez rien à me dire,
Pourquoi venir auprès de moi?
Pourquoi me faire ce sourire
Qui tournerait la tête au roi?
Si vous n'avez rien à me dire
Pourquoi venir auprès de moi?

Si vous n'avez rien à m'apprendre,
Pourquoi me pressez-vous la main?
Sur la rêve angélique et tendre,
Auquel vous songez en chemin,
Si vous n'avez rien à m'apprendre,
Pourquoi me pressez-vous la main?

Si vous voulez que je m'en aille,
Pourquoi passez-vous par ici?
Lorsque je vous vois, je tressaille:
C'est ma joie et c'est mon souci.
Si vous voulez que je m'en aille,
Pourquoi passez-vous par ici?

(L'Âme en fleur IV, Les Contemplations)

VICTOR HUGO (1802 - 1885)

CA KHÚC

*Nếu em không có gì để nói,
Tại sao em lại đến bên anh?
Tại sao em lại cười tươi rói
Vua cũng quay đầu ngắm nét xinh?
Nếu em không có gì để nói
Tại sao em lại đến bên anh?*

*Nếu em không có gì dạy bảo
Tại sao em lại bóp tay anh?
Em đi dệt mộng trên đường lộ
Giấc mộng thiên-tiên nặng ý tình,
Nếu em không có gì dạy dỗ
Tại sao em lại bóp tay anh?*

*Nếu em muốn thấy anh đi ngay,
Tại sao em lại đến nơi này?
Thấy em, anh giật mình tự nhủ:
Chẳng biết là vui hay đắng cay.
Nếu em muốn đuổi anh đi khỏi,
Tại sao em lại đến nơi này?*

HÀ BÌNH TRUNG chuyển ngữ

TÌM HIỂU THẾ VẬN HỘI MÙA HÈ

(SUMMER OLYMPIC GAMES)

• NGUYỄN CHÁNH DẬT, K18

Bốn năm một lần, Thế Vận Hội Mùa Hè lại được tổ chức. Quốc-gia được chọn tổ chức có một khoảng thời gian 6 năm để chuẩn bị.

Ngoài diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Thế Vận Hội Mùa Hè là dịp qui tụ nhiều quốc gia trên thế giới đến tham dự. Các chính khách đến diễn đàn Liên Hiệp Quốc để mưu đồ về chính trị; còn các lực sĩ đến dự Thế Vận Hội với phương châm cao hơn, xa hơn, nhanh hơn; có một ước vọng duy nhất là làm thế nào để đạt được những kỷ lục mới hầu mang vinh quang về cho Tổ-quốc, gia đình và chính bản thân họ. Một lực sĩ đã từng tuyên bố mong thắng được một huy chương vàng còn vinh dự hơn làm Tổng Thống.

Năm nay thành phố Atlanta thuộc tiểu bang Georgia của Hoa Kỳ được chọn tổ chức Thế Vận Hội Mùa Hè kỳ thứ XXVI. Thật là một vinh dự vì đây là lần đầu tiên thành phố này được tổ chức và cũng đúng dịp 100 năm ra đời của Thế Vận Hội hiện đại vào năm 1896. Hoa Kỳ đã 3 lần được tổ chức. Thế Vận Hội kỳ III vào năm 1904 tại thành phố St Louis; Thế Vận Hội kỳ X năm 1932 và Thế Vận Hội kỳ XXIII vào năm 1984 tại Los Angeles.

Thế Vận Hội kỳ thứ XXVI sẽ được khai mạc vào ngày 19 tháng 7 và bế mạc vào ngày 4 tháng 8 năm 1996, qui tụ 197 nước. So với Thế Vận Hội kỳ thứ XXV năm 1992 tại Barcelona, Tây Ban Nha, số nước tham dự chỉ có 169.

Theo ông Francois Carrard, Tổng Giám Đốc Ủy Ban Thế Vận

Quốc Tế (IOC) cho biết, kỳ này Cộng Sản Bắc Hàn và Afghanistan không tham dự vì cho đến nay (31/12/95) thời hạn nộp đơn đã hết, song ban tổ chức vẫn chưa nhận được đơn của hai nước này xin tham gia.

Trường hợp Afghanistan, ông Tổng Giám Đốc nhận định rằng có lẽ bị chậm trễ vì nước này luôn luôn ở trong tình trạng nội chiến nhiều năm.

Về trường hợp Cộng Sản Bắc Hàn, ông này cho rằng do chính sách của nhà nước họ. Điển hình họ gửi phái đoàn lực sĩ tham dự tại Barcelona năm 1992, nhưng tại Los Angeles năm 1984 và tại Séoul năm 1988 lại không tham dự. Tin vào giờ chót, Ủy Ban Tổ Chức đã nhận được thư của Cộng Sản Bắc Hàn xin tham dự, nâng tổng số là 197 quốc gia (12/1/96).

Ngược dòng thời gian, Thế Vận Hội Mùa Hè kỳ I được tổ chức tại Athens ở Hy Lạp vào tháng 4 năm 1896. Chỉ có 13 nước tham dự, phần lớn là Âu Châu. Nam lực sĩ tham dự 311 người, nữ lực sĩ chưa có mặt tại thế vận hội này. Vì ít nước tham dự và lại những bộ môn tranh tài cũng chưa nhiều nên Thế Vận Hội kỳ này chỉ kéo dài 9 ngày. Hoa Kỳ là nước dẫn đầu, thứ đến là Hy Lạp và sau là nước Đức. Trong số 13 nước tham dự đã có 10 nước đoạt huy chương vàng.

Tuy là một cường quốc, Liên Xô đã đứng ngoài Thế Vận Hội một thời gian khá lâu. Họ thực sự tham dự Thế Vận Hội Mùa Hè đầu tiên vào năm 1952 ở Helsinki, Finland. Kỳ này họ đã thành công rực rỡ với 22 vàng, 30 bạc và 19 đồng, chỉ đứng sau Hoa Kỳ.

Kể từ khi có Liên Xô tham dự, những cuộc tranh tài có phần hấp dẫn hơn vì cả Hoa Kỳ lẫn Liên Xô đều có nhiều lực sĩ tham dự hầu hết các bộ môn dành cho nam và nữ. Vì vậy hai nước này thay nhau dẫn đầu Thế Vận. Chỉ có 2 kỳ họ không có đối thủ là Thế Vận Hội năm 1980 tại Moscow và năm 1984 tại Los Angeles. Chẳng qua trong thời kỳ chiến tranh lạnh đây chỉ là chính sách "Tẩy Chay và

Trà Dừa" của hai cường quốc.

Người ta nói thể thao không biên giới, không chính trị, không chủng tộc màu da, nhưng thật sự không phải vậy. Mỗi lần có một biến động tại quốc gia được chọn làm nơi tổ chức hoặc có một xáo trộn chính trị nào có tầm vóc quốc tế thì Ủy Ban Tổ Chức Thế Vận Hội Quốc Gia và Thế Vận Hội Quốc Tế còn gặp nhiều khó khăn vào thời gian chót. Đặc biệt trong nhiều thập niên qua, những trường hợp thay đổi địa điểm tổ chức hoặc vào giờ chót nước này nước kia rút tên không tham dự đã xảy ra không hiếm. Sau đây là vài đan cử cụ thể:

. Năm 1936, Thế Vận Hội kỳ XI dự trù tổ chức tại Barcelona, Tây Ban Nha, nhưng sau đó phải dời qua Đức, vì cuộc nội chiến xảy ra trước vài ngày khi khai mạc.

. Thế Vận Hội kỳ thứ XX năm 1956 tại Melbourne, Úc, đã bị 2 nhóm quốc gia tẩy chay không tham dự. Thứ nhất là các nước Egypt, Iraq, Lebanon rút lui để phản đối Israel chiếm kinh đào Suez. Thứ hai các quốc gia Holland, Spain, Switzerland rút lui để phản đối Xô Viết xâm lăng Hungary giết chết Thủ Tướng Imre Nagy và Bộ Trưởng Quốc Phòng, Tướng Pal Maleter.

. Thế Vận Hội kỳ XXII vào năm 1972 tại Munich, Cộng Hòa Liên Bang Đức (Tây Đức) là kỳ thể vận bi thảm nhất vì một sự kiện gây rung động toàn thế giới vào thời bấy giờ. Vào sáng sớm ngày 5/9, tám tên khủng bố Palestine đột nhập vào làng Thế Vận, nơi có phái đoàn lực sĩ Do Thái cư ngụ giết chết tại chỗ 2 lực sĩ và bắt đi 9 lực sĩ khác làm con tin. Yêu sách của bọn khủng bố đòi phải thả 200 tù nhân vẫn còn bị giam tại các nhà tù Do Thái, kể đến phải để cho bọn khủng bố thoát thân an toàn khỏi Đức. Kết quả một canh sát, 5 tên khủng bố và 9 lực sĩ con tin đều bị chết. Thế Vận Hội gián đoạn 34 giờ và lễ tưởng nhớ các lực sĩ đã được cử hành trọng thể. Mặc dù vậy, cuộc tranh tài vẫn được tiếp diễn, song các lực sĩ đã hết muốn tranh đua.

Dầu sao chính phủ Đức phải gánh lấy một phần trách nhiệm. Họ đã đổ lỗi cho Tổ Chức Tháng 9 Đen (Black September) của người Palestine mà ông Abu Daud là người sáng lập. Ông này cũng là thành viên của tổ chức Fatah, lực lượng chính của P.L.O kể từ năm 1964.

. Thế Vận Hội kỳ XXI vào năm 1976 tại Montreal, Canada, đã gặp sự tẩy chay của nhiều quốc gia Phi Châu đứng đầu là Tanzania. Các quốc gia này yêu cầu Ban Tổ Chức Thế Vận không cho New Zealand tham dự vì nước này đã gửi một toán Rugby đi một vòng qua các nước Phi Châu. Ủy Ban Tổ Chức cho rằng việc đó ngoài thẩm quyền vì môn thể thao Rugby không nằm trong các môn tranh tài tại cuộc thi Thế Vận. Cuối cùng chỉ có Tanzania không tham dự, các nước khác vẫn đi Canada.

. Thế Vận Hội kỳ XXII vào năm 1980 tại Moscow, Liên Xô có một số quốc gia tẩy chay không tham dự, đứng đầu là Hoa Kỳ thời Tổng Thống Carter để phản đối Liên Xô xâm lăng Afghanistan. Anh quốc và Úc đã hỗ trợ cuộc tẩy chay này, tuy nhiên họ vẫn cho phép các lực sĩ của họ qua Liên Xô tham dự với tư cách riêng nếu họ muốn. Hoa Kỳ lại không làm như vậy, Tổng Thống Carter dọa sẽ thu hồi passport của lực sĩ nào đi Liên Xô.

. Thế Vận Hội kỳ XXIII vào năm 1984 tại Los Angeles, Hoa Kỳ. Người ta không ngạc nhiên khi thấy phái đoàn Liên Xô trả đũa để đáp lễ. Tuy nhiên Liên Xô đã không thành công trong việc thuyết phục các nước khác hỗ trợ mình. Trái lại kỳ này có 141 quốc gia tham dự.

CHẠY VIỆT DÃ MARATHON (MARATHON RACE)

Tại Thế Vận Hội, môn thể thao này cũng hấp dẫn nhưng phần đông đều cho rằng môn chạy Marathon là hấp dẫn hơn hết. Theo tài liệu lịch sử, Marathon là tên của bãi chiến trường (the battle of Marathon). Pheidippides, một người chạy bộ chuyên nghiệp làm liên lạc viên để mang tin ngoài trận mạc về cho dân Athens biết. Vào

năm 490 B.C., khi vừa mang tin chiến thắng về đến Athens, ông vừa la lên "tin mừng chiến thắng" thì ngã xuống đất chết vì kiệt sức.

Cự ly của môn chạy bộ này là 42,195 thước, tương đương với 26 dặm 385 yards. Tuy nhiên cự ly này thay đổi chút ít tùy theo kỳ thể vận. Lục sĩ Spiridon Louis, một nông dân Hy Lạp là người đoạt giải nhất chạy Marathon ở kỳ I. Giải Marathon năm 1912, Francois Lazaro người Bồ Đào Nha 21 tuổi. Khi gần tới mức ăn thua đã bị đau tim và say nắng phải đưa vào bệnh viện điều trị và chết sau đó vài ngày. Anh ta là người đầu tiên chết khi tham gia Thế Vận Hội.

Thế Vận Hội năm 1936, Kee Chung Sohn, người Triều Tiên đoạt huy chương vàng. Anh ta tham dự trong phái đoàn của Nhật vì thời gian đó Nhật đang chiếm đóng Triều Tiên. Anh là người yêu nước, tại Thế Vận Hội luôn luôn ký tên mình bằng chữ Triều Tiên và mỗi khi có ai hỏi anh từ đâu đến, anh trả lời Triều Tiên là một nước riêng biệt đang bị Nhật đô hộ.

54 năm sau, tại Thế Vận Hội Barcelona năm 1992, một lục sĩ Nam Hàn tên Hway Young Jo đoạt huy chương vàng giải Marathon. Chính cựu vô địch Kee Chung Sohn đã động viên và hướng dẫn cho anh thành công.

Thế Vận Hội năm 1960, Abebe Bikila, người Ethiopia thắng huy chương vàng. Anh ta đã chạy chân không. Đây là lần đầu tiên môn chạy Marathon được tổ chức vào ban đêm. Theo nguồn tin đáng tin cậy, chạy Marathon kỳ thể vận này cũng tổ chức vào ban đêm để tránh cho lục sĩ bị mỏi mệt.

Thế Vận Hội năm 1964, Abebe Bikila lại tham dự nữa, nhưng lần này mới chạy 17 cây số thì gãy xương chân phải bỏ cuộc. Nên nhớ rằng huy chương vàng kỳ này cũng thuộc về lục sĩ Mamo Wolde, người Ethiopia. Năm 1972, Abebe qua dự thể vận hội ở Minich kỳ này là khách, anh phải ngồi xe lăn tay. Khi đem chiếc huy chương vàng lần thứ hai về nước, anh được tưởng thưởng một xe hơi Volkswagen.

Anh chết vào ngày 25/10/1973, hưởng dương 41 tuổi vì chứng xuất huyết não.

Thế Vận Hội Mùa Hè năm 2000 sẽ được tổ chức tại Sidney, Úc Đại Lợi. Theo sự dự đoán của nhiều người, năm 2004, thành phố Bắc Kinh sẽ được tổ chức.

CÁC QUỐC GIA ĐÃ TỔ CHỨC THẾ VẬN VÀ HUY CHƯƠNG VÀNG MARATHON

| | | | | |
|-------|------|----------|-----------|-------------------------|
| I | 1896 | Greece | 13 | Spiridon Luoıs. Greece |
| II | 1900 | Pháp | 22 | Michel Théato, Pháp |
| III | 1904 | Hoa Kỳ | 12 | Thomas Hicks, Mỹ |
| IV | 906 | Greece | 23 | W. Sherring, Canada |
| V | 1908 | Anh | 23 | Dorando Pietri, Ý |
| V | 1912 | Sweedden | 28 | K. McArthur, Nam Phi |
| VI | 1916 | Đức | đình hoãn | |
| VII | 1920 | Bỉ | 29 | J. Kolehmainen, Finland |
| VIII | 1924 | Pháp | 44 | Albin Stenroos, Finland |
| IX | 1928 | Holland | 46 | B. Elouafi, Pháp |
| X | 1932 | Hoa Kỳ | 37 | J. C. Zabala, Argentine |
| XI | 1936 | Đức | 49 | Kee Chung Sohn, Nam Hàn |
| XII | 1940 | Nhật | đình hoãn | |
| XIII | 1944 | Anh | đình hoãn | |
| XIV | 1948 | Anh | 59 | D. Cabrera, Argentine |
| XV | 1952 | Finland | 69 | Emil Zatopek, Tiệp Khắc |
| XVI | 1956 | Úc | 67 | A. M. O'kacha, Ethiopia |
| XVII | 1960 | Ý | 83 | Abebe Bikila, Ethiopia |
| XVIII | 1964 | Nhật | 93 | Abebe Bikila, Ethiopia |
| XIX | 1968 | Mexico | 112 | Mamo Wolde, Ethiopia |
| XX | 1972 | Tây Đức | 122 | Shorterer, Mỹ |
| XXI | 1976 | Canada | 92 | W. Cierpimski, Đông Đức |
| XXII | 1980 | Nga | 81 | W. Cierpimski, Đông Đức |
| XXIII | 1984 | Hoa Kỳ | 141 | Carlo Lopes, Portugal |
| XXIV | 1988 | Nam Hàn | 160 | G. Bardin. Ý |
| XXV | 1992 | Spain | 169 | H. Young Jo, Nam Hàn |
| XXVI | 1996 | Hoa Kỳ | 197 | ? |

VONG HỒ HOÀN KIẾM

• TRINH ĐỨC PHƯƠNG, K19



Hồ Hoàn Kiếm im mình soi liễu rủ
Bao thặng trăm hồn sông núi còn đây
Hồ Gươm ơi! Ta vẫn đếm từng ngày
Trên ngọn tháp ta dựng cờ Tổ Quốc.
Dù tha hương ta là con một nước
Sống oai hùng làm rạng rỡ Rồng Tiên
Thần Kim Quy ngài là đấng linh thiêng
Sua đuổi hết loài vong ân Quý Đồ
Bắc, Trung, Nam con dân Việt thấy rõ
Reo đau thương tang tóc đã bao đời.
Dù xa quê ta ôm ấp tình người.
Ngày thanh bình không còn xa vời nữa,
Ta sẽ về ngắm hồ xưa quyến rũ,
Là trái tim thành phố cổ đô xưa,
Hoàn Kiếm ơi! Bao thương nhớ cho vừa.

Những Giọng Sứ Việt

Lời tòa soạn: Những Giọng Sứ Việt kỳ này hân hạnh giới thiệu hai bài viết về cùng một anh hùng Việt Nam có công chống Pháp. Đó là Hoàng Hoa Thám. Bài thứ nhất của Học Giả Đào Hữu Dương. Bài thứ hai của Cựu SVSQ Ngọc Giao, khóa 8. Hân hạnh được giới thiệu với độc giả.

I

HÙNG THIÊNG YÊN THẾ

• ĐÀO HỮU DƯƠNG

Anh hùng Hoàng Hoa Thám, tục danh Đền Thám, hùng cứ một phương trên núi rừng Yên Thế trong gần ba mươi năm, dấy binh đánh phá thực dân Pháp vừa đặt nền thống trị trên đất nước chúng ta. Quán phủ Yên Thế thuộc tỉnh Bắc Giang, Bắc Việt, Đền Thám lập chiến khu chống Pháp từ năm 1886, đánh phá đồn bót tại các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, Hưng Hóa, gây nhiều thiệt hại cho Pháp. Nhờ có mưu lược, có tài đức, có con trai là Cả Trọng phụ giúp đắc lực, và đặc biệt là người vợ thứ ba là Đặng Thị Nhu gan dạ giúp chồng, Đền Thám đã gây được thanh thế lừng lẫy mà khiến cho quân Pháp không thể nào dẹp yên được.

Không có cách nào khác hơn, Pháp đành nhượng bộ, xin điều đình hai lần, vào năm 1894 và năm 1898, cam kết để cho Đền Thám trọn quyền cai quản vùng Yên Thế, gồm nhiều tổng với đồn điền rộng lớn để khai thác. Tương kế tựu kế, Đền Thám dùng thời gian hưu chiến để bồi dưỡng quân sĩ. Và đến năm 1905, người anh hùng nổi danh "Hùng Thiêng Yên Thế" lại dấy binh và liên lạc với các nhóm kháng chiến khác nổi lên công khai đánh Pháp. Và trong 8 năm liên tiếp, Đền Thám đã gây nhiều tổn thất nặng nề cho Pháp. Sau khi Pháp mở cuộc đại tấn công, chiếm được nhiều đồn lũy của quân kháng chiến,

Hoàng Hoa Thám phải lẩn chạy vào sâu trong rừng núi chiến khu. Và vận nước xui nên, anh hùng mạt lộ, khiến Đền Thám bị một kẻ bạn thân người Tàu là Lương Tam Kỳ phản bội, bày mưu chỉ dẫn cho quân Pháp ám sát người chiến sĩ lừng danh trong khi đang nằm ngủ tại một nơi trú ẩn cách Chợ Gổ khoảng hai cây số. Lúc ấy là ngày 18 tháng 3 năm 1913, ngày lịch sử mà người anh hùng Yên Thế đã bỏ mình vì đại nghĩa, để lại cho các thế hệ về sau tấm gương sáng ngời của tinh thần bất khuất, lòng yêu nước thiết tha, đem cả cuộc đời hiến dâng cho Tổ Quốc.

Để tưởng niệm anh hùng Hoàng Hoa Thám, tôi xin trích sao sau đây một đoạn trong bài "Về Hùm Thiêng Yên Thế" mà người sau đã lại, mô tả người anh hùng họ Hoàng bàn thảo với vợ và các con, trước khi lâm trận đối địch với quân Pháp đang vây hãm thành trì Yên Thế:

.. Trở vào môi bảo bà Ba

Cả Huỳnh, cả Trọng, cùng là quân quan:

"- Lòng ta cũng muốn cho an,

Cũng mong khôi phục Nam Bang nước nhà.

Bây giờ nó lại đánh ta,

Hỏi ba anh Cả định ra thế nào?"

Ba người nghe rõ tiêu hao,

Người nào người nấy bàn vào việc binh.

Cả Đình, Cả Trọng, Cả Huỳnh,

Ba người đều hết sự tình với quan.

Cùng nhau thi sức thi gan,

Ra tay địch với Tây quân một kỳ.

Tử sinh nào có quản chi,

Thân này dầu thác đên nghì nước non.

.....

Bà Ba khi ấy thưa vào:

Thưa xin lĩnh lấy binh đao phen này.
Để ta đối địch với Tây,
Cầm bằng sinh tử thiếp đây cam lòng.
.....
Bà Ba khi ấy ra tay,
Quân trần áo chít, mặc ngay vào mình,
Trèo lên đứng đỉnh mặt thành,
Gọi rằng Khố Đỏ Khố Xanh đâu là:
Các anh nay hãy nghe ta,
Ta đây chính thức vợ ba quan Hoàng.
Nhúng mong khôi phục Nam Bang,
Các anh cũng ở Nam Bang đó mà.
Việc gì mà đến ghẹo ta,
Biết điều thì keo quân ra kêu chầy.
Để ta đối địch với Tây,
Cho chúng nó biết anh tài nước Nam..

*

Sau đây là bài thơ hoài niệm của nhà thơ Y Vân Tử viết tại Yên Thế năm 1948:

AI QUA YÊN THẾ

. tưởng niệm chiến sĩ Hoàng Hoa Thám

**AI đã qua Nhã Nam, Yên Thế,
Qua trận đồ trạ-tế cụ ĐỀ? (1)
Thăng trầm nghìn giữa sơn khê
Vẳng nghe gió hú lời thề nước non!
Sức mỗi mòn, đâu mòn chí lớn!
Vi nước, dân chẳng gợn lòng son.**

Phá tan xiềng xích Côn-Lôn
Diệt phường hại nước suy tôn quân thù!
Rừng Yên Thế vi vu gió lộng,
Đỉnh Nhá Nam vang trống quân hành.
Bao năm hùng cứ rừng xanh
Hoàng Hoa, Hùm Xám lừng danh một thời! (2)
Đã gắn bó với lời non nước
Dù gian lao, sau trước một lòng.
Chẳng e vách sắt, thành đồng
Mưu thần chiến lược, công trong, kích ngoài.
Địch thất bại, phục tài Đê Thám
Danh Hoàng Hoa, chẳng dám coi thường!
Cơ trời bất cảnh tang thương
Hùm thiêng lỗ bước, sa đường tử vong..!

Rừng Yên Thế kết vòng hoa tím,
Đỉnh Nhá Nam im lịm buồn đau.
Sương sa giỗ lệ, giọt mau,
Còn đâu Hùm Xám, còn đâu anh hùng?
Hoàng Hoa về với Hoa Vàng (3)
Đỉnh non Yên Thế còn vang quân hành!

Chú thích:

- (1) Trại-tế: nơi duyệt binh, tế cờ. Trận-dò của cụ Đê Thám lập theo Khổng Minh đời Tam Quốc.
(2) Hùm Xám: Biệt hiệu do nhà đương cuộc đặt cho cụ Đê.
(3) Hoa Vàng: Phong lan tại rừng Yên Thế Thượng, tỉnh Bắc Giang, Bắc Việt, loại Hoàng Lan.

CON GÁI ÔNG HOÀNG HOA THÁM

DÒNG HỌ ÔNG ĐỀ THÁM ÂM MƯU THỰC DÂN PHÁP

• NGỌC GIAO, K8

Lịch sử đấu tranh của Việt Nam chống thực dân Pháp không thể nào quên ông Hoàng Hoa Thám tức Đề Thám mà chính thực dân Pháp nhiều lần tấn công đoàn quân khởi nghĩa của ông mà không nổi.

Ông đã từng được mệnh danh là "Hùm Xám Yên Thế" và chỉ bị khuất phục bởi nội tuyến mà thực dân Pháp đã mua chuộc tay chân của ông Đề Thám để phản bội công cuộc đấu tranh giành độc lập cho Việt Nam. Với tài chỉ huy quân sĩ, ông lại được các cấp thuộc hạ tài giỏi và hy sinh chiến đấu cho chính nghĩa trong số đó có Cô Ba tức Nguyễn Thị Nho, vợ ba của ông, là một tướng giỏi của nghĩa quân. Cô Ba đã từng cho quân thực dân Pháp nếm nhiều lần thất bại đắng cay nhờ mưu lược và lòng dũng cảm.

Khi cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám tại vùng Yên Thế (miền Bắc) bị tan vỡ sau cái chết vì bị nội gián làm phản do thực dân Pháp mua chuộc. Pháp đã bắt Cô Ba với người con gái tên là Hoàng Thị Thế, lúc đó mới 12 tuổi trong lúc Cô Ba nhất quyết chống cự lại Pháp tại đồng Phồn Xương. Rồi bản doanh của Hoàng Hoa Thám cũng bị tan vỡ sau đó ít lâu vào năm 1909. Đồng bào miền Bắc và cô Hoàng Thị Thế đã vô cùng xúc động khi nghe tin Cô Ba đã nhảy xuống biển tuân tiết khi bị Pháp đưa đi đày tại xứ Guyane.

Sợ gây phản nộ và ảnh hưởng xấu nên Pháp đã tinh vi sắp xếp cho Toàn Quyền Đông Dương nhận đỡ đầu và đưa cô Hoàng Thị Thế vào Sài Gòn học trong một trường nữ sinh của người Pháp, rồi sau đó lại đưa cô sang Pháp học tiếp hầu móc nối gây ảnh hưởng

sau này.

*

Bà Thế chỉ học hết Tú Tài phần I tại Pháp, sau đó Pháp lại đưa bà Thế trở về Việt Nam làm việc trong Phủ Thống Sứ Bắc Kỳ để lấy lòng dân.

Năm 1926, bà Hoàng Thị Thế đã để lại tấm hình lưu niệm chụp tại tiệm ảnh Hương Ký tại Hà Nội. Qua tấm hình này, người ta thấy bà Thế năm 25 tuổi là một thiếu nữ xinh đẹp, trang phục và để tóc theo truyền thống Việt Nam.

Năm 1927, do hoạt động "phát chẩn" cho dân chúng nghèo ở huyện Gia Lâm, bà Thế đã phát nhiều quần áo cho các học sinh trường Bưởi, trong số các học sinh này có một số đã thoát ly đi làm cách mạng. Do đó, Pháp lại mang bà Thế về Pháp. Tại Paris, Bà Thế được nhiều người biết đến vì người phụ nữ xinh đẹp này đã thủ diễn vai trò Công Chúa An Nam trong một bộ phim mà cho tới nay Pháp vẫn dấu nhem tư liệu xác định việc này.

Bà Thế sau này lấy người chồng Pháp là ông Robert Bourges, một nhà kinh doanh rượu vang tại Bordeaux. Tư liệu tìm được là tin Báo Hỷ của một tờ báo Pháp đăng vào thời gian như sau:

Tại nhà thờ Saint Amand ở Canjeran, vào khoảng nửa đêm sẽ cử hành hôn lễ giữa Quận Chúa Hoàng Thị Thế, cháu cụ hoàng Trung Hoa(?) với ông Robert Bourges. Toàn thể nước Pháp đã chấp nhận Quận Chúa ở Bordeaux trong một khách sạn cực kỳ sang trọng ở đại lộ Camot.

Năm 1929, bà Thế sinh một con trai đặt tên là Jean Mariz Bourges. Ít lâu sau bà ly dị với chồng. Đã hơn 30 năm mà Pháp không tiết lộ gì về cuộc sống của bà Thế và cũng không để lại một tư liệu gì để ta tìm hiểu.

*

Năm 1959, chính phủ Ngô Đình Diệm đã liên lạc và ráo riết chuẩn bị kế hoạch để đưa bà Thế về Sài Gòn. Trong một chuyến sang

Paris, bà Ngô Đình Nhu đã trực tiếp thuyết phục bà. Bà đã đồng ý, nhưng có lẽ do áp lực chính trị của Pháp lúc bấy giờ đang cầm gọng kìm Mỹ "hắt cẳng" không cho phép thực hiện kế hoạch đưa bà Thế về Sài Gòn. Sau đó Pháp buộc bà Thế viết thư xin được về Hà Nội.

Người tổ chức việc đón bà Thế là ông Phan Kế Toại. Bà Thế trở về Hà Nội với tư cách là một nhân sĩ yêu nước. Trong thời gian này, một số người thuộc tầng lớp quan lại và viên chức cũ của Pháp cùng một vài tổ chức hoạt động bí mật chống đối Cộng Sản đã tìm cách móc nối với Bà Thế để gây uy tín. Năm 1960, Hồ Chí Minh đã buộc bà Thế lên sống ở Bắc Giang gần quê hương của người anh hùng Hoàng Hoa Thám, nhưng thực chất là để cô lập bà, và lại vùng này việc tổ chức an ninh của Cộng Sản rất chặt chẽ. Họ Hồ cho bà giữ chức quản thủ thư viện để khuấy khoả thời giờ, đồng thời để kiểm soát những hành động của bà. Ở đây bà Thế phụ trách phần sách báo tiếng Pháp và đôi khi cả phần sách thiếu nhi. Để hình dung rõ về tư thái của Bà Thế trong thời gian này, ta hãy nghe bà Nguyễn Thị Uyên, người cùng làm việc chung với Bà Thế tại thư viện:

**Khi đó Bà Thế dù đã quá 60 tuổi, là một phụ nữ tóc bạc, nhưng bà cao lớn khoẻ mạnh lắm. Bà không cầu kỳ trong sinh hoạt hàng ngày, rất đôn hậu và tốt bụng với mọi người chung quanh. Mặc dầu được chính phủ (Cộng Sản) quan tâm và các cháu hết lòng chăm sóc, nhưng thời gian này tính khí bà Thế trở nên đôi khi.. thất thường và bực dọc. Năm 1965, Mỹ ném bom miền Bắc, thư viện tỉnh được sơ tán, chúng tôi lên ở tại xã Vinh Quang, huyện Tân Yên. Sau đó lại về Nghi Điền huyện Việt Yên. Bà Thế trở nên ít nói..*

**Năm 1973, bà Thế trở về Bắc Giang chung sống với bà Hoàng Thị Hải, con gái ông Cả Phồn (ông Cả Phồn là con trai ông Hoàng Hoa Thám). Một thời gian sau Bà Thế được trở về Hà Nội và ở trong một căn phòng nhỏ số 31 nhà E1 của khu tập thể văn chương do nhà nước chỉ định cư trú. Bà sống trong căn phòng nhỏ này một mình cho tới khi chết. Đến nay, người dân Hà Nội vẫn còn nhớ đến Bà Thế, không những bà là con gái Đề Thám, mà bà còn có tài bói tướng rất giỏi. Do đó, có nhiều người đã cho rằng bà có*

khả năng ngoại cảm nhạy bén và tài tiên tri! Nhiều cán binh và đảng viên Cộng Sản trong khu tập thể vẫn chương quý mến bà hơn là đi báo cáo những hành động của bà với chính quyền nên an ninh không tìm ra được một dấu vết nào nguy hại về chính trị. Bà từ giả cõi đời vào năm 1988.

DÒNG HỌ CÒN LẠI

Từ khi trở về nước, bà Thế đã mất liên lạc với người con trai của bà Jean Marie Bourges. Cho mãi tới năm 1993, nhờ hai người bà con gọi những bản sao thẻ căn cước của bà Thế lúc còn trẻ sinh sống ở Bordeaux. Người hồi âm thư là con dâu của bà Thế. Đến nay thì họ đã có mối liên lạc thư từ và cũng chính người con dâu của bà Thế đã gởi cả mẩu tin báo hỷ đám cưới của bố mẹ chồng (tức bà Thế và ông Bourges) làm tư liệu cho bài viết này như đã nói trên.

Tính ra, hiện nay dòng dõi cụ Đề Thám có 3 chất ngoại mang quốc tịch Pháp là: Gerald học luật, Hubart học điêu khắc và chất gái Florence đang học khoa nghệ thuật sân khấu. Riêng tại Việt Nam, các cháu chất của Đề Thám còn rất đông, sống rải rác ở Hà Bắc và Hà Nội.

Qua cháu nội của ông Đề Thám là bà Hoàng Thị Hải đang sống tại Hà Nội, người đã cung cấp tấm hình gia đình và kể những chuyện bổ sung vào các tư liệu về cuộc đời phiêu du kỳ lạ của bà Hoàng Thị Thế. Mộ của bà Thế hiện ở huyện Yên Thế, tỉnh Hà Bắc, địa danh của cha mẹ bà một thời lừng danh chống Pháp. Theo lời của bà Hoàng Thị Diệp (em gái bà Hải) tiết lộ như sau:

"Vào khoảng năm 1963, bà Thế có viết một tập hồi ký bằng tiếng Pháp với nhan đề "Kỷ Niệm Thời Thơ Ấu". Tập hồi ký này đã được nhà thơ Hoàng Cầm khi ấy lấy bút hiệu là Lê Kỳ Anh dịch sang tiếng Việt và Ty Văn Hóa Hà Bắc xuất bản năm 1975.

Rất tiếc chẳng hiểu sao cả quyển hồi ký đó chỉ còn vòn vẹn có một chương rất ngắn kể lại thời kỳ tha hương của bà Thế mà thôi.

ÂM MƯU.. THỦ ĐOẠN

Qua tài liệu nêu trên về bà Hoàng Thị Thế, con gái của vị anh hùng Đền Thám, người đọc đã nhận ra được một điểm chính là cuộc đời bà Thế đã trải dài ra những cơn giông tố của âm mưu và thủ đoạn chính trị giữa thực dân Pháp và Cộng Sản Việt Nam. Khi còn sống, Cộng Sản đã bao vây và kìm hãm bà, nhưng khi chết chúng đã vờ tiếc thương, tưởng niệm và cho tổ chức một phòng triển lãm trưng bày hình ảnh tài liệu về cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Du khách tới thăm sẽ được hướng dẫn tới mộ bia có dòng chữ "Hoàng Thị Thế, sinh năm 1901, mất ngày 9 tháng 12 năm 1988" và người hướng dẫn du khách ba hoa về người con gái của vị anh hùng chống Pháp Hoàng Hoa Thám.

Không biết rồi đây cháu ngoại ông Đền Thám là Jean Marie Bourges và cô cháu gái Florence có sẽ về thắp nén nhang trên bà thờ ông ngoại ở chùa Phồn Xương, hoặc đi thăm nhà trưng bày về cuộc khởi nghĩa oai hùng của ông ngoại Đền Thám và cúi đầu trước mộ mẹ là bà Hoàng Thị Thế ở Yên Thế hay không?

Nhưng tất cả mọi người kể cả khách du lịch đều không hiểu được tại sao lại có sự bực dọc, tâm tư thất thường của bà Thế khi bị Việt Cộng kềm chế? Mọi người làm sao hiểu được tại sao cuốn hồi ký của bà Thế giờ nằm ở đâu? viết những gì để gởi cho hậu thế?

Ông cháu ngoại JM Bourges không hiểu có biết được rằng mẹ mình bị thực dân Pháp bắt đưa sang Paris; ông cháu ngoại có hiểu biết rằng bà ngoại của mình nhảy xuống biển chết khi bị đi đày biệt xứ; ông có biết ông ngoại của mình bị Pháp chặt đầu và xác chôn ở đâu?

Lịch sử dù đã qua, nhưng sẽ trở lại trên quê hương ta với âm mưu, thủ đoạn chính trị cố hữu của nó. Vì lẽ bản chất tham lam, bóc lột, thống trị vẫn còn tồn tại với nhiều sự thay đổi về hình thức để chiêu dụ lòng người nhẹ dạ mà thôi.

DỊCH SÁCH

CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM (LA MORT DU VIÊT NAM)

- Tác giả: TRUNG TƯỚNG VANUXEM
- Phòng dịch: TRƯỜNG SƠN

Để kính dâng lên những vị anh hùng trẻ người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến, cùng một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC VN"

Xin đốt một nén tâm hương kính cầu nguyện cho Anh Linh các cấp Quân Dân Cán Chánh VNCH đã tuân tiết hay đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc, và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc..... Xin cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chánh VNCH đã chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản hay trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975....

ĐƯỢC SỚM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỤC LẠC.....

TRƯỜNG SƠN

(tiếp theo)

IV.-ĐÂY MỚI THẬT SỰ LÀ CHIẾN THẮNG CỦA LIÊN XÔ

Trái với ý nghĩ của một số người trong giới trí thức vì không hiểu rõ được vấn đề nên cứ tưởng rằng việc chiếm Miền Nam Việt Nam là chuyện đúng, họ không hề biết được là hai trận tấn công liên tiếp trước đó đã cho thấy không phải thuộc kỹ thuật tác chiến thông thường của mọi cuộc chiến tranh cách mạng. Khắp mọi nơi từ Nam

chỉ Bắc thuộc lãnh thổ Miền Nam Việt Nam, người ta không thấy người dân nào muốn "nhò" ai giải phóng cho họ cả và cũng không một ai thấy vui vẻ chút nào khi thấy bộ đội Miền Bắc tiến vào thành phố, trừ lúc họ bị bắt buộc phải tham dự vào những buổi mít tinh được gọi là "tự động" nhưng thực sự đều do bộ đội tổ chức và chỉ đạo từ đầu đến cuối. Khắp mọi nơi dân chúng Miền Nam không có một ai nổi lên chống chánh quyền hay chống lại quân đội của họ như Miền Bắc thường rả rít kêu gọi trên các làn sóng phát thanh với những giọng điệu hùng hổ, vừa có tính cách xúi dục vừa có giọng điệu hăm dọa. Trái lại người dân Miền Nam ai cũng tìm đường thoát chạy trước kẻ xâm lăng, đến khi cùng đường không thể chạy thoát được thì họ phải chịu "đón" họ thôi, nhưng với vẻ mặt lạnh lùng và khinh bỉ. Trong tất cả các đơn vị thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, người ta không hề thấy có một "báng súng lên trời", chưa từng thấy sự có mặt của một "chi bộ số viết nằm vùng" nào cả, và cũng chưa hề thấy có một sĩ quan nào bị "hạ". Hơn thế nữa, dù đang ở trong một tình trạng khó khăn tuyệt đỉnh người ta cũng không bao giờ thấy bất cứ một đơn vị nào quây súng chống lại chánh quyền của Tổng Thống Thiệu, một chánh quyền mà Miền Bắc thường gán cho là bù nhìn. Thật ra thì cũng có những binh sĩ lột bỏ cả quân trang quân dụng và vũ khí để tháo chạy hoặc tìm nơi an toàn trong dân chúng để tạm lánh quân xâm lược, nhưng phần lớn vẫn chống cự mặc dầu trong tuyệt vọng, và chống cự hết sức ngạo nghễ và thật anh dũng. Tướng Westmoreland, một người đã từng hiểu biết nhiều về người lính chiến Miền Nam, đã phải ngã mũ để tỏ lòng mến trọng :- "Sự chiến bại này không phải là không thể tránh được, nếu xét về khía cạnh dũng cảm và lòng hy sinh không chịu khuất phục của người quân nhân Việt Nam Cộng Hòa..."

AI CŨNG TỪ CHỐI KHÔNG CHẤP NHẬN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN. Nếu ai đó muốn biết cảm nghĩ thật sự của người dân Việt Nam, dù cho họ thuộc Miền Bắc hay Miền Nam, kể cả ngay chính những anh bộ đội Bắc Việt đã phải vì chủ nghĩa Cộng Sản mà đi chiến đấu chống lại đồng bào Miền Nam của họ, thì người ta sẽ thấy có rất nhiều cơ hội để mà nhận xét. Sự thật đã cho thấy là qua

những sinh hoạt dân chủ trong những lần tổ chức bầu cử, người dân Việt Nam đã cho thấy là họ từ chối không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản. Ngay như tại Bắc Việt sự việc đã phải xảy ra như vậy trong những cuộc bầu cử, nếu người ta cứ để cho các cử tri được tự do trong việc chọn lựa lá phiếu bầu của mình. Tại Miền Nam, tất cả những đảng phái chính trị, kể cả những đảng đối lập, chủ trương theo một lý tưởng quốc gia, dựa theo phong tục và tập quán của dân tộc Việt, đều không chấp nhận chủ thuyết cộng sản. Ngay như trong thành phần "Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời" (thành lập ngày 10/6/69) có những nhân vật liều lĩnh phiêu lưu theo những người Cộng sản nhưng họ không theo chủ thuyết cộng sản. Còn hay hơn là xử dụng lá phiếu nặc danh, bất chấp sự thống khổ và đôi khi coi thường cả mạng sống của mình, người dân Việt Nam đã cương quyết chọn lựa sự tự do hơn là chủ nghĩa cộng sản. Thật vậy, sự việc này đã từng xảy ra vào năm 1954, người ta đã chứng kiến trên một triệu người Việt Nam, phần đông là người công giáo, đã coi thường mọi khó khăn nguy hiểm của đường xa diệu vợi và thời tiết khắc nghiệt trên biển cả, họ đã cương quyết vượt trùng dương rời Miền Bắc ra đi bằng mọi phương tiện thuyền bè sẵn có. Họ cũng đã bất kể sóng chết, vượt qua những rào cản của cảnh binh cộng sản, dùng mọi thủ thuật qua mặt các đơn vị Việt Minh để tìm đến nhờ sự che chở của các đơn vị người Pháp của chúng ta (lúc đó đang rút quân về Miền Nam), để rời bỏ Miền Bắc, không chấp nhận Cộng Sản, tìm tự do ở Miền Nam. Sau đó lại có thêm một triệu người nữa đứng lên định theo chân những người đi trước nhưng bị lực lượng cảnh sát cộng sản ngăn cản dẹp tan, trong khi một triệu người dân khác còn đang chuẩn bị ra đi... và những làn sóng di cư này sẽ làm cho nước Việt Nam ngày càng trở nên vắng, trống...tự trung cũng chỉ vì người dân không chấp nhận người cộng sản và chủ thuyết cộng sản. Và từ đó tại Miền Nam Việt Nam, có những lúc mà cuộc chiến trở nên sôi động, người dân phải chạm mặt với bộ đội Miền Bắc, những người tự gán cho mình nhiệm vụ vào giải phóng Miền Nam, thì người dân bỏ chạy và tìm sự che chở bên những đơn vị Việt Nam Cộng Hòa cho dù sự che chở này có bấp bênh và không được vững mạnh. Năm 1968, lợi dụng sự ngưng

bắn nhọn dịp Tết cổ truyền năm Mậu Thân, thừa lúc hầu hết quân nhân các cấp về nhà vui Tết với gia đình, (trừ hai tiểu đoàn Dù còn tại trại mới giải tỏa được Bộ Tổng Tham Mưu gần Tân Sơn Nhứt), cũng như các đơn vị Hoa Kỳ đều đóng quân xa thành phố, các sư đoàn Bắc Việt đã nỗ lực đột nhập vào một trăm hai mươi thị xã. Họ quá thất vọng khi nhận thấy rằng dân chúng Miền Nam không đáp ứng chút nào với những lời kêu gọi nổi dậy của họ, bất chấp những lời hăm dọa cũng như không nao núng kinh sợ gì cả trước hành động trừng trị sắt máu của họ; nếu không thì vào lúc đó chỉ cần một nhóm sinh viên đứng lên phát động, như thường thấy xảy ra từ trước, thì coi như họ đã thắng được ván bài này rồi ! Và vì thế mà họ giết người không tiếc tay. Tại Sài Gòn thì họ giết người trong các ngõ hẻm, tại thị xã Huế thì con số dân chúng tử nạn bị sát hại hết sức dã man tàn bạo này lên cao đến mức độ mà tất cả những người đàn bà trong cố đô Huế cứ phải tiếp tục chích vành khăn trắng trên đầu để chịu tang cho người dân thị xã xấu số. - "Chúng ta bị lừa rồi" họ đã thú thật như vậy ! Vào mùa hè năm 1972, trong giai đoạn cuối cùng của cuộc tổng tấn công cho dù ở An Lộc, Kon Tum hay Quảng Trị, tất cả dân chúng đều bỏ chạy trước quân xâm lăng Bắc Việt, không phân biệt là dân làng, dân thành phố hay dân đồng ruộng. Trong ba năm liền của cuộc chiến "lạ đời" tại Việt Nam, từ sau ngày ký kết Hiệp Định Paris 1973, cứ mỗi lần Việt Cộng hay Bắc Việt tấn công ở đâu là dân ở đó đều bỏ chạy hết. Do vậy ở Miền Nam Việt Nam gần phân nửa số dân đều được xem như thuộc thành phần dân "chạy giặc" hay "lánh nạn". Và trong năm 1975 này, ở Ban Mê Thuột, Kon Tum, Quảng Trị và Huế có những làn sóng tản cư dồn dập của toàn bộ dân chúng dài theo các trục lộ, làm cản trở rất nhiều những cuộc điều quân và đó cũng là nguyên nhân của sự hỗn loạn lúc bấy giờ. Người ta đổ thừa cho là dân chúng từ lâu bị tiêm nhiễm một sự tuyên truyền chống cộng, hoặc là họ chạy đi chỉ vì muốn tránh vạ lây trong các cuộc chạm súng, nhưng thật sự là họ tản cư vì không chấp nhận cộng sản..

ĐỐI VỚI KẸ XÂM LƯỢC MIỀN BẮC, LÀM GÌ CÓ CHUYỆN "QUÂN DÂN NHƯ CÁ VỚI NƯỚC" ? Người ta phải có nhận xét đúng

đẫn rằng sự tàn cư của dân chúng luôn luôn chỉ có một chiều, bất cứ trong trường hợp nào cũng vậy, và không bao giờ, không bao giờ có một nhóm dân chúng nào đi ngược về hướng những người tự gán cho mình là người sẽ mang lại cho đồng bào Miền Nam trật tự, thanh bình, thịnh vượng, tự do và hạnh phúc. Không có một phong trào thân cộng nào bị khám phá ra tại Miền Nam Việt Nam, và cho đến ngày Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời được thành lập, cũng chưa hề có một phong trào thân cộng nào hoạt động công khai hay bí mật cả. Ngay như những phần tử tự cho mình là "trung lập", hay "đổi lập" với chánh quyền của Ông Thiệu, cho dầu họ có tìm được một sự hỗ trợ trực tiếp hay gián tiếp từ phía mà họ gọi là "cách mạng", họ cũng chỉ nuôi một niềm hy vọng duy nhất và thật thà là kẻ xăm lược vẫn còn chút ít thành thật trong lương tâm để cùng nhau đi đến được một sự hòa giải dân tộc mà thôi. Họ mong rằng sự hòa giải dân tộc này ít nhất cũng sẽ dàn xếp được một nền hòa bình, dù là tạm bợ, nhưng cũng là một nền hòa bình, miêng là chế độ hình thành sẽ không độc tài và lệ thuộc vào chủ nghĩa cộng sản như chế độ hiện tại ở Miền Bắc. Hơn thế nữa, sau khi vào được Sài Gòn, mặc dầu "Chánh Phủ Lâm Thời" cũng làm theo cung cách của Việt Minh năm 1954 tại Hà Nội, tỏ thái độ ôn hòa và xoa dịu, nhưng họ không có được một sự tán đồng nào từ phía dân chúng, nếu có thì chẳng qua cũng chỉ là một sự bắt buộc, vạ bất đắc dĩ mà thôi. Cái gọi là "Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam" này cũng ca tụng một sự thống nhất đất nước vậy, nhưng muốn lùi xa đến một thời điểm nào đó không chính xác lắm, và không hề nhắc nhở hay ám chỉ gì đến chủ nghĩa cộng sản cả, trong khi cấp lãnh đạo chánh phủ thì vẫn say mê chủ thuyết này. Có một điều được ghi nhận rõ ràng là người ta chưa bao giờ cho cử nhạc hay hát bài "quốc tế ca" tại Sài Gòn, một bài ca cộng sản mà người dân Hà Nội thường phải được nghe gần như hằng ngày. Đây là một việc không thể chối cãi được, người dân Việt Nam phải bỏ chạy trước quân xăm lăng Bắc Việt, cũng giống y như người dân Pháp của chúng ta phải bỏ chạy trước quân xăm lăng Đức vào năm 1940 vậy, và cũng không bao giờ người dân Miền Nam sống hòa hợp trong tình "đồng bào ruột thịt"

với người bộ đội Bắc Việt. Ngay như anh em trong một gia đình khi gặp lại nhau sau ngày Cộng sản cưỡng chiếm Miền Nam cũng vậy thôi; và cứ như thế người dân Miền Nam vẫn phải chịu ép mình sống dưới gọng kềm luật lệ của kẻ chiến thắng mà lòng còn khoắc khoải trông chờ một chuyện viễn vong nào đó ... Dân chúng Miền Nam không bao giờ "nhờ" hay "kêu gọi" người lính Bắc Việt đến giải phóng cho họ. Do vậy mà anh bộ đội Miền Bắc vào Nam không sống trong tình "quân dân cá nước" được, hay nói cách khác là "không có nước để cho con cá sống". Mặc dầu họ cố hết sức ve vãn, khuyến khích nhưng chưa thấy được một sự hội nhập nào của dân chúng, nên họ bắt buộc phải có hành động cưỡng chế người dân, coi dân như kẻ thù của thuở trước. Các cuộc tổng tấn công trước và trong chiến dịch Hồ Chí Minh cho thấy không phải nằm trong qui tắc hay lối tác chiến của một cuộc "chiến tranh cách mạng", mà lại thuộc về một cuộc "chiến tranh cổ điển" theo đúng nghĩa truyền thống chánh trị-quân sự của nó. Do vậy mà để đối đầu với khoản một chục sư đoàn không đủ quân số, trong đó có hơn phân nửa đã bị loại khỏi vòng chiến trong những lần chạm trán đầu tiên, Bắc Việt không cần biết đến tương quan lực lượng nhất là về quân số, và bất chấp mọi điều khoản của Hiệp Định Paris mà họ đã long trọng ký kết, đã đưa vào Miền Nam 20 sư đoàn, mặc dầu xét về tương quan lực lượng họ vẫn có nhiều lợi thế hơn, và những sư đoàn này được trang bị hết sức tối tân, đối với khả năng phòng vệ của Miền Nam Việt Nam. Thật ra không phải chỉ có quân đội Bắc Việt tiến vào Sài Gòn mà thôi đâu. Trong khi Miền Nam Việt Nam không có được khả năng tự cung cấp vũ khí đạn dược cho quân lực của mình, phải nhờ vào một sự viện trợ quá yếu kém lúc này của phía đồng minh, thì Miền Bắc cũng không hơn gì Miền Nam, họ cũng chỉ sử dụng chiến cụ, vũ khí đạn dược nhận từ bên ngoài, nếu không thì họ đã không mở được chiến dịch Hồ Chí Minh. Như vậy điều hiển nhiên là lợi dụng sự bội phản của Hoa Kỳ, và với một số chiến cụ, vũ khí tối tân được đưa vào dồi dào và đúng lúc, Miền Bắc mới quyết định khởi xướng ngay chiến dịch tổng tấn công; được khuyến khích xúi dục và chỉ đạo từ bên ngoài, cuộc tổng tấn công này hình như không phải chỉ nhằm riêng cho

Miền Nam Việt Nam mà còn phải nhắm vào những mục tiêu khác có tầm xa rộng hơn, tương ứng với ngân khoản chi tiêu mà người ta gọi là viện trợ.

ĐÂY LÀ MỘT CHIẾN THẮNG CỦA CHIẾN CỤ LIÊN XÔ.

Chỉ với khoản viện trợ quân sự của ngoại quốc không thôi, Bắc Việt cũng đủ để trang bị cho nhiều sư đoàn khác, vượt quá tầm ước đoán về sự cân bằng lực lượng đôi bên của Ngũ Giác Đài, hoặc do Hiệp định Paris ấn định. Quân đội Bắc Việt vào hành quân ở Miền Nam Việt Nam được ước tính tăng lên khoản 350.000 người, gấp hai lần quân số đã hiện diện tại chỗ. Trong năm 1974, viện trợ quân sự cho Bắc Việt, ngoài một số vũ khí nhẹ và các loại dụng cụ trang bị khác, có những chiến cụ sau đây : - 1500 chiến xa loại T.54, T.55 và T.59, - trên 600 khẩu đại bác hạng nặng, - trên 1700 hỏa tiễn SAM đủ tầm cỡ, - trên 240.000 tấn đạn dược, - và một số khinh tốc đỉnh phóng ngư lôi. Người ta thấy rất rõ là với số lượng và phẩm chất của chiến cụ viện trợ cho Bắc Việt như thế, trong khi Miền Nam Việt Nam không được nhận mấy may viện trợ quân sự nào từ phía đồng minh Hoa Kỳ, và vốn được tổ chức theo lối Mỹ, làm sao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chủ động được trong mọi cuộc điều quân và yểm trợ hỏa lực trong trận chiến ? Quân đội Miền Nam trước hết đã mất hẳn sự không trợ từ những pháo đài bay B.52, một loại vũ khí chính có tính cách quyết định của Lục Quân Hoa Kỳ trong cuộc chiến tại Việt Nam, thường được sử dụng để yểm trợ cận chiến, ngay sát cạnh các đơn vị đang chạm súng; những quả bom từ B.52 ném ra, có phương tiện điện tử từ dưới đất hướng dẫn, được coi như một chiến thuật đặc sắc và tân kỳ, hữu hiệu đến độ kinh ngạc. (Chiến thuật này người ta nói là do sáng kiến của tướng Craighton Abrams) Không Lục Quân Việt Nam Cộng Hòa chỉ có vừa đủ khả năng chiến thuật yểm trợ cho các đơn vị dưới đất, thì một số đã bị hàng loạt các hỏa tiễn SAM đủ loại phá hủy, duy nhất còn tham chiến được chỉ có loại phản lực cơ, mà loại này thì Không Quân chỉ có vài chiếc mà thôi. Pháo binh hạng nặng của Bắc Việt có sức công phá mạnh và tác dụng khủng bố tinh thần; nhiều người Pháp tỏ vẻ rất kinh hoàng khi họ nghĩ

tới sự chống đỡ của thành phố Sài Gòn, vốn chỉ xây cất bằng vật liệu nhẹ, dưới hỏa lực của pháo binh hạng nặng Bắc Việt đã được bố trí xong trong ngày Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố đầu hàng. Người ta quả quyết là một kế hoạch hỏa lực được dự trù cho mỗi quận là 3000 quả đạn pháo, và ước tính cho đến ngày 7/5 thì Sài Gòn sẽ phải bị thất thủ với từ 250.000 đến 300.000 người chết. Các chiến xa Nga sô, dù là thuộc loại xưa hay loại hiện đại, cũng hơn hẳn mọi loại thiết giáp xa của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vốn chỉ được trang bị một số thiết vận xa chạy xích, và một số chiến xa hạng nhẹ cũ kỹ, lỗi thời. Vũ khí chống chiến xa thì rất hữu hiệu, nhờ đó năm 1972 tại An Lộc và Kon Tum các chiến xa địch bị phá hủy ngay trong hệ thống phòng thủ, và trong trận chiếm lại tỉnh Quảng Trị, những chiến sĩ Dù và Thủy Quân Lục Chiến đã hạ và bắt sống một số bộ đội và chiến xa địch. Lần này, năm 1975, thì họ lại không được viện trợ loại hỏa tiễn nhẹ, dễ xử dụng, và tối tân hơn, nên không có khả năng ngăn chặn được các chiến xa Nga sô, trừ một vài trường hợp ngoài đồng trống, còn thì không thể được vì rừng, bụi, đều rất chướng ngại cho việc tác xạ, cũng như che chở phần nào cho các chiến xa địch. Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa thì có khả năng hoặc yểm trợ trực tiếp bằng hải pháo từ các chiến hạm cho các đơn vị bộ binh đang tác chiến trên bờ, hoặc yểm trợ các cuộc rút lui từng đoạn của các đơn vị dọc theo bờ biển bằng hỏa lực ngăn chặn các cuộc tấn công ngang sườn từ vùng tiền sơn ở phía Tây, trong khi quân đội Việt Nam Cộng Hòa chỉ còn mỗi một khả năng duy nhất để điều quân trên rêu đất quá hẹp từ Bắc xuống Nam. Ở Sài Gòn, Hải Quân có nhiều tàu bè nhưng cũng dễ bị phá hủy khi cận chiến do vì Bắc Việt đã được trang bị nhiều loại khinh tốc đỉnh phóng ngư lôi. Phải nói thêm một lợi thế nữa của Bắc Việt, là họ được một khoản viện trợ kinh tế là 1 tỷ 200 triệu đô la cho tài khóa 1973, và 1 tỷ 700 triệu đô la cho năm 1974. Cũng nên biết thêm là 85% ngân khoản viện trợ kinh tế cho Bắc Việt là do Nga Sô cung cấp. Phần còn lại là của Trung Quốc và các nước cộng sản khác. Còn về viện trợ quân sự thì tất cả chiến cụ, vũ khí đạn dược đủ cỡ đủ loại, quân dụng ...tất cả đều do Nga Sô phụ trách cung ứng. Do đó, người ta có thể xác nhận là Nga Sô đã lợi

dụng được thực trạng chánh trị có lợi cho họ từ vụ việc Watergate, từ sự từ nhiệm của Nixon, và tiếp theo sau việc Hoa Kỳ duyệt xét lại chánh sách, không tiếp tục viện trợ kinh tế và nhất là quân sự cho Việt Nam Cộng Hòa nữa, và chính do sự phản bội này của Hoa Kỳ đối với quốc gia đồng minh Việt Nam Cộng Hòa của họ mà Nga Sô là "ngu ông" được hưởng lợi nhiều nhứt. Như vậy là cũng là điều hợp lý khi người ta khẳng định rằng không phải những sư đoàn Bắc Việt đã đánh bại các sư đoàn Nam Việt, cũng không phải các sư đoàn Bắc Việt đã tiến vào Sài Gòn, và càng không phải lực lượng mà người ta gọi là Giải Phóng thuộc Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam, mà thật ra là chiến cụ và vũ khí của Nga Sô đã vào Sài Gòn. Chiến xa của Nga Sô đã tiến vào Sài Gòn, như vậy là người ta có đủ bằng cớ để quy trách nhiệm cho người Nga chẳng những đã vi phạm "Hiệp Định Paris 1973 Về Ngừng Bắn Và Tái Lập Hòa Bình Ở Việt Nam" mà còn là thủ phạm chính chủ mưu mở chiến dịch Hồ Chí Minh không phải vì quyền lợi của nước Việt Nam (hay của Cộng Sản Bắc Việt) mà vì quyền lợi riêng của Nga Sô. Một bằng cớ hiển nhiên nữa là Nga Sô sau đó đã đòi Bắc Việt và Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam phải giao cho họ những căn cứ quân sự chiến lược mà Hoa Kỳ đã thiết lập tại Miền Nam Việt Nam, và họ cũng đã đặt quá nhiều tòa tổng lãnh sự cùng khắp trên hai quốc gia Lào và Việt Nam, không kể ở Cam Bốt. Sự chiến thắng của Bắc Việt có lẽ đúng là một sự chiến bại của nước Pháp, dĩ nhiên và chắc chắn là của Hoa Kỳ rồi, y như lời tuyên bố của Phạm văn Đồng, người đang làm chủ nước Việt Nam. Chiến thắng này tiên khởi cũng là chiến thắng của Nga Sô Việt, những người hiện đang đi bắt tay người Mỹ chiến bại cách chúng ta 250 cây số trên không gian....

(Còn tiếp)

Kỳ sau : MỘT DÂN TỘC ĐANG BỊ SUY SỤP TINH THẦN.

tuy bút

MÙA XUÂN TRÊN CAO NGUYÊN TÌNH XANH

• **VÕ VĂN SUNG, K17**

tặng VT, Houston, Texas và TDH, San Jose, California



Chuyến bay Boeing 767 của American Airlines đã đưa chúng tôi từ Tokyo đến thẳng phi trường Seattle trong chặng phi hành suốt tám tiếng đồng hồ.

Thế là sau bao nhiêu năm tù đày, những chuỗi ngày dài tháng năm sống khắc khoải, đợi chờ "ánh sáng cuối đường hầm" đã thành hiện thực.

Chúng tôi để lại sau lưng bà mẹ già tóc đã bạc phơ, những người thân thương ruột thịt và một quê hương rách nát, băng hoại...

Sài Gòn, một thời được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông, bây giờ chỉ thấy mịt mù bụi khói, bụi khói của ô nhiễm, bụi khói nhân thế và cả bụi khói ám đen của một tầng lớp thống trị mới, một siêu giai cấp tư bản Đỏ đang tập tễnh học đòi nếp sống thượng lưu.

Tôi đã dứt khoát bước ra khỏi vũng lầy tràn ngập bóng tối âm u, vùng đất của bão táp, hận thù.. khỏi một không gian hẹp hòi, bần chệt, ích kỷ, bon chen. Cuộc sống diễn ra trước mặt đầy giả dối lừa đảo chụp giật, hưởng thụ cùng sự hãnh tiến với những mỹ từ rỗng tuếch, viền đẹp trên khung tường, trên băng-đơ-rôn, trên khổ sách mạ vàng để làm câu nhật tụng.

Ồi! Quê hương có là chùm khế ngọt? Với tôi, chẳng cảm nhận tí ngọt bùi nào cả mà chỉ toàn đắng cay, chua chát trong một tâm hồn tê cóng, buốt giá.

Thôi nhé! Giã từ những tháng năm thống khổ, điêu linh. Giã từ những địa danh xa lạ khắc nghiệt, bạo tàn. Giã từ những anh chị, những đứa em cùng bạn bè chiến hữu đã nằm xuống không một bàn tay thân thương giờ vĩnh biệt, mắt vẫn trợn trừng, tức tưởi, không lời dằn dò, chẳng câu trời trắng trước khi thân xác trở về tro bụi cùng manh chiếu xác xơ, nắm đất miền hoang lạnh, không mộ chí, chẳng chút khói hương!!!

Hãy để cho lịch sử và thế hệ nối tiếp phán xét một chặng hành trình lịch sử đầy đầy oan nghiệt mà cũng chẳng thiếu cái hùng tráng của nó. Hãy để từng lớp bụi thời gian chùng chắt đóng kín một dĩ vãng trầm kha, hờn tủi của kiếp người...

★

Bánh phi cơ chạm nhẹ trên phi đạo, chậm chậm khép kín vào hành lang dẫn lên phòng đợi. Rồi Sài Gòn, qua cảng Hồng Kông và đến phi trường Narita ở Tokyo và bây giờ là Seattle, tôi thực sự bước vào cái thế giới đầy tiện nghi, tiền tiến, giáp mặt những con người văn minh của đủ sắc dân trên vùng đất hứa này.

Gia đình người bạn thân và ông bà Sponsor đã đợi sẵn để đón tiếp chúng tôi. Từng vòng tay siết chặt, những giọt nước mắt cảm động, mừng tủi không kèm chế nhạo. Tôi có cảm tưởng như mình đang trở lại mái nhà xưa sau một chặng đường dài dằng dặc, đầy sóng gió và bão tố.

Cảm giác đầu tiên của tôi là một thanh thoát dịu vợi tâm hồn, không gian bát ngát. Miền đất êm ả thanh bình, ngọt ngào hương vị cuộc sống.

Xa lộ thênh thang, rừng thông xanh ngút ngàn, màu xanh gợi nhớ một Đà Lạt anh đào dĩ vãng. Tôi hít thở no đầy buồng phổi không khí trong lành để cảm nhận đích thực đây là quê hương của một tiểu bang được mệnh danh "evergreen" (xanh mãi ngàn năm) hay như tên gọi đã được cộng đồng người Việt quen dùng mà tác giả khai sinh ra nó là nhà thơ Quốc Nam ở Sài Gòn Radio: "Cao Nguyên Tình Xanh".

Bây giờ Washington đang vào mùa xuân. Thời tiết ấm áp dễ chịu. Cái se lạnh của buổi sáng, nắng hanh vàng vào buổi trưa, buổi chiều như lãng đãng nắng xuân ở quê nhà.

Vào những ngày đẹp trời, chúng tôi nắm tay nhau thả bộ trên hè phố dẫn đến Safeway. Bên kia đường là Tacoma Community College (TCC), khu đại học tọa lạc trên một ngọn đồi thoai thoải, bãi xe hơi rộng hơn cả trung tâm thành phố Sài Gòn. Xe cộ đậu đầy không chỗ hở. Nhờ Trần Dần có lần mô tả về một Hà Nội Cộng Sản vào một ngày mưa sục sùi trong hai câu thơ khiến nhà văn lâm vào vụ án Nhân Văn Giai Phẩm:

Tôi bước đi không thấy phố thấy nhà,

Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ.

Vợ tôi ngẫu hứng nhái thơ Trần Dần:

Tôi bước đi sao chẳng thấy người,

Chỉ thấy xe hơi đậu đầy trên bãi.

Chúng tôi đi ngang qua một khu thương mại sầm uất giống như khu Hòa Bình Đà Lạt. Trên cao là những nhà hàng, rạp ciné, quầy sách báo, club thể thao, nhà bank và đặc biệt có một cây nấm khổng lồ màu tím dẹt đong đưa trong gió trên nóc nhà hàng Tacobell.

Vợ tôi xít xoa khen ngợi tác giả cây nấm phải có một tâm hồn thi sĩ, trữ tình. Tâm hồn nàng là của tuổi đôi mươi bén nhạy trước những nét đặc thù của không gian đang sống. Đưa tay chỉ những bông hoa đủ sắc màu mọc lẫn trong cỏ, nay vươn lên từ những khe đá viền đẹp lối đi, nàng thầm thì bên tai tôi:

- Đúng là xứ Hoa Kỳ có khác. Anh thấy không, những bông hoa này thật lạ kỳ tuyệt đẹp!

Khung cảnh giống hệt nhưng sinh hoạt thì khác xa. Đâu có quán bánh xèo, bún ốc, phở Bắc như xứ Anh Đào. Ngày xưa, mỗi lần nàng từ Sài Gòn lên thăm tôi, chúng tôi thường sang đường Nhà Chung để ăn bún ốc, lên Cây Số 4 ăn bún bò Huế hay tạt qua Tầng Bạt Hồ thưởng thức hương vị bánh xèo đậm đà sắc thái quê hương. Buổi sáng lạnh tê cóng ghé vào phở Ngọc Lan gọi một tô tượng gân,

gối, sụn, tủy.. thì cuộc đời cảm thấy đáng yêu biết bao nhiêu.

Những cái tầm thường nhất, bé nhỏ nhất khi ở quê nhà ta không để ý đến, khi xa rời nó mới thấy thân thương gọi nhớ biết chừng nào!

Đường nhựa Cao Nguyên Tinh Xanh sạch mát, phủ đầy bóng râm của hoa lá đủ sắc màu. Từng cụm nhà như tranh vẽ trong truyện thiếu nhi ẩn khuất sau rừng thông xanh, bên triền dốc thoai thoải chạy dài xuống thung lũng bình yên, dịu vợi. Công viên mượt mà cỏ xanh viền đẹp hoa pensée cánh lớn. Đặc biệt hoa anh đào ở đây đủ màu sắc nở rộ khắp lối đi.

Nhìn thấy hoa anh đào, lòng tôi bỗng bồi hồi xúc động. Đó là kỷ niệm khó quên đầu đời. Tôi và Phạm Hữu Thành đã ngồi trên lầu D3 nhìn cây anh đào khoe sắc vào mùa xuân 1961, xuân xa nhà lần đầu tiên. Phạm Hữu Thành đã đệm guitar cho tôi hát bài: "Xuân Này Con Không Về" của Nhật Ngân trong cái se lạnh của miền cao nguyên khi bước chân vào cuộc sống quân ngũ năm thứ nhất tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Thời còn là một Sinh Viên Sĩ Quan, chúng tôi yêu thương những địa danh vô vàn kỷ niệm: Hồ Than Thở, Rừng Á Ân, Thung Lũng Tinh Yêu, Đồi Thông Hai Mộ... Trong suốt chặng hành trình binh nghiệp, dấu ấn của những địa danh đó luôn hằn vết trong tâm tưởng của các Cui Võ Bị. Tại miền đất mới Washington, tôi cũng chọn được những địa danh xứng hợp mang âm hưởng thân thương của một thời Sinh Viên Sĩ Quan năng động, ước mơ tràn ắp tuổi xuân tại Iris Garden trong dịp hường weekend với gia đình. Tôi thấy mình trẻ lại, yêu đời hơn. Tâm hồn thật dịu vợi, thanh thản để có quyền yêu người, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, nâng niu từng nụ hồng nở rộ lung linh trong nắng mai... Chúng tôi ôm nhau ngồi trên ghế đá công viên, chụp ảnh dưới tàng cây anh đào hoa nở trắng toát, nắm tay nhau tung tăng chạy nhảy lên đồi, xuống thung lũng hay nằm dài trên đệm cỏ êm như nhung. Tôi đọc lại những vần thơ của Tú Bích đã đăng trong Đa Hiệu ngày xưa. Bài thơ tôi đã cắt nguyên trang trong báo, trân trọng gửi về tặng Nàng cách đây 28 năm, đánh dấu mối tình bất tử giữa một chàng Sĩ Quan Võ Bị với người yêu bé bỏng văn khoa

ngày nào:

Em sẽ lên thăm Anh

Miền núi rừng Đà Lạt

Để những chiều đi dạo trên đồi thông...

Chúng tôi sống với những hoài niệm tuyệt vời của tháng ngày xưa cũ, của một chặng đường mà trong đó tình yêu chung thủy đã vượt thắng những nghịch cảnh, những khủng hoảng điên đảo, nghiệt ngã của xã hội, và hàng loạt biến động lịch sử đầy nhọc nhằn, trầm kha..

Khi đường giây điện thoại đường dài được thiết lập, trong tổ ấm gia đình tôi là những cú điện thoại liên tục của bạn bè chúng tôi, của hai đứa con từ khắp Hoa Kỳ gọi đến chúc mừng cho những đứa con vừa đặt chân đến miền đất hứa.

Từ Texas, California, Florida, Virginia cho đến New Jersey, Chicago, Philadelphia.. Điện thoại réo suốt ngày đêm, nhiều lúc đến hai, ba giờ sáng. Chúng tôi ngập lặn trong niềm hạnh phúc để nghe lại những giọng nói "thăng trầm mà sâu lắng lạ" đã vắng bật từ tháng 4 đen năm 1975 của lịch sử.

Hội Trường Gia Đình Khóa 17 Hải Ngoại liên lạc hàng ngày với chúng tôi, dù anh than phiền rằng công việc bận rộn đến độ không có thời giờ đi rest room nữa. LQT gởi đến món quà tặng đầy tình thương ân nghĩa của Khóa Lê Lai là tấm chi phiếu và một quyển lưu niệm khóa mới nhất được in tại Hoa Kỳ. Anh em bên tòa soạn Đa Hiệu gởi báo cho chúng tôi đọc như một món quà tinh thần độc đáo ở vùng đất mới.

Tôi ngồi lật lại từng trang lưu niệm của khóa, điểm từng khuôn mặt bạn bè: những đứa đã yên nghỉ, những đứa đã tàn phế và cả một số bạn còn kẹt lại ở quê nhà sống vất vưởng bên lề cuộc sống như cuốn phim đời, buồn thảm, hệ lụy... Dù không gian và thời gian có đổi thay nhưng tôi vẫn tự hào, hãnh diện mình đã xuất thân từ Trường Mẹ. Ở đó, tôi và các bạn trẻ đã được đào tạo để yêu giá trị của sự chân thật, lòng can đảm, tự thắng mình, ghét điều giả dối,

lừa đảo, xu nịnh, ích kỷ. Mẫu người trai Võ Bị là khuôn mẫu lý tưởng cho tôi biết trân trọng những tinh hoa hun đúc nên người.

Dùng chân ở Seattle vào một chiều Chủ Nhật. Vòng tay ấm áp thân tình mà đàn em Khóa 23 Lê Trung Nga ôm trọn lấy đôi vai của tôi khiến tôi cảm động vô ngần. Anh đang là Hội Trưởng Hội Võ Bị tại vùng Tây Bắc Hoa Kỳ. Vẫn mái tóc hớt cua như thời Sinh Viên Sĩ Quan, vẫn giọng nói rồn rảng, đầy ắp nhiệt tình cùng với vóc dáng sinh động ấy toát ra một cái gì đầy "chất Võ Bị".

Ngay buổi họp mặt Xuân-Hè tại công viên Seaward (Seattle) gồm đủ các khuôn mặt niên trưởng, niên đệ từ khóa 3 cho đến các khóa sau này. Các niên trưởng: Huệ, Khương, Chi, Uyển, Sâm, Bình, Thừa, Đình.. và đặc biệt nổi bật khuôn mặt độc đáo của ông thầy cơ bản thao diễn Huỳnh Bửu Sơn ở trung đoàn Sinh Viên Sĩ Quan. Có cả khuôn mặt, đại diện cho Văn Hóa Vụ là Nguyễn Văn Tiếp trình trọng trong bộ complet màu xám nhạt. Hoàng Văn Thanh, khóa 19 đã trở thành một businessman sáng giá. Trương Công Cần, khóa 28 cũng là khuôn mặt năng động hiếm có. Bộ ba Nga-Thanh-Cần đại diện cho một thế hệ trẻ dần dần đảm trách vai trò phát huy truyền thống của Trường Mẹ.

Cả những đàn em khóa 19 đang quây quần bên tôi có biết bao kỷ niệm buồn vui của thời Tân Khóa Sinh. Khóa 17 đã đích thân huấn luyện tám tuần lễ sơ khởi cho khóa 19, rồi leo đỉnh Langbian cho đến ngày gần Alfa đó chẳng thể nào quên được tôi là một trong những "ông thần nước lạnh" phạt hít đất, nhảy xồm tôi bời.

Phép lạ và ân sủng của Thượng Đế đã ban cho tôi có dịp gặp gỡ lại cố nhân. Phải nhìn thật kỹ từng khuôn mặt của niên trưởng, niên đệ để thấy mình được sống thực chứ không phải là giấc mơ. Hạnh phúc viên đẹp buổi họp mặt để cho những đứa con tha hương hít thở không khí tự do, yên bình bù đắp lại những tháng năm lao lung, đầy ải trong các trại tù biên giới xa xôi, trong các chặng hành trình vượt biên đánh đổi cả mạng sống của toàn gia đình cho Tự Do và Công Lý.

Nhìn các chị bạn rộn thu xếp ẩm thực, các món ăn thuần túy

Việt Nam, đậm đà sắc thái quê hương, các cháu rạng ngời ánh mắt, chạy nhảy tung tăng, rượt đuổi nhau ngoài bãi cỏ, bên triền dốc đồi thông, tôi miên man nghĩ về một thế hệ Vô Bị mai hậu.

Thế hệ con cháu chúng ta sẽ góp nhặt tinh hoa xứ người để mai đây trở về xây dựng lại một quê hương đất Mẹ rông rã chiến chinh đói nghèo, lạc hậu. Thế hệ chúng tôi đã xé chiều trên những mái tóc đã bạc trắng hay nhuộm màu muối tiêu. Chúng tôi đã là nhân chứng cho một giai đoạn lịch sử đất nước đầy hùng tráng nhưng cũng không kém phần bi thương, oan nghiệt. Chỉ mong gọi lại hoài bão của mình cho thế hệ tương lai:

*San sẻ nhé niềm-đau-thế-hệ
Buồn giăng giăng, sâu lấp cả tâm hồn
Còn đâu nữa tháng ngày Alfa Đỏ
Mimosa héo rû Vũ-Đình-Trường
Hoài niệm xưa xin giữ gìn trang trọng
Quà cho con cho thế hệ mai sau
Cuộc đấu bẽ và chín-tầng-địa-ngục
Gió-mưa-đồi đầu thấm lạnh hồn ta..*

Tôi đã ngồi quây quần với các khóa đàn em trong tình nghĩa đậm đà đầm ấm. trong những lần họp mặt. Những kỷ niệm dưới mái Trường Mẹ miên man theo từng ly bia sủi bọt. Ai có thể bảo cuộc sống ở Mỹ người ta chỉ thuần tôn thờ "Chủ Nghĩa Thực Dụng?". Đại gia đình Vô Bị Đà Lạt ở miền Tây Bắc Hoa Kỳ vẫn mẫn nòng, chung thủy, vẫn âm thầm trang trọng nuôi dưỡng mãi một truyền thống hào hùng mà một thế hệ trẻ đã một thời đi dựng nước và giữ nước.

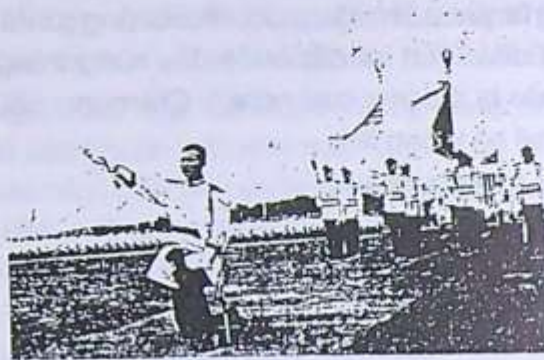
Chúng tôi đã tìm được mùa xuân đúng nghĩa cho đời mình và một mùa xuân vĩnh cửu cho con cái và thế hệ nối tiếp.

(Washington State, Xuân 1995)

HƯƠNG XUA

TRẦN HỮU HIỀN, K18

*Thân mến tặng tất cả các bạn cùng khóa 18
để kỷ niệm ngày họp khóa 23/11/96*



*Biết nói gì đây các bạn,
Chúng ta mừng vì đã lại gặp nhau,
Tôi đi trước, bạn đi sau,
Sau vôi trước chúng ta cùng một hương,
Cùng một trường, cùng một lò hun đúc.
Mãi quom thiêng: dựng nước, diệt thù nhà
Nhưng giữa đường gặp tráo trở gian ngoa
Dành gác kiếm về đây ta họp mặt
Tay xiết chặt nơi vòng tay ôm bạn
Nghe như còn thoang thoang nét hương xưa:
Vũ Đình Trường, ta tung nón dưới cờ,
Nam Quan đỏ, công trường xưa Đồi Bắc
Nghe văng vẳng tiếng hùng ca Sát Đát
Nhịp quân hành vang vọng Đỉnh Lâm Viên
Cố mỉm môi cười, nhìn cái mặt vô duyên,
Đầu trục lóc buôi Tân Sinh đòi lính*

Qua sương sớm, hồi kèn nghe buổi lạnh.
Như mơ màng, còn chưa tỉnh chiêm bao,
Tiếng ồn ào, vang vọng bước lao sao.
Mau cho kịp kẻo lá rơi rụng đất
Lá tưa cành, lá chưa rơi xuống đất (1)
Chưa vào hàng Niên Trường sẽ không tha.
Đầu đội trời, chân đạp đất nhỏ nhà (2)
Ôi! Bao lá, bao nhiêu lần rơi rụng!
Chân thật thiếu, bước trong vùng túi cực,
Tám tuần rồi, khổ nhục cũng đi qua.
Bạn với tôi đây phố chợ Nhà Ga,
Mình lúng túng bên muôn tà áo trắng.
Chân bước đi, mắt ta phải nhìn thẳng,
Cho dù là ngang, dọc đẹp như tiên.
"Năm tay ta, không được năm tay em!"
Niên trường thấy, lỗ thềm cũng lạnh đủ.

Nhiều năm qua mùa đông trời ù rù
Chúng ta về, ấp ù truyện ngày xưa,
Chuyện vui buồn, Ôi! nói mấy cho vừa
Con gió thoảng quyện Hương Xưa Đà Lạt.
Hương xưa ngày ấy bây giờ,
Quyện trong máu huyết, vất vờ nơi đây.
Chúng mình: tay hãy nắm tay
Dựng cò cứu nước, hẹn ngày vinh quang.

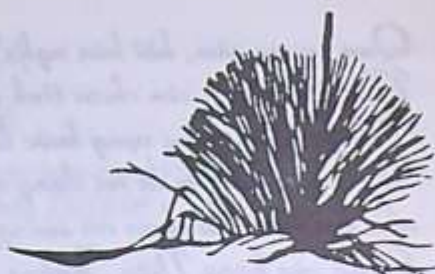
(1) Lời nói của Cựu SVSQ Nhữ Văn Hải, K16 trước
Tân Khóa Sinh khóa 18 ngày đầu tiên nhập trường.

(2) Nháy xóm

truyện ngắn

ÔNG VIỆT KIỀU

• *ÔNG GIÁO, K13*



Vừa ăn cơm tối xong, phố mới lên đèn, Tèo đã vội xách đôi thùng ra vòi nước công cộng, nối vào sau dây thùng đã có trước, rồi chống đòn gánh đứng đợi. Những người đang chờ đến phiên lấy nước tụ hợp thành từng nhóm chuyện trò vui vẻ. Ngay lúc đó, một thanh niên cùng trạc tuổi với Tèo, mang thùng tối, gạt phẳng thùng của Tèo ra phía sau, xếp thùng của hắn vào. Tèo phản đối:

- Anh làm chi kỳ vậy?

Gã kia trả lời, giọng khiêu khích:

- Ủa, làm vậy đó, có sao không?

Tèo tức lắm, chưa biết phản ứng ra sao thì từ trong đám đông một thiếu nữ bước tới nói với gã kia bằng giọng quyết liệt như ra lệnh:

- Rót! Mà không được chơi cha như vậy! Tối sau phải xếp hàng sau. Trả lại thùng của người ta vô chỗ cũ.

Thằng Rót ngượng ngùng làm theo, nhưng cũng vót vát một câu cho đỡ quê:

- Bộ nó là bồ của mày đó, phải không Dân?

- Đừng có nói tầm bậy! Người ta không quen biết gì với tao hết á. Nhưng mày thì nên bỏ cái thói ăn hiếp người lạ đi.

Thằng Rót im lặng. Còn Tèo nhìn thiếu nữ với ánh mắt cảm phục, mím cười gạt đầu như một cử chỉ cảm ơn. Những người chung quanh tỏ vẻ hoan hỷ vì cuộc đấu khẩu đã kết thúc êm đẹp.

Người ta còn nhớ tại nơi đây đã diễn ra một trận đánh lộn rất hào hứng giữa Rót và Dân cũng chỉ vì "nước". Thằng Rót nổi tiếng là du đấng của xóm này. Một hôm Dân đang đứng hứng nước thì Rót bước tới, ngang xương ghé thùng vào vòi nước. Thế là cuộc cãi lộn xảy

ra, tiếp theo là trận đấu bằng võ lực. Hai đứa đấm đá túi bụi. Bất ngờ Dần chộp được vật quý của Rót, nó nghiêng rặng bốp mạnh. Hai mắt thằng Rót trợn ngược lên, chân tay run rẩy, la hét thảm thiết. Khi Dần buông tay ra thì Rót nằm vật xuống. Mấy người hốt hoảng chạy tới lấy nước đổ lên đầu nó. Một lúc sau Rót mới tỉnh lại, mặt tái xanh rồi biến thành đỏ, lùi thúi bỏ đi. Trong đám đông có những tiếng cười khúc khích lẫn những tiếng xì xèo:

- Vô quít đây móng tay nhọn! Đàn bà dễ có mấy tay!

Kể từ đó, tên của Dần được nhiều người biết đến. Những lời đồn đại được thêu dệt để ca tụng nàng như nữ chúa du đấng, nhất là giới thiếu nữ. Con Mùi khoe rằng Dần có võ Bình Định. Con Sừ dám cả quyết đã trông thấy Dần học võ Nhật Bản tại võ đường Hắc Long ở gần cầu Quay. Có ai tò mò hỏi về những lời đồn đó thì Dần chỉ mỉm cười không trả lời, càng làm cho bà con tin là nàng có võ thật khiến mấy tay anh chị trong xóm cũng thấy ngán.

Là con gái lớn của bà Năm bán cá, Dần có một thân hình khá hấp dẫn, ngực nở, hông đầy, da bánh mật, nhưng nó lại không đẹp vì cặp mắt ốc nhồi, miệng rộng, hàm răng trên nhô ra là cho cái mũi tẹt lún sâu vào giữa khuôn mặt bầu bĩnh, trông ngồ ngộ.

Bình thường tính nết Dần rất dễ thương, nhu mì, hay giúp đỡ người nghèo, bệnh vực kẻ yếu. Nhưng nó cũng rất hung dữ khi bị kẻ khác chọc giận. Con nhỏ Hoa cùng xóm, ý thế nhà giàu, lại xinh đẹp, thường có thái độ khinh người, có những lời lẽ chua ngoa, hỗn xược. Một hôm gặp Dần ở đầu hẻm, Hoa vừa cười vừa bảo:

- Dần à, thằng nào có phúc cưới được mày thì khỏi sấm dù. Dần chưa kịp hiểu ra hỏi lại:

- Sao vậy?

Hoa cười khanh khách:

- Tại vì nếu trời mưa thì ông xã có thể núp dưới hàm răng "mái tây hiên" của mày.

Dần đỏ mặt, tặng cho Hoa một cái bạt tai như trời giáng. Bị đánh bất ngờ, con nhỏ Hoa đỡ không kịp, đau quá, chỉ biết ôm mặt khóc.

Trước khi bỏ đi, Dần hẳn học:

- Bỏ cái thói ăn nói móc họng đó đi nghe mày!

.....

Tèo thì chỉ mới xuất hiện ở xóm lao động này được vài tháng nay. Quê nó ở miệt biển Tân Thành, Gò Công. Hồi đó chiến tranh Quốc Cộng đang ở giai đoạn ác liệt, vào một đêm cuối năm, trời tối như mực, xóm chài Giồng Đình im phăng phắc trong giấc ngủ say, thì những trái đạn pháo kích của Việt Cộng nổ vang. Có những quả đạn rơi vào đồn nghĩa quân Giồng Đình, nhưng cũng có nhiều quả đạn khác rơi bừa bãi vào xóm dân chài; lớp người chết, lớp bị thương, nhà cháy, máu đổ, cảnh tượng vô cùng khủng khiếp. Trong số nạn nhân bất hạnh, có ba má Tèo. Thắng nhỏ mới 16 tuổi thành linh trở thành côicút, không nơi nương tựa.

Đì Tư, bạn của má nó, nhủ lòng thương đem nó lên sống chung với gia đình bà trong cái xóm lao động nghèo bậc nhất đô thành này. Ngày ngày Tèo theo đượng Tư đạp xe ba bánh chở hàng mướn cho chòm xóm để kiếm chút tiền xài riêng. Cuộc sống cơ cực, vất vả, lại còn phải chạy đua với bon chen, giành giật của người dân thành thị, đã khác xa với cuộc sống êm đềm, hiền hòa và đầy tình thương của người dân quê, khiến Tèo buồn rầu, chán nản. Ý nghĩ trở về xóm chài cũ, cứ lờn vờn trong đầu nó.

*

Mới tờ mờ sáng, mấy con hẻm trong xóm lao động đã nhộn nhịp bước chân người, tiếng cười nói ồn ào, tiếng nổ giòn giã của các loại xe gắn máy.. báo hiệu một ngày sinh hoạt bắt đầu. Dần đang lui cui gánh cặp thùng thiếc rộng cá lóc ra chợ thì gặp Tèo. Nó khựng lại, ngỡ ngàng chưa kịp hỏi thì Tèo đã nói thật nhỏ:

- Đượng Tư bệnh, anh được nghỉ, tụi mình đi chơi được không?

Dần hớn hờ:

- Đi đâu?

Tèo nhún vai:

- Qua bên Tân Quý Đông.

Dần gặt đầu ngay, vì với nó, được đi chơi là khoái rồi:

- Để em đem cá ra chợ cho má đã, đợi chút nghen!

Tèo cười sung sướng:

- Ủa, anh chò ở cuối đường, chỗ trước tiệm sửa xe đó nghe!

Hai đứa chia tay.

Tèo đến tiệm sửa xe đạp, muốn một chiếc xe tốt, có cái "bọc-ba-ga" thật chắc, rồi dắt xe ra đường Trình Minh Thế, chò nhau về hướng Nhà Bè.

Mặt trời lúc này mới nhô lên ở hướng đông mà đã tỏa ánh nắng gay gắt xuống đường phố tấp nập xe cộ của buổi sáng mùa hè nóng bức. Nền trời trong vắt, không một áng mây, Tèo cong lưng nhấn mạnh bàn đạp khi lên dốc cầu Tân Thuận, mồ hôi vã ra thấm ướt lưng áo bà ba đen bạc màu. Dần ngồi phía sau thấy tội nghiệp, bèn đề nghị:

- Xuống xe đi anh, mình cuốc bộ qua cầu rồi hãy chạy tiếp.

Tuy hơi thấm mệt nhưng Tèo vẫn lắc đầu:

- Nhảm nhò gì, xe ba bánh đây nhóc hàng hóa mà anh còn đạp qua cầu chữ Y cái rụp.

Lên hết dốc, tới giữa cầu. Tèo dừng lại, hai đứa áp sát thành cầu, ngó mông ra xa. Gió từ mặt sông lồng lộng thổi lên mát rượi. Hai đứa thò ra hít vào thật khoan khoái.. Xe bắt đầu đổ dốc, Dần cẩn thận nhắc:

- Chầm chậm nghe anh, rớt xuống sông là đi luôn đó!

Tèo cười khoái chí:

- Dâu có ngán, hai đứa cùng chết mới vui!

Dần đập tay vào vai Tèo, giọng nhõng nhẻo:

- Xí, đừng có nói tầm bậy! Em chưa muốn chết đâu nghen!

Rồi hai đứa cùng cười ròn rã.

.....

Tèo và Dân trở thành bạn thân kể từ sau ngày Tèo bị thằng Rót ăn hiếp, được Dân bênh vực. Mỗi ngày, hai đứa phải tìm cách gặp nhau được ít nhất một lần. Nhiều khi chỉ thấy mặt nhau, chỉ cần một cái nhìn, một nụ cười, một câu nói băng quơ, hai đứa cũng tự nhiên cảm thấy vui sướng, mãn nguyện.

Xuống hết dốc cầu, Tèo quẹo mặt, đạp xe theo con đường trải đá dọc bờ sông, hướng về Tân Quý Đông. Phía bên trái là đồng ruộng bao la, lác đác vài căn nhà ẩn hiện sau hàng dừa xanh. Gió hiu hiu thổi, mang lại cho đôi bạn trẻ cái cảm giác lâng lâng, dễ chịu. Suốt mấy tháng sống ở Sài Gòn, hôm nay Tèo mới được nghỉ trọn ngày để thoát ra khỏi khu phố chật hẹp, đông nghẹt những người và xe cộ đủ loại, lúc nào cũng ồn ào, nhộn nhịp. Nó cảm thấy sáng khoái vô cùng.

Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, hai đứa đến trước cái cổng xây bằng gạch của nghĩa trang Tân Quý Đông, thuộc họ đạo Xóm Chiếu, chung quanh có tường xây, có cây cao bóng mát.

Đôi bạn trẻ xuống xe, dắt tay nhau dung giăng dung giẻ trên con lộ đất, hai bên là những ngôi mộ xây đủ kiểu. Dân vừa đi vừa hớn hờ nhẩy nhót như con chim sẻ, miệng nói cười tía lia như con sáo. Hai đứa chọn một gò đất dưới tàn cây trướng cá, ngồi sát bên nhau, rù rì kể cho nhau nghe những mẩu chuyện vui buồn về đời tư của mình. Thình thoảng hai đứa cùng chột quay qua đưa mắt nhìn nhau, rồi lại ngượng ngùng cúi xuống nghe lòng xôn xao, rạo rục những cảm giác kỳ lạ của mối tình đầu vừa chớm nở.

Không biết bao nhiêu lâu sau, thình lình những đám mây đen ùn ùn kéo tới, che bớt ánh nắng gay gắt của ngày hè oi bức, Tèo ngước mắt nhìn trời, chép miệng:

- Chà! đám mưa bắt tử lắm à!

Dân lo lắng giục:

- Thôi, về đi anh, kéo trời mưa ướt hết.

Cả hai đứng dậy, hối hả rời khỏi nghĩa trang. Tèo ráng đạp xe cho lẹ, hy vọng về tới cầu Tân Thuận trước cơn mưa, vì ở đó có những

tiệm ăn, quán nước, có thể vào đụt mưa được. Nhưng mới chỉ được nửa đường thì trận mưa rào ngày hè ào ào đổ xuống, gió thổi mạnh và ngược chiều. Tèo phải ngừng xe vì không thể đạp ráng được nữa. Hai đứa chạy vào núp trong một túp lều bỏ hoang bên đường. Túp lều dựng bằng lá dừa, mái và vách đã quá cũ, mùi ẩm mốc xông lên ngọt ngào, khó chịu. Hai đứa ngồi xuống đống cỏ ở góc lều. Bên ngoài trời mưa tầm tã, gió chuyển lạnh lạnh.

Tèo âu yếm choàng tay qua vai Dần, kéo nhẹ cho đầu nàng ngả vào vai nó. Cả hai im lặng, nghe rõ hơi thở dồn dập của nhau, nghe lòng rung động mãnh liệt, làm quen với cảm giác lạ lùng ngây ngất của những kẻ lần đầu bước vào thế giới yêu đương. Dần run lên vì lạnh, nép sát vào Tèo. Những giây phút im lặng qua mau, bàn tay của Tèo bắt đầu di chuyển từ vai Dần xuống eo lưng, luồn vào trong tấm áo bà ba, rồi nhẹ nhàng xoa khắp lưng con nhỏ. Dần ngây ngất, thân hình nó rung lên bần bật. Như được khuyến khích, bàn tay Tèo bạo dạn tiếp tục vòng qua phía trước.. khiến Dần cong người, cười khúc khích trong hơi thở:

- Quý nè!..nhột!

Lần đầu tiên trong đời, da thịt đụng chạm vào nhau khiến cả hai thấy mê mẩn, sung sướng tuyệt vời. Không thể kiềm hãm được nỗi thèm khát yêu đương, Tèo xoay người Dần, những nút áo của Dần bật tung... Rồi hai đứa ngã gục xuống đống cỏ sục mùi ẩm mốc.. Ngoài trời, tiếng mưa gõ nhịp lộp độp lên mái lá, tiếng gió rì rào..

*

Biến cố 30-4-75 đến thật nhanh, thật bất ngờ, khiến người dân Sài Gòn bàng hoàng lo sợ. Vào những ngày cuối tháng Tư, phi trường Tân Sơn Nhất và vùng phụ cận bị pháo kích nặng, người chết, lửa cháy, nhà cửa tan nát. Từng đoàn người dắt díu, bồng bế nhau, hốt hoảng, kẻ chạy ngược, người chạy xuôi, quang cảnh thật vô cùng hỗn loạn.

Ngồi trên một phiến đá trong khuôn viên bến Nhà Rồng, Tèo và Dần thán nhiên nhìn thiên hạ chạy loạn. Trên đường Trình Minh Thế,

từng tốp người tay xách nách mang, chen lấn nhau tuôn vào cổng khu bến tàu. Không ai bảo ai, họ tự động xuống những chiếc xà lan chờ sẵn dưới bến. Bất chợt Tèo tặc lười đề nghị:

- Hay là tội mình cũng đi theo người ta?

Dần trở mắt nhìn người yêu:

- Bộ khùng há? Người ta có đô la, có vàng, tội mình đi lấy tiền đâu mà sống? Vả lại, em còn má và nhỏ Út, bỏ đi thì ai phụ bả buôn bán?

Tèo giáng giải:

- Út nó cũng đã lớn, đủ sức phụ má rồi. Nghe nói bên Mỹ giàu lắm, tội mình qua bến chắc sẽ sướng hơn. Mà nói cho cùng thì ở đâu bọn mình cũng làm cu-li, bắt quá lại gánh nước múc hoặc đạp xe ba bánh cũng sống vậy.

Dần cười khanh khách, híp cả mắt lại:

- Ở bến người ta xài xe hơi, lấy đâu xe ba bánh cho anh đạp.. Nhưng mà.. ủa.. đi thì đi!

Hai đứa đứng dậy, nắm tay nhau len theo đám đông xuống xà lan.

Chiều hôm ấy, bầu trời Sài Gòn âm u, thảm đạm. Những đám mây đen ùn ùn kéo tới, che cả ánh nắng mặt trời, báo hiệu một trận mưa lớn. Những chiếc trực thăng theo nhau lao xuống đậu vội vàng trên nóc mấy tòa cao ốc, rồi lại hối hả cất mình lên, bay ra hướng biển Đông.

Khi mỗi xà lan đã đầy người thì được một chiếc tàu nhỏ kéo đi trên sông Lòng Táo, ra Vũng Tàu. Màn đêm buông xuống. Trận mưa rào ập tới. Mọi người trên xà lan ướt như chuột lột, run lên vì mưa và gió lạnh. Nhìn lại Sài Gòn, người ta còn thấy những đám lửa cháy, sáng rực một góc trời.

Ngoài khơi Vũng Tàu, một vận tải hạm của Hải Quân Hoa Kỳ lừng lững bỏ neo chờ đợi. Những chiếc xà lan, những chiếc ca-nô, những ghe đánh cá đủ loại đua nhau chạy tới, cặp sát bên hông con tàu, rồi từng đoàn người nối tiếp nhau leo lên. Chỉ trong vòng hai ngày,

chiếc tàu khổng lồ đã đón nhận được rất nhiều người. Họ nằm, ngồi, la liệt từ dưới các hầm chứa hàng lên đến trên boong đều chật cứng, không còn lối đi. Tới lúc đó tàu mới nhổ neo, thét lên một hồi còi dài rồi di chuyển về hướng Phi Luật Tân. Từ đây, những chiếc máy bay màu xám tro liên tục vận chuyển đoàn người tị nạn tới quần đảo Guam.

Sau những ngày lên đênh trên biển cả và những giờ phút ngấc ngư trên máy bay, mọi người mệt mỏi, rã rời, thêm một giấc ngủ. Trong căn lều vải mới tinh của quân đội còn mùi hôi khen khét, Dần quấn tròn trong tấm mền màu cút ngựa, nằm trên chiếc ghế bố nhà binh, ngủ mê man, li bì. Tèo nằm ngay trên chiếc ghế bố sát cạnh, tung mền ngồi dậy, ngơ ngác nhìn quanh. Thấy mọi người đã thức giấc, chàng kéo nhẹ tấm mền của Dần:

- Sáng rồi, dậy đi em, bữa nay phải đi khai giấy tờ đó.

Đang ngủ ngon bị phá, Dần bực tức gắt:

- Làm gì sớm dữ vậy?

Tèo nhỏ nhẹ:

- Thì càng rời đảo sớm càng tốt chớ sao.

Dần uể oải chống tay ngồi dậy nhắc:

- Tèo à, em nghe nói là có thể thay đổi tên tuổi được đó.

Tèo gật đầu ngẫm nghĩ:

- Ủa, anh lấy tên là Tân, còn em tên là.. Mỹ Lệ, chịu không?

Dần vui vẻ gật đầu:

- Nghe cũng được đó chớ. Còn họ và tuổi thì không đổi làm gì, phải không?

Tèo chỉ mỉm cười, âu yếm nhìn nàng. Với Tèo, Dần đẹp hơn ai hết, rất xứng đáng với cái tên Mỹ Lệ.

Kể từ hôm đó, hai cái tên Lê Văn Tân và Phạm Thị Mỹ Lệ được khai sinh tại đảo Guam. Họ đương nhiên trở thành vợ chồng chính thức mà không cần phải có đám cưới hoặc làm hôn thú.

Sau một ngày xếp hàng chờ trước căn lều dùng làm văn

phòng tạm của Sở Di Trú Hoa Kỳ, Tèo và Dần - không, Tân và Lệ chú - mới làm xong thủ tục cần thiết. Nhưng ngày còn lại chỉ là thời gian chờ đợi rời đảo để đến một nước Mỹ hoàn toàn xa lạ mà ngay cả trong trí tưởng tượng, hai người cũng không biết nó ra thế nào nữa. Ngày ba bữa xếp hàng dưới ánh nắng như thiêu như đốt để lãnh phần ăn tại căn lều dùng làm nhà bếp, và thỉnh thoảng được gọi đi lãnh quần áo cũ, ngoài ra không còn việc gì để làm. Cặp vợ chồng trẻ dắt nhau đi tắm biển, mò cua bắt ốc và kiếm hải sâm. Buổi tối, họ cùng nhiều người tụ tập trước phòng thông tin để theo dõi tin tức và tán dóc với những bạn mới quen. Có thể nói, đây là những ngày hạnh phúc nhất của đời họ. Không phải lam lũ, vất vả, họ được hưởng trọn vẹn những ngày trăng mật thần tiên và thơ mộng trên hải đảo này. Có lần chợt nghĩ đến tương lai, Mỹ Lệ cảm thấy lo lắng:

- Tụi mình đâu có biết tiếng Anh, qua bên làm sao sống hả anh?

Tân khoát tay trấn an:

- Ôi, hơi đâu mà lo. Thiếu gì người không biết tiếng Mỹ, ai sao mình vậy, em nghĩ làm gì cho mệt.

Ngày giờ kể cũng qua mau, chỉ chừng một tháng sau, họ được rời đảo, tới định cư tại tiểu bang California.

*

Hơn một thập niên định cư tại miền đất hứa, Tân may mắn kiếm được một chân chạy bàn trong một tiệm phở. Mỹ Lệ bắt được "gióp" lau chùi dọn dẹp trong một siêu thị. Với số lương tối thiểu, nhưng cộng lại, hai vợ chồng cũng có cuộc sống tạm đủ, chú chẳng dư giá gì.

Thế rồi phong trào "áo gấm về làng" cuồn cuộn dâng lên như thủy triều dậy sóng, bà con tị nạn rủ nhau về thăm quê hương đông như trẩy hội, nhất là vào dịp Tết. Vé máy bay bán chạy như tôm tươi, các công ty du lịch thi nhau hốt bạc. Vợ chồng Tân cũng nao nao mơ ước một chuyến về. Riêng Mỹ Lệ thì việc trở về là mối ưu tư hàng đầu của nàng.

Một buổi tối thứ bảy, sau khi coi xong cuốn video "Mùa Xuân Nào

Ta Về", Mỹ Lệ ngồi sát vào chồng, rụt rè đề nghị:

- Hay là vợ chồng mình về thăm nhà một chuyến đi anh?

Tân nhún vai:

- Tiền đâu mà về?

Mỹ Lệ vui vẻ:

- Mượn nhà băng! Anh biết hông, năm ngoài vợ chồng thằng Bôn đã mượn ba chục ngàn đô của ngân hàng đem về xây nhà cho cả hai bên cha mẹ. Tụi nó còn nói Sài Gòn bây giờ vui lắm.

Tân trợn mắt nhìn vợ:

- Bộ tiền "Hồ" hay sao mà người ta cho mượn nhiều vậy? Còn vui thì đã chắc gì vui. Giả như có buồn, có bị làm khó dễ, hoặc bị trấn tội thì cũng phải cảm như ngậm hột thị, ngu gì mà khai ra cho thiên hạ cười?

Mỹ Lệ xu mặt xuống phân trần:

- Thì tụi nó khoe sao em kể vậy chớ em có biết gì đâu mà anh cự nự.

Tân thờ dài, hạ giọng:

- Về hay không, đối với anh đâu có quan trọng, anh còn ai nữa mà về thăm.

Mỹ Lệ quàng tay ôm ngang lưng chồng:

- Nhưng mà em còn má, còn nhỏ út nữa. Cả chục năm nay em nhớ má quá mà đâu dám nói ra. Ráng chiều em một lần thôi mà! Về Sài Gòn thăm lại xóm cũ xem sao, chắc thay đổi nhiều lắm.

Tân ngẫm nghĩ một chút rồi gật đầu. Mỹ Lệ cười sung sướng như con nít được quà:

- Để em nhờ bác Tám Kẹo làm ở city bank chỉ dẫn cách thức mượn tiền. Vợ chồng mình đều đi làm, có "in cơm" thế nào cũng vay được mà, không nhiều thì ít. Còn anh, phải mua mấy bộ đồ lớn mà bận vô. Chẳng lẽ về thăm quê nhà mà bận quần áo xin của hội từ thiện, bà con cười chết.

Tân gật gù:

- Còn em cũng phải sắm dây chuyền, vòng vàng đeo vô cho có với người ta.

Mỹ Lệ nguýt chồng:

- Chưa mượn được tiền, biết có đủ để mua vé máy bay không đây! Ở đó mà sắm vàng!

Tân cười hề hề:

- Thì đeo vàng giả cũng có chết thẳng Tây nào đâu.

Mỹ Lệ lại nguýt chồng:

- Xí, nghèo mà ham!

.

Buổi tối, trước ngày khởi hành, sau khi xếp hành lý xong, Tân ngồi trên sofa hai tay khoanh trước ngực, ngửa mặt nhìn lên trần nhà, trầm ngâm nghĩ ngợi. Chàng cố tìm cho mình một nghề khả dĩ hợp lý để khoe với bà con lối xóm. Tân biết có nhiều thằng Việt kiều chỉ là chân rửa chén ở tiệm ăn, nhưng khi về Việt Nam, nó trình làng tấm danh thiếp ghi là "Giám Đốc nhà hàng", Tân không muốn bắt chước kiểu đó, nhưng khai thiết là làm bồi bàn thì.. cũng kỳ, mặc dầu bê phở dầu sao vẫn còn có giá hơn rửa chén.

Mỹ Lệ còn đang xếp áo quần của mình vào va-li, vừa làm vừa lầm bầm mấy câu hát quen thuộc, chợt nhìn lên, thấy chồng có vẻ lo lắng, tư lự, nàng tới ngồi cạnh, quàng tay quanh cổ chồng:

- Mớ màng tới cô nào vậy?

Tân thờ dãi:

- Một cô còn muốn bút hơi đây nè, còn cô nào nữa!

Mỹ Lệ ngồi xích ra một chút, nắm cánh tay chồng mà lắc:

- Vậy thì anh đang nghĩ gì, buồn gì, nói cho em nghe được hông?

Tân hơi cười:

- Thì.. anh đang nghĩ xem có nghề nào tạm tạm.. bà con hỏi thì còn biết đường mà trả lời. Chẳng lẽ..

Mỹ Lệ hiểu ý chồng, nằng nhịu mày một chút:

- Úa, phải đó.. làm giám đốc siêu thị.. à.. hay là làm chủ tiệm phở cũng được vậy.. hay là..

Tân ngắt lời vợ:

- Thôi, đừng ở đó mà xạo nữa, thiên hạ biết được tầy thì quê một cục.

Mỹ Lệ lại đề nghị:

- Vậy nè, em phong cho anh chức.. thư ký, còn em là.. thâu ngân viên siêu thị, được hông?

Tân hỏi:

- Thư ký sở nào mới được chớ?

Mỹ Lệ trề môi ra:

- Thì.. sở nào mà chẳng được. Có ai hỏi giấy tờ đâu mà sợ.

Tân gật đầu:

- Có lẽ cũng phải nói láo như vậy.

Mỹ Lệ ngồi xích lại, tựa đầu vào vai chồng, lòng tràn đầy vui sướng, vì ngày gặp lại mẹ và em đã gần kề.

*

Chiếc taxi đậu lại ở đầu hẻm kho 4, bà Năm bán cá và vợ chồng Tân bước xuống. Buổi trưa Sài Gòn nắng gắt, trời nóng hừng hực. Tân mặc áo sơ-mi trắng cụt tay, thắt cà-vạt đỏ, quần xanh đậm, mang đôi giày đen láng coóng, chiếc áo vét vắt trên cánh tay. Mỹ Lệ thì mặc quần Jean xanh, áo thun trắng, mang kiếng mát, đeo bóp dầm màu đen, chân đi giày "es-ca-banh" cao gót, gõ lộp cộp trên mặt con hẻm tráng xi măng loang lổ. Họ vừa đi vừa nói chuyện rôm rả. Mấy đứa con nít chạy theo sau, chỉ trỏ, nói, cười âm ỹ. Bà con hai bên hẻm đổ xô ra ngó, trầm trồ khen ngợi, xì xào to nhỏ:

- Bà Năm thiệt có phúc, đẻ đứa con như vậy mới đáng! Đúng là con tiền, con bạc, kỳ này chắc được bọn tiền hen.

- Khỏi phải nói. Căn nhà của bà bây giờ đã thành nhà gạch lộp

tôn rồi. Không có tiền của tụi nó gởi về sao được vậy.

- Mà nghĩ cũng ngộ hén! Hồi ở nhà, tụi nó còn gánh nước múc cho mình, bây giờ giàu sang vậy đó. Chắc ở bên kiếm tiền dễ lắm!

- Ừa, thì cú coi những tấm hình chụp toàn xe hơi, nhà lầu của mấy người Việt kiều gởi về là đủ biết họ giàu cỡ nào rồi..

Gia đình bà Năm đã đi khỏi rồi mà những lời bàn tán vẫn chưa chấm dứt.

Khi tới ngã tư hẻm kế tiếp, nơi có vòi nước công cộng năm xưa, một đám người đang trò chuyện vui vẻ, bỗng ngưng bật. Tất cả những ánh mắt dồn về phía hai người lạ, áo quần bảnh bao đang đi tới. Một người đàn bà thì thào:

- Việt kiều đó!

Một thiếu phụ buột miệng:

- Trời đất!.. Thăng Tèo với con Dần đó chú aii!.. Rồi như muốn chạy ra, nhưng cô ta lại khựng lại. Trong đám đông có những tiếng suýt xoa:

- Giàu sang sung sướng quá bây ơi!

Vợ chồng Tân kiêu hãnh, mỉm cười nhìn đám đồng nghiệp cũ. Những thiếu niên thiếu nữ năm xưa bây giờ đã ở tuổi gần ba mươi. Những kỷ niệm của lúc hàn vi theo nhau kéo về trong tâm trí hai người, bởi chính nơi đây đã khai sinh mối tình đầu của họ.. Trong đám người chợt vang lên tiếng chửi thề tục tĩu:

- D.M. Mới đi được ít năm thôi mà bây giờ trở về, cái mặt đã kên kên làm tàng, thiệt dễ ghét!

Câu nói đó lọt vào tai vợ chồng Tân, họ cúi đầu bước nhanh.

.....

Tối hôm đó, một bữa tiệc gia đình được tổ chức trọng thể tại nhà bà Năm bán cá, có mời cả vợ chồng ông Tu, ân nhân ngày xưa của Tân. Những món ăn ngon và mắc tiền như giò heo nấu bóng, cánh gà chiên bơ, thịt bò lúc lắc.. được xào nấu khéo léo, bày ra đầy mặt bàn tròn cho sáu người ăn uống, trò chuyện vui vẻ.

Ông Tư hóp một ngum bia lớn rồi đặt ly xuống bàn, ông "khà" một tiếng theo thói quen rồi cầm đũa gắp một miếng giò heo bỏ vô chén. Ông dùng cả hai tay trịnh trọng nâng lên gặm thoải mái. Mỡ heo tồ lên cặp môi đầy của ông bóng loáng. Gặm xong, ông liệng cục xương xuống đất, đưa tay áo quệt ngang miệng, rồi hỏi vợ chồng Tân:

- A.. Ở bến hai cháu làm gì?

Mỹ Lệ tươi cười, nhanh nhẩu:

- Thưa dượng Tư, anh Tân làm thợ kỹ sờ Di Trú, còn con làm "cát-sơ" cho một "súp-be-xi-to".

Nghe trả lời vậy, chẳng ai hiểu mô tê gì, nhưng ông Tư vẫn gật gù ra vẻ hài lòng lắm, còn bà Tư thì trầm trồ:

- Chắc việc làm nhàn nhã lắm, mà lương bổng phải hôn con? Hèn chi mà hai đứa đều mập mập đẹp đẽ, mà nước da trắng ơi là trắng.

Con Út ra vẻ hiểu biết, tiếp lời bà Tư:

- Sống ở xứ bơ sữa mà bác, đâu có ốm nhom, đen thui như con được.

Cả nhà cười vang, chuyện trò như bấp rang. Mọi người tiếp tục ăn, nhậu. Một điều khiến bà Năm vừa ngạc nhiên, vừa không an tâm, khi thấy Tân chỉ loay hoay với đĩa mực xào giá và tô canh chua cá lóc. Bà nhắc rề quý:

- Nè, ăn thịt đi con, sao cứ ăn giá với húp canh hoài vậy?

Tân lễ phép:

- Cám ơn má, đã hơn chục năm nay ăn thịt nhiều quá, con ón lắm rồi. Và lại thịt với mỡ nhiều "co-lét-tê-rôn" ăn nhiều dễ sinh bệnh đau tim đó má à.

Mọi người ngạc nhiên, ngơ ngác nhìn nhau.. Mỹ Lệ tiếp lời chồng:

- Mấy nhà khoa học ở bến nói là nên ăn rau, ăn cá, bớt ăn thịt sẽ giảm được nhiều bệnh hiểm nghèo, nên chồng con anh ít ăn thịt đó, má à. Thôi, má cứ để tụi con tự nhiên.

Bà Năm cười:

- Vậy thì tốt, xứ mình thì thịt mới mắc, chó rau với cá thì rẻ mà.

Tiệc hàn huyên lại tiếp tục rôm rả. Tân lấy làm tự mãn, bởi vì mỗi câu nói của chàng và Mỹ Lệ đều chêm vô một vài tiếng Mỹ, khiến cả nhà cảm phục cặp vợ chồng văn minh tiến bộ.

Vợ chồng Tân định cư tại quận Cam, nơi có rất đông người Việt tị nạn. Mọi dịch vụ hoặc tiếp xúc với nhau toàn dùng tiếng mẹ đẻ. Rất ít có cơ hội chuyện trò với người Mỹ để trau dồi thêm sinh ngữ, nên khả năng về anh văn của họ thật khiêm tốn. Thỉnh thoảng, học lóm được của đồng hương chữ nào, biết chữ ấy. Một hôm, có hai thực khách vào tiệm phở. Một người gọi: "tái, mỡ gầu, nước béo". Người kia lắc đầu rồi nói với bạn:

- Mỡ có nhiều cholesterol xấu, có thể làm nghẽn động mạch của tim.

Thế rồi, Tân bung ra hai tô "tái nạm, nước trong". Chờ mãi tới hôm nay, Tân mới có dịp thực hành câu đó tại nhà má vợ, chàng mỉm cười sung sướng!

*

Những lúc chiều về, hoàng hôn ngả bóng trên sông Sài Gòn thì quán Mực ở đường Tôn Đản bắt đầu đông khách. Quán này nổi tiếng vì chỉ chuyên trị một loại "khuyến mực", đúng với câu nói của ông bà "nhất mực, nhì vàng, tam khoang, tứ đốm". Hơn nữa, thịt cầy vừa rẻ lại vừa ngon, nhậu rất bắt, cho nên nhiều khi quán không đủ chỗ cho khách ngồi.

Quanh chiếc bàn tròn ở góc quán, ba thực khách trẻ Tân, Lộc, Hòa ngồi rút chân lên ghế đẩu theo kiểu nước lỵ, ba cái đầu chụm vào nhau rù rì to nhỏ, xem ra có vẻ ý hợp tâm đầu lắm. Trên bàn, chai rượu nếp than đã gần cạn. Mấy đĩa mồi chỉ còn loe hoe vài miếng, chúng tỏ bữa tiệc cũng sắp tàn. Lộc gấp một miếng dồi, chấm vô đĩa mắm tôm chanh rồi bỏ vô miệng, không quên cắn chút ớt hiểm, nhét thêm mấy lá húng quế, nhai chậm chậm rồi tấm tắc khen:

- Ngon tuyệt! Đúng là "sống ở trên đời ăn miếng dồi chó"..

Tân gật đầu tán thành:

- Món chả chìa cũng hết ý, "đi-li-sợt".

Hòa chẳng cần biết "đi-li-sợt" là gì, trở tay ra phía ngoài tiếp lời:

- Thịt cầy ở đây là "số zách" đó mầy. Nghe nói chủ quán có nhiều kinh nghiệm trong nghề, xuất thân từ xứ Hồ Nai, có người bà con làm nghề nuôi chó thịt, mà chỉ nuôi chó đen. Tụi bay có thấy con mực bị cột ngoài cửa kia không? Đó là để bảo đảm quán này "chuyên trị mực" mà thôi.

Tân cười, vỗ vai Hòa:

- Bộ mầy làm nhân viên quảng cáo cho quán này hay sao? Vậy thì bữa nhậu này bớt được bao nhiêu "bọt-xen"?

Cả ba cười vui vẻ. Lộc lại gấp miếng thịt hấp chấm muối chanh, rồi cầm chai rượu lên, giọng đã hơi lè nhè:

- Ê, thanh toán cho hết chai này đi chó!

Tân đưa tay bịt miệng ly của mình, lắc đầu:

- Tao đủ rồi. Tụi bay cứ tự nhiên. Đêm nay là đêm cuối cùng của tao ở Sài Gòn, ngày mai phải về Mỹ rồi. Cám ơn tụi bay đã cho tao một buổi tối thật vui. Thôi để tao về trước ghen, vì còn nhiều chuyện phải làm. Rồi chàng đứng dậy chìa tay:

- Gút bai! Xi du ờ-ghen! Téch kel!

Hai người bạn cùng đứng dậy bắt tay Tân. Hòa chúc:

- Chúc mầy thượng lộ bình an.

Lộc nhắc khéo:

- Về bến đừng có quên tụi này ghen!

Tân gật đầu lia lịa:

- Ô kê! Đông ua-ri! Ai tờ-rai! Bai nao!

.....

Đứng ngẩn cổ ngó theo Tân chễm trệ ngồi lên chiếc xích lô, Lộc mới ngồi xuống, tốp một hộp rượu:

- Đâu dè thằng Tèo gánh nước muốn hỏi xưa, bây giờ giới giữ. Xổ tiếng Anh ào ào!

Hòa gục gặc cái đầu:

- Không giỏi sao làm thư ký cho Mỹ được. Và lại, đó cũng là kiểu mới của thời đại. Một Việt kiều thường hay pha chút tiếng Anh với tiếng Việt để chúng tỏ mình là người thông thái, mặc dù giọng nói còn ngọng chẳng giống ai. Tao quen một mợ xồn xồn, mới vượt biên ra nước ngoài được vài năm. Khi trở về, mụ ấy giả bộ sửa giọng nói trọ trọ, làm cú như quên hết tiếng mẹ đẻ rồi. Mẹ kiếp!

Lộc cười, vỗ vai bạn:

- Thôi, bỏ đi tám. Còn việc chúng mình nhờ nó, liệu có hy vọng gì không?

Hòa nhún vai:

- Thì cứ hy vọng để mà sống. Mà còn nhớ, bữa cơm đãi hấn tại nhà tao không? Nó nói: "Nó chỉ là thư ký quèn của sở di trú, có nhiệm vụ lưu giữ hồ sơ, không có quyền hạn gì cả; nhưng nó có thể sắp xếp hồ sơ của bọn mình lên trước, để được cứu xét sớm hơn." Đơn giản như vậy, tao nghĩ nó có thể làm được. Và lại nó còn nói là nó chỉ giúp bạn bè, không đòi hỏi thù lao, như vậy chắc nó không có ý lường gạt bọn mình?

Lộc đồng ý ngay:

- Có lý, nó có vẻ thiệt thà. Nói cho ngay, việc không thành thì mình đâu có mất mát gì. Máy bữa nhậu có đáng là bao.

Hòa cười híp cả mắt lại:

- Vậy, còn thắc mắc làm chi, về ngủ cho khỏe!

.

Lộc và Hòa quen nhau từ ngày vào thụ huấn tại một quân trường. Mãn khóa, cả hai cùng được chuyển về tiểu khu Long An. Suốt mấy năm tác chiến vào sinh ra tử, thì tháng tư đen ập đến, rồi rút lon, gậy súng, rã ngũ. Thời gian bị đi cải tạo quá ít, không đủ tiêu chuẩn qua Mỹ theo diện H.O. Nhưng lại có thân nhân bảo lãnh theo diện đoàn tụ. Hồ sơ nộp đã mấy năm, mà vẫn chưa có tin tức gì. Nghe đồn, con rể bà Năm đang làm thư ký cho sở di trú Hoa Kỳ, mới

về thăm nhà. Hòa mừng quá, chàng nhờ gái út của bà Năm giới thiệu với Tân, và họ đã trở thành bạn lối xóm ngay sau bữa cơm đầu tiên tại nhà Hòa. Rồi, mỗi buổi chiều, người ta thường thấy bộ ba ấy la cà trong các quán nhậu.

*

Ai.. bánh.. kh..ú..c!

Giọng rao lanh lảnh của chị ba Diếc cất lên cao ở tiếng "khúc" và kéo dài ra khi chị đi ngang trước cửa nhà bà Năm khiến Tân thức giấc. Nhìn đồng hồ, chàng hốt hoảng lồm bồm:

- Chết cha! năm giờ rồi!

Chàng vội lay mụ vợ:

- Dậy, dậy đi em, sửa soạn mau kéo trẻ chuyển bay!

Mỹ Lệ còn đang ngủ ngon vì đêm qua thức khuya trò chuyện với mẹ và em, giật mình đưa tay giụi cặp mắt cay xè:

- Mấy giờ rồi? Còn sớm mà! Làm gì gấp dữ vậy?

Tân bước xuống đất, cao giọng:

- Sớm gì nữa, năm giờ rồi. Minh phải có mặt ở phi trường đúng 7 giờ. Còn hai tiếng nữa thôi, lẹ lên kéo không kịp.

Mỹ Lệ uể oải ngồi dậy, vươn vai ngáp dài, miệng lầu bầu:

- Lẹ quá! Mới bữa nào về tối, mà nay đã sáu tuần rồi. Buồn ghê đi!

Trong khi vợ chồng Tân thu xếp hành lý và thay quần áo trên căn gác xép, thì ở dưới nhà, bà Năm và gái út xằng xái chuẩn bị bữa điểm tâm.

.

Chiếc taxi hiệu con cóc lạch bò trên đường phố lồi lõm, thỉnh thoảng lại chồm lên sụp xuống vì những ổ gà tổ bố. Bác tài xế nhận còi inh ỏi, lách tránh trong một rừng xe cộ đủ loại. Xe gắn máy, xe xích lô, xe đạp đua nhau chen lấn trên đường phố hẹp, bất chấp luật lệ. Bụi và khói mịt mù nghẹt thở. Mới sáng ra trời đã nắng gắt, ngồi

trong chiếc xe chật chội, nóng nực, khiến Tân toát mồ hôi ra nhơm nhớp, rất khó chịu, chàng sốt ruột hỏi:

- Chùng nào mới tới phi trường, bác tài?

Người tài xế lớn tuổi lễ phép đáp:

- Dạ, chùng mười lăm phút nữa thôi cậu hai à.

Rồi ông ta nhấn ga, chiếc xe chạy nhanh hơn, và họ tới phi trường trước giờ ấn định.

Trước khi từ giã mẹ và em để vào khu "cách ly", Mỹ Lệ trao tất cả số tiền Việt Nam còn lại cho mẹ. Bà Năm đỏ mắt, đôi mắt ướt long lanh, nghẹn ngào:

- Hai con đi bằng an.. Chùng nào có điều kiện thì lại về thăm má với em nhen con.

Hai mẹ con ôm lấy nhau. Mỹ Lệ sụt sùi:

- Má già rồi, nhớ giữ sức khoẻ nghe má!

Rồi nàng quay qua ôm em gái:

- Út ở nhà phải lo cho má nghe không. Cần gì thì cứ viết thư cho chị.

Giây phút chia ly nào mà chẳng ngậm ngùi, bịn rịn.

Lúc đến cũng như lúc rời Sài Gòn, Tân đã làm đúng thủ tục "đầu tiên" nên mọi việc được nhanh chóng, dễ dàng. Cô cán bộ hải quan còn nở nụ cười duyên:

- Chúc anh chị lên đường bình an.

Trên máy bay, đa số là Việt kiều, gồm đủ mọi giới. Những tiếng cười nói rộn ràng, trò chuyện thăm hỏi ồn ào như chợ vỡ. Khi máy bay lên cao, lượn nửa vòng rồi hướng ra biển, bỏ lại Sài Gòn thân thương phía dưới, Tân mới ngả người ra nệm ghế, nghĩ đến số tiền năm ngàn đô mượn của ngân hàng, chàng thở dài ngao ngán, nhắm tính có lẽ phải cày vài năm mới trả hết nợ.

Tân nhắm mắt nhớ lại, hôm trở về quê ở Tân Thành thăm mấy thằng bạn thân, hồi nhỏ thường rủ nhau ra bãi biển mò cua bắt ốc. Chàng dự trù chỉ ở lại một đêm, nhưng sáng sớm hôm sau lão chủ

tịch xã đã mò đến mời vợ chồng Tân tới tham quan trường tiểu học mới xây cất của xã. Lão động viên toàn thể hiệu trưởng, giáo viên và học sinh tề tựu đông đủ từ cổng trường vô trong sân để chào đón thượng khách. Các em học sinh đồng ca bài "Nối Vòng Tay Lớn". Rồi sau đó Mỹ Lệ được tặng hoa. Thật là cảm động và cũng đầy vinh dự.

Lão chủ tịch xã đọc diễn văn tràng giang đại hải kể lể thành tích của xã, nhất là về công tác xây cất ngôi trường tiểu học này. Lão khẩn khoản mời vợ chồng Tân nhận đỡ đầu cho trường và không quên kêu gọi tấm lòng hào hiệp và tình nghĩa đồng bào của "khúc ruột ngoài ngàn dặm" để có thêm chút tiền mua bàn ghế, học cụ cho các em học sinh trong xã. Lão nói dài, nói dai và dùng toàn những từ ngữ đao to búa lớn gom nhặt từ các trang báo, Tân không thể nhớ hết. Sau bài diễn văn, lão trịnh trọng đưa cuốn sổ vàng cho vợ chồng Tân ký tên. Hai chữ ký trị giá bốn trăm đô Mỹ. Một tràng pháo tay thật dài, nổ giòn như pháo tết để cảm ơn ông bà Việt kiều, thượng khách đỡ đầu cho trường tiểu học xã Tân Thành.

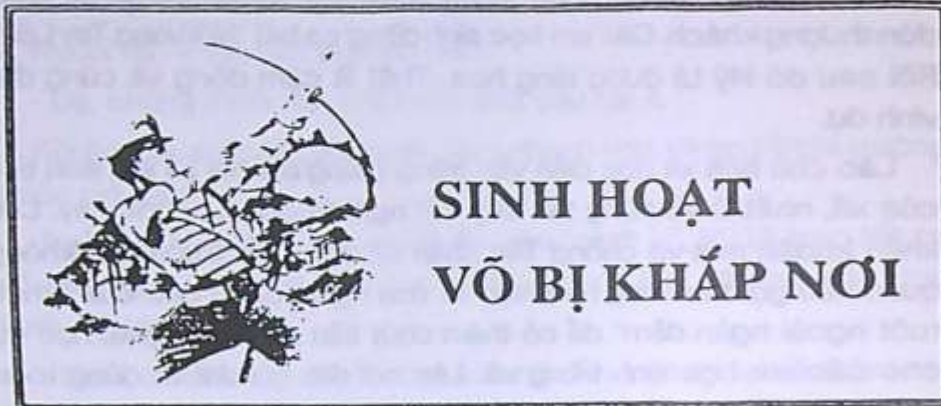
Máy bay lắc nhẹ, Tân mở choàng mắt ra, ngồi thẳng lại, lăm lăm bấm tự trách:

- Một phút bốc đồng, mất mẹ nó nửa tháng lương! Đau như hoạn!

Bên cạnh chàng, Mỹ Lệ ngoẹo đầu ngủ ngon lành, trên môi còn phảng phất nụ cười thoải mãn, dường như nàng đang nằm mơ được trò chuyện với mẹ và em.

Canada 1995





HỘI VÕ BỊ MONTREAL, CANADA

Ngày Chủ Nhật 14 tháng 4 năm 1996, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Montreal, Canada thành lập từ năm 1991, đã họp mặt định kỳ và đã đi đến những quyết định sau đây:

1. Đổi danh xưng "Gia Đình Võ Bị Montreal" thành "Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Montreal, Canada"

2. Chính thức xin gia nhập Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại hải ngoại. Ban Chấp Hành Tổng Hội hiện nhiệm kỳ 94-96 đặt trụ sở tại Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ.

3. Đề cử 2 Cựu SVSQ Dương Đình Thụy (K3), hội trưởng, và Cựu SVSQ Nguyễn Đức Quang (K13) đi tham dự đại hội Võ Bị Quốc Gia kỳ 10 tại Nam California, Hoa Kỳ vào những ngày 6, 7 tháng 7 năm 1996.

Sau buổi họp mặt là bữa cơm thân mật với sự có mặt của các phu nhân để chào mừng phu nhân và cháu gái của Cựu SVSQ Phùng Văn Hưng, khóa 22 mới tới Canada đoàn tụ sau 7 năm xa cách.

LIÊN HỘI VÕ BỊ ÚC CHÂU

1. Tin Nội Bộ: Ngày 17 tháng 2 năm 1996, phân hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Victoria, Úc Châu đã tổ chức họp mặt ngoài trời bên bờ sông Yarra, cạnh trung tâm thành phố Melbourne.

Cựu SVSQ Quách Văn Thành, K17 đảm trách nhiệm vụ Trưởng Ban Tổ Chức, đã cùng với phu nhân chu toàn mọi chi tiết, kể cả ẩm thực. Tuy tổ chức ngoài trời với thời tiết thuận lợi, trong sáng, ban tổ chức đã trưng bày một chậu bông mai vàng rực rỡ do anh chị Thành tự tay thực hiện, biểu hiệu cho ngày Tết Việt Nam. Những chai rượu mừng xuân đã được khai để mừng xuân mới và đánh dấu sự keo sơn đoàn kết của anh em Võ Bị Úc Châu sau khi Cựu SVSQ Thành nói về ý nghĩa buổi họp mặt. Sau đó Cựu SVSQ Trịnh Quang Tuyến, K16, Tân Hội Trưởng đã ngỏ lời cảm ơn anh chị Thành và ban tổ chức.

2. Sinh Hoạt Đặc Biệt: Trong chuyến thăm Úc Châu nhằm giới thiệu 2 tác phẩm mới nhất. Cựu SVSQ Phan Nhật Nam, K18 đã gặp gỡ thân mật các Cựu SVSQ thuộc tiểu bang Victoria tại tòa soạn báo Nhân Quyền. Anh Phan Nhật Nam đã tóm tắt những ngày tháng tù đầy của mình, vạch rõ những âm mưu, thủ đoạn của Cục Tình Báo Hải Ngoại do bọn Việt Cộng tổ chức và điều hành, nhằm lũng đoạn chế độ Việt Nam Cộng Hòa xưa và cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại trong giai đoạn hiện tại, đặc biệt trong hàng ngũ các Cựu SVSQ.

Sau đó niên trưởng Lộ, chủ nhiệm báo Nhân Quyền, đã khoản đãi cơm gia đình cùng đại diện báo chí và gia đình Mũ Đỏ.

3. Tân Ban Chấp Hành: Nhân dịp buổi họp mặt với Phan Nhật Nam, Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòn, K22 đương nhiệm hội trưởng, đã tuyên bố chấm dứt nhiệm kỳ. Sau đó, cử tọa đã đồng thanh đề cử Cựu SVSQ Trịnh Quang Tuyến, K16, đảm nhiệm chức vụ hội trưởng. Tiếp theo ngày 21 tháng 4 năm 1996, một buổi họp chính thức khác đề cử Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 96-98 như sau:

- . Hội trưởng CSVSQ Trịnh Quang Tuyến , K16
- . Phó ngoại vụ CSVSQ Nguyễn Hữu Chũ, K17

- . Phó nội vụ CSVSQ Quách Văn Thành, K17
- . Thư Ký CSVSQ Trần Như Di, K23
- . Thủ quỹ CSVSQ Vũ Văn Chương, K28

Sau đó Tân Ban Chấp Hành đã đề nghị một nghị trình sinh hoạt tương lai là, ngoài những phiên họp bất thường, ít nhất một năm họp định kỳ 2 lần: Mùa nghỉ lễ Tháng 7 và Giữa Giáng Sinh và Tết Dương Lịch. Toàn thể cử tọa đã thông qua và đồng ý.

4. Tham Luận: Ngoài ra, Cựu SVSQ Trần Cẩm Tường, K19, đã trình bày một bài tham luận "Vai trò Của Người Cựu SVSQ Võ Bị Trong Giai Đoạn Hiện Tại" để anh em cùng suy nghĩ.

5. Quỹ Sinh Hoạt Của Hội: Để có phương tiện tài chánh cho hội, một vài ý kiến đã được đề ra trong việc gây quỹ:

- . Chơi "hụi"
- . Tổ chức các gian hàng trong Hội Chợ Tết của cộng đồng
- . Nhận hàng gia công của các hãng may về tập trung làm trong vài ngày hoặc 1 ngày cuối tuần để sung quỹ.

Cuối cùng tất cả đã đồng ý đóng góp cho quỹ của hội: \$60/năm. Có thể đóng 1 lần hoặc 2 lần, tùy ý.

6. Ủng Hộ Đa Hiệu: Hội Võ Bị Úc đã kêu gọi toàn thể các Cựu SVSQ tích cực đóng góp để ủng hộ Đa Hiệu để tờ báo của Võ Bị sống mạnh và tiến bộ. Hội đề nghị "đăng ký" cho báo Đa Hiệu ít nhất 30 mỹ kim/năm hoặc 40 úc kim/năm. Các bạn nào đã "đăng ký" mà chưa nhận báo, tòa soạn Đa Hiệu sẽ gửi báo thiếu đến trong thời gian ngắn nhất.

HỘI VÕ BỊ DALLAS-FORT WORTH

1. Hoạt Động Nhân Dịp Tết Nguyên Đán: Ngày 3 tháng 2 năm 1996, Hội địa phương đã phổ biến một thông cáo kêu gọi đồng bào treo cờ Việt Nam Cộng Hòa trong 3 ngày Tết. Thông cáo này đã được phổ biến trên báo chí, gửi đến các vị lãnh đạo tinh thần, các hội đoàn để xin cổ vũ và khuyến khích. Đồng thời Hội cũng phổ biến tin tức ai muốn mua cờ để treo thì liên lạc với Hội Võ Bị địa phương. Cũng nhân

dịp Tết Nguyên Đán, Hội đã tổ chức hai gian hàng để nhượng cờ quốc gia tại các hội chợ cộng đồng Fort Worth vào ngày 17 tháng 2 năm 96 và tại Dallas ngày 24 tháng 2 năm 96.

Với sự hỗ trợ của các hội viên, Hội cũng đã có một gian hàng bán thức ăn tại hội chợ Tết do cộng đồng Dallas tổ chức tại Fair Park vào ngày 24-2-96.

Hội trường Hội Võ Bị địa phương đã gửi văn thư chúc Tết nồng nhiệt đến các gia đình hội viên và thân hữu nhân dịp Tết Bính Tý. Và ngày 24-2-96, một dạ tiệc Tân Niên cũng được tổ chức với đầy đủ lễ nghi, phong tục Tết cổ truyền của quê hương Việt Nam. Buổi dạ tiệc được tổ chức tại Arlington.

Cũng nhân dịp Tết Nguyên Đán, Hội Con Cháu Võ Bị đã trình diễn văn nghệ tại Dạ tiệc Mừng Xuân do hai cộng đồng Dallas và Fort Worth tổ chức tại nhà hàng Arc-en-ciel vào đêm 24-2-96. Hai bản đồng ca "Vó Câu Muôn Dặm" và "Bên Em Đã Có Ta" do ban hợp ca của Hội Con Cháu Võ Bị Và Thân Hữu trong đồng phục áo màu xanh nhạt, quần màu xanh olive đã làm cho hơn 500 quan khách tham dự nhiệt liệt vỗ tay khen ngợi.

2. Họp Ban Chấp Hành: Chiều Chủ Nhật ngày 28 tháng 4 năm 1996, một cuộc họp của Ban Chấp Hành dưới sự chủ tọa của niên trưởng Cao Chánh Cương, hội trưởng, đã được tổ chức tại trung tâm cộng đồng Irvine. Mục đích của buổi họp để hoạch định chương trình của hội trong năm 1996. Những vấn đề sau đây đã được bàn thảo và chấp thuận được ghi trong biên bản buổi họp:

- . Tiếp tục chiến dịch mỗi gia đình một lá cờ quốc gia như hội đã phát động từ 2 năm qua.
- . Đẩy mạnh công tác tương trợ và thăm viếng hội viên, gia đình.
- . Cải tiến và kế hoạch bành trưởng Hội Con Cháu Võ Bị.
- . Tổ chức Pinic Hè 96 cho hội viên, gia đình và thân hữu.
- . Tham dự Ngày Quân Lực 19-6 năm 1996.
- . Đề nghị tu chính nội quy.

. Đề cử phái đoàn tham dự đại hội kỳ 10 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Nam Call vào tháng 7 năm 96.

. Kế hoạch gây quỹ tài chánh.

. Chuẩn bị bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 96-98.

. Tổ chức đêm Đà Lạt năm 1997.

3. Tham Dự Lễ Hai Bà Trưng: Đáp lời yêu cầu của Hội Phụ Nữ Liên Tôn, hai ban hợp ca An-pha Đỏ và Hội Con Cháu Võ Bị/Thân Hữu đã phụ giúp nghi lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm trong buổi lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng do Hội Phụ Nữ Liên Tôn tổ chức ngày 6 tháng 4 năm 1996. Ngoài hai bản đồng và đơn ca quốc thiều Việt-Mỹ, hai bản đồng ca của gia đình Võ Bị Dallas Fort Worth còn trình bày nhạc khúc "Việt Nam! Việt Nam!" trước khi trao máy vi âm cho ban tổ chức.

HỘI VÕ BỊ HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN

Ngày 5 tháng 6 năm 1996, Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận đã tổ chức một buổi họp rất đông đủ tại Virginia. Chủ điểm của buổi họp đã được thảo luận và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

. Tổ Chức Ngày Quân Lực 19-6-96: Hội Võ Bị địa phương đã đứng ra đảm trách tổ chức Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 1996. Chương trình gồm: Một đêm Truy Diệu được tổ chức vào đêm Thứ Sáu ngày 14 tháng 6 năm 1996. Một buổi lễ Chào Cờ vào sáng Thứ Bảy ngày 15 tháng 6 năm 1996 và sau đó cùng ngày Thứ Bảy là một bữa cơm thân mật được tổ chức tại nhà hàng. Đại điểm tổ chức là Trung Tâm Eden tại Virginia, một trung tâm thương mại quy tụ đa số người Việt trong vùng.

. Thảo luận kế hoạch tương lai: Hội đã đề ra một chương trình sinh hoạt trong tương lai như cộng tác tích cực với các hội đoàn bạn trong công cuộc đấu tranh chính trị với Cộng Sản; tổ chức những buổi sinh hoạt nội bộ cho các Cựu SVSQ và gia đình như Pinic, họp mặt Tất Niên, Trại Hè, v.v..

. Bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 96-98: Kết quả cuộc bầu cử

Tân Ban Chấp Hành như sau:

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| - Hội Trưởng | CSVSQ Trần Ngọc Toàn, K16 |
| - Hội phó ngoại vụ | CSVSQ Trần Ngọc Huế, K18 |
| - Hội phó nội vụ | CSVSQ Nguyễn Như Lâm, K22 |
| - Tổng Thư Ký | CSVSQ Đỗ Ngọc Châu, K25 |
| - Tài chánh/Văn Nghệ | CSVSQ Lưu Đức Tò, K25 |

(Những chức vụ khác sẽ được điền khuyết sau)

HỘI VÕ BỊ UTAH

Nhân dịp cuối năm, ngày 31 tháng 12 năm 1996, Hội Võ Bị Utah đã tổ chức một buổi họp nội bộ. Hội viên tham dự gồm 14 Cựu SVSQ trên tổng số 20 tại địa phương. Mục đích của buổi họp:

- . Tổng kết và tường trình thành quả hoạt động trong năm 1995
- . Bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 96-97
- . Hoạch định mục tiêu và phương hướng hoạt động cho năm 1996
- . Họp mặt gia đình Cựu SVSQ và thân hữu.

1. Tổng kết hoạt động: Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí, K19, hội trưởng, đã trình bày thành quả hoạt động năm 1995:

- Đón tiếp, thăm viếng và tặng quà cho các Cựu SVSQ mới tới định cư tại Utah gồm: Cựu SVSQ Phạm Lưu, K10, Cựu SVSQ Văn Thái Sơn, K21.

- Đóng góp tài chánh và tham gia tổ chức Đêm Hội Ngộ Cựu Quân Cán Chính VNCH kỳ 2.

- Tham gia tổ chức bầu Ban Chấp Hành Hội Từ Nhân Chính Trị Utah. Kết quả, Cựu SVSQ Ngô Lê Tuệ, K3, đắc cử chức hội trưởng.

- Tham gia vận động tổ chức bầu cử Ban Chấp Hành Hội Người Việt Utah (sẽ bầu cử vào ngày 2/6/96).

2. Ban Chấp Hành 96-97: Toàn thể các Cựu SVSQ hiện diện trong buổi họp đã đồng ý lưu nhiệm Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí, K19 trong chức vụ Hội Trưởng 96-97, để tiếp tục công tác đang tiến hành. Ban Chấp Hành như sau:

- . Hội trưởng: CSVSQ Nguyễn Mạnh Trí, K19
- . Thư Ký: CSVSQ Điều Ngọc Chuy, K16
- . Thủ Quỹ/Báo Chí: CSVSQ Phan An

(Cụu SVSQ Phan An đồng thời là Thư Ký tòa soạn báo "Người Việt Utah")

3. Mục tiêu và phương hướng:

- Tiếp tục cải tiến tờ báo "Người Việt Utah", với lập trường **Chống Cộng** là căn bản; giữ vững tôn chỉ đã đề ra: **Thông Tin, Văn Nghệ, Giáo Dục**, không dùng tờ báo làm phương tiện kinh tài, tiền quảng cáo thu được chỉ để trang trải chi phí ấn hành và phát hành; không sử dụng tờ báo để đả kích cá nhân.

- Đề cử đại diện tham dự Đại Hội Võ Bị tổ chức vào đầu tháng 7/96 tại Nam Cali. Phái đoàn Utah gồm: Cụu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí K19, Cụu SVSQ Phan An K22, Cụu SVSQ Điều Ngọc Chuy K16.

- Tham gia bầu cử Ban Chấp Hành Hội Người Việt Utah (2/6/96). Đa số đã đồng ý ủng hộ liên danh ông Phan Công Tôn/bác sĩ Trần Duyệt Tảo, vì lập trường và phương hướng hoạt động của liên danh này phù hợp với lập trường của chúng ta là **Chống Cộng**.

- Tổ chức các buổi họp mặt thường kỳ và đại hội thường niên của Hội Cụu SVSQ Võ Bị Utah.

- Tiếp tục tham gia và đóng góp nhân tài vật lực trong các sinh hoạt cộng đồng với các hội đoàn bạn cùng chung lập trường **chống Cộng**.

4. **Họp mặt gia đình Cụu SVSQ Võ Bị:** Sau khi bế mạc buổi họp, một buổi tiệc thân hữu giữa gia đình Võ Bị và thân hữu đã diễn ra trong bầu không khí thân mật, vui vẻ. Gia đình Cụu SVSQ Trần Đình Nga, K18 đã có nhã ý khoản đãi toàn thể thực khách trong buổi họp mặt này.

HỘI VÕ BỊ FLORIDA

Đa Hiệu vừa nhận được tin ngày 20 tháng 3 năm 1996 vừa qua, Cụu SVSQ Hoàng Hỷ, khóa 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vừa



Hoàng Hỷ, K25 nhận giải thưởng và tên được ghi trong tòa thị chính thành phố

nhận được giải thưởng **"1996 Moral Courage Rewards"** do Board Of County Commissioners thuộc Hillsborough County, Florida tặng. Trong bản văn khen ngợi về những công tác mà Cựu SVSQ Hoàng Hỷ đã và đang thực hiện là *"giúp đỡ mọi người trong cộng đồng và làm việc hăng say để tạo dựng một Quận thuộc tiểu bang Florida trở thành một nơi tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người"*.

Trong bản tuyên dương công trạng, Quận Hillsborough cũng nhắc lại là Hoàng Hỷ là một cựu sĩ quan Quân Lực VNCH. Đây là một phần thưởng cao quý của quận mà trong năm 1995 vừa qua chỉ có 3 người được chọn để trao giải, trong đó có Cựu SVSQ Hoàng Hỷ, K25.

Nhận dịp này toàn thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam rất hân hạnh chúc mừng Cựu SVSQ Hoàng Hỷ về những hoạt động tại địa phương. Chúc bạn tiếp tục hoạt động để mang lại phúc lợi cho cộng đồng.

HỘI VÕ BỊ PHILADELPHIA, PENNSYLVANIA

Theo Bản Tin Võ Bị/Penn tháng 5 năm 1996, Đa Hiệu tóm lược những tin đáng kể sau đây:



Họp Võ Bị



Chụp hình lưu niệm

1. Ủng Hộ Đa Hiệu: Hội Võ Bị Penn vừa gửi một chi phiếu 300 mỹ kim ủng hộ báo Đa Hiệu. Số tiền này do tất các các Cựu SVSQ địa phương tham dự Tất Niên ủng hộ tại chỗ. Bản tin còn nói thêm: *"Chúng ta mạnh mẽ ủng hộ Đa Hiệu để tờ báo vững tiến làm nhịp cầu cảm thông giữa các Cựu SVSQ và với các cộng đồng bạn."*

2. Sinh hoạt: Trong những tháng vừa qua, Cựu SVSQ Lê Cầu, khóa 18 đã viết bài giới thiệu Hội Võ Bị Pennsylvania với cộng đồng trên Báo Rạng Đông số tháng 4/96. Đồng thời Cựu SVSQ Huỳnh Văn Phú, khóa 19 cũng viết một bài giới thiệu hội Võ Bị địa phương trên Báo Người Việt Miền Đông.

Và sau đây là những hình ảnh trong buổi họp Tất Niên của Hội Võ Bị Philadelphia mà số báo trước không kịp cho in (Xem bài tường thuật Đa Hiệu số 42)

KHÓA 16



Chụp hình lưu niệm



KHÓA 19

Ban Đại Diện Khóa 19 Trường VBQGVN đã báo cáo những sinh hoạt trong thời gian vừa qua trên Bản Tin số 8 như sau:

. Bắc Cali: Gia đình khóa 19 đã tham dự buổi họp mặt tất niên do Hội Cựu SVSQ Bắc Cali tổ chức. Số người tham dự lên đến hơn 300 người gồm các cựu SVSQ và gia đình. Trong việc tổ chức này, khóa 19 đã phụ trách phần trang trí bàn thờ Tổ Quốc, phát quà, lì xì và xổ số.

. Nam Cali: Ngoài những sinh hoạt chung với các hội địa phương, ngày 10 tháng 2 năm 1996, khóa 19 đã tổ chức một buổi họp mặt thân mật trong không khí gia đình. Số người tham dự khoảng 150 người. Cựu SVSQ Nguyễn Đình Ngọc đã phụ trách một địa điểm rất lý tưởng. Đặc biệt là sự hiện diện của các chị khóa 19 đã gia tăng khiến Ban Đại Diện rất vui mừng và phấn khởi.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Sinh Cựu SVSQ Dương Bình Tuấn, khóa 11
Trường VBQGVN là:

CỰ NGUYỄN VĂN ĐỐI

đã từ trần ngày 10 tháng 5 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Tuấn và tang quyến. Cầu nguyện
hương linh Cựu Ông sớm tiêu điều miền Tiên Cảnh.

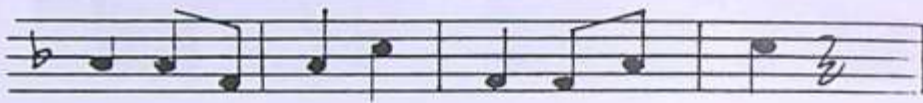
**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11**

(tiếp theo kỳ trước)

TIẾNG KÈN ĐỒNG

• PHIÊU BỒNG, K13

THƯƠNG CẤP VỠ



THƯỢNG CẤP VĂN

The image shows a handwritten musical score for the piece 'THƯỢNG CẤP VĂN'. The score is written on eight staves. The first staff is in treble clef, with a key signature of one flat (B-flat) and a time signature of 2/4. The subsequent staves are in bass clef. The music consists of a single melodic line with various rhythmic values, including quarter, eighth, and sixteenth notes, as well as rests. The piece concludes with a double bar line and the word 'HẾT' (End) written above the final note.

Ta sẽ

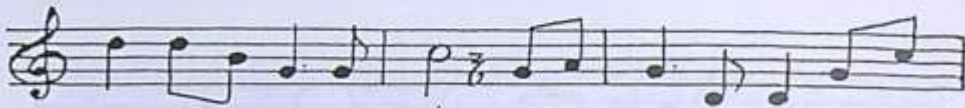
CHÂN . THAM NIỆT . KẾ LỄ .



Ta mở mắt đã nghe tâm đạn pháo khói thuốc



mù, nóng súng dòi đau Mẹ của ta thao thức suốt canh thâu Chờ đạn



pháo mồi hay mình còn sống Ta lên lên bằng hận thù chát



đồng Máu chan đồng, xương trắng bốn ngô khoai Đồi của



ta đau biết đến ngày mai Và nước mắt khởi thêm nguồn uất hận.

vũ đài.



Kể từ đó ta đi theo lời dặn... Kiếm cung đao, mưa



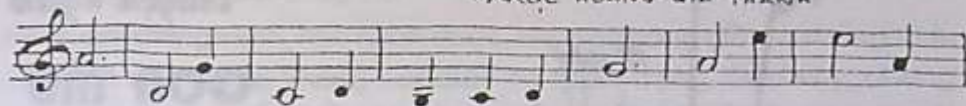
nắng diêm đồi trai Ta theo trăng rong ruổi núi sông dài Đồi mê



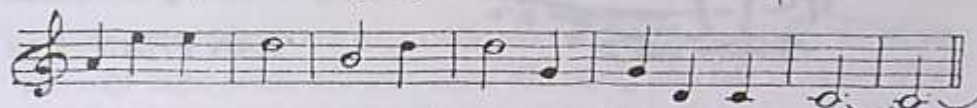
mãi đuổi thù quên ngày tháng Rồi năm tháng quê hương đầy tang

VỀ

Ở SONG LINH
NHẠC HOÀNG GIA THÀNH



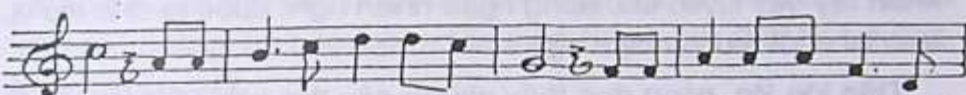
tóc Đạn quân thù sáng rực cả trời Nam Hồi Đi quốc và



bè lũ sói lang Sao bạn đứng quê hương bầy quỉ đỏ?



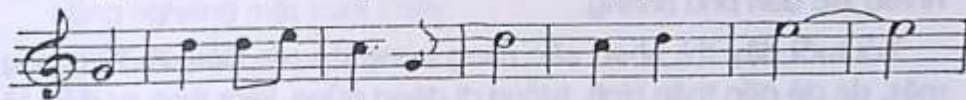
Suốt mười năm rừng thiêng thân tù tội Nước hân thù nghi lại mai càng



đau Con gì đây! Tay trắng tóc điểm màu Nhìn một lũ tay sai thờ Việt



Công Nhìn một lũ tay sai thờ Việt công! Nhưng: Ta sẽ



về! Nhưng ta sẽ về tìm em truyền sai sông



Cùng triệu lòng đứng lại những mùa Xuân Quê hương trắng



đẹp muôn phần Đóa hoa hạnh phúc muôn dân đẹp đời.



truyện ngắn

CON THÙ VÀ NHỮNG SÂN GA

VĂN PHAN, K13

Nhà Loan ở xóm nhà ga xe lửa, tọa lạc trong một khu phố lèo tèo của một tỉnh thành miền biển.

Từ tuổi biết rong chơi, Loan thường cùng các bạn, có khi một mình, tới nhìn ngắm các chuyến tàu hỏa đến và đi tại các sân ga. Nàng theo dõi những cuộc tiễn đưa có nước mắt, có những chiếc khăn tay vấy luyến lưu. Nàng ngạc nhiên nghĩ: được ra đi là thú vị, sao lại sụt mướt, nhậm ngủi?

Dần lớn lên, nàng đọc thấy những câu thơ của Tế Hanh mô tả cảnh chia tay bịn rịn của kẻ ở người đi, khi tàu rời sân ga trong tiếng còi xé lòng, trong tiếng máy hỗn hển như nức nở nghẹn ngào, nàng tự hỏi: tác giả có "cường điệu" quá chăng? Đi là một cuộc phiêu du kỳ thú, kẻ ở nên mừng cho nhau mới phải.

Tình cảm của Loan như vậy đó. Không mộng mơ, không yếu đuối, nhiều lúc đến phũ phàng.

Tới tuổi dậy thì, nhan sắc nàng bùng lên nét diễm lệ. Từ gương mặt, da dẻ đến thân hình, tướng đi dáng đứng, kèm theo sự diễm tô trau chuốt, tất cả đưa nàng lên ngôi vị một bông hoa rực rỡ, kiêu sa. Và cá tính vẫn như vậy, còn có phần thực tế và cao ngạo hơn, đặc biệt ham thích và hình dung ra những cuộc viễn du hào hứng, khắc hẳn các anh chị em chịu an phận trong phạm vi một gia đình, tiểu công chức.

Cha mẹ nàng thường ngắm nghía con, lo âu bàn bạc: "Con bé này tính khí khác thường, lại quá xinh đẹp. Nếu ta không khéo dạy dỗ, uốn nắn, sẽ trở thành một hiện tượng tai hại, tại hại cho chính

bản thân: nó tự đốt cháy nó!"

Loan thông minh, học hành được, nhưng không giỏi, vì không chịu chuyên cần. Nàng không coi điều đó quan trọng. Dầu vậy, chung quanh nàng có rất nhiều bạn trai bao vây ngưỡng mộ, cả bạn gái cũng không ít. Và nàng rất hạnh diện về điều đó.

Loan chưa kịp tạo ra một cuộc viễn du như mong ước, thì lại sa vào một cuộc phiêu lưu tình cảm. Khi nàng sắp hết chương trình trung học cấp II chờ thi cử, thì vướng vào một cuộc tình với một anh chàng Tham sự Hành chánh, hơn nàng đến 10 tuổi. Một con tim mù lòa mở cửa. Một quả bom nổ trong gia đình. Anh cả nàng nổi giận giáng nàng mấy cái tát tai. Nàng không khóc, vừa xoa má vừa lạnh lùng bảo: *"Anh lo cái thân anh đi. Tôi lớn rồi, tôi biết những gì tôi làm. Anh thô bạo với tôi sau này sẽ hối! Cái mã của anh biết đâu rồi có lúc phải dựa vào nhan sắc con này! Nói cho mà dè!"* Người anh ngỡ ngàng, há hốc mồm. Nàng bỏ học luôn, định lấy chồng, không ai cản nổi.

Nhưng rồi không có một đám cưới. Cuộc tình phiêu lưu đã đi đến đoạn tuyệt. Loan im lặng không tuyên bố ai bỏ ai. Vài bạn thân tò mò hỏi Loan:

- Trong các cuộc đoạn tình, thiệt thòi thường về phía con gái. Mà nghĩ sao?"

Nàng nghiêng mặt cười khẩy:

- Chúng mày tưởng thế?"

Một con bạn bạn quả quyết:

- Không đúng sao, khi con ông đã tỏ đường đi lối về?"

Nàng bĩu môi:

- Dùng có thiếu cận như thế. Với tao, dầu có vậy cũng là do tao muốn thoả mãn về phần mình. Nhưng tao không dại cho tuốt tuốt đâu, còn "demi-vierge" đấy, chúng mày yên trí!"

Rồi nàng buông thêm một câu tự mãn:

- Và dầu không còn gì, với nhan sắc này cũng thừa cả tá theo

đuổi xin bà!"

Lúc này nước nhà đang ngoặt vào một khúc quanh bất ổn, là phải đương đầu một cuộc chiến tranh giữ nước, các trường Võ Bị đã lần lượt sản xuất nhiều lúá sĩ quan, những người hùng trẻ tuổi oai dũng chinh y, chia nhau trấn giữ các nẻo chiến trường. Song song với phong trào vinh danh cho quân đội, một phong trào khác cũng mọc lên tung bùng và khởi sắc, đó là phong trào "anh tiên tuyến em hậu phương"

Loan làm quen với một sĩ quan trẻ tên Thuần, xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, thuộc một đơn vị chiến đấu. "Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân", lần này nàng kết được một mối duyên lành mạnh. Cha mẹ nàng thở phào nhẹ nhõm. Nàng thỏa lòng dưới nhiều phương diện. Nàng yêu Thuần vì anh dũng cảm, oai hùng, chiến công ngoạn mục, thăng cấp thật nhanh. Từ bậc trung úy, chỉ trong vòng 4 năm anh lên thiếu tá và chỉ huy một tiểu đoàn tác chiến chính qui. Với bọn Việt Cộng, anh là một sát tinh, nhưng với vợ anh là một bụt nhà hiền lành, cung chiều Loan rất mực.

Có chức vụ thì có tiện nghi, quyền lợi. Những lần về thăm nhà, anh thường lái xe Jeep đưa nàng thông dong qua các phố, gặp những người quen Loan nở từng khúc ruột. Nàng sung sướng tự nhủ là "trao anh hùng sánh gái thuyền quyên". Và nàng dường như đã quên lửng bước hụt hẫng bẽ bàng vừa qua. Thật ra nàng vẫn nhớ, nhưng xem đó chỉ là một vết nhòe không đáng bận tâm. Nàng còn muốn gặp mặt anh ta như thế này để hấn lóa mắt cho bỏ ghét. Nàng nghĩ may mà không thành tựu với hấn, chẳng về vang gì cái phường trốn quân địch, sớm đi chiều về như ngựa vào tàu cũ.

Công danh rạng rỡ cho Thuần và làm thênh thang bước chân hãnh tiến của Loan là ngày anh được bổ nhiệm chức vụ Quận trưởng ở một quận vừa trở thành một tụ điểm thắng cảnh du lịch. Lúc này vợ chồng nàng đã có hai con, một trai một gái. Tuổi nàng còn đang độ xuân tròn với tấm nhan sắc mơn mớn, lại được nâng vén, sửa trau cho toàn bích theo ý nàng. Ấy thế nhưng nàng còn một điều bất như ý, là Thuần quá.. sạch sẽ. Có những món bống to chỉ cần thò nhẹ

tay ra là thu vào, anh lại từ chối. Nàng hằng khuyến cáo anh nên nghĩ đến vợ con, đến tuổi tác, đến bất trắc có thể có, nhưng anh nhất mực không nghe. Thành ra nàng chỉ còn có nhận được các thứ quà biếu khiêm nhường, như rượu trà, bánh trái, gà quế, chẳng bỏ bèn.

Một trong những bất trắc mà nàng đã lo nghĩ là ngày 30 tháng 4. Trong cơn quốc biến trái dài, Loan ở nhà mong ngóng chồng về sớm để còn kịp đưa nhau đi trốn. Nhưng mọi việc đã trễ tràng, Thuần chỉ bỏ ngũ vào ngày cuối cùng mất nước, sau lệnh buông súng đầu hàng của Dương Văn Minh. Nàng tức giận anh ghê lắm. Thiên hạ mang của cải, vợ con chạy sống trong sợ hãi, để giờ đây mới về đưa đầu vào rọ. Sự can trường, trung kiên của anh cứu vãn được gì, hay chỉ vô giá trị, không đáng một xu? Nàng thống trách, nặng lời với anh, nhưng ông bụt nhà ù lì không phản ứng. Càng bực. Càng ghét. Và sự căng thẳng giữa vợ chồng, đúng hơn từ phía nàng, kéo dài cho đến ngày Thuần vào trại tù.

Đến nước này thì Loan phải tự xoay xò cho cuộc sống. Hiện nay đã có sự thông thương Nam Bắc và bắt đầu mối giao lưu người và hàng hóa giữa hai miền. Nàng lưu ý đến điều này, vì luồng máu phiêu lưu sống dậy, thôi thúc nàng thăm dò để mở màn một sinh kế mới. Nhưng trở ngại trước mắt là phương tiện giao thông còn quá hạn hẹp, khiến nàng phải gác lại mưu tính.

Mấy tháng nay, kể từ lúc vắng chồng, nàng chỉ còn ngồi ăn không. Kiểm điểm lại tài sản chất mót từ những món bổng kiếm được qua mặt Thuần, số 50 cây vàng giờ đây chỉ còn có 40, nàng lo không mấy chốc thâm thủng và sẽ không còn gì. Nàng tức tối Thuần: giá ngày trước anh chịu nghe nàng thì sá gì món nhỏ nhoi này, hàng mấy trăm cây cũng có.

Rồi cơ may bổng đến: đường sắt Thống Nhất đã được khai thông. Loan mừng rơn, đem con gởi cho ông bà ngoại chúng và khởi đầu cuộc viễn du buôn bán đường dài. Hàng hóa sẽ giao lưu đến hai đầu đường tàu Nam Bắc, và trạm nghỉ xá hơi là nhà ga xưa cũ ở xóm nhà nàng.

Đến đây, Loan lại đắm mình vào một cuộc phiêu lưu mới. Trên các chuyến tàu xuôi ngược ngày đêm, mỗi mê và dày dặn, nàng vẫn không lơ là với phần son, gương lược chuốt trau nhan sắc. Là vì nàng cần đến nó. Thường trực trên tàu có các toán công an và cán bộ hỏa xa kiểm người, kiểm hàng hóa. Muốn xuôi lọt công việc đến nơi đến chốn, các chủ hàng ai có tiền thì lót tiền, không có thì thay vào thứ khác, trong đó có thân xác. Loan không xót tiền, nàng chịu chi, nhưng tên công an trưởng toán cần món ngon hơn, đó là tấm nhan sắc hấp dẫn và cái thân thể gợi thèm của nàng.

Loan nhớ lại thời con gái, lúc đan díu với người tình nhân đầu đời, nàng đã dâng hiến một nửa tiết trinh, không phải hẳn do anh ta đòi hỏi, mà do nàng cũng muốn hưởng thụ về phần mình sự mê ly của nhục dục. Giờ đây, không còn phải giữ gìn "một nửa" như trước kia, nàng đã buông thả hoàn toàn, với ý nghĩ vừa trả nợ vừa thỏa mãn sự sung mãn còn tung búng trong cơ thể, chỉ cần cẩn thận để khỏi vướng thai thôi. Điều đó không khó với một người từng trải như nàng. Và cú thế, việc làm ăn của nàng đã xuôi chèo mát mái. Một đôi lần nhớ đến Thuần, hiện nay trôi nổi ở miền quan tái nào đó ngoài đất Bắc, nàng chợt thấy lòng gợn lên một chút băn khoăn, nhưng rồi thoáng qua như một làn gió. Nàng tặc lưỡi tự bào chữa: *"Không thể làm sao nuôi con, làm sao gởi quà cáp cho chồng!"* Cuối cùng, nàng chỉ còn một mối lo nghĩ bề bộn nhất là ngày nào đó thời xuân muộn trôi qua, nhan sắc phai tàn.

Nhưng không, dung nhan nàng chưa vội tàn phai ở tuổi 35, vẫn còn rạng rỡ, quyến rũ hơn là gái trẻ, và khi nàng muốn, nó còn lộng lẫy, kiều mị như một nhan sắc liêu trai. Và nó đã cuốn hút một nhân vật mới, không phải loại lam xam tầm thường.

Hắn là một cán bộ quân đội cao cấp ngoài Bắc vào, đã chuyển ngành sang làm giám đốc một cơ sở xây dựng đang thời hưng thịnh. Hắn hơn Loan đến 15 tuổi. Nhưng nàng mặc kệ. Tuổi tác. Có vợ ngoài Bắc loại váy đụp, bị hắn dấu biệt ở nhà quê. Thuộc mẫu phong lưu xối, không che nổi vẻ ketch cỡm, quê mùa. Nói tóm, nàng mặc kệ nhiều thứ. Miễn hắn có nhiều tiền, thế lực, phương tiện để đưa nàng

tới đỉnh cao của sự sung sướng, xa hoa. Một tay ngày xưa hét ra lửa, ngày nay đờ người bên nhan sắc của nàng, đã để nàng dắt đưa vào mê hồn trận.

Thuần lúc này được đưa về trại D Hàm Tân. Một chút điểm lương tâm còn sót lại nơi Loan, là khi anh về Nam nàng có đến thăm một vài lần. Nhìn vẻ lộng lẫy, sang trọng của vợ cùng quà cáp hậu hĩ, Thuần không khỏi bồn chồn, áy náy. Anh tỏ lời thắc mắc thì nàng gạt đi:

- Anh không phải nghĩ ngợi. Ngày xưa anh làm nuôi gia đình, bây giờ đến phiên em. Anh cứ an tâm chờ ngày ra trại.

Đạo sau này, trại D Hàm Tân có xây cất mấy dãy phòng tại khu thăm nuôi, cho phép gia đình tù nhân được ở lại qua đêm, nằm trong kế hoạch kinh tài của trại. Thuần đề nghị lần thăm tới nàng ở lại với anh.

Tên nhân tình của Loan, tuy mờ mịt đắm say nàng, nhưng về việc này hẳn một mực không chịu. Qua cuộc dàn xếp, cuối cùng hẳn cho nàng ở lại với điều kiện dắt theo hai đứa con, và chỉ được lấy một phòng ở chung nhau. Trong tình cảnh đó, nàng thấy thương Thuần, nhưng nàng đã dần sâu vào mớ rắc rối tơ vò khó gỡ ra. Cuộc đan díu gán ghép này, sánh sao bằng mối duyên xưa một thời nồng thắm. Nhưng nàng đã trót đặt nặng phần xác, nhẹ phần hồn, giờ đây ray rứt chỉ thêm bận lòng thôi.

Lần thăm sau, chính tên tình nhân lái xe đưa nàng đi. Hôm đó đi xe nhà, Loan nán lại thật trẻ với Thuần, khiến anh vui mừng tưởng nàng ở qua đêm với anh. Nhưng lúc trời sập bóng, bất ngờ "hắn" bước vào giục nàng ra về. Không có lời giới thiệu. Kẻ đắc thế vênh vang kênh kiệu, kẻ thua thiệt ngổ ngàng, túi nhục. Và sự kiện này đã dứt khoát tách đôi vợ chồng ra hai ngã đường đời từ đây.

Sau 10 năm tù tập trung, Thuần ra trại và lập hồ sơ xin xuất cảnh tị nạn sang Mỹ. Anh mặc nhiên chấp nhận mọi sự khổ đau, mất mát, anh nghĩ nước mất thì nhà tan là lẽ thường. Anh không oán hận Loan. Anh chỉ buồn, vì có cuộc tan vỡ nào mà không buồn.

Chỉ có một lần anh tiếp xúc với Loan để dàn xếp cho hai đứa con được ra đi với anh. Chúng đã lớn và khoẻ mạnh, xinh xắn. Nhưng xem chừng chúng gần gũi với người cha hơn anh, nên muốn ở lại. Thêm một nỗi buồn.

Loan theo dõi bước viễn du sắp tới của người chồng cũ. Giờ đây bình tâm nghĩ lại, nàng thấy lòng dậy lên một niềm nao nao thương xót. Thuần là một người chồng, người cha tốt, một chiến sĩ trung kiên, can trường, một cán bộ Quốc gia trong sạch, cao thượng. Nhưng anh đã mất mát quá nhiều, mà một phần do nàng gây ra. Rất tiếc anh và nàng cá tính khác biệt, có thể vì nàng thấp kém, tầm thường, mà anh thì quá cao vợi, nên không thể cùng nhau sống bước chung một đường đời. Hai đứa con chỉ là nhíp cầu rời rạc, không kết nối nổi đôi bờ xa cách. Nàng nguyện cầu cho anh được nhiều may mắn nơi đất lạ quê người.

Bằng khuông, nàng quay về ký ức, chậm lướt qua từng đoạn trong cuộc đời. Trước hết, nàng nhớ lại nhà ga xóm cũ, mỗi ngày có những con tàu đến rồi đi. Phải chăng nàng cũng như một con tàu, mãi mãi trên hành trình qua biết mấy sân ga, và còn đi, đi mãi, cho đến ngày nào phé thái bị dệp vào nghĩa địa nhà ga, mới chịu nằm yên?

Nàng thốt nhiên thở dài, riềm mi loáng ướt.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẩu Cựu SVSQ Phan Văn Ánh, khóa 14 Trường VBQGVN là:

CỤ BÀ PHẠM THỊ TÝ

đã từ trần lúc 6 giờ 40 phút sáng ngày 18 tháng 2 năm 1996 tại Vũng Tàu, Việt Nam. Hưởng thọ 82 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Ánh và tang quyến. Cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÁO 14

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỞ THÀNH NHỮNG NGƯỜI GIÀU NHẤT NƯỚC MỸ

• THÁI HOÀNG THO, K11

Hàng năm tạp chí Forbes, dựa trên tiêu chuẩn và định chế tài chánh hiện hành để chọn ra một danh sách những người giàu nhất nước Mỹ. Danh sách này thường gồm có 400 người và mỗi năm đều có đổi thay, trời xụt thú bậc xếp hạng, có người bò lên cao hơn, có người bị tụt thấp xuống, cũng có những người bị loại khỏi danh sách để nhường chỗ cho số người giàu mới. Khi đem đối chiếu các tên tuổi trong danh sách ấn hành ở những năm đầu với những danh sách ấn hành gần đây, chúng ta rút ra được một vài điều rất đáng chú ý về cung cách làm giàu ngày nay không nhất thiết phải rập theo khuôn mẫu cổ điển của các bậc "tiền bối" xưa kia đã làm giàu dựa trên đầu hoả và tài sản thừa kế của ông cha để lại. Và chính điều này, một cách gián tiếp đã phản ánh sự không ngừng chuyển biến của nước Mỹ để luôn luôn thích nghi với lịch sử tiến hóa của khoa học và đời sống.

Chúng ta hãy xem xét danh sách những người giàu nhất nước Mỹ do tạp chí Forbes ấn hành lần thứ nhất năm 1982, tức 14 năm về trước, ta thấy 5 trong số 10 người đầu thuộc về giòng họ Hunt, là những người đã khoan trúng nhiều giếng dầu. Và cũng vậy, J. Paul Getty, một nhà tỷ phú khác đã nói về cung cách làm thế nào để trở thành một người giàu có dẫn đầu thế giới như sau: "Hãy thức khuya dậy sớm, làm việc hăng say và tìm ra giếng dầu". Sự nghiệp của Getty đã khởi đi bằng những bước lớn từ nguồn tài sản thừa hưởng của ông cha để lại, theo đường lối cổ điển. Cùng trong danh sách này, ta còn thấy những người trong giòng họ Rockefellers, giòng họ Du Ponts, gia đình Frick, gia đình Whitney và gia đình Mellons, tất cả họ đều thuộc về các giòng tộc tiếng tăm giàu có mà đã được tiếp nối nhau, đời trước qua đời sau kéo ngược về mãi thế kỷ thứ 19. Từ ngữ

"thừa kế" đã được lập đi lập lại đến 75 lần cả thấy trong danh sách này.

Ở danh sách mới nhất ấn hành năm 1995, chúng ta nhận thấy trong số 400 người giàu nhất nước Mỹ không còn nhiều tên tuổi của những nhà tỉ phú xưa cũ như lúc trước nữa. Điều này đưa đến nhận định về cung cách làm giàu ở Mỹ ngày nay như sau: Một là việc giữ gìn bảo tồn tài sản lâu dài không phải là dễ dàng, dù rằng đó là tài sản nhiều tỉ bạc. Thuế xuất và lạm phát là những yếu tố làm thất thoát dần tài sản của họ. Nếu không biết đầu tư khôn ngoan, họ có thể làm mất đi hàng chục hoặc hàng trăm triệu mau chóng, cũng nhanh như lúc ông cha họ làm giàu.

Hai là cung cách làm giàu theo kiểu cổ điển không còn thích hợp như đã có thời được xem là một thứ "kim chỉ nam" nữa. Trong danh sách những năm gần đây của tạp chí Forbes cho thấy, bên cạnh 3 người thuộc giòng họ du Ponts, chỉ có 43 tên tuổi thuộc loại thừa kế trong tổng số 400 người giàu nhất nước Mỹ. Nhưng đến danh sách năm ngoái, chúng ta thấy chỉ còn có 18 tên tuổi là những người giàu có từ nguồn gốc dầu hoả. Như vậy thì phương châm của Getty ngày nay đã trở nên lỗi thời, không còn phổ biến như là kim chỉ nam cho những ai muốn trở thành tỉ phú.

Ba là nước Mỹ không ngừng chuyển biến để luôn luôn là miền đất hứa, tạo mọi cơ hội cho những người trẻ, như cỡ Bill Gates của Microsoft, đạt tới vị trí cao nhất của danh sách những người giàu nhất nước Mỹ, vượt lên trên cả những người thuộc giòng họ Rockefeller, Mellons Gettys và Carnegies.

Những nhà tỉ phú ngày nay, đôi khi chỉ với trình độ học vấn bình thường, nhưng họ đã leo lên đến đỉnh cao của sự giàu sang bằng lòng quả cảm, thời vận may mắn và với một ý chí ham thích rõ rệt. Trong danh sách 1995, ngay sau Bill Gates là Warren Buffett, một người đã làm nên sản nghiệp trên 12 tỉ đô-la bằng con đường mua bán cổ phần chứng khoán. Buffett được coi là một chuyên gia chứng khoán lớn nhất trong lịch sử Hoa-kỳ. Hầu hết những số tiền kếch xù mà Buffett kiếm được là từ các cổ phần trên thị trường chứng khoán

của các đại Công Ty rất quen thuộc mà chính chúng ta ai cũng có thể tự mua lấy, như là hãng nước ngọt Coca Cola, tập đoàn Gillette và Tổ hợp Công Ty Washington Post.

Một người khác, David Geffen, là đại doanh gia trong ngành âm nhạc đã bắt đầu sự nghiệp tỉ phú của mình trong một căn phòng nhỏ hẹp chứa đầy thư tín của William Morris Agency. Rồi Ross Perot đã khởi đi từ một mậu dịch viên của IBM. Và Curtis L. Carlson, con một người nhập cư gốc Thụy Điển chuyên nghề bách hoá, đã lập nên Công Ty Gold Bond Trading-Stamp với số vốn ban đầu chỉ có 50 đô-la tiền vay. Ấy thế mà sau này anh ta đã trở thành một nhà tỉ phú làm chủ cả chuỗi khách sạn nhà hàng.

Ngạc nhiên nhưng lý thú hơn nữa khi ta thấy trong danh sách 400 người giàu nhất nước Mỹ, có nhiều người đã bỏ ngang việc học hành của mình để bước vào công cuộc làm ăn. Bill Gates của Microsoft chẳng hạn, một nhân tài lỗi lạc và là điển hình của mọi thành công, đã bỏ ngang chương trình đang học dang dở tại trường Harvard để tập tễnh nhưng say sưa bước vào ngành sản xuất phần mềm của computers và đã thành công lớn lao trong việc phát triển những "bộ óc điều khiển" lắp đặt vào các máy computer cá nhân. Kirk Kerkorian bỏ học ngay từ lúc còn ở Junior High School, là con trai một nông dân làm nghề rau quả nhập cư gốc Armenian, đã kiếm được nhiều triệu đô-la trong việc làm ăn với Hollywood và kinh doanh bất động sản ở Las Vegas. Ngày nay, anh ta đã trở thành một nhà tỉ phú nắm giữ phần lớn cổ phần của hãng Chrysler. Ted Turner của hãng Truyền thông Turner thì bị đuổi khỏi trường đại học, tuy rằng sau này anh ta lại quay trở về học tiếp để lấy bằng tốt nghiệp. Harry Wayne Huizenga, một nhà tỉ phú khác cũng bỏ học khi ở College để bước vào công cuộc làm ăn. Anh đã bắt đầu sự nghiệp với nghề hốt rác bằng một chiếc xe tải cũ bầm dập của mình. Ấy thế mà khi đến tuổi 31, Harry cùng với người bạn đồng nghiệp, tên Dean L. Buntrock đã tạo cho Waste Management, Inc. của anh trở thành một Công Ty chuyên ngành dịch vụ hốt rác và xử lý chất thải lớn nhất thế giới. Về sau này anh ta đổi hướng kinh doanh, chú tâm vào việc thành lập

một Công Ty chuyên về dịch vụ cho mượn phim chuyển video tại thành phố Dallas. Đó là Công Ty Blockbuster Video mà ngày nay nổi tiếng không riêng gì ở Dallas nhưng còn có mặt ở khắp nơi tại hầu hết các tiểu bang trên đất Mỹ.

Mặc dầu sự thực là thế đó nhưng xin bạn chớ vội bắt chước như những nhà tỉ phú nêu trên mà bỏ ngang công việc học hành của mình, bởi lẽ khi những người này bỏ học để đi làm ăn thì lúc đó còn ở vào thời điểm mà người ta có thể tìm ra đất đứng để đặt nền móng cho những công việc thích hợp của mình mà không cần đến trình độ đại học. Ngày nay, những cơ hội như thế hầu như không thể có nữa. Và lại, tất cả những nhà tỉ phú này mặc dầu đã bỏ ngang việc học, nhưng họ đều là người thấu hiểu rất rõ những tài năng cơ bản cần thiết để bảo đảm cho sự thành công của mình. Họ không bỏ học để lẩn tránh công việc, trái lại họ bỏ học để thành lập Công Ty, làm việc say mê và để dẫn thân cho những lợi ích và mục tiêu đã được xác định rõ ràng.

Chúng ta còn tìm thấy một điều khác nữa khi đọc kỹ danh sách những người giàu nhất nước Mỹ năm 1995. Nó cho thấy hầu như không có cái mốc nào là dấu chấm tận cùng trên các con đường làm giàu ở Mỹ. Hãy xem, Công Ty ly giấy Styrofoam, Công Ty Ping sản xuất cây đánh golf, Pizza Franchises của Domino's và Little Ceasar's, Công Ty cho thuê xe hơi Enterprise, mỗi người một vẻ, một cung cách, nhưng họ đều đã trở thành những người giàu nhất nước Mỹ. Có rất nhiều những sáng kiến làm giàu tỉ phú đã được ấp ủ ngay từ trong các căn tầng hầm hoặc trong các nhà xe bằng một số vốn rất nhỏ nhoi. Hewlett-Packard, một hãng computers khổng lồ hiện nay chẳng hạn, đã khởi đầu tại nhà xe của David Packard với nguồn vốn bằng số cơ phận điện tử trị giá chỉ có 538 đô-la. Wal-Mart thì bước vào nghề qua một cửa hàng loại 5xu-10xu ở Newport, Ark. Richard DeVos và Jay Van Andel thành lập Công Ty Amway trong căn tầng hầm để bước vào ngành phân phối bán lẻ các hoá phẩm tẩy rửa vi trùng mà họ mua sỉ của các hãng hoá chất ở Detroit.

F.Scott Fitzgerald, khi nói về những người giàu tỉ phú đã cho

rằng, họ là những người khác thường, khác hẳn các bạn và khác hẳn tôi. Những khi ta xem xét danh sách mới nhất của tạp chí Forbes, ta sẽ thấy rằng không hẳn là thế, mà thực tế trong số các nhà giàu tỉ phú này bao gồm đủ mọi loại người, béo có, gầy có, cao hoặc thấp cũng có, lại có người đẹp trai, có người thô kệch, cũng có người mức thông minh IQ cao, có người IQ không cao, và có người thì hào phóng rộng rãi, nhưng có người hà tiện, keo kiệt, dù thú. Biết bao người, sau khi đã tự mình làm nên tỉ phú nhưng vẫn giữ những thói quen hà tiện, vẫn sống một cuộc sống khiêm nhường đạm bạc, tránh tiếp xúc nơi công chúng để dành nhiều thì giờ tập trung làm việc. Nhà tỉ phú Sam Walton của Wal-Mart chẳng hạn, vẫn lái chiếc xe Chevy bầm dập với những vết trầy như rãnh chó trên vành tay lái để đi làm và đi đây đi đó. Họ là những nhà tỉ phú, triệu phú, những người giàu nhất nước Mỹ hiện nay nhưng họ vẫn còn đang làm việc một cách say mê, làm hết sức mình, làm tất cả những gì mà họ có thể làm được để đạt tới thành công. Chính những điều này đã giúp ta rút ra một bài học quý giá, đó là: "Hãy tìm ra cho mình một việc gì mà ta thích thú để làm và hãy cố gắng hiến cho nó tất cả những gì ta có được để rồi ra tiền bạc, của cải sẽ tự nó xoay vòng và giữ gìn lấy nó.

(Theo Tạp chí Reader's Digest tháng 4/1996)

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Đổ Ngọc Châu, khóa 25
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ SÁU

đã từ trần ngày 15 tháng 4 năm 1996 tại Long Xuyên, Việt Nam.
Hưởng thọ 84 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Châu và tang quyến. Nguyễn
cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25**

BINH CHỦNG THÔNG THÁI

(*Les Armes des Savants*)

• ĐAN PHÙ

Viết tặng các chiến sĩ Truyền Tin Điện Tử Quân Lực VNCH

Không biết các quốc gia khác trên thế giới có đặt biệt hiệu gì khác cho binh chủng Truyền Tin của họ không, chớ mấy "Ông Tây Mầu Quốc" của chúng ta thường ca ngợi binh chủng Truyền Tin của họ là Binh Chủng Của Những Nhà Thông Thái (*Les Armes des Savants*). Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau này cũng thường nể vì binh chủng này vì cái nhãn hiệu "thông thái" theo kiểu người Pháp kể trên! Tiếc thay tên cúng cơm này chỉ có trên đầu môi miệng lưỡi, nếu nhìn vào sự đãi ngộ của cấp chỉ huy trong mọi giai tầng của quân lực VNCH với các chiến sĩ Truyền Tin. Cái hiểu biết sâu rộng (thông thái), cả về văn hóa lẫn nghề nghiệp, không đưa anh em phục vụ trong binh chủng Truyền Tin lên đài vinh quang mà thực tế ra họ thường bị bạc đãi, coi nhẹ sự đóng góp, và làm "bung sung" cho cấp chỉ huy khi chiến bại!

Thật là vô lý, một quân lực cả một triệu quân với 4 quân đoàn và một số sư đoàn biệt lập được trang bị vũ khí tối tân, nhất là Truyền Tin điện tử, vào bậc nhất thế giới trong một nhiệm vụ vĩ đại - thay mặt thế giới tự do làm tiền đồn ngăn chặn sự bành trướng của cộng sản thế giới - mà không có đến một vị Tướng một sao! Nhiều lúc ngồi nghĩ lại sự đãi ngộ của một số lớn cấp chỉ huy trực tiếp với anh em "tạch tạch sè" chúng ta mà muốn số vài câu "tiếng tây" cho hả giận. Khi thua trận, lý do đầu tiên bao giờ cũng tại "mất liên lạc" nên cấp chỉ huy thao lược của chúng ta không điều binh khiển tướng được! Kế hoạch hành quân vì lý do này hay lý do khác bị địch tiên liệu được thường chính do mấy "thằng truyền tin" tiết lộ bí mật, hoặc vì lưu lượng công điện quá nhiều, hoặc mật mã, ngụy hóa thiếu chu đáo, nên địch nắm được kế hoạch hành quân của ta! Tệ hơn nữa, các anh em tổng đài điện thoại thường bị ghép vào tội nghe lén và tiết lộ

điện đàm nên địch quân phá vỡ kế hoạch của quân ta! Đôi khi bộ chỉ huy bị địch pháo kích trúng, gây thiệt hại và làm tê liệt một bộ chỉ huy nào đó, người có tội rõ ràng nhất vẫn là những chủ nhân của các ăng-ten cao vút, và các băng tần số không được xử dụng đúng cách, nên địch quân có khả năng pháo kích trúng mục tiêu! Thậm chí, có vài vị chỉ huy đi "du ngoạn sơn đầu" (lang chạ phi pháp) bị các mệnh phụ phu nhân phát giác, bắt quả tang tại trận, cũng chính thị mấy chú truyền tin đã nghe lóm điện đàm và chơi sỏ cấp trên, hoặc phát thanh vô tội vạ! Còn khi chiến thắng, mấy anh em binh chủng Truyền Tin thường hay bị quên lãng, vì những lý do thật hợp lý! Nào mấy thằng "hậu tuyến", "tính mạng bảo đảm", "ngồi mát ... bát vàng", "chuyên môn chủ trì hậu cứ", v.v.. còn muốn đòi hỏi gì nữa? Thế là khen thưởng, tưởng lộc, huy chương, hay lên cấp chẳng bao giờ thềm gõ cửa các anh em chiến sĩ điện tử! Nghĩ cũng kỳ, thắng trận ít ai nghĩ tới yếu tố truyền tin liên lạc, nhưng thua trận là trăm tội đổ lên đầu tằm!

Thực ra, yếu tố thông tin liên lạc không thể thiếu trong bất cứ một hành động quân sự nào dù một tổ chiến đấu ba người. Nhìn lại lịch sử tranh đấu của loài người ngay ba chú Mỹ da đỏ đi săn thú cũng dùng dấu tay, để phối hợp hành động, để lừa thú rừng vào cạm bẫy, hay đẩy chúng xuống vực thẳm để giết thịt. Một đảng cướp nhỏ tiến đánh một làng quê Bắc Việt trong những đêm "củ mật" như đêm 30 Tết, đã biết đeo băng tín hiệu trên cách tay để phân biệt đồng bọn hay dân làng, tránh cảnh giết lầm đồng đội. Một tổ bộ binh tiên phá trong những trận chiến gần đây bắt buộc phải dùng liên lạc viên hay loại máy radio có tầm liên lạc gần để nhận lệnh và báo cáo. Rồi quân sĩ càng nhiều, hệ thống liên lạc càng phức tạp khó khăn với tầm liên lạc xa hàng ngàn cây số. Chúng ta có thể đếm được hàng trăm thứ, nào Vibra, siêu tần số, giầy cáp nhiều đôi, mật mã, mã hóa, mã dịch, máy vi tính, hồng ngoại tuyến, radar, v.v.. thật là công kênh phức tạp, tối tân rất khó xử dụng, bảo trì và di chuyển. Thực ra vai trò của các chiến sĩ Truyền Tin đã không ai dám coi nhẹ ngay từ thời xa xưa. Nếu quý vị có nhã hứng coi mấy cuốn phim Tàu đang thịnh hành hiện nay sẽ thấy vai trò thông tin liên lạc thật quan hệ. Khi thành

bị vây hãm chẳng hạn, nhờ có thành cao hào sâu, quân thù thành dù đã bị thiệt hại nặng, lương thực, thuốc men đã cạn vẫn cương quyết tử chiến vì hy vọng một ngày nào đó sẽ có viện binh giải cứu. Một viên tướng, mình mặc bạch bào, mang cây trường thương, vẫn võ toàn tài, nhân một đêm tối trời nào đó, bụng dẫu bức "mật thư" cầu viện, một mình một ngựa mở cửa thành xông ra, tả xung hữu đột, phá vỡ vòng vây trùng trùng điệp điệp, máu nhuộm đỏ chiến bào để mang tin "công thành vây hãm" đi cầu cứu. Đó là biểu tượng của sĩ quan Truyền Tin trong phim Tàu. Đó cũng là người chiếm công đầu, ân nhân của nhân dân trăm họ, trước thảm họa "giặc pha nhà cháy" hay mất nước, tù đày, nô lệ của cả một bộ tộc hay một quốc gia.

Nhìn ngay đến chim câu đưa thư trong tay vị thánh tổ Trần Nguyên Hãn của chúng ta. Ngay từ đời Trần đã đặt một vị đầy sáng kiến, có tài thao lược như Trần Tuồng Quân đặc trách thông tin liên lạc. Phải chăng vì sớm nhận biết vai trò quan trọng của truyền tin trong công tác thành bại chiến đấu chống xâm lăng, nhờ vào hệ thống liên lạc mau lẹ hoàn bị, mà danh tướng Trần Hưng Đạo đã phá tan quân xâm lăng từ phương Bắc?

Tiếc thay, nhiều khi tiếng nói của các chiến sĩ "tạch tạch sè" chúng ta ít khi được coi nặng. Ví dụ như bức công điện mã hóa của cộng sản Bắc Việt về "tổng nổi dậy Tết Mậu Thân 68" nếu được lượng giá đích đáng, cộng sản đã bị thảm bại ngay từ trong trứng nước, tránh được sự hy sinh đau đớn của nhiều chiến sĩ trong dịp tổng tấn công này, nhất là cái chết tức tưởi của hơn ba ngàn dân, quân, chính tại cố đô Huế! Nói rằng anh em chiến sĩ truyền tin chúng ta "ngồi mát ăn bát vàng" thì thật vô duyên. Quý vị nào có sống trong các đại đội dây/siêu tần số hay phục vụ trong các đài viễn liên hẻo lánh trên các đỉnh núi cao hoặc điều khiển các đài Viba hay Radar trên đỉnh núi, đèo heo hút gió, sẽ thấy cuộc đời mấy anh chiến sĩ truyền tin cực kỳ gian khổ và nguy hiểm ra sao. Chúng tôi thường gọi đùa các bạn phục vụ trong các đại đội này là các "anh hùng vác nặng" vì thường khuôn vác, thiết trí dây cable nặng nề với những trụ cột to

lớn và cao vòi vọi, công kênh khủng khiếp. Còn các anh em phục vụ tại các đài Viba/Siêu Tần Số/Radar là "các vị thần núi" vì suốt năm tháng quanh quẩn trên đỉnh núi cao, bạn với mây bay, gió hú và trời cao vực thẳm!

Ngoài ra anh em chiến sĩ truyền tin thường đóng bên cạnh các bộ chỉ huy nên thường là mục tiêu của các trận pháo kích hủy diệt (Tire de destruction) hay những vụ oanh tạc dữ dội (Bombardement de harcèlement) trong những trận đánh giữa các quân lực có không lực tương tự. Có khi đạn pháo nổ khắp chỗ, tiếng nổ liên chi hồ điệp như tiếng pháo giao thừa của những ngày Tết thanh bình trên đất Việt trước năm 1975. Dịch quân chẳng khi nào coi nhẹ truyền tin đâu vì trước khi xung kích, chúng quyết tâm tiêu diệt cho kỳ được truyền tin đầu não của nhận lệnh và phát lệnh. Chúng đã áp dụng khẩu hiệu "đánh rần đập đầu". - Nếu không có liên lạc, quân tinh nhuệ đến đâu cũng như rần không đầu - Tuy không phải là một định luật, nhưng chiến tranh càng rộng lớn, càng đại quy mô, với hải, lục, không quân phối hợp, tính mạng của các chiến sĩ Truyền Tin cũng nguy hiểm như các chiến sĩ khác.

Dài dòng kể lể đã nhiều, kẻ hèn thường có cái tự hào về màu cờ, sắc áo của binh chủng nhưng nhiều khi cũng mũi lòng. Có lần trong lễ kỷ niệm ngày thành lập binh chủng Truyền Tin, hồi ấy do cựu Đại Tá Nguyễn Khương làm chỉ huy trưởng, thời đại cực thịnh của triều đại Tổng Thống Ngô Đình Diệm vào năm 1958-1959, một vị tướng lãnh ca ngợi sự quan trọng của binh chủng Truyền Tin chúng ta là "thần kinh hệ" của quân đội. Tiếc thay người viết diễn văn cho ông tướng khi đánh máy quên bỏ dấu nặng (.) vào chữ hệ hay vì vị tướng lãnh ấy sơ ý hoặc quên tiếng Việt nên chữ "Hệ" thành ra chữ "Hê", thành ra binh chủng chúng ta là "thần kinh hê" của quân đội khiến bọn tiểu yêu này buồn cười muốn chết mà không dám cười! Sau này mỗi khi các "đấng hào kiệt" này có điều gì bất mãn về sự dãi ngộ bất công với binh chủng Truyền Tin chúng ta, thường mang ra ngạo nhau, cười chút chơi, để làm dịu bớt đi những buồn nản bất mãn: "binh chủng Truyền Tin là Thần Kinh Hê của Quân Đội!"

ƯỚC NGUYỆN

NT2 (PHAN NGHÈ P.N)

Xin thân tặng những người con mang danh Võ Bị

Chí làm tral.. "Tang Bồng Hồ Thì",
Trợn một đời chưa phí nộ binh đao.
Phải làm sao cho tỏ mặt anh hào,
Nuôi chí lớn.. chỉ khát khao nguy hiểm!

Đã đến lúc nước nhà cơn chinh chiến,
Toàn dân ta thề quyết chiến xông pha.
Chốn quê xa với hải ngoại một nhà,
Ta liều chết để sẵn sàng cứu nước.

Không nản chí, ta vững tâm tiến bước,
Gương tiên nhân ta nhất quyết noi theo
Phải một lòng, ta giữ vững tay chèo
Không vì sóng cả (mà) quên lời hẹn ước.

Sống tha hương, ta vọng về Tổ Quốc,
Xin một lần quyết chiến cứu giang san.
Xa quê hương, ta thương nhớ ngút ngàn,
Lòng cương quyết dẹp tan phường bạo ngược.

Không để chúng có thời cơ tiến bước,
Chúng ta cùng đoàn kết siết tay nhau.
Chúng ta luôn phải ý hợp tâm đầu,
Mới thu được giang sơn về một cõi.

Đã từ lâu ta vẫn hằng mong mỏi,
Quê hương mình không còn bóng Cộng nô
Toàn dân ta sẽ dựng lại cơ đồ,
Sống no ấm trong thanh bình an lạc.

Sunnyvale, Ca 1995

CHẶNG ĐƯỜNG NGOÃNH LẠI

Truyện Ngắn Giả Tưởng
của Phan An K22



Trước khi bước vào phòng thí nghiệm dành riêng cho chàng tại trường Đại Học Utah, Trung còn quay lại dặn con:

- Nhớ check lại computer khi về nhà và ngày về là ngày mai, lúc 8 giờ tối. Nói với mẹ đừng chờ cơm ba tối hôm nay. Ba ở lại đây làm việc đến sáng.

Người con gái dạ một tiếng rõ lớn, Trung an tâm đóng cửa phòng lại và mỉm cười với chính chàng. tự nhiên chàng nghĩ đến ngày 23 tháng 11 năm 62, mọi việc đã xảy ra trên 33 năm rồi mà chàng vẫn nhớ như mới ngày hôm qua. ừ nhỉ, tại sao mình không trở về ngay ngày đó. Ngày hôm đó, trời tự nhiên nắng lạ, suốt cả tháng mưa dầm dề, trời mưa buồn thúi đất của xứ Huế vào cuối năm chợt như tan biến đi mất, bầu trời trong vắt, khí hậu trở nên ấm áp, mọi người như vui lây với cái đẹp của trời đất trong đó có chàng, một thanh niên mới 18 tuổi, đang học lớp Đệ nhất trường Quốc Học, một trường Trung học công lập lớn nhất miền trung.

Vừa suy nghĩ miên mang, Trung bật máy lên, đó là một chiếc máy khổng lồ, chiếm hầu hết diện tích của gian phòng rộng mà trường đã cấp riêng cho chàng làm nơi nghiên cứu, dự án mà chàng sắp hoàn tất có tên hiệu là "Vũ Trụ" Đây là một công trình lớn lao đã chiếm hết một phần đời của chàng, ngay sau khi tốt nghiệp, chàng đã ở lại trường làm phụ tá cho vị giáo sư đã từng dìu dắt chàng suốt thời gian trình luận án Tiến sĩ về không gian, khi vị giáo sư này đột ngột qua đời, chàng được trường tin nhiệm lưu lại, bổ vào chức vụ Giáo sư và nối tiếp cuộc nghiên cứu của vị giáo sư già khả kính. Ngoài thời gian dạy học, chàng vùi đầu vào cuộc nghiên cứu, biết rằng vợ con có lúc buồn phiền, nên chàng cố gắng nghỉ trọn ngày

chủ nhật để nghỉ ngơi bên cạnh gia đình. Lập gia đình từ năm 68, khi Trung, một thiếu úy mới tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Đà Lạt, bị thương nặng trong trận chiến Tết Mậu Thân tại ngoại thành cửa Đông Ba, lợi dụng thời gian dưỡng bệnh, chàng thành hôn với người yêu đã gặp và yêu nhau từ ngày còn là Sinh Viên Sĩ Quan, sau đó, chàng lại lao đầu vào trận chiến dữ dội, thời gian ở nhà cũng không nhiều, cho đến ngày mất nước. Rồi bỏ quê hương năm 75, chàng và gia đình đến định cư ngay thành phố Salt Lake này và người bảo trợ gia đình chàng chính là vị giáo sư già khả ái, người thầy của chàng. Thấy chàng có trình độ học thức, cộng thêm kiến thức văn hoá 4 năm tại quân trường Đà Lạt, vị giáo sư đã khuyên Trung nên ghi danh vào Đại Học Utah, nơi mà ông đã dạy trên 20 năm. Chính ông đã can thiệp cho chàng tiếp tục học chương trình Cao Học và đã dịch sang Anh ngữ văn bằng Văn Hóa 4 năm của trường Võ Bị, tương đương với văn bằng cử nhân khoa học ứng dụng của Đại Học Sài Gòn mà chàng may mắn đem theo từ VN để thay thế cho văn bằng cử nhân tốt nghiệp tại Mỹ. Suốt mấy năm đầu, vị giáo sư đã tạm ngưng cuộc nghiên cứu của ông để giúp đỡ chàng trong việc học, khuyến khích, dạy bảo, chỉ vẽ và nhờ vậy mà chàng có được ngày hôm nay.

Cuộc nghiên cứu khởi điểm từ khái niệm rằng khi trái đất và các hành tinh khác quay quanh mặt trời thì toàn bộ thái dương hệ này vẫn lao nhanh vào trong không gian vô tận, nếu với một chiếc máy có vận tốc nhanh hơn là vận tốc của Thái Dương Hệ, nếu đi ngược lại theo đúng theo lộ trình mà trái đất đã đi qua thì có thể gặp lại một thời điểm nào đó của quá khứ tùy theo vận tốc của chiếc máy, và hôm nay, chiếc máy đã hoàn tất và đây là lần thử nghiệm cuối cùng. Trước đây chàng đã dùng những con khí thí nghiệm, với máy quay phim cột chặt vào thân con vật, chàng đã thành công với việc trở lại quá khứ gần, nhưng ngày hôm nay, với bản thân chàng làm vật thí nghiệm, Trung quyết định đi vào quá khứ, với tâm nguyện là hoàn thành hai điều cần thiết mà chàng đã bỏ lỡ trong đoạn đời đã qua.

Trung kiểm soát lại các dữ kiện đã được cho vào máy:

Thời Gian: 6 giờ sáng ngày chủ nhật 22 tháng 11 năm 1962.

Địa điểm: Việt Nam, Huế. Số nhà 555 Trần Hưng Đạo.

Sau khi thức lại giây an toàn, Trung nhấn nút "Start", tất cả mọi ánh sáng như dịu lại rồi đột nhiên sáng lòa ra, cả một khối lớn bắt đầu chuyển động, trước chậm sau nhanh dần, tiếng rít, tiếng ma sát tạo thành một âm thanh hỗn độn, Trung cố bám vào thành ghế theo dõi, nhưng tiếng vang càng lúc càng to, rồi một tiếng nổ lớn làm Trung ngất đi ...

Trung mở bừng mắt ra, trời còn tối, gió lạnh lùa qua cửa sổ làm không khí trong phòng lạnh thêm, theo thói quen, chàng đưa tay lần tìm chiếc đèn ngủ đặt trên đầu giường, nhưng chàng chỉ với được các chấn song sắt của chiếc giường lạnh. Chợt nhớ lại, Trung vội choàng người dậy, mất một lúc lâu, chàng mới tìm ra núm bật điện cạnh cửa, ngọn đèn vàng vọt 50 watt cũng đủ làm căn phòng sáng lên. Hình ảnh quen thuộc đập vào mắt chàng, đó là căn phòng nhỏ với chiếc bàn học bên cạnh chiếc giường sắt, cuối phòng là cái tủ nhỏ đựng áo quần. Đây là căn phòng thân yêu của chàng trong thời niên thiếu, mọi vật có vẻ tầm thường, nhưng làm lòng chàng ấm lại. Lúc quay người lại, chàng đối diện với chiếc gương treo trên vách và trong đó phản chiếu lại hình ảnh của Trung, không phải 51 tuổi là tuổi hiện tại của chàng mà là hình dáng của một chàng trai trông có vẻ khỏe khạo, trật độ 18, xù xì ồm ồm yếu trong bộ y phục mà Trung đã mặc trước khi bước vào phòng Lab. Đó là Trung của năm 1962.

Bàng hoàng vì thấy hình ảnh ngoài sự dự đoán của mình, Trung ngồi vật ra trên giường. Lần lần chàng đã tìm ra được sự giải đáp của khúc mắc. Khi dùng vận tốc cao để đi ngược lại thời gian, Trung đã cùng đi với thời gian, một năm với 365 ngày, Trung chỉ đi với thời gian ngắn hơn, nhưng vẫn là đi và đi ngược lại, cho nên khi đi ngược lại 33 năm, chàng đã trẻ lại 33 tuổi so với năm 1995, còn tại sao chàng ở trong căn phòng này và anh chàng Trung thật sự của năm 1962 đã đi đâu? thì không sao chàng hiểu nổi, thôi thì sẽ nghĩ đến sau. Thay bộ áo quần cho hợp với thời gian lúc đó, chàng kiểm soát và nhận ra những đồ vật mang theo khi vào phòng Lab vẫn còn nguyên: đó là chiếc đồng hồ digital, xử dụng như hộp Viễn kiến

(Remote Control) có công dụng như bộ phân đầu não ra lệnh bằng tiếng nói và kiểm soát các vật liên hệ chung quanh bằng lời nói. Đây là chiếc máy điện toán Laptop nhỏ bằng cuốn tự điển Anh Việt, nhưng công dụng thật lớn lao, không có bảng nút (Keyboard) chỉ dùng tiếng nói để điều hành, và tốc độ của máy mạnh gấp trăm lần chiếc máy Pentium 100 MHZ và bộ nhớ (Random Access Memory) lên đến số ngàn. Còn đây là chiếc điện thoại Cellular cầm tay dùng năng lượng mặt trời, qua hệ thống Satellite cực mạnh và dùng sự di động của các vật thể trong Vũ Trụ, ma sát với làn sóng cực ngắn Super-Microwave của điện thoại để tạo ra từ trường và làn sóng nung vào từ trường đó để vận chuyển. Vật cuối cùng là cây bút mực đặc biệt, trông giống như mọi cây bút bình thường, nhưng đầu kia có thể xử dụng như cây súng laser, khi tăng năng lượng đến mức tối đa, có thể làm cháy tiêu một con bò. Cất tất cả các thứ vào trong túi, Trung xuống nhà lấy xe ra đạp thong thả các con đường phố quen thuộc.

Trời bắt đầu sáng, khí lạnh ban mai len vào cơ thể chàng, mặc dù Trung đã cẩn thận khoác thêm chiếc áo len dày bên ngoài. Thật ra, cái lạnh của mùa đông xứ Huế làm sao mà so sánh được với mùa đông ở Salt Lake, nhưng vẫn có vẻ lạnh hơn vì không đủ tiện nghi và thiếu thốn hệ thống sưởi. Hôm nay, chàng tự cho phép mình nghỉ một ngày, ngày mai chàng còn có 2 việc phải làm, đó là mục đích chính của buổi trở về lại quá khứ này. Thường thức những tia nắng ấm đầu tiên của ngày, Trung nghĩ đến nơi xa xôi nào đó phải dùng 33 năm để đi đến, nhưng cùng chung một vũ trụ, vẫn là thời gian giống nhau, không biết giờ này là mấy giờ ở Salt Lake, và vợ và con chàng đang làm gì? Vợ đã đạp xe đến bờ sông, chàng ngồi lại trên chiếc ghế đá, rút chiếc điện thoại cầm tay ra thử gọi về cho vợ chàng. Tiếng chuông reo, và âm thanh như đi mãi vào không gian vô tận. Chuông reo đến tiếng thứ ba thì một giọng nói vang lên, quen thuộc và ấm dịu lại lòng chàng, đó là giọng nói của vợ chàng, người vợ đã chung sống với Trung hơn 27 năm qua, đã chịu biết bao nhiêu gian khổ và đợi chờ trong thời gian chiến tranh, đã chịu hy sinh làm những công việc thấp lương trong thời gian chàng tiếp tục sự học

tại Mỹ để chàng được yên tâm theo đuổi việc học, chàng cho vợ biết là chàng sẽ về nhà chiều mai và sẽ ở nhà cho đến đầu tuần tới. Điện đàm xong, chàng cất điện thoại vào túi và thông thả đạp xe về nhà. Năm 1966, khi Trung theo trường về Sài Gòn diễn hành nhân ngày Quân Lực 19 tháng Sáu, chàng đã gặp lại Hạ, người bạn tử thuở ấu thơ, lúc đó đang theo học phân khoa Dược thuộc Viện Đại Học Sài Gòn. Chàng đã cùng Hạ đi thăm viếng các thắng cảnh ở Thủ Đức, và từ đó, hai người đã yêu nhau và lấy nhau hai năm sau. Trung sung sướng khi nhớ lại dĩ vãng, nhưng cần phải gát lại mọi chuyện sang một bên vì chàng cần phải suy nghĩ cho công việc cho ngày mai, phải, tất cả phải chuẩn bị cho ngày mai.

Ngày mai, cách đây 33 năm về trước, trong buổi học Anh Văn, thầy Uyên, vị giáo sư anh văn của chàng đã có mời ông Lãnh Sự sứ quán Mỹ đến thuyết trình với lớp chàng về đời sống ở Mỹ. Cùng đi với ông, có cô con gái trạc tuổi chàng, với mái tóc vàng óng, với khuôn mặt đẹp như Đức Mẹ, trong lúc người cha thuyết trình, thì cô gái đã đi xuống cuối lớp và ngồi vào chỗ trống cạnh chàng, cô đã cười làm quen và hỏi chàng mấy câu mà chàng chỉ biết ừ ớ mà vì không giỏi sinh ngữ cho lắm, nên chàng không hiểu gì cả. Đó chính là cái ray rúc mà chàng đã đem theo trong biết bao nhiêu năm, ngay cho đến bây giờ, chàng vẫn không hiểu được cô đã nói gì. Cũng vì điểm này mà khi gia nhập quân đội, trong giờ văn hóa tại quân trường, chàng đã cố gắng học hỏi và đàm thoại anh ngữ, nhờ vậy mà vốn liếng sinh ngữ đã giúp rất nhiều cho chàng trong lúc hành quân, giao thiệp với đơn vị Hoa Kỳ trong các cuộc hành quân phối hợp và ngay cả trong cuộc sống ở Mỹ sau 75.

Tám giờ sáng ngày thứ hai, Trung thông thả đạp xe đến trường, chàng cười chào với nhiều người bạn quen mặt nhưng không nhớ đến tên, lúc khóa xe để vào lớp, chàng gặp lại Thạnh, Trần Đình Thạnh, người bạn học chung lớp tử đệ thất cho đến nay, gia nhập Trường Mẹ cùng ngày với chàng sau này, cùng chịu sự huấn nhục nhớ đời trong tám tuần sơ khởi, và cùng ở chung phòng với chàng trong năm đầu tại quân trường. Đi theo Thạnh để khỏi bị lạc, chàng

bước vào phòng học, đến ngồi tại chỗ ngồi quen thuộc, ngấm lại những khuôn mặt quen biết mà chàng biết chắc là đến năm 95 vẫn còn sống hay chết. Chợt chàng dừng lại trên bộ mặt tái như gà mái của Phan, Hoàng Phủ Ngọc Phan, tên này sáu năm sau, năm 1968, khi VC phản bội thỏa ước hưu chiến và tấn công vào thành phố Huế trong dịp Tết Mậu Thân, chính hắn đã đeo băng đỏ, cầm A.K. dẫn theo một toán sinh viên C.S. cuồng tín bắt đi và chôn sống hơn 3000 người tại Gia Hội, trong đó có Thạnh, người Thiếu Úy trẻ vừa ra trường đang còn nghỉ phép. Khi tái chiếm lại Cố đô, đơn vị chàng đã khai quật ngôi mộ khổng lồ này, một tội ác mà trời không dung đất không nhận của bọn cộng sản. Chính bộ đồng phục Worsted dạo phố mùa hè mà Thạnh đang mặc lúc đó đã làm Trung chú ý, chàng đã sùng sờ khi đọc được tên Thạnh từ tấm thẻ bài tròng vào cái xác bê bết máu này đã xác nhận lai lịch của Thạnh, trong túi áo của Thạnh, còn có một mẩu giấy gấp nhỏ với hàng bút chì nguệch ngoạc đã ghi lại như sau: "Thằng Hoàng Phủ Ngọc Phan đã bắt tôi, nếu tôi chết, xin hãy báo cho thân nhân tôi biết, trả thù dùm tôi. Trần Đình Thạnh". Nhớ đến đây, máu trong người Trung như sôi lên, nhưng cố dẫn lại, chờ cơ hội. Thằng này nguy hiểm lắm, thêm thằng Hoàng Phủ Ngọc Tường, anh nó, cũng không kém gì, chính Tường đã treo cờ VC trong công viên trường Đại Học Huế, và sau đó thấy anh em sinh viên phản đối quá mạnh, hắn đã nhảy lên gỡ lá cờ máu này xuống và đi rêu rao rằng chính hắn là kẻ có công trong việc gỡ bỏ cờ VC, cơ quan tình báo Tỉnh biết tẩy con bài của hắn nên định bắt giam, nhưng hắn đã khôn khéo núp sau chiêu bài sinh viên tranh đấu nên tạm thoát. Sau đó trong hơn một tuần lễ tạm chiếm thành phố Huế, năm 68, hai anh em nhà nó đã xử tử không biết bao nhiêu người vô tội. Tường và Phan là con nhà dòng dõi gia tộc, học giỏi và rất thông minh, nhưng tiếc thay hai anh em nhà nó đã bước vào con đường tà đạo, lầm lẫn tin vào chủ thuyết Mac Lê. Mù quáng và lầm lẫn một cách thiên cặn, tin tưởng là chỉ có chế độ C.S. mới có thể xóa bỏ bất công xã hội (?) và đem lại cho đất nước giàu mạnh (?). Nhưng riêng Trung thì chàng hiểu được tên này quá rõ, chính Tường đã bị tên Hoàng Ngọc Giàu, một tên cán bộ VC trà trộn vào nhóm sinh viên tranh đấu, trong

những năm tháng tranh đấu chống chế độ của ông Diệm đã đe dọa và móc nối.

Nguyễn Giàu và Tường đều theo học tại phân khoa Sư Phạm thuộc Viện Đại Học Huế, nhưng khác ngành. Giàu có thuê một căn nhà nhỏ ở xóm Tây Thượng để làm nơi trọ học, nhưng mục đích chính là làm nơi liên lạc và hoạt động, Tường hay lui tới và có lúc ở lại đôi ba ngày để học thi. Một ngày nọ, Giàu về bất chợt và bắt gặp Tường đang say mê thủ dâm trước tấm ảnh bán thân của chính người chị dâu hắn, một người đàn bà nổi tiếng là hoa khôi trường Đồng Khánh trước khi lấy anh ruột của Tường làm chồng. Giàu đã dùng chuyện này để đe dọa và móc nối Tường vào tổ chức. Tài liệu này đã được Trung, lúc đó mới được thăng chức đại đội trưởng của Đại Đội I/TĐ 2 Dù, thay thế người đàn anh mới anh dũng hy sinh, đã bắt gặp khi lục soát nhà Giàu. Nhiệm vụ mà chàng tự gán cho mình là thủ tiêu hai anh em thằng này, như vậy mới có thể cứu được hơn ba ngàn sinh mạng con người vô tội vào dịp Tết Mậu Thân của 6 năm sau.

Cả lớp đột nhiên im lặng và mọi người rào rào đứng dậy để chào đón thầy đã vào lớp. Hai giờ đầu học toán với thầy Kiểm trôi qua nhanh chóng, Trung đã làm cho thầy và cả lớp ngạc nhiên khi chàng chứng minh được bài toán vi phân học búa một cách nhanh chóng và khoa học, đó là môn chàng đã giảng dạy bao nhiêu năm tại Đại Học Utah, chàng chỉ khiêm tốn nói rằng chàng đã làm bài này hôm qua, cho nên còn nhớ được. Và giờ chờ đợi cũng phải đến, khi thầy Uyển bước vào lớp trong giờ anh vẫn với hai cha con ông Lãnh Sự, Trung đã ngạc nhiên và hồi hộp nhìn vào cô gái tóc vàng đi sau người cha. Ngạc nhiên vì nàng quá đẹp, đẹp hơn là chàng đã tưởng, hồi hộp vì chàng còn có nhiều điều muốn nói với cô ta. Sau khi thầy giáo giới thiệu hai người khách và nói lý do buổi thăm viếng hôm nay, người con gái từ từ bước ra sau và ngồi cạnh chàng, y như là 33 năm về trước. Trung xích vào nhường chỗ cho nàng. Vừa ngồi xuống, nàng vừa quay sang nói với Trung: "Trời nóng quá nhì? tại sao các anh lại học trong một phòng học đông người và nóng như thế này?" à ra thế, một câu tầm thường như thế mà tại sao trước đây chàng không

hiếu? Chàng cười và đáp lại với giọng rất Mỹ: " Vâng, đất nước chúng tôi còn nghèo nên phải chịu như thế này, chẳng hay trước kia khi còn ở Mỹ, cô ở tiểu bang nào?" Cô gái trả lời tự nhiên: "California, San José" chợt cô ngừng nói, chăm chú nhìn Trung và nói rằng: "Trời ơi, nếu không nhìn anh, tôi tưởng đang nói chuyện với một người Mỹ, chẳng hay anh học tiếng Anh ở đâu, sao mà nói hay như vậy?" Làm sao Trung có thể trả lời là chàng học tại Mỹ, chàng đưa tay chỉ thầy Uyên và nói: " Với ông ta, ông là một người thầy tốt, tôi rất thích ông ta." Đưa tay ra, chàng tự giới thiệu: "Tôi là Trung, hân hạnh được quen cô." Cô gái đưa tay ra nắm lấy tay chàng, bàn tay mát lạnh, nhưng lấm tấm vài giọt mồ hôi: "Tôi là Delrina, rất vui mừng khi được biết anh." Nhìn những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán nàng, Trung thích thú nói: " Trong này quá nóng, hay là cô ngồi gần cửa sổ đây, có thể mát hơn." Khi cô gái nhào người phía trước chàng để chuyển sang gần cửa sổ, Trung có thể ngửi được mùi thơm của loại nước hoa đặc tiền bay ra thoang thoảng. Đây là mùi thơm của GianFranco Ferre, một loại nước hoa của Ý vẫn còn lưu hành cho đến năm 1995, và vợ chàng cũng thích dùng loại này. Chàng quay qua nói với cô gái: " Tôi rất thích loại nước hoa GianFranco Ferre, người thích dùng loại này đều là người có cá tính độc lập và hay thương người. Tôi nghĩ rằng cô cũng có cái cá tính tốt đẹp đó." Cô gái thích thú nhìn chàng và nói: " Tôi không nghĩ rằng anh đã không ở Mỹ, nói thật đi, anh đã từng ở tiểu bang nào trong quá khứ?" Chàng cười và dối rằng: " Tôi chỉ biết nước Mỹ qua sách vở và báo chí, nhưng thành phố Salt Lake của tiểu bang Utah có lẽ sẽ làm tôi thích thú, nếu được ở Mỹ, tôi sẽ chọn tiểu bang này." Vì cuộc đàm thoại giữa hai người hơi lớn khiến cả lớp phải quay lại nhìn, Delrina ngó ý muốn ra ngoài để tiếp tục nói chuyện, với sự đồng ý của thầy Uyên, hai người ra ngồi trên chiếc ghế xi măng trước cửa lớp. Câu chuyện tiếp tục cho đến cuối giờ, Trung đã làm cho cô gái tóc vàng ngạc nhiên và thán phục trước tài ăn nói cùng với kiến thức uyên bác của chàng. Trước khi chia tay Delrina còn khẩn khoản mời chàng đến tư dinh của cha nàng để dự buổi tiếp tân tối hôm đó, chàng xin hứa là sẽ đến đúng hẹn vì chàng biết chắc rằng trên đường đến nhà nàng tối nay Trung

sẽ gặp hai anh em thằng Tường. Tan học, Trung phải trả lời qua loa về các câu hỏi tò mò và thân phục của bạn học, sau đó chàng chậm rãi đạp xe về nhà.

Trên đường đi đến tư dinh của đồng Lãnh sự, Trung thong thả đếm bước, vì cách nhà không xa, chàng quyết định đi bộ. Trời đã nhá nhem tối, những ngọn đèn đường yếu ớt không làm cho con đường Lê Lợi sáng hơn. Phía hữu ngạn của thành phố Huế là khu vực của các cơ quan hành chính và trường học, cho nên giờ này không thấy một bóng người qua lại. Qua khỏi cầu Tràng Tiền, đúng như Trung đã thấy 33 năm trước, trong công viên nằm ngay sát bờ sông của đài Phát Thanh Huế, có bóng hai người đang rầm rì nói chuyện, lúc đi ngang qua, chàng nhận ra hai anh em thằng Tường đang thì thầm to nhỏ, chắc là đang bàn tính âm mưu phá hoại nào đấy, tụi nó yên lặng nhìn chàng đi qua. Đầu óc Trung quay nhanh, không lúc này thì lúc nào? Rút cây bút Laser cầm tay điều chỉnh cường độ cực mạnh, với một mảnh giấy cầm trên tay kia, chàng quay lại đi về phía hai anh em nó và hỏi: "Phan, mày có biết địa chỉ này không?" vừa hỏi chàng vừa bấm nút, một tia sáng lóe ra rồi tắt phụt ngay, hai thằng lưu manh tan biến đi, không để lại một dấu vết, ngay cả một tiếng kêu cũng không thoát ra được. Ung dung như không có chuyện gì, chàng sửa lại quần áo và đàng hoàn đi đến trước cổng nhà Delrina. Một yên lặng ngẩn sau khi bấm chuông, cánh cửa mở rộng và Nàng đã đứng ngay đó, như đã chờ đợi chàng từ lâu, rục rỏ và lộng lẫy như một minh tinh màn bạc. Trung đưa tay ra định bắt tay nàng thì nàng đã bỏ nhào tới trước, ôm lấy chàng và hôn lên má. Chàng vừa ngạc nhiên vừa thích thú, chưa kịp có phản ứng gì thì cùng lúc đó, đột nhiên, chiếc đồng hồ tay của chàng phát ra tiếng kêu nhỏ rồi toàn thân chàng lay động, chiếc máy điện toán trong túi chàng như to dần ra, âm thanh tích tích làm tai chàng ù hểnh đi, người chàng như tan biến đi, Trung thấy chàng đang lao nhanh vào một thế giới đầy màu sắc và mộng ảo, người chàng như bị tan ra từng mảnh, rồi lại một tiếng nổ lớn làm chàng ngất đi.

Một giọng nói vang lên bên tai Trung phá tan bầu không khí yên

tỉnh và đánh thức chàng dậy: "Đã sáng rồi, dậy đi thôi, hôm nay em phải đi làm tóc và mua sắm vài món cần dùng, nếu chiều nay anh về sớm, dùng có chò em". Đây là một giọng nói lạ mà như quen, nói bằng tiếng Mỹ đúng giọng, vợ chàng có bao giờ dùng tiếng Mỹ với chàng đâu, bố choàng dậy, Trung thấy bên cạnh giường, một người đàn bà Mỹ to béo phục phịch với khuôn mặt trông quen quen, đang đứng nhìn chàng cười, chàng la to lên: "Delrina, sao em ở đây?" Người đàn bà trả lời: "Em là vợ anh, chúng mình đã lấy nhau hơn 30 năm rồi, sao em không thể ở đây được." Trung chợt nghĩ đến Hạ, người đàn bà VN mà chàng đã yêu và cưới làm vợ, người mẹ của mấy đứa con của chàng đã đi đâu? Chán nản và quá mệt mỏi, chàng ngồi phịch xuống giường, đưa tay ôm đầu...

Thì ra khi chàng trở về với hiện tại, Trung đã không đi theo con đường mà chàng đã đến mà Trung đã về theo một ngã rẽ khác, ngã rẽ khi chàng gặp Delrina, từ nay chàng có hai đoạn đời cùng đi song song với nhau trong cùng một vũ trụ ...

Hai tháng sau...

Phải trở lại, nhất định phải trở lại, Trung tự nhủ, không thể xa Hạ, người vợ mà chàng thương yêu, đầu óc chàng chỉ thấy toàn là hình ảnh của Hạ, những lúc nàng cười, những lúc nói năng, kỷ niệm đẹp không dễ quên được.

Cuộc sống buồn nản trôi qua ngày lại ngày với Delrina, trong câu chuyện thường nhật, bằng những khéo léo dò hỏi, Trung biết rằng mùa đông năm 1962, chàng đã ngất xỉu khi vừa bước chân vào nhà ông Lãnh Sự Mỹ tại Huế, Delrina đã đưa chàng vào bệnh viện và ở lại săn sóc chàng cho đến sáng. Sau khi khỏi hẳn, Trung đã trở thành bạn thân với Delrina, chính nàng đã dạy cho Trung nói và viết Anh ngữ, và cho đến bây giờ nàng vẫn không hiểu tại sao bỗng dưng Trung lại quên hết ngôn ngữ của nàng, nàng tự cho rằng sự ngất xỉu của Trung có thể làm chàng mất một phần trí nhớ, cho nên không còn khả năng sử dụng Anh ngữ được nữa. Tiếp đó cả năm trời, hai người cùng đi chơi với nhau, thăm viếng các lăng tẩm của các vị vua triều Nguyễn, hàng ngày, sau giờ học, Trung đèo nàng trên chiếc

xe đạp cà tàng đi khắp đường phố Huế, chính họ là đề tài cho giới thanh thiếu niên trong thành phố, ngưỡng mộ cũng có, chê trách cũng nhiều và cuối cùng, nhờ sự bảo lãnh và can thiệp của cha nàng, Trung được học bổng du học tại Mỹ vào năm 1964, một năm sau khi chàng đậu tú tài hai. Delrina cũng trở về Mỹ và hai người cùng học chung Đại Học Utah, cũng nhờ nàng mà Trung mới khỏi bị trở ngại trong năm đầu về sinh ngữ. Khi cả hai cùng tốt nghiệp, họ cưới nhau, Trung tiếp tục học thêm để lấy bằng Tiến Sĩ, Delrina nghỉ học để đi làm, và cú thế cho đến nay...

Suốt mấy tuần lễ, sự nhớ nhung Hạ làm cho chàng muốn phát điên lên được. Mỗi khi nhìn đến Delrina, người vợ hiện tại, chàng lại càng nôn nóng muốn mau chóng trở về lại với đời sống cũ. Người vợ Mỹ không có những suy nghĩ, những sẵn sóc lo âu mà người đàn bà Á Đông có, cả tuần hết làm tóc đến đi ăn, chỉ lo nghĩ đến những chuyến du lịch xa, những buổi dạ vũ ồn ào. Vì thế, Trung lại lao đầu vào việc hoàn chỉnh lại chiếc máy, lần này không thể sơ suất được.

Dùng bộ nhớ của máy để lấy thời gian trở về đúng lúc Trung bị ngất xỉu năm 1962, chàng vẫn nhớ rõ là 8 giờ tối ngày 23 tháng 11 năm 1962, tại nhà Delrina, cũng là biệt thự của ông Lãnh sự Mỹ tại miền Trung. Chuẩn bị thật kỹ lưỡng, lần này Trung ngoài những vật đã đem theo lần trước, Trung còn đem theo chiếc máy quay phim nhỏ để lưu lại những hình ảnh đáng nhớ. Bước vào trong lòng máy, chàng bấm nút Start, cả khối máy đồ sộ lại rung động, tiếng ào ào lại nổi lên và một tiếng nổ lớn làm Trung ngất đi...

Chàng mở mắt ra, mùi ê te nồng nặc làm chàng khó chịu, Trung nhìn sững vào khuôn mặt của Delrina, một Delrina trẻ trung, với mái tóc vàng óng và khuôn mặt đẹp như thiên thần, ngồi cạnh giường. Nàng mỉm cười với chàng, tỏ vẻ sung sướng khi thấy chàng tỉnh lại. Một người đàn bà trong đồng phục áo trắng của nhà thương từ từ tiến đến. Bà ta cầm lấy tay chàng chẩn mạch và tỏ ra ngạc nhiên khi thấy Trung hồi phục một cách nhanh chóng. Sau khi làm hết mọi thủ tục, nhận lại những vật mà chàng đã mang theo bên mình mà nhà thương đã tạm giữ khi chàng mới được đưa vào, Trung theo

Delrina ra xe. Người tài xế của cha nàng đã chờ sẵn và đưa hai người về nhà. Trên xe, Delrina cứ triu mến nắm chặt tay chàng như sợ mất, trước khi xuống xe, nàng còn hôn chàng một lần nữa, lần này trên môi.

Sáng hôm sau, trời chưa sáng hẳn, Trung đã thức dậy chuẩn bị đi học, lúc ra khỏi nhà, ba chàng có nhắn với là nhớ về sớm vì hôm nay nhà có khách. Lớp học sáng hôm nay, trong giờ Vạn Vật, giáo sư Lộc, Trần Thanh Lộc, người thầy mà chàng mến mộ nhất, thời còn học trung học, đã cho cả lớp ngồi tự học vì thầy đã bị ho tắc tiếng, không thể giảng dạy được. Trên lối đi vào lớp, cuốn truyện "Tám vạn dặm dưới đáy biển" của June Vern, không biết của anh chị nào đánh rơi, thầy nhặt lên và chính cuốn sách này đã cho thầy một ý kiến. Để khỏi phải ngồi không, buồn nản trong hai giờ học, thầy đề nghị mỗi người hãy tưởng tượng và nói cho cả lớp nghe về cuộc sống của con người vào năm 2000. Và Trung là người bị chỉ định đầu tiên. Bình tĩnh và tự tin, chàng cho cả lớp biết vào năm 2000, khoa học sẽ phục vụ con người đến mức tối đa, muốn coi xi nê ư, khỏi cần ra khỏi nhà, chỉ cần bấm nút, cả cuốn phim do mình chọn lựa sẽ được trình chiếu ngay trước mắt. Vào năm 1962, vì TV là một danh từ trừu tượng và mơ hồ, Trung phải giải thích dông dài về vô tuyến truyền hình, chàng nói thêm về điện thoại không dây, xe hơi biết nói nhắc nhở mình nếu quên đóng cửa, tắc đèn; Quay phim, thu hình khỏi cần chờ rửa, coi lại ngay sau khi quay xong và mỗi nhà có một máy quay phim, tha hồ làm đạo diễn; Phát minh về microwave đun nóng đồ ăn không cần dùng lửa mà chỉ dùng làn sóng cực ngắn làm rung động vật thể, tạo ra sự ma sát và phát sinh ra nhiệt độ; Bật đèn, đóng cửa chỉ cần ngồi một chỗ và bấm nút trên hộp điều khiển không dây (remote control) mà thôi v.v. Không một ai cho rằng những điều chàng nói là sự thật cả, mọi người còn cười chàng có đầu óc khôi hài. Và thầy Lộc phải khen rằng Trung đã có một bộ óc tưởng tượng phong phú. Buổi học sáng trôi qua nhanh, lúc tan học, khi dẫn xe đạp ra khỏi cổng trường, Trung đã không ngạc nhiên khi thấy Delrina đứng chờ chàng bên cạnh chiếc xe đạp Duffy đặc tiền. Nàng tỏ vẻ mừng rỡ khi nhìn thấy chàng, và ôm hôn chàng mặc kệ những tia

nhìn soi mói của các học sinh chung quanh. Hai người đạp xe thong thả về nhà, trên đường đi, nàng liếng thoảng nói đủ chuyện, và cho chàng biết rằng suốt đêm qua, nàng không thể ngủ được vì mãi lo âu cho chàng. Trung nhủ thầm: "Nếu muốn trở về với Hạ, vợ chàng, thì ngay từ bây giờ chàng phải tránh xa người con gái này." Chàng chờ người ra khi nghĩ đến khuôn mặt hiền dịu của Hạ, người vợ mà chàng yêu, không biết bây giờ nàng đang làm gì? Đang ngồi trong lớp học hay thả bộ ngoài bờ biển với đám bạn cùng lớp? Hạ được sinh ra và lớn lên tại Nha Trang, nhưng vẫn nói tiếng Huế. Chàng vẫn thường đùa rằng giọng nói của nàng như chim hót, nghe thanh tao làm sao, mặc dù sau này, khi đã có với nhau vài mặt con, nhiều khi nàng cũng bỏ đi giọng oanh thỏ thè để hét tướng vào tai chàng những câu không dễ nghe. Chợt Trung giật mình khi Delrina lay tay chàng, nàng nói: "Anh nghĩ gì mà không trả lời em?" Trung vội vàng xin lỗi và trả lời sau khi hỏi lại câu hỏi của nàng. Lúc đi qua biệt thự của cha nàng, Delrina tỏ ý muốn mời chàng vào chơi và luôn tiện dùng cơm trưa. Trung từ chối khéo léo, viện cớ là nhà có mấy người bà con lên thăm, không thể ở lại trễ được.

Vào cuối năm 62, phong trào chống đối chính quyền ông Diệm đang ở vào mức độ cao, các lãnh tụ sinh viên Viện Đại Học Huế hết họp lại hành, xuống đường, biểu tình chống đối, họ đặt trụ sở chính tại Chùa Diệu Đế, hàng ngày dùng loa phóng thanh cực mạnh để phát thanh lời kêu gọi lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Mặt vụ của Ông Cẩn, Đoàn công tác đặc biệt miền Trung của ông Nhu do Phan Quang Đông chỉ huy, phối hợp với Ban Mật Vụ Cảnh sát Tỉnh dưới quyền của Võ Như Nguyễn, Trưởng Ty Cảnh Sát Thừa Thiên, cũng hoạt động không kém, hàng loạt sinh viên, học sinh bị bắt bớ, đánh đập. Phong trào chống đối lên cao, sinh viên, học sinh rút về chùa Từ Đàm và Diệu Đế cố thủ và chuẩn bị đường lối tranh đấu mới. Sáng nay, cả thành phố Huế xôn xao dữ dội khi hay tin hai anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường và Ngọc Phan bị mất tích. Với sự xúi dục có thủ đoạn của tên Hoàng Ngọc Giàu, một cán bộ nòng cốt của cộng sản trà trộn vào đám sinh viên học sinh, đồ rết cho chính quyền đã bắt và thủ tiêu hai anh em Tường. Cả thành phố căm phẫn, nhiều người

trước kia đã tỏ ra thờ ơ với cuộc tranh đấu, nay đã ngã hẳn về phía sinh viên. Do đó phong trào chống đối càng ngày càng lên cao. Nhóm tranh đấu lại khôn khéo mời được vài Thượng Tọa, Hòa Thượng ra mặt đỡ đầu, trong đó có Hòa Thượng Trí Tay, anh ruột của bà ngoại Trung, ông ngoại Cậu mà Trung kính nể từ ngày còn nhỏ.

Lúc về đến nhà, Trung thấy bà ngoại cùng với Hòa Thượng Trí Tay đang ngồi nói chuyện với ba mẹ chàng. Họ có vẻ mừng rỡ khi thấy Trung về tới. Mục đích của buổi viếng thăm hôm nay là vì Hòa Thượng, nay đã ra mặt tranh đấu để bảo vệ Đạo Pháp, cho nên cần có một người thân tín bên cạnh, và biết lái xe để cùng Thầy đi đây, đi đó. Chính Trung là ứng tuyển thích hợp nhất. Từ ngày phong trào sinh viên tranh đấu bộc phát tại thành phố Huế, Trung hoàn toàn thờ ơ, đứng ngoài lề của chuyện đấu tranh, nay thấy ông ngoại cậu đề nghị như vậy chàng thấy ngạc nhiên vô cùng. Trước đây chàng vẫn luôn luôn kính trọng vì sự đạo hạnh và tinh thần thanh cao của Hòa Thượng, nhưng hôm nay tự nhiên chàng thấy lạ, cách nói năng và vài danh từ lạ tai chưa bao giờ được dùng ở miền Nam cả, thế mà ngài nói một cách trơn tru. Chàng định từ chối, nhưng khi nghe nhắc đến tên Hoàng Ngọc Giàu, cũng là người thân cận với Hòa Thượng thì chàng ưng thuận ngay. Lần trước, vì thủ tiêu hai anh em thằng Tường một cách rất bí mật, cho nên đã gây thêm nhiều hiểu lầm, và kết quả lại đi trái với ý Trung mong muốn. Lần này phải cẩn thận hơn, khi thanh toán tên này, cần phải làm cho khôn khéo. Thấy chàng nhận lời, thầy Trí Tay tỏ vẻ mừng rỡ, Ngài muốn chàng tạm thời bỏ học để theo sát bên ngài cho dễ hoạt động. Trước đây, Trung biết lái xe vì cha chàng có một chiếc Peugeot 203 cũ, những lúc rảnh rỗi, ông tập cho chàng lái xe và khi một người bà con bên nội của chàng được bổ vào làm việc ở Ty Giao Thông Công Chánh ở Đà Nẵng chuyên coi về thi lái xe, thì chàng có ngay một mảnh bằng lái mà không cần qua một cuộc thi trắc nghiệm nào cả. Thầy hẹn chàng đến mai, thứ Tư, sẽ gặp thầy tại chùa Diệu Đế, chùa nằm cách nhà chàng không xa, có thể đi bộ đến cũng được. Kể từ nay, Trung phải hoàn tất gấp rút công tác mà chàng tự giao phó, chàng sẽ bận rộn

với công việc mới, không mấy thích thú, nhưng vì có mục đích nên chàng phải nhận, Trung quyết định tạm nghỉ học ngày hôm nay để sắp xếp công việc.

Buổi họp đầu tiên sáng ngày thứ Tư đã diễn ra trong hậu liêu của chùa Diệu Đế dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Trí Tay. Mọi người có vẻ e dè Trung, chàng bắt gặp vài ánh mắt nghi kỵ, không mấy thân thiện nhìn chàng, nhưng đến khi nghe Thầy Trí Tay giới thiệu là cháu Ngài, và là người sẽ theo sát bên Thầy để hành động, mọi người mới tỏ vẻ hòa hoãn trở lại. Dù vậy, trên khuôn mặt của vài người trong đó, Trung thoáng thấy vẻ hằn học, khó chịu. Những người này, khi Việt cộng thảm bại trước sự phản công của Quân Lực VNCH anh dũng trong trận chiến Mậu Thân, đều đồng loạt rút vào bưng theo cộng sản cả. Tuy là người chủ tọa, nhưng Hòa Thượng Trí Tay đã ngồi yên và giao việc điều khiển buổi họp cho Hoàng Ngọc Giàu. Với giọng nói the the như lại cái, Giàu tường trình các thành quả trong mấy ngày qua, Trung bắt gặp vài danh từ xa lạ, chưa từng được dùng ở miền Nam. Giàu gay gắt lên án chế độ Diệm đã bắt bớ và hành hạ các tu sĩ Phật Giáo, các sinh viên học sinh Phật Tử, và chính Mỹ đã đổ tiền bạc vào cuộc đàn áp này, cho nên việc trước mắt (Sic) là phải diệt trừ tận đầu nguồn tài trợ kia, đó chính là tòa Lãnh Sự Mỹ tại Huế. Với sự tính toán có học tập, Giàu đưa ra lý luận rằng Tòa Lãnh Sự với lính Thủy đánh bộ Mỹ canh gác chắc chắn, không thể khuấy phá ngay bây giờ được nếu không có sự giúp đỡ của vài đoàn thể bạn (?), tuy nhiên nếu nhắm vào Hội Việt Mỹ thì dễ hơn. Thư viện Việt Mỹ lớn và đầy đủ sách báo về giáo dục, chuyên môn, lớn không bằng thư viện Quốc Gia tại Huế, nhưng có nhiều sách ngoại quốc hơn. Được xây dựng cùng chung một tòa nhà với Hội Việt Mỹ, Thư viện Việt Mỹ là trung tâm văn hóa Hoa Kỳ, được lập ra để giúp đỡ người Việt tại địa phương bất kể tuổi tác biết được các tiến bộ và đời sống tại Âu Mỹ. Đặc biệt còn dùng làm nơi dạy người Việt, nhất là giới sinh viên, học sinh học Anh Ngữ. Đây là một tổ chức tạm gọi là tư nhân, do các hội thiện nguyện Mỹ đứng ra điều hành, nhưng đằng sau vẫn là chính quyền Mỹ ủng hộ, nhất là về mặt tài chánh. Lớp học được chia ra từ lớp 1 vỡ lòng Anh ngữ cho đến lớp 12, nói và viết thành

thạo tiếng Anh. Chính nơi này đã đào tạo và giúp đỡ rất nhiều sinh viên học sinh trong vấn đề sinh ngữ. Lớp học hoàn toàn miễn phí, người học chỉ cần đóng vài đồng cùng với tấm hình để làm thẻ hội viên, và cho đến thời điểm này, hội đã hoạt động được hơn ba năm với hàng trăm học sinh, sinh viên nói và viết được Anh ngữ. Giàu đưa ra ý kiến đốt phá Hội và thư viện Việt Mỹ với hơn mười ngàn cuốn sách ngoại quốc và Việt Nam là có tính toán và rõ ràng là có sự chỉ đạo của cộng sản. Với chủ trương ngu dân của bạo quyền cộng sản Hà Nội, chúng muốn dân chúng miền Nam phải chịu sự ngu dốt như những người đã bị chúng bùng bít và lừa gạt nhiều năm ở tại miền Bắc để dễ bề cai trị. Chẳng cần chờ biểu quyết, Giàu tự ấn định ngày thứ Sáu lúc 6 giờ chiều là ngày và giờ hành động. Hấn phân công cho đám sinh viên học sinh yêu nước hành động, các tiểu tổ phải điều nghiên, thám sát địch tình, kẻ thì hô hào những học viên không nên đi học, đám thì ngăn chặn những người ngoan cố, phản động, cố tình vào lớp, một đám khác được gọi là Thanh Niên Tiền Phong nhận lãnh trách nhiệm rưới xăng và đốt phá thư viện và lớp học. Một nhóm hành động khác ngăn chặn và đề phòng sự can thiệp của chính quyền. Đến lúc đó Giàu mới quay qua xin thỉnh ý Thầy. Ông Ngoại Cậu của Trung trầm ngâm và sau cùng chỉ nói là các anh muốn làm thì làm, nhưng không nên đánh đập và giết người. Giàu hân hoan ra mặt, hấn tuyên bố giải tán và buổi họp tối sẽ là cùng ngày tuần sau. Trên đường chờ Hòa Thượng Trí Tay về Chùa Gia Hội, là nơi Ngài trụ trì, Trung thấy Ngài ưu tư rõ rệt. Tuy nhiên Ngài không nói năng gì cả. Trung xin Thầy được sát nhập vào toán hành động vì chàng biết đây là cơ hội thuận tiện để đến gần Giàu. Thầy ngạc nhiên nhìn Trung nhưng cuối cùng cũng bằng lòng.

Ngày N đã đến, đúng 5 giờ rưỡi chiều, từng toán một len lỏi đến khuôn viên Hội Việt Mỹ, lúc này các học viên đã tề tựu đông đủ trước sân Hội để chờ giờ học, một số khác vào thư viện để đọc sách. Đúng như đã dự tính, năm phút trước giờ học, một nữ sinh mà Trung chỉ biết tên là Phương, cầm loa phóng thanh nhỏ chạy bằng pin, nhảy lên bậc thềm của thư viện, hô hào các học viên hãy từ chối vào lớp, đá đảo Mỹ đã đem tư tưởng ngoại lai vào đầu độc dân chúng Việt

Nam, yêu cầu phá bỏ xiềnh xích Mỹ Ngụy ... Đám thanh niên xung phong lừa những người đang đọc sách trong thư viện ra ngoài, nhập lại thành một đám đông. Một cảnh sát viên sắc phục nhảy lên bậc thềm định bắt giữ Phương thì đám hành động ra tay phản đung ngay. Họ xúm lại, kéo viên cảnh sát xuống và đánh đập anh ta thậm tệ, khẩu súng của anh bị tước đoạt, rồi một khẩu lệnh vang lên, đồng loạt lửa bốc cháy ngất trời, khói đen tỏa ra mù mịt. Đám đông hò reo vang trời, Trung thấy Giàu cầm bó đuốc chạy lui chạy tới, lúc thì chầm chỗ này, khi thì dốt chỗ khác. Lửa gặp xăng cháy bùng lên dữ dội, mắt Giàu long lên một cách hung tợn, Trung chờ đợi. Lúc hẳn nhơai người vào đám cháy để cố dốt một đống sách chưa bắt lửa kịp, Trung đã cầm sẵn cây bút có tia sáng Laser, điều chỉnh với cường độ vừa, chỉ làm cho ngất xỉu, nhắm vào Giàu và bấm nút. Giàu chợt rống lên, bất động và ngã nhào vào trong đống lửa đang cháy dữ dội. Mọi người đều trông thấy rõ ràng, một vài đồng đảng của y muốn tìm cách nhảy vào cứu hẳn ra, nhưng đành thúc thủ trước sự tàn phá của thần Hỏa. Giàu giẫy chết trong đau đớn, xác hẳn nám đen lại và trong không khí thoang thoang bay ra mùi thịt nướng lẫn mùi khét. Một làn gió mạnh chợt bay qua, ngọn lửa đen bốc lên cao vút, Trung và tất cả mọi người tại đó đều như thấy có bóng dáng của quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa đang còng tay đập giải Giàu dẫn về cõi u minh. Đúng là gieo gió thì gặp bão, đáng đời kẻ bạo tàn chỉ lo chém giết cho thỏa mãn thú tính của con vật đội lốt người dưới giáo điều cộng sản. Sau vài giây phút im lặng ngỡ ngàng, mọi người chợt bùng lên xôn xao bàn tán, chợt có tiếng còi xe chữa lửa và cảnh sát vang lên, đám cô hồn này cùng với các học viên lánh tránh ra xa, chỉ để lại thân xác be bét máu của anh cảnh sát đáng thương nằm tro trọi gần biển lửa.

Thành phố Huế hiền hòa như chợt chết lặng đi, phố xá đóng cửa, xe cảnh sát và quân đội chạy đầy đường, trường học tạm nghỉ cho đến khi có lệnh mới. Sinh viên, học sinh rút vào hoạt động bí mật, ai nấy trầm mình chờ đợi. Tòa Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn ra thông cáo cho biết Tòa Lãnh Sự Mỹ tại Huế được dời vào Đà Nẵng, tất cả nhân viên và gia đình đều phải vào Đà Nẵng để nhận nhiệm vụ mới, trong

đó dĩ nhiên có ông Lãnh Sự Mỹ, gia đình và Delrina.

Công tác của Trung đã hoàn tất một phần, giờ chàng phải làm nốt phần quan trọng còn lại. Trung xin phép ba mẹ đi một chuyến Nha Trang lấy cớ là tránh xa những trả thù của chính quyền, thấy có lý, cho nên chàng được phép ngay. Chuẩn bị hành lý, cẩn thận hơn, tránh những bắt bớ rùi ro làm trễ nải công việc, Trung nhờ Võ Trọng Di, bạn chàng và là con trai của Võ Như Nguyệt, Trưởng Ty Cảnh Sát Thừa Thiên dùng công xa đưa chàng ra ngay ga xe lửa, đáp chuyến tốc hành xuyên Việt ngay đêm hôm đó.

Nằm ngủ gà ngủ gật trên chuyến tàu tốc hành xuyên Việt, sáng hôm sau, Trung bước chân đến thành phố Nha Trang thùy dương cát trắng. Mặc dù là đang ở tháng 11, nhưng không khí vẫn còn oi ả, vài ngọn gió biển thổi qua không làm giảm bớt sức nóng này được, trong không khí phản phát mùi của biển cả. Từ chối mấy ông xích lô đập cổ kèo nèo một cuộc xe, chàng thong thả cuốc bộ về nhà Hạ, nhà người vợ tương lai của chàng. Gia đình bên Trung lẫn bên Hạ từ nhỏ đã ở gần nhau và thân nhau như ruột thịt và có lúc Trung đã tưởng lầm là bà con. Sau đó ba Hạ đã quyết định vào Nha Trang tạo dựng sự nghiệp. Công việc làm ăn buôn bán càng ngày càng phát đạt, và Hạ, vợ chàng sau này đã được sinh ra trong sự giàu có.

Ngạc nhiên và mừng rỡ khi thấy chàng bước vào, ba Hạ vồn vã chào đón, và khi nghe rằng chàng định ở lại thành phố này vài ngày thì ông bắt chàng phải ở lại nhà chú không được đi ở khách sạn. Sau khi nhận phòng, tắm rửa sạch sẽ, chàng thả bộ dạo phố giết thì giờ trong khi chờ đợi Hạ đi học về.

Chàng ngắm nhìn thành phố như mới thấy lần đầu. Điều đó không đúng hẳn vì sau này, khi ra đơn vị chiến đấu, Trung đã có dịp trú đóng tại đây nhiều lần, nhưng chính lần này, chàng mới có dịp ngắm vẻ đẹp của Nha Trang, thành phố sạch sẽ, chưa có bóng dáng của các Snack Bar dành cho quân đội Mỹ, các khách sạn trên đường Độc Lập cũng chưa được ngăn lại với hàng rào kềm gai, lưới B-40, phố xá tấp nập trông thật dễ thương. Năm 1967, hồi còn ở trong trường, Trung đã ghi trong cuốn lưu niệm khi mãn khóa là mền cảnh

Cần Thơ và Nha Trang. Cần Thơ thì chàng chỉ có dịp dừng chân vài đêm ngắn ngủi, nằm tại Phi Trường Bình Thủy để chờ những cuộc hành quân trực thăng vận. Còn Nha Trang thì khác, trước ngày tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chàng và các bạn đồng khóa được đưa về Dục Mỹ, Trung tâm huấn luyện Rừng Núi Sinh Lầy để học hai khóa Sinh lầy và Viễn Thám. Sau đó, hai lần được hướng dẫn đơn vị ra học bổ túc quân sự tại căn cứ Động Đế, chàng có dịp biết Nha Trang nhiều hơn. Và cú thế cho đến ngày Trung lấy vợ, Nha Trang được chàng coi như là một quê hương thứ hai trong đời chàng.

Có tiếng bánh xe thắng kít bên cạnh chàng, Trung giật mình quay lại. Hạ, với tà áo dài trắng, đồng phục học sinh trường nữ, đang ngồi chống chân trên chiếc Velo Solex nhìn chàng mỉm cười. Hạ cho chàng biết mới vừa đi học về, nghe Trung ghé thăm đã lật đật chạy xe xuống phố để tìm chàng. Trung cảm động say sưa ngắm nàng, trời Nha Trang đã nóng bức ngay từ ban mai, những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán, hai má hồng vì nắng làm cho nàng có vẻ đẹp mà Trung chưa bao giờ thấy được trong đời chàng. Tuy biết nhau từ hồi còn nhỏ, nhưng nàng vẫn tưởng hai người là bà con, Hạ coi chàng như là một người bạn thân, tâm sự và thư từ với nhau để kể lể những chuyện phiếm không đâu của hai thành phố cách xa nhau cả vài trăm cây số. Còn Trung thì khác, chàng đã yêu nàng ngay khi gặp nhau lần đầu cách đó vài năm, khi nàng cùng mẹ ra Huế thăm bà con, hai mẹ con nàng đã ở lại nhà ông ngoại chàng, và chính lúc đó Trung có dịp đưa nàng đi chơi và thăm viếng cảnh đẹp của cố đô. Rồi tháng ngày qua, biết bao lần Trung định đánh bạo tỏ tình với nàng nhưng không dám, hơn một lần Trung định biên thư cho nàng để nói lên tình yêu của chàng đối với Hạ, nhưng vẫn chưa viết được. Đến hôm nay, nếu Trung không thể nói lên câu yêu đương thì chàng sẽ vĩnh viễn không thể trở lại với nàng trong đời sống của năm 1995 nữa. Rồi đời chàng sẽ bị chôn chặc với Delrina, người đẹp Mỹ tóc vàng ở xứ Utah tuyết lạnh kia.

Hạ ngờ ý muốn chàng chở nàng trên chiếc xe Velo để dạo cảnh bãi biển. Trung đeo nàng sau lưng, một chút bỡ ngỡ vì đã lâu lắm

chàng chưa có dịp xử dụng lại chiếc xe gắn máy, lúc Hạ choàng tay qua bụng chàng, ôm chặt lấy để giữ được thăng bằng, Trung cứ tưởng như đi trên mây. Hai người ngồi uống nước sinh tố trên quán số một, sát ngay bờ biển. Trung cứ ngậy người ra ngấm nằng khiến Hạ phải e thẹn nhìn sang nơi khác. Chợt như dằng lòng không được, Trung cầm lấy tay nàng và nói lên những điều ấp ủ trong bao lâu nay, những đêm không ngủ vì quá yêu nàng, những ngày tháng lang thang vì nhớ nàng... Hạ im lặng, nhưng trong ánh mắt thoáng có tia nhìn đồng lõa, khi nàng vừa thốt lên tiếng : "Em cũng đã yêu anh..." thì đột nhiên Trung chợt thấy mình tan biến đi, người chàng như lao vào thế giới đầy màu sắc, đậm thanh hỗn độn to dần và một tiếng sét vang lên làm chàng ngất xỉu...

Trung chợt thức giấc, chàng thấy mình đang nằm trên chiếc giường quen thuộc, trời đã sáng hẳn, bên ngoài gió lạnh xuyên qua khe cửa sổ vi vút. Chợt nhớ lại, chàng xoay người sang bên cạnh, Hạ nằm đó, người vợ thân yêu của chàng đang ngủ say như trẻ thơ, miệng hé cười như đang gặp giấc mơ đẹp. Sung sướng và hài lòng, Trung lay nàng dậy và đầu yếm thốt lên: "Anh yêu em." Hạ mở mắt ra, nhìn và cười với chàng, nụ cười dễ thương và quen thuộc như độ nào, năm 1962 xa xưa...

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn, khóa 21
Trường VBQGVN, Ban Biên Tập Đa Hiệu, là:

CỤ ÔNG ANTON NGUYỄN HỮU CHÍNH

đã tạ thế ngày 11 tháng 2 năm 1996 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 70 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Chấn và tang quyến. Nguyên
cầu linh hồn Cụ Ông được về hưởng Nước Chúa.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

Bút Ký

TIẾC SỢI GIẤY DÀI

• KIM T.



Tuồng là giếng sâu, em nối sợi giấy dài,
Ai ngỡ giếng cạn, em tiếc hoài sợi giấy
Ca Dao

Từ khi nhận được thư của ba tôi báo tin sẽ vào thăm, ngày nào mẹ tôi cũng lẳng xăng dọn dẹp, thuê người sơn lại nhà, trồng thêm cây cảnh. Căn nhà nhỏ hình như có thêm sức sống, vui tươi hơn như lòng của hai mẹ con đang háo hức chờ người trở về sau mấy chục năm vắng bóng.

Hồi xưa ấy, ba và mẹ gặp nhau và yêu nhau trong thời kỳ các học sinh Quốc Học v Dồng Khánh đứng lên biểu tình chống Pháp. Vào cái thuở các cô gái Huế yếu điệu tha thướt trong những tà áo tím, e ấp dưới chiếc nón bài thơ bên giòng Hương Giang thơ mộng, thì mẹ hiện ngang cầm biểu ngữ đi đầu chống thực dân. Mẹ đã làm ông bà ngoại khổ sở vì lo lắng cho cô con gái út, nhiều lần bới xách tới lui lao Thừa Phủ để thăm nom. Dưới dáng vẻ dịu dàng của một thiếu nữ mới lớn, mẹ hăng say, đầy nhiệt huyết của một "thất phu hữu trách". Ba và mẹ là cặp bài trùng không thể thiếu trong các cuộc họp kín, các vụ cổ động bãi khóa, đình công bãi thị. Mẹ căm thù Pháp vì không chịu nổi sự khắc nghiệt, đàn áp của Tòa Khâm Sứ đối với triều đình Huế. Ông bà ngoại tôi chịu cảnh cha mẹ già khóc con trẻ khi đưa người chị đầu của mẹ xuống tàu đi đày sang Phi Châu cùng chồng, một vị vua triều Nguyễn trẻ tuổi yêu nước, bị thất bại trong cuộc chống Pháp bằng quân sự.

Để cầm chân đi, chân chạy của ba mẹ tôi, bên nội và bên ngoại đã cho phép hai người kết hôn. Tôi được ra đời trong tình yêu nồng nàn ấy, đứa con của hai người cùng chí hướng. Mái ấm gia đình cũng

không cột được chân của ba lại, cùng làn sóng của các thanh niên yêu nước lên đường ra chiến khu, ba già tù mẹ, khi tôi đang còn được bế trên tay.

Rồi Nam Bắc phân đôi, chúng tôi mất liên lạc. Từ đó, mẹ tự xem mình là góa phụ, ở vậy nuôi con, mẹ trở thành cô giáo làng đơn chiếc, đi chùa và đọc sách Phật.

Nhìn những giọt mồ hôi lấm tấm trên gáy trắng ngần của mẹ, nhìn dáng vẻ mảnh khảnh của người đàn bà vào tuổi trung niên, đang tỏ ra bận bịu để che lấp nỗi hờ hững của thời gian chờ đợi, tôi bỗng tức cười thầm. Đã bao năm nay mẹ tôi khi nào cũng trầm tĩnh, tôi biết người đã cố gắng dấu kín tình yêu, sống bình thản như thể Ba tôi không còn trên thế giới này. Giờ này thì tình xưa đang sống dậy, mẹ cũng nôn nao, cũng "rét quá" vì chờ mong. Cả mẹ lẫn tôi đều hờ hững, ao ước thời gian trôi nhanh để chúng tôi sớm gặp lại ba tôi, người đàn ông này trở về sẽ mang lại cho gia đình tôi sự yên ổn, mẹ sẽ không còn cô đơn và tôi sẽ có một người cha. Ngày tôi còn bé, mỗi khi về làng nội hay làng ngoại, tôi vẫn thường có mặc cảm thiếu thốn, có cái gì đó không hoàn hảo trong tôi, như một thân thể chỉ có một cánh tay, mà tôi cần hai cánh tay để một cánh cầm tay ba và một cánh cho mẹ.

Và lại, tôi đang cần nhờ cậy ba tôi nữa. Có lẽ ba sẽ giúp tôi cứu Trọng ra khỏi cảnh tù đày. Giống như mẹ tôi, tôi cũng có máu yêu người hùng, mối tình anh tiên tuyến em hậu phương này lâm ly bi đát ghê lắm. Tôi gặp chàng trong cuộc ủy lạo của Cha Công ở Quảng Trị. Chàng Võ Bị mới ra trường và tôi, cô sinh viên văn khoa năm cuối, đương nhiên đúng là trai tài gái sắc (!) Chàng có khuôn mặt chữ điền, khuôn mặt của anh hùng Nguyễn Thái Học, tôi chịu ngay trong cái nhìn đầu tiên. Còn tôi, mèo khen mèo dài đuôi, đến ông vua đã phải trầm trồ "Kim Long toàn cả gái mỹ miều".

Từ đó, tôi không bao giờ bỏ lỡ cơ hội làm em gái hậu phương. Tôi xung phong, hăng say trong các công tác thăm viếng, ủy lạo các chiến sĩ ở địa đầu giới tuyến. Tôi theo chân chàng từ căn cứ Mỹ Chánh ra tới La Vang. Tôi thay đổi hẳn quan niệm về người lính rằn

ri, chàng không phải võ biên như tôi hằng tưởng. Chúng tôi đều mê đọc sách, ciné; tôi chia sẻ cùng chàng những vui buồn đời lính, mỗi lần nghe Thanh Lân hát buổi chiều trên phá Tam Giang, tôi nhớ chàng rưng rúc. Lâu lâu, chàng quá giang xe của các đàn anh vào Huế thăm tôi. Chàng ngênh ngang đứng chờ tôi ở giáng đường C trước con mắt nhìn khó chịu của đám sinh viên con trai, tôi cười tình với chàng bất kể đám bạn gái xăm xỉ sau lưng, tôi quên hẳn ý thích làm vợ các ông bác sĩ, luật sư..

Tôi không thể dấu khỏi tình yêu trong trong tôi. Mẹ hay chuyện, người ra tay ngăn cấm. Mẹ lấy có chàng dân Bắc. Mẹ lại không muốn tôi lấy chồng xứ lạ, vào tận Sài Gòn ăn chơi xô bồ. Nhưng tôi biết đó không phải là lý do chính đáng, tôi đọc được ý nghĩ của mẹ. Người sợ cảnh hai cha con đối đầu trên một trận tuyến khốc liệt. Mẹ cứng rắn bảo "không" khi chàng xin hỏi cưới tôi. Mặc cho tôi năn nỉ, mẹ cấm cửa chàng, tôi thì bị giữ chặt ở trong nhà. Xa chàng, tôi điên lên vì nhớ những đêm thao thức, nhìn về hướng chàng đóng quân, tôi quần quai không ngủ. Tôi gầy rạc, tôi tương tư chàng. Tôi tỏ thái độ lạnh lùng với mẹ, những buổi cơm không còn đầm ấm như trước, tôi ăn cho qua bữa, không nói với mẹ một lời. Tôi lấy có học để thi ra trường, suốt ngày tự giam mình trong phòng để tránh mặt mẹ. Chúng tôi đều ngang bướng như nhau, mẹ làm như thể không hay biết tôi hờn giận. Chiến tranh lạnh kéo dài, cho đến một hôm mẹ đầu hàng, mẹ không chịu được khi tôi xơ xác, có lẽ mẹ nhớ tiếng riu rít "mạ ơi, mạ ơi" của tô mỗi khi tan trường trở về nhà. Tôi thầm cảm ơn mẹ, hai đứa tôi lại gặp nhau, sung sướng ngụp lặn trong tình yêu.

Tôi ra trường, theo nghiệp mẹ, tôi làm cô giáo gõ đầu trẻ và trở thành vợ chàng. Chiến trường càng ngày càng dữ dội, mất Pleiku, Kontum, Ban Mê Thuột, rồi mất Huế, cuối cùng miền Nam nhuộm đỏ. Chàng đau đớn rời cuộc đời quân ngũ, không còn cơ hội để thực hiện lý tưởng lấy binh nghiệp làm lối sống của mình. Thê thảm hơn, chàng bị đày đày tận biên giới Việt Lào. Ngôi nhà nhỏ lại chỉ còn có hai mẹ con tôi lủi thủi. Cho đến hôm ba tôi trở về sum họp với gia đình.

Thật oái oăm, ba tôi bước vào nhà không phải một mình, sau lưng ba tôi còn cả một bầu đoàn thể tử. Chúng tôi ngỡ ngàng đón tiếp những người khách không mời mà đến. Dì Hai của tôi, một cán bộ nữ rằng hồ mã tấu, đúng là "Chị Doãn" bằng xương bằng thịt, Dì đi tới đi lui lạch như một chiếc T54 đang bò trên đường mòn Hồ Chí Minh. Bà bảo tôi gọi bằng cô cho gần gũi, thân tình. Tôi cứng đầu một mực kêu Dì, tôi nói cho đỡ tức: "Thưa Dì, giả dụ con không có mẹ, Dì sẽ là Dì ghê của con mà." Khi có dịp, tôi tìm cách chằm chọc, bà ngồi ăn kiểu bộ đội "ngồi nước lứt", ăn như chưa bao giờ từng biết miếng ngon ở trên đời, tôi cay cú: "Dì à, ở trong nhà chú có phải trên rừng đâu mà Dì sợ muối cắn." Tôi ghét cay ghét đắng cái tính tự nhiên quá đáng, bòn mót, ham hố của bà. Ở bà cái gì cũng cục mịch, quê mùa. Giọng nói Nghệ Tĩnh (cho có vẻ con cháu Bác Hồ) của Dì làm tôi khó chịu, chỉ muốn chạy vào phòng đóng cửa lại cho khỏi phải khổ vì nghe.

Tôi xót xa dùm cho ba tôi, ông tìm thấy điều gì dễ thương ở người đàn bà này? Một người yêu, một người vợ hay chỉ là một sự giải quyết cần thiết nào đó? Tôi bực bội vì người tình địch của mẹ chẳng xứng đáng chút nào!

Mẹ vẫn bình thản tiếp đón gia đình của ba tôi, rất quân tử Tàu, y như Chu Du đãi Quan Công, cứ ba ngày tiệc nhỏ, bảy ngày tiệc lớn, nhưng giới hạn ở ngang đó mà thôi. Mẹ lặng lẽ sang phòng tôi ngủ, không cho ba tôi những ước vọng mà ông tưởng sẽ đạt tới. Tôi hậm hực dùm cho mẹ, nếu là tôi, tôi sẽ hận ông thấu tận xương tủy. Cuộc đời thanh xuân của mẹ đã trôi đi trong âm thầm, đã tiết hạnh chờ chồng, bây giờ mẹ có được gì? Một cuộc tình chia xẻ, một người đàn ông không phải của riêng mình, cần cỗi với mô chủ nghĩa lỗi thời, phi nhân.

Ba tôi đã không một lời xin lỗi, cũng chẳng ân hận để mẹ tôi ở lại nuôi con một mình đơn chiếc. Món quà tương phùng của ông, một bao gạo nhỏ, mấy gói bột ngọt, làm tôi ngao ngán! Ý hẳn ba tôi tưởng hay ba tôi bị nhồi sọ, chúng tôi ở trong này chỉ có nước đi ở

đợ cho "Mỹ Ngụy" để nuôi thân. Ông đã quá ngạc nhiên khi hai mẹ con tôi có một đời sống sung túc, cho dù không cha bao bọc, tôi chưa bao giờ có mặc cảm thua sút bạn bè. Hơn thế nữa, tôi còn được ăn học đến nơi đến chốn với cái lý lịch cha đi tập kết.

Ông không muốn tin, hoặc trốn chạy những điều trông thấy, một mực bảo đó là phồn vinh giả tạo. Tôi muốn cãi lại: "Vậy thì cảnh quần vận, áo ôm, thiếu ăn, đói khát như miền Bắc mới là thật sự giàu có hay sao?" Chúng tôi bất đồng ý kiến ngay khi ba tôi gọi đứa con rể là lính Ngụy ác ôn. Nghe tên gọi của bốn đứa em trai khác mẹ: Kháng, Chiến, Thắng, Lợi. Tôi rùng mình nghĩ đến sự tuyên truyền sát máu, sặc mùi Cộng Sản. Quê hương có phải vì vậy mà rách nát, gia đình tôi ly tán? Tôi uất ức giữ yên lặng bởi không muốn mẹ mang tiếng dạy tôi hư, khi con mà dám phát biểu ý kiến một cách bình đẳng với cha.

Căn nhà tôi trở thành địa ngục, cuộc đoàn viên bất như ý, sự hội ngộ dở khóc dở cười. Có lẽ không vui vì thái độ lạnh lùng của tôi, ba tôi trở về ngoài ấy sớm hơn dự định. Chúng tôi đưa tiễn những người thân-xa-lạ này với mớ quà biếu cồng kền trăm thứ. Ga đêm với đèn vàng hiu hắt, cũng chẳng làm cho cuộc chia tay trở nên lâm ly, không có nước mắt tiễn đưa, thiếu cả những vẫy tay hẹn ngày tái ngộ.

Tôi cầm tay mẹ lững thững ra về, bàn tay mẹ nhỏ nhắn run run. Đêm lạnh, ánh trăng bạc trải dài trên giong sông quen thuộc. Mẹ ngồi sau lưng, quàng tay ôm chặt hông tôi tìm chút hơi ấm. Chiếc xe gắn máy chạy từ từ, tôi bất hiểu ao ước, tại sao ba không mất đi trong những năm dài lặn lội trên rừng sâu nước độc. Có lẽ sự mất mát đó làm mẹ đau khổ, nhưng tình yêu, nghĩa vợ chồng thẳng hoa như một vịnh cửa, không phai. Có phải sự trở về của ba tôi là niềm đau khôn nguôi, sự bẽ bàng, tủi phận cho quãng đời còn lại của mẹ.

Chúng tôi yên lặng không trao đổi cho nhau nửa lời. Tôi không tìm cách an ủi mẹ, hay trách móc ba. Tôi thấm dần nỗi tiếc nuối của mẹ. Từ đây, mẹ sẽ không còn là thiếu phụ ôm con chờ chồng, nhưng có điều chắc chắn mẹ đang lạnh lùng hóa đá.

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ được được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung có vẻ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phi báng, đời tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài MÔI cho tòa soạn. Những bài "đã" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.

THƯ ĐỌC GIẢI...



THƯ CỦA CỰU SVSQ BÙI DZINH, KHÓA TRẦN HƯNG ĐẠO, TRƯỜNG VỐ BỊ LIÊN QUÂN ĐÀ LẠT , PHÁP QUỐC

Lyon ngày 1 tháng 3 năm 1996

Thân mến gửi: Anh Thuyên, anh Thế cùng các anh trong ban biên tập Đa Hiệu (TVBQGVN)

Tôi rất cảm ơn các anh đã gửi đều đặn Đa Hiệu cho tôi từ số 36 đến nay (số 40). Xin các anh nhận lời khen ngợi của tôi về những bài vở bày tỏ lập trường vững vàng của những người cựu quân nhân nói riêng và đồng bào hải ngoại nói chung, lập trường cùng một mẫu số là chống Cộng Sản độc đảng - mở rộng dân chủ để nước Việt Nam tiến bộ kịp người.

Tôi viết thư này khi mà ở Bangkok các quốc trưởng Âu Á đang họp hội nghị bàn thảo về kinh tế và có thể cả chính trị nữa. Cựu lục địa có lẽ đang mở mắt! Triển vọng một nước Việt hùng cường giàu mạnh đang hé mở, nhưng liệu bọn ngu muội Hà Nội có biết nắm thời cơ, chuyển động mạnh mẽ về mọi mặt để "đi lên" hay không? Đó là vấn đề!

Riêng cá nhân tôi, bị cây dè 11.12.76 ở Yên Bái (mặc dù tôi đã rời quân đội sau chính biến 1.11.63), nay bị mù mắt mặt (phải) và lòa mắt trái, đau nhức luôn luôn. Không được khỏe lắm.

Tôi đọc số 40 Đa Hiệu, trong bài anh Hứa Hoành về "Sự Hình Thành Và Phát Triển Đa Lạt" ở trang 75, tôi đọc là Trường VBQGVN nguyên thủy là Trường Sĩ Quan Huế, v.v.. Tôi nghĩ là câu ấy chưa được chính lắm. Vì hồi 1948, Trường Đập Đá này do Trung Tướng (sic) Thủ Hiến Phan Văn Giáo lập ra để đào tạo cán bộ cho Bảo Vệ Quân (sau là Việt Binh Đoàn) ở Trung; Bảo Chính Đoàn ở Bắc, và Vệ

Bình Việt Nam ở Nam. Chũ Trường Võ Bị Liên Quân (Ecole Militaire Inter Armes de Dalat = EMIAD) được thành lập sau Dự của Quốc Trường Bảo Đại mới hồi hương cuối 1949 ký, thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam - mà khóa Trần Hưng Đạo là khóa đầu, nhập học tháng 9/50 - mãn khóa 7/51 - và đã là khóa đã về và hình thành huy hiệu trường (rồng vàng, kiếm bạc bao quanh bảo vệ Việt Nam) mà chúng ta đang mang. Nói vậy, tôi không có ý tranh ngôi thứ của khóa, chỉ nhằm nói lại cho danh chính ngôn thuận mà thôi. Các khóa ở Đập Đá Huế cũng có những anh hùng, có những cán bộ xuất sắc (...) nhưng cũng có những con chiên ghê bỏ nước mà chạy, bỏ quân sĩ đập nhau mà chết, bỏ bao nhiêu sĩ quan cấp nhỏ lại ở tù Cộng Sản (...) còn có những tên cấu kết với Cộng Sản để điều tra Tướng Tá đang ở các trại tù Bắc Việt!!! được Cộng Sản ưu đãi (...) nhục nhã lắm các anh ơi. Tôi chịu không nổi chúng.

Cho nên, tôi xin các anh ghi tôi là:

Bùi Dzinh alias Buis Gilles, khóa Trần Hưng Đạo, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt 50-51 (...)

Nghĩ lại rồi cũng thấy hay hay. Tôi bước chân vào cổng trường Mẹ năm 1950, em tôi là Bùi Bồn, khóa 21, tốt nghiệp 1965; và cuối cùng con trai tôi là Bùi Thanh Bình nhập trường cuối 1974 và di tản vào tháng 3 năm 1975 với Thiếu Tướng Lâm Quang Thợ. Nó chỉ mới mang an-pha sau thời kỳ huấn nhục và năm 1975 vượt biên qua Đức, nay định cư ở Frankfurt. Thế là cha vào Trường đầu tiên, con đoạn hậu ra khỏi Trường!! Tiếc biết chừng nào?

Tôi vẫn liên lạc đều với khóa Trần Hưng Đạo của tôi mà đa số ở California. 1/7 năm nay sẽ là kỷ niệm 45 năm mãn khóa. Thời gian chóng thật. Thảo nào mình chóng già.

Tôi cũng muốn trở lại ngày Quân Lực nữa. Xin góp ý là Ngày Quân Lực là ngày thành lập quân đội hay là một biến chuyển trọng đại khác (...) Tôi xin các anh đây cao kiến, nghiên cứu thử xem nên lấy ngày nào làm Ngày Quân Lực ta? Làm sao cho có ý nghĩa để mọi người đồng ý tán thành.

Mất mũi kém mà viết như thế này là quá nhiều rồi, tôi xin phép các anh cho ngừng bút, tôi phát biểu như vậy với tư cách cá nhân và vì thế, có thể sai lầm hoặc phiếm diện.

Các anh còn trẻ tuổi, chưa lắm cảm như chúng tôi, xin các anh giúp ý kiến thật dồi dào nhé!

Thân ái chào các anh và thành thật chúc các anh mạnh khỏe, vui vẻ, đầy tinh thần phục vụ có năng xuất cho tập san Đa Hiệu của chúng ta.

TB:

Không biết tôi nhớ có đúng không:

- Trường Sĩ Quan Đập Đá Huế có 2 khóa:

. Bảo Đại (khóa 48-49)

. Quang Trung (khóa 49-50)

- Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt từ 50 đến 56.

- Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam bắt đầu sau 1956 với học trình 4 năm cho đến 1975 là khóa chót (khóa của con trai tôi, tội nghiệp cho nó, cho chúng ta, cho Dân Tộc, Đất Nước. Nhắc đến là tôi ứa nước mắt, và tiếng gào của một Tôn Thất Thuyết lưu vong sang Tàu sau khi mất nước vào tay Pháp!!! chẳng?

Xiết chặt tay các anh.

Mạnh tiến đi nhé.

Đừng ủy mị như tôi, không tốt.

THƯ CỦA CỤ SVSQ TRẦN QUANG KHÔI, K6, VIRGINIA

Springfield, 12 Mar, 1996

Anh (...) thân,

Về vấn đề tù nhân bị Cộng Sản Việt Nam giam giữ hành hạ, tôi nhận thấy trên báo chí của chúng ta ở hải ngoại thường nhắc đến tên của Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế và Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt như là những chiến sĩ đấu tranh cho Nhân Quyền ở Việt Nam. Tôi nghĩ còn rất nhiều chiến sĩ trí thức khác bị tù đày mà không nghe thấy báo chí hải ngoại nhắc đến. Ví dụ như trong danh sách 103 tù nhân (bản 2) ở trại tù Z30D Hàm Tân mà tôi đã gửi đến anh, ngoài số Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, còn có 2 người nổi bật. Đó là **Bác Sĩ Trần Thắng Thúc**, Thiếu Tá Quân Y, Dân Biểu, sanh năm 1938 ở Hà Tiên, bị kết án 16 năm tù và **Giáo Sư Lê Công Cảnh** thuộc Trường Đại Học Cần Thơ, sanh năm 1952 ở Hậu Giang, bị kết án tù chung thân. Đây là những chiến sĩ vô danh nhưng thành tích đấu tranh

chống bạo quyền Cộng Sản của họ không kém bất cứ ai cần được chúng ta tuyên dương, trân trọng và đấu tranh bảo vệ.

Ở đây tôi cũng xin Đa Hiệu nêu lên một chiến sĩ khác là **Bà Khúc Minh Thơ**, Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam. Bà Thơ là người vận động tích cực cho tù nhân trong các trại tập trung của Cộng Sản được sang tị nạn và đoàn tụ gia đình. Khi mới sang đây, tôi được Bà Khúc Minh Thơ giúp đỡ tận tình, cùng tôi lo can thiệp cho 103 tù nhân còn bị Cộng Sản giam ở Trại Z30D Hàm Tân. Bà đứng ra tổ chức mời các đại diện Bộ Ngoại Giao, Hội Cựu Chiến Binh và Quốc Hội Hoa Kỳ để tôi được trình bày và Bà luôn thúc đẩy họ can thiệp một cách hữu hiệu.

Cám ơn anh quan tâm đến vấn đề này.

Thân,

THƯ CỦA ÔNG LÊ TRUNG

Kính gửi tòa báo Đa Hiệu.

Là một độc giả "cọc" của báo Đa Hiệu, nên không được theo dõi liên tục. Tuy nhiên số báo tôi may mắn đọc được lại là số tôi thích nhất. Đó là số Xuân năm nay. Trong đó có bài nói về trái bom Con Heo "Daisy Cutler". Vốn đã là một quân nhân thuộc Sư Đoàn Dù (tiếp liệu), có nhiều dịp làm việc chung với anh em Không Quân, mỗi khi có phi vụ tiếp tế..

Nhân đọc bài báo trên, tôi xin góp vài ý kiến để chúng ta cùng nhau đi tìm thêm sự thật. Đọc hết bài nói về bom Con Heo trong Đa Hiệu 39 và bài của Tướng Khôi số Xuân, tôi thấy vẫn chưa đủ. Tôi vẫn hoang mang và muốn tìm hiểu ra tận gốc về những trái bom ấy. Những gì cần biết đã không được trình bày rõ ràng, tài liệu có vẻ mơ hồ. Đa Hiệu là tiếng nói của một tập thể có uy tín, tiếng nói của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Hội viên gồm nhiều vị cấp bậc đáng kể, không lý chi mà chúng ta không thể đi kiểm được sự thật. Những vị ấy là những tài liệu sống quý giá. Đa Hiệu là môi trường để thu thập được những tài liệu ấy hơn mọi các nhóm khác.

Tôi xin góp ý mách nước một trường hợp nhỏ. Vào năm 73-74, những phi vụ hành quân miền Trung, lực lượng hành quân của Dù được di chuyển bằng phi cơ C-130 ra phi trường Phú Bài (Huế), tôi đã để ý thấy một phi công rất trẻ mang cấp bậc Thiếu Tá (có lẽ vì

cấp bậc nên tôi mới để ý tới ông ta?) Ông chỉ xuất hiện khi nào thời tiết xấu, mây che phủ kín bầu trời hoặc mưa tầm tã ướt át của khí hậu miền Trung. Tôi có hỏi sĩ quan trong đơn vị tôi và được biết phi công ấy (lâu ngày tôi quên tên) xuất thân từ Trường Đà Lạt. Rồi ngày tháng qua đi, tôi lại vô tình gặp lại phi hành đoàn ấy vào cuối tháng Tư đen của năm 75. Ngày mà chiếc C-130 khổng lồ của Không Quân Việt Nam đang chất trái bom bí mật màu xám ấy lên tàu. Nhân một ngày túc trực của chúng tôi tại sân bay Tân Sơn Nhứt. Những chuyên viên Việt Nam Việt Nam (không thấy chuyên viên Hoa Kỳ như mọi lần) đang mờ mờ nhễ nhại làm việc tại khu này (hot cargo area). Bài báo của Đa Hiệu (số 39) viết có chuyên viên Việt Mỹ là không chính xác. Tuy nhiên chính hai bài báo ấy đã lôi tôi về với những ngày qua, để cố hình dung lại những gì mình vô tình được chứng kiến. Tôi không nhớ rõ ngày nào, chỉ biết vào khoảng cuối tháng Tư vào một buổi xế chiều [bài báo nói bom được thả ban ngày (số 39)]. Hôm ấy chúng tôi có nhiệm vụ tại khu bến đậu "Hot Cargo" khi nhận được lệnh không được ai ra vào khu này đến khi phi cơ cất cánh. Bốn đứa chúng tôi ngồi lại trên chiếc GMC hút thuốc, nói dóc cho qua thì giờ. Khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ sau thì phi hành đoàn tới. Họ đi trên chiếc xe Ford pick-up màu xanh. Năm người xuống xe, người chót là ông Thiếu Tá người nhỏ con hơn mấy người kia, chính lại là ông Thiếu Tá Đà Lạt tôi nói ở trên, rất tiếc là không nhớ tên nhưng biết rõ là người Bắc.

Tôi không biết hiện giờ có bao nhiêu sĩ quan Đà Lạt hiện sinh sống trên đất Mỹ này, nhưng tin chắc rằng không nhiều vì đa số họ là sĩ quan tác chiến, vì vậy dễ bị kẹt lại tại quê nhà. Nói như vậy có nghĩa là việc tìm kiếm người sĩ quan ấy không khó đối với Đa Hiệu, chỉ sợ ông ấy là một trong số những người còn ở lại.

Trước khi ngừng bút, xin chúc Đa Hiệu được nhiều may mắn để duy trì được tờ báo của Quân Đội. Hy vọng sẽ được đọc nhiều trong những số tới. Nhất là số báo tháng Tư này.

(Lời nhắn tin của Đa Hiệu: Để đóng góp thêm vào những sự thật lịch sử, nếu vị Thiếu Tá Võ Bị nào đó nhận được những ý kiến này, xin liên lạc về tòa soạn Đa Hiệu hoặc đóng góp bài viết. Chân thành cảm ơn trước người đồng môn. Xin cảm ơn ông Lê Trung về những đóng góp quý giá này))

**THƯ CỦA CỤ SVSQ HOÀNG DANH (BÚT HIỆU), KHÓA 5,
SEATTLE.**

Shoreline, ngày 15 tháng 3 năm 1996

Kính gửi các anh (...)

Tôi đã nhận được và đọc rất kỹ, nhiều lần, 5 số báo Đa Hiệu, từ số 37 cho đến số 41.

Tôi nhận thấy lối trình bày, lời văn, bài viết, hình ảnh rất đầy đủ, phong phú, từ hình thức đến nội dung mỗi ngày mỗi cải tiến tốt hơn.

Phần nghiên cứu, phân tích, nhận định, kết luận và chọn lựa thật kỹ. Những bài viết của các vị học giả, giáo sư danh tiếng, của các vị cựu SVSQ theo đúng chủ trương và đường lối của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.

Đặc biệt Đa Hiệu 41 có nhiều bài viết rất hay, đặc sắc, với đầy đủ phẩm chất về chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội, quân sự, phóng sự và thơ văn diễn đạt đủ ý nghĩa và tình cảm đậm đà v.v..

(...)

Trong bài "Tổ Chức Gia Đình Trong Văn Hóa Việt Nam", Giáo Sư Nguyễn Sỹ Tế đã nghiên cứu, phân tích rất chính xác, gia đình phải phát xuất từ tình yêu và nuôi dưỡng tình yêu. Tình yêu là đường lối nhận thức và tiếp cận nhân quần sâu xa, phong phú và chính xác nhất. **Tình Yêu Làm Nên Tất Cả.**

Ước mong được đọc tiếp những bài nghiên cứu về phong tục, tập quán trong xã hội Việt Nam trước năm 1975 như là Lễ Cưới Xin ở miền Bắc Việt Nam và Cưới Hỏi ở miền Nam. Tôi rất thích được đọc và nghe kể lại về chiếc áo dài, khăn đóng của chú rể và chiếc áo rộng với nón Cù quay đỏ của cô dâu, v.v.. So sánh việc cưới hỏi tập thể của hiện nay (sau 75) của Cộng Sản Việt Nam, nhận định và phê bình của giáo sư (Tế).

Thưa anh (...), chúng tôi xin chia sẻ những sự quan tâm, lo lắng đặc biệt đến Đa Hiệu là một cơ quan ngôn luận phục vụ tập thể Võ Bị và quần chúng với những lời nhắn gửi đến sinh hoạt có liên quan đến toàn thể anh em chúng ta. Chúng tôi cũng thấu hiểu những nỗi khó khăn, những ưu tư, cố gắng vượt bực của Chủ Bút và Ban Biên Tập, Trị Sự và Phát Hành và rất hoan nghênh tinh thần xung phong

và phục vụ cho Tập Thể và Quân Chúng của quý vị.

Với tuổi già 68, tài hèn, sức mọn, chúng tôi sẽ cố gắng ủng hộ quý vị chút ít tài lực và bút lực. Sau khi sức khoẻ của tôi phục hồi (bị trượt té gãy xương bắp đùi sau cơn tuyết vào cuối tháng 1/1996), tôi sẽ viết và gửi về Đa Hiệu một bài phóng sự với bút hiệu Hoàng Danh, tên của 2 đứa cháu thân yêu nhất của chúng tôi.

Trân trọng kính chào Quý Anh. Chúc Quý Anh vui mạnh để phục vụ Lý Tưởng và cũng xin gửi lời chào, thăm hỏi và chúc sức khoẻ đến quý Phu Nhân và Gia Đình.

THƯ CỦA CỰU SVSQ ĐÈO VĂN ĐỨC, KHÓA 11, TENNESSE

Nashville ngày 16.3.96

Kính gửi (...)

Thưa quý niên trưởng và niên đệ, tôi xin được mạn phép giới thiệu tôi tên là Đèo Văn Đức, trung đội 3, đại đội I, khóa 11 Phạm Công Quân.

Tôi mới được nhập cư vào thành phố Nashville, thuộc bang Tennessee được 7 tháng. Gia đình gồm có vợ chồng và 2 cháu trai, ở lại Việt Nam 2 cháu: 1 trai, 1 gái đã có gia đình.

Khi tôi bước chân xuống phi trường Nashville, tôi cảm thấy sẽ bơ vơ và lạc lõng, vì không biết bạn bè ở đâu, ai sẽ đi giặt cho mình nơi đất lạ quê người này. Nhưng một sự tình cờ rất may mắn đến với tôi. Đó là tôi được "Hội Cựu Chiến Binh Tương Trợ Việt Nam" mời họp, ông chủ tịch hội hỏi tôi xuất thân trường nào? Tôi đã mạnh dạn trả lời là khóa 11 Đà Lạt. Có ông An giới thiệu ở Nashville này có 3 anh Đà Lạt khóa 20. Vào buổi sáng Chủ Nhật có anh Ân, khóa 20 đã tìm đến tôi thăm hỏi và biếu cho tôi rất nhiều tập san Đa Hiệu.

Tôi thật sự xúc động dâng dâng nước mắt. Khi nói chuyện với anh chị Ân. Hồi tưởng lại những kỷ niệm còn là SVSQ/TVBQGVN Đà Lạt. Nhớ tới trường Mẹ và bao nhiêu bạn bè, kẻ chết, người mất, không biết bao nhiêu người còn bị kẹt lại Việt Nam. Nhớ lại lúc còn SVSQ chưa đầy 20 tuổi, khi ra trường Mẹ không biết bao nhiêu binh chủng đã qua như Pháo Binh, Lực Lượng Đặc Biệt. Cuối cùng là Phi Đoàn 213 Sư Đoàn I Không Quân. Thế rồi tiếp tục đi vào trại tù Việt Cộng 8 năm!

Đến ngày hôm nay mình mới biết mình còn sống, còn rất nhiều niên trường, niên đệ. Hôm nay bước chân vào đất nước vẫn mình tự do. Có anh, có em, có Đa Hiệu. Tôi tự hỏi phải chăng bước đường cho hạnh phúc tuổi già, không cô đơn và bơ vơ như tôi đã suy nghĩ, lúc đi đăng ký chuyển bay ở Việt Nam.

(...)

Tuy tôi mới đến, mọi sự còn đang khó khăn. Nhưng cho phép tôi được ủng hộ Đa Hiệu cùng với anh em Cựu SVSQ/TVBQGVN một ngân phiếu rất ít ỏi 20 mỹ kim.

Kính chúc quý niên trường và niên đệ cùng Ban Biên Tập Đa Hiệu trên đà phát triển và phục vụ cho Gia Đình Võ Bị an khang và tự thắng.

Trân trọng.

THƯ CỦA CỰU SVSQ TRẦN TẤN PHÁT, K20, WASHINGTON

Kính gọi các niên trường các bạn cùng khóa và niên đệ,

Thật là một sự ngạc nhiên vô cùng thích thú và cảm động khi nhận được 2 quyển Đa Hiệu thân thương số 40 và 41 từ nơi chánh gốc của Ban Biên Tập gửi đến, mặc dù chưa làm gì để ủng hộ Đa Hiệu.

Quyển Đa Hiệu về giá trị vật chất thì chẳng có bao nhiêu, nhưng khi nhận được liền tiếp 2 quyển từ nơi các anh gửi đến. Các anh có biết không vợ con và bạn bè không phải Võ Bị của mình nhìn Võ Bị nhà mình với vẻ hết sức kính trọng và thần phục tinh thần đoàn kết và huynh đệ của chúng mình lắm. Vợ con mình vui vẻ và khoái chí, rất nể Võ Bị của mình làm cho mình cảm thấy hãnh diện vô cùng.

Đa Hiệu là món ăn tinh thần vô cùng quý giá đối với chúng mình, mong rằng Đa Hiệu mỗi ngày mỗi phát triển về mọi mặt, ước gì mỗi tháng có một cuốn Đa Hiệu!

Làm sao mà Đa Hiệu đến tay được các Cựu SVSQ Võ Bị của mình còn lại ở quê nhà thì hay biết mấy!

(...)

Xin tạm ngưng, khi nào có dịp xin hội kiến với các anh. Kính chúc toàn thể Ban Biên Tập và quý quyển luôn mạnh, hạnh phúc, cuộc sống luôn được ổn định và thành đạt.

TB: Có kèm theo thư này 1 check 30 mỹ kim ủng hộ Đa Hiệu, sẽ cố gắng đóng góp nhiều hơn...

THƯ CỦA CỤ SVSQ TRẦN VĂN BÁ, KHÓA 16, TEXAS

"Vài Cảm Nghĩ Về Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ"

Những ngày ấu thơ, tôi đến trường học, thường nhìn thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới giữa sân trường. Nhất là những ngày lễ hoặc sáng thứ hai, các thầy, các cô và học sinh làm lễ rất trang nghiêm.

Rồi một hôm, đối diện nhà tôi ở, có hai vị sĩ quan vừa bị Việt Cộng bắn chết trên đường đi công tác, được an bài giữa nhà. Tôi được nhìn tận mắt hai lá cờ vàng ba sọc đỏ phủ trên hai chiếc quan tài, đặt song song, trông rất oai nghiêm đáng kính.

Từ đó, tôi vẫn cứ ao ước được chính mình nằm vào những chiếc quan tài đó để hãnh diện về con người của mình. Bây giờ nghĩ lại, tôi mới biết tuổi trẻ của tôi đầy ước mơ hào hùng. Rồi năm 1956, tôi được nhìn tận mắt ông anh rể của tôi oai nghi trong bộ quân phục, nhưng sau đó chính ông anh rể đáng kính của tôi cũng bị bắn sê trên đường đi công tác phát lương. Một lần nữa, tôi lại thấy chiếc quan tài được phủ bằng lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Lớn lên, tôi đã ý thức được sự độc ác, man rợ của những người Cộng Sản. Từ đó, tôi cố gắng học hành, học nhảy lớp để được tình nguyện đi lính vào năm 1959 hầu thực hiện ý nguyện của mình.

Tôi đã trở thành một người sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vào năm 1962.. và ước nguyện của tôi đã được về lá cờ vàng ba sọc đỏ phủ trên quan tài của chính tôi sẽ được thỏa nguyện một ngày nào đó, khi tôi tử trận. Vì chiếc lon sĩ quan mang trên vai đã chúng thực cho tôi điều đó!

Nhưng đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 nước mất, nhà tan, tù tội khổ ải. Tôi những tưởng ước mơ của mình đã tiêu tan, không bao giờ thực hiện được. Nhưng... đến năm 1994, tôi sang Mỹ tị nạn. Tôi đến thành phố Houston nhìn thấy những lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới khắp nơi trong khu người Việt Nam sinh hoạt và cả trước nhà của cộng đồng người Việt Houston.

Tôi vô cùng sung sướng ngắm nhìn những lá cờ thân yêu xưa..

trông sao đẹp, sao oai nghiêm làm sao!

Chiến dịch mỗi gia đình một lá cờ vàng ba sọc đỏ do Hội Võ Bị Dallas-Fort Worth đề xướng và thực hiện đã làm tôi hãnh diện về những người con yêu của Trường Mẹ Đà Lạt. Tôi hoan hô sáng kiến và ngưỡng mộ tinh thần yêu nước, thương dân tộc của người Việt Nam.

Lá cờ vàng ba sọc đỏ nhỏ bé đã sống trong lòng tôi, là biểu tượng của những ước mơ đơn sơ của tôi. Vì thế tôi đã ấp ủ và treo lá cờ này vĩnh viễn trong phòng tôi để hàng ngày có thể nhìn ngắm và chiêm ngưỡng.

Nếu mộng lớn không thành thì chỉ còn lại giấc mộng con: *Lá cờ vàng ba sọc đỏ sẽ phủ trên người tôi một ngày nào đó là tôi mãn nguyện và vui lắm rồi!*

Willis Texas ngày 25 tháng 2 năm 1996

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Quý hội đoàn và quý đồng hương.
- Quý niên trưởng, niên đệ và quý chị thuộc Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN tại St. Louis, tiểu bang Missouri, đã đến tham dự lễ cầu siêu, phúng điếu, phân ưu và tiễn đưa linh cữu Chồng, Cha chúng tôi là:

Cựu SVSQ LÊ TẤN THÀNH

KHÓA 17 TRƯỜNG VBQGVN

tạ thế ngày 26 tháng 2 năm 1996 và hỏa táng ngày 2 tháng 3 năm 1996.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất,
xin quý vị niệm tình tha thứ.

Vợ: **HỒ THỊ NHAN**

Các con: **LÊ TẤN HUY, LÊ TẤN DANH, LÊ THÀNH TOẠI**

cùng toàn thể tang gia đồng bái tạ.



TRẢ LỜI CHUNG:

Đa Hiệu nhận được rất nhiều bài vở và thư từ của các bạn Võ Bị và thân hữu. Tuy nhiên, vì thời giờ hạn hẹp chưa thể trả lời thư hoặc đăng bài của quý vị trong kỳ này. Xin các bạn và quý vị vui lòng thông cảm. Mọi thắc mắc xin điện thoại hoặc gọi điện thư về tòa soạn theo địa chỉ, số điện thoại, số điện thư trong Đa Hiệu. Chân thành cảm ơn toàn thể các bạn và quý vị.

. **Cựu SVSQ Lê Minh Đảo (NY):** Đã nhận được thư và "Đôi Dòng Suy Nghi" của niên trưởng. Qua niên trưởng Khôi được biết niên trưởng vẫn mạnh khoẻ. Anh em Đa Hiệu rất mong có dịp được gặp niên trưởng. Xin niên

trưởng viết thêm về kinh nghiệm chiến trường cho Đa Hiệu. Được vậy báo của chúng ta sẽ có thêm nhiều chất liệu lịch sử. Chúc niên trưởng được mọi sự như ý.

. **Học Giả Đào Hữu Dương (Ca):** Đã nhận được "Hùm Thiêng Yên Thế". Những số Đa Hiệu kế tiếp là số 44 kỷ niệm về trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, số 45 là số Xuân 97. Xin học giả đóng góp cho "Những Giọng Sứ Việt" thêm mạnh mẽ. Thân kính và chúc học giả nhiều sức khoẻ để phục vụ cộng đồng.

. **Cựu SVSQ Ngọc Giao (Houston):** Đã nhận được miếng thư nhỏ của niên trưởng. Lời lẽ quá chân tình khiến đàn em rất cảm động và thấy gần gũi với Houston hơn. Số này đi bài "Đề Thám"

rồi. Niên trưởng cú "kiếm cơm" như thường, nhưng thỉnh thoảng làm bốn phận với Đa Hiệu. Như niên trưởng đã biết bài loại nào cũng cần cả. Đa Hiệu sẽ lựa chọn đúng chủ đề như đã thông báo nhiều lần. Chúc niên trưởng mạnh khoẻ để phục vụ.

. **Cựu SVSQ Trần Cao Khiêu (Canada):** Năm ngoái nhận được bài của niên trưởng cho số 19 tháng 6, nhưng quá trễ, phải đợi đến 19-6-96 mới đăng được. Xin niên trưởng thông cảm cho. Tòa soạn không bao giờ quên bài của bạn đọc gửi về đâu. Lời thư này như một tạ lỗi đấy. Niên trưởng tiếp tục viết thêm cho Đa Hiệu. Chân thành cảm ơn niên trưởng.

. **Giáo Sư Nguyễn Lộc Thọ (Ca):** Đa Hiệu rất hân hạnh đăng lên những cảm nghĩ và đặc biệt những đề nghị của giáo sư về việc bức tượng "Thương Tiếc". Cảm ơn giáo sư về những đóng góp này. Mong rằng anh em Võ Bị sẽ hưởng ứng mạnh mẽ. Như một sự trùng hợp ngẫu nhiên, khi lên khuôn bài của giáo sư, chúng tôi có nhận được một bài của một em Quốc Gia Nghĩa Tử nói lên những cảm nghĩ của em về niềm hãnh diện Quốc Gia Nghĩa Tử. Đa Hiệu đã cho in trong mục "Tuổi Trẻ Và Quê

Hương". Chúng tôi nghĩ giáo sư nên giúp đẩy mạnh Hội Quốc Gia Nghĩa Tử, vì ở đó quy tụ những nhân tài tương lai của đất Việt

. . **Ông Lê Trung:** Đa Hiệu rất cảm ơn về những lời ông viết trong thư. Đúng như ông nói, chúng tôi luôn cố gắng nâng phẩm lượng của tờ Đa Hiệu để xứng đáng với lòng tin của ông và mọi người. Tuy nhiên, những dữ kiện lịch sử cần phải có nhiều người đóng góp để tìm đến sự thực. Đó là điều chúng tôi hằng mong ước. Ông đã cung cấp cho Đa Hiệu những chi tiết quý giá. Hy vọng chúng ta sẽ đạt được những kết quả tốt. Cảm ơn ông đã quý mến Đa Hiệu. Chúng tôi muốn gửi báo biểu ông, nhưng rất tiếc ông không ghi địa chỉ trong thư. Xin ông vui lòng viết thư hoặc điện thư về tòa soạn. Thân mến chào ông.

. **Chị Kim T. (Va):** Truyện chị viết rất cảm động. Chúng tôi có cảm nghĩ như đây là một truyện có thật xảy đến cho chị. Đấy chỉ là dự đoán mà thôi, nếu không đúng xin chị thứ lỗi. Hoặc là cách viết của chị đã dẫn người đọc như chính mình ở trong chuyện. Rất mong chị tiếp tục viết cho Đa Hiệu. Thân mến chào chị.

. **Cựu SVSQ Lê Quang Bật**

(NY): Ôi chào thư bạn viết cảm động và chân thành quá. Rất tiếc không làm theo ý bạn được như đã viết trong thư riêng. Rất hạnh diện về gia đình và con cái của bạn. Có dịp nào "xuôi Đông Nam" thì đem con cái xuống để anh em 19 dưới này đón tiếp. Chúc bạn và gia đình mạnh tiến.

. **Ông Giáo, K13 (Canada):** Kỳ này đã đăng "Ông Việt Kiều". Truyện thật chua chát và có thật một trăm phần trăm phải không niên trưởng. Nhớ viết thêm nhiều cho Đa Hiệu. Có dịp xuôi Hoa Thịnh Đốn, xin niên trưởng nhớ ghé tòa soạn Đa Hiệu thăm anh em nghe. Thân chào niên trưởng.

. **Cựu SVSQ Phạm Trọng Sách (Or):** Thưa niên trưởng Thế đây! Nhớ chú, phải nhớ chú. Khóa 18 và 19 đã có rất nhiều kỷ niệm và ân tình, nhất là cùng một dãy nhà A, B, C, D thì làm sao quên được. Đúng như niên trưởng nói, càng nhắc tới càng nhớ nhau. Và theo tôi thì đó cũng là đầu mối của anh em chúng ta vẫn gắn bó chặt chẽ cùng nhau xây dựng một cái gì cao đẹp đấy. Ngoài ra, ít nhất tờ Đa Hiệu từ hơn 10 năm nay đã là mối giây liên lạc giữa anh em Võ Bị. Tôi có nhiều bà con và bạn cùng khóa ở Oregon. Thế nào cũng có dịp

được hội kiến niên trưởng. Việc niên trưởng thông cảm đàn em về sự hy sinh không quan trọng bằng, với kinh nghiệm về báo chí, niên trưởng nên viết và thỉnh thoảng đóng góp ý kiến để Đa Hiệu càng ngày càng vượt tiến. Sẽ nhắc lời thăm hỏi đến Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng. Thân ái.

. **Ông Lâm Mộc (FI):** Qua những người bạn ở địa phương, tòa soạn hân hạnh nhận được bài viết của ông. Được biết ông là một cựu quân nhân đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong Quân Đội VNCH. Nếu có những cảm nghĩ cần bày tỏ, xin ông cứ gửi bài cho Đa Hiệu. Cảm ơn ông nhiều. Cảm ơn niên trưởng Võ Phi Hổ!

. **Cựu SVSQ Trần Văn Bá (Tx):** Đã ghi nguyên văn bức thư của niên trưởng trong phần "Thư Độc Giả Viết" để mọi người cùng đọc những suy tư của niên trưởng. Riêng anh em chúng tôi rất cảm động về những suy nghĩ và quan sát này. Ước mong mọi người Việt Nam đều có cái nhìn như niên trưởng thì Cộng Sản đã "đi đong" từ lâu rồi. Tuy nhiên, chúng sẽ bị tiêu diệt một ngày rất gần đây để ngọn cờ vàng ba sọc đỏ lại tung bay khắp nơi trên quê hương Việt Nam.

. **Cựu SVSQ Trần Cẩm Tường (Úc):** Qua Bản Tin Úc, được biết bạn đã "xuống đường" làm việc với anh em rất hăng say. Rất mừng nghe tin đó. Đa Hiệu đã nhận bài của bạn. Càng viết càng "gồ" đấy. Có rất nhiều người nhắc đến tên bạn vì bạn quá nhiều tài năng. Nhưng bạn nên nhớ phải viết đều cho Đa Hiệu. Nếu gặp được bạn ở Mỹ thì mừng biết mấy. Mong lắm thay. Thỉnh thoảng viết cho mình vài hàng. Quỳnh Chi gửi lời thăm bạn. Xin bạn cho tôi biết số điện thoại rõ ràng để tiện việc liên lạc.

. **Cựu SVSQ Võ Văn Huệ (Call):** Đọc thư bạn lâm li quá. Lại còn nhắc lại tội "hung thần" ngày xưa nữa. ừ nhỉ bây giờ nhớ lại mới thấy thương mến nhau. Nếu không có những kỷ niệm đó thì Võ Bị mình đã "rã" rồi. Đó cũng là một truyền thống đáng yêu mến. Ngày xưa mình thế nào thì bây giờ cũng "dáng dấp" vậy thôi. Chỉ có tóc bạc như với vậy. Rất vui mừng khi nhận được tin bạn và gia đình đã ổn định và khá thành công. Thế nào cũng có dịp gặp! Cali đất đến khó quên, làm sao mình không lui tới thường xuyên. Võ Nhẫn đã đọc thư này rồi, khỏi cần nhắc gửi chỉ cho một. Chúc bạn và gia đình tiếp tục trên đường thành tiến.

Hẹn gặp.

. **Cựu SVSQ Hoàng Hà Vĩ (Đức Quốc):** Lâu quá rồi không có liên lạc với bạn và bạn cũng chẳng gửi thêm bài cho Đa Hiệu. Tình hình báo chí và những dự tính của bạn đến đâu rồi? Viết thư về cho biết nghe. Có cần yểm trợ gì không? Tiền thì không có chú sức thì không thiếu đâu. Nhớ liên lạc về nghe bạn Tiến. Mong tin.

. **Cựu SVSQ Vũ Văn Chương (Úc):** Nhận được thư Chương viết cho Võ Nhẫn, nhưng thấy có nhiều điều hồ hởi về Đa Hiệu. Thành thật cảm ơn. Lâu lắm không có thấy viết lách gì cả. Dùng ngủ quên đấy nhé. Nhấn với toàn thể anh em bên đó là Đa Hiệu rất cảm ơn về sự cảm kích anh em đã dành cho, nhất là việc đồng tâm với Đa Hiệu về chủ trương và đường lối hiện tại. Chúc toàn thể anh em bên đó được nhiều điều tốt đẹp và nhất là đoàn kết lại để chiến thắng kẻ thù.

. **Cựu SVSQ Lê Văn Hoạt (WI):** Thư niên trưởng viết cảm động lắm. Cả gia đình niên trưởng quý mến tở Đa Hiệu như thế làm anh em tở soạn rất phấn khởi, vì những hy sinh đã có nhiều người hiểu được. Nếu có niên trưởng ở

gần đỡ anh em một tay thì quý hóa quá. Rất tiếc! Tuy nhiên, những lời thăm hỏi, chúc mừng và bày tỏ trong thư cũng đã quý như công lao của niên trưởng và gia đình đóng góp vào Đa Hiệu vậy. Thỉnh thoảng viết thư khuyến khích các đàn em hăng hái làm việc nghe. Chúc niên trưởng và gia đình vững tiến.

. **Chị Quỳnh Cầm (Wa)**: Đã nhận được bài của chị, nhưng trễ quá không kịp đăng số này. Đặc biệt về tấm thịnh tình của chị về bức hình bìa của Phạm Ngọc Khuê. Chị cho nhắn lời "tri ân" cháu Linh Chi đã thương bố nhiều lắm đấy. Thật đúng là con cháu Võ Bị. Chị nhớ tiếp tục viết cho Đa Hiệu.

. **Cựu SVSQ Phạm Thế Vinh (Call)**: Xin chân thành cảm ơn niên trưởng về những lời khen trong thư. Nhất là niên trưởng nhắc đến danh sách những Cựu SVSQ ủng hộ tài chánh cho Tổng Hội và Đa Hiệu. Thực ra thì đó là nguồn "sống" của tờ báo vậy. Không có tài chánh thì mọi sinh hoạt đều bó tay. Nói thế với một ý nghĩa rất khách quan. Cảm ơn niên trưởng đã gởi ngân phiếu cho Đa Hiệu. Chân thành.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Quý**: Thưa người bạn đồng khóa là

trinh thần bạn rất cao đấy. Mới qua đây 2 năm mà vẫn đóng góp ủng hộ Đa Hiệu thật là quý hóa lắm. Nhờ mục thư tín này để nhắn tin với niên trưởng Phạm Bá Cát giùm bạn nghe không. *"Quý gởi lời thăm niên trưởng Phạm Bá Cát, nhớ lời niên trưởng tiên đoán vào năm 1985 như sau: có ngày dẫn bầu đoàn thể từ qua đây làm cu-li cho vui. Bây giờ đã qua đây và đang làm cu-li và cũng vui thật."* Như vậy bạn đã hài lòng chưa?

. **Cựu SVSQ Lộ Xuân Vinh (Conncticut)**: Cảm ơn niên trưởng rất nhiều về tinh thần tập thể mà niên trưởng dành cho Đa Hiệu. Đọc lời thơ ngắn và chân thành làm anh em tòa soạn rất vui: *"Tôi vừa ở Việt Nam sang, được người bạn cung khóa gởi biểu Đa Hiệu số 41. Nay ủng hộ Đa Hiệu 30.00. Cầu mong Đa Hiệu tiến nhanh tiến mạnh."* Đa Hiệu kính chúc niên trưởng và gia đình được nhiều may mắn trong cuộc sống mới nơi đất mới.

. **Cựu SVSQ Phạm Cang (De-Molnes)**: Đa Hiệu cảm ơn Cang đã gởi tài chánh ủng hộ, nhất là những niềm vui và kỷ niệm khi nhận được Đa Hiệu. Nhớ tiếp tục giữ nó trên kệ sách đấy. Có một ngày nào đó những tập san này

sẽ trở thành vô giá, vì giá của nó tùy thuộc vào lòng người, hồn người Võ Bị phải không Càng? Thân mến.

. **Bà Yến Tâm (Va):** Đa Hiệu xin chia sẻ những cảm xúc mà bà đã viết trong thư. Chúng tôi đồng ý với bà là vai trò của những người vợ lính nhiều khi bị quên lãng. Nhờ quý bà nói lên những sự thật và những cảm nghĩ như thế mới có thể làm sống dậy lòng căm thù Cộng Sản của toàn dân. Chắc chắn là đa số đồng bào hải ngoại rất căm thù và không bao giờ tin người Cộng Sản đâu. Xin bà tiếp tục đóng góp cho Đa Hiệu. Chúng tôi sẽ gửi báo Đa Hiệu như một món quà nhỏ tạ ơn.

. **Cựu SVSQ Trịnh Kim Vinh (Houston):** Rất mừng khi biết niên trưởng vẫn nhận được báo Đa Hiệu đều hòa. Cảm ơn niên trưởng về những lời chúc mừng, đặc biệt là tài chánh ủng hộ Đa Hiệu.

. **Cựu SVSQ Vũ Ngọc Mỗi (Suisse):** Cảm ơn niên trưởng đã có nhã ý giới thiệu những người viết có tầm vóc. Tuy nhiên, Đa Hiệu đang nghiên cứu xem phải làm gì cho hợp với công của những người đóng góp cho tờ báo, nhất là những người từ

ngoài Võ Bị. Đa Hiệu sẽ gửi báo cho ông Lê Quang Dũng để tùy nghi. Một lần nữa xin chân thành cảm ơn niên trưởng.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hà (Ca):** Cảm ơn niên trưởng về những lời chân thật trong thư. Chính vì cái truyền thống Võ Bị đó mà anh em mình còn ngồi lại với nhau một cách khất khít để phục vụ tập thể, cộng đồng và đất nước. Mình phải nghĩ đến câu "Anh hùng khi vị ngộ" để an ủi vậy. Thế nào rồi bình minh cũng rục rỡ! Chúc niên trưởng vững mạnh và tin tưởng.

. **Cựu SVSQ Lê Trường Hậu (Ca):** Vi thư của bạn viết có nhiều điểm rất tế nhị không tiện trả lời trên báo. Nếu có thể được, xin bạn điện thoại về tòa soạn để anh em mình thảo luận thêm. Thân chào.

. **Em Phan Hy (Ca):** Những nhận định của em rất chính xác. Đối Thoại là một việc hết sức quan trọng trong đời sống như em đã trình bày. Nhưng con người thấy nó quá thường nên lơ là. Trong cuộc đời này nhiều cái thông thường là cái quan trọng nhất của cuộc sống. Người ta chỉ tiếc khi đã bị mất mát chứ không muốn gìn giữ những gì đang có. Thực là nghịch lý, nhưng lại có

thật, phải không em?. Sẽ gọi báo Đa Hiệu đến cho em. Thân mến chào em.

. Em Lê Thị Kiều Oanh (Or):

Đa Hiệu xin được chia sẻ niềm hãnh diện mà em đã viết lên. Phải làm sao mới được là Quốc Gia Nghĩa Tử chứ đâu ai muốn là được. Em càng phải hãnh diện hơn và nói cho các bạn em biết về một sự ~~hi sinh to lớn~~ Lớn của những người đã nằm xuống cho chúng ta còn sống. Rất mong những ý nghĩ của em được thực hiện như em hằng mong ước. Thân mến chúc em thành công.

NHẮN TIN

* Ông Võ Thành Hân, khóa 14 Thủ Đức, cần tìm gặp lại những bạn thân Võ Bị sau đây:

- Trần Hoàn Sơn, K19
- Trần Trung Nhút, K19
- Nguyễn Văn Tốt, K19
- Nguyễn (Huỳnh) Văn Ngọc, K19

Xin các bạn trên liên lạc về địa chỉ sau đây:

Võ Thành Hân

15625 George Blvd #C

Clearwater, Fl. 34620-2274

* Cựu SVSQ Nguyễn L. Thanh, K10, cần biết địa chỉ và tin tức của các bạn sau đây:

- Cựu SVSQ Trần Thanh Chiêu, K6

- Cựu SVSQ Phan Quang Phúc, K6

Xin các bạn trên liên lạc về địa chỉ sau:

Nguyễn L. Thanh

512 Prospect Ave. #3

Buffalo, NY. 14201

* Ông Đào Văn Đức muốn biết tin:

- Cựu SVSQ Trần Văn Dư, K11, Tiểu Đoàn 211 Pháo Binh tại Sóc Trăng, xin liên lạc hoặc điện thoại về địa chỉ sau:

Đào Văn Đức

1423A Otay St.

Nashville, TN. 37216

Tel. (615) 262-9564

* Cựu SVSQ Đặng Văn Cần, K22 cần biết tin các bạn sau đây:

. Hồ Văn Quỳnh, K23

. Chị Lê Thị Hào (em anh Lượng)

Xin các bạn liên lạc về địa chỉ sau:

Đặng Văn Cần, K22

9860 Garden East Dr.

Palm Beach Gardens, Fl. 33410

Tel: (407) 627-2838

CHÚC MỪNG

CÁC CHÁU THÀNH CÔNG

Toàn thể Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN khóa 22 rất hãnh diện chúc mừng các cháu sau đây đã thành công trên đường học vấn:

* CHÁU LÝ PHONG BĂNG

Tốt nghiệp BS in Computer & Engineering, đại học MIT
(con trai Cựu SVSQ Lý Hải Vinh, K22)

* CHÁU LUCY PHAN

Tốt nghiệp BS in Computer & Engineering, đại học MIT
(con gái của Cựu SVSQ Phan ~~_____~~ (đau tra K22))

* CHÁU VÀNG THỤY NGÂN HÀ

Tốt nghiệp BS in Environmental Engineering, đại học Florida

* CHÁU VÀNG THỤY NGÂN ĐOÀN

Tốt nghiệp BS Physical Therapy, đại học Florida
(cả hai cháu gái là con của Cựu SVSQ Vàng Huy Liễu, K22)

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

CHÚC MỪNG

Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khóa 25

HOÀNG HỮ

đã được hội đồng quận Hillsborough, Florida chọn trao giải thưởng:

MORAL COURAGE AWARDS 1996

vì những thành tích hoạt động Xã Hội và Định Cư Người Tị Nạn.

(Được biết giải thưởng này chỉ được trao cho 2 người:

1 Hoa Kỳ và 1 Việt Nam)

Hân hạnh chúc mừng Cựu SVSQ Hoàng Hữ
với niềm hãnh diện chung.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 10/16/1996)

| | |
|----------------------------------------------------|----------|
| 1158. Hội Cựu SVSQ Anh Quốc | \$160.00 |
| 1159. Hội Cựu SVSQ Anh Quốc (Quý Tổng Hội) | \$100.00 |
| 1160. Hội Cựu SVSQ Georgia | \$50.00 |
| 1161. Hội Cựu SVSQ Houston | \$50.00 |
| 1162. Hội Cựu SVSQ Washington State (Quý Tổng Hội) | \$200.00 |
| 1163. Lâm Quang Thi, K3 | \$50.00 |
| 1164. Trần Ngọc Châu, K3 | \$50.00 |
| 1165. Từ Nguyên Quang, K3 | \$30.00 |
| 1166. Đỗ Ngọc Nhận, K3 | \$30.00 |
| 1167. Hà Ngọc Phú (Quý Đài Kỳ Niệm), K5 | \$20.00 |
| 1168. Hà Ngọc Phú, K5 | \$30.00 |
| 1169. Nguyễn Hữu Phụng, K5 | \$20.00 |
| 1170. Nguyễn Hữu Thiên, K5 | \$25.00 |
| 1171. Lộ Xuân Vinh, K6 | \$30.00 |
| 1172. Trần Đình Thọ, K6 | \$50.00 |
| 1173. Vũ Quang, K6 | \$50.00 |
| 1174. Phùng Ngọc Sa, K8 | \$30.00 |
| 1175. Vũ Văn An, K8 | \$50.00 |
| 1176. Đặng Phạm Khảo, K8 | \$20.00 |
| 1177. Đoàn Trọng Tín, K8 | \$20.00 |
| 1178. Lê Bá Độ, K10 | \$30.00 |
| 1179. Lê Quang Viêm, K10 | \$20.00 |
| 1180. Lê Văn Ngôn, K10 | \$30.00 |
| 1181. Nguyễn Kim Biên, K10 | \$100.00 |
| 1182. Nguyễn Văn Tăng, K10 | \$20.00 |
| 1183. Nguyễn Xuân Lễ, K10P | \$50.00 |
| 1184. Nguyễn Xuân Thảo, K10 | \$20.00 |
| 1185. Trương Quang Thương, K10 | \$20.00 |
| 1186. Trương Văn Dung, K10 | \$30.00 |
| 1187. Tôn Thất Thuyền, K10 | \$20.00 |
| 1188. Nguyễn Lê, K11 | \$30.00 |
| 1189. Vũ Dạm, K11 | \$50.00 |
| 1190. Đào Văn Đức, K11 | \$20.00 |
| 1191. Bà Vũ Cao An, K12 | \$10.00 |
| 1192. Nguyễn Công Luận, K12 | \$20.00 |
| 1193. Nguyễn Ngọc Hốt, K12 | \$50.00 |
| 1194. Nguyễn Văn Sắc, K12 | \$10.00 |
| 1195. Ngô Hữu Âu, K12 | \$20.00 |
| 1196. Ngô Như Khuê, K12 | \$30.00 |
| 1197. Trần Bá Xứ, K12 | \$20.00 |

| | |
|------------------------------------|----------|
| 1198. Trần Văn Cao, K12 | \$20.00 |
| 1199. Trần Văn Thanh, K12 | \$40.00 |
| 1200. Hồ Đắc Trúc, K13 | \$30.00 |
| 1201. Trần Đức Long, K13 | \$50.00 |
| 1202. Lê Văn Trọng, K14 | \$30.00 |
| 1203. Nguyễn Văn Thiết, K14 | \$30.00 |
| 1204. Phan Văn Anh, K14 | \$20.00 |
| 1205. Đào Thiên Tuyền, K14 | \$50.00 |
| 1206. Hồ Văn Luyện, K15 | \$30.00 |
| 1207. Lý Văn Mẹo, K15 | \$30.00 |
| 1208. Lê Việt Tấn, K15 | \$50.00 |
| 1209. Phạm Văn Cồn, K15 | \$20.00 |
| 1210. Trương Đình Qui, K15 | \$30.00 |
| 1211. Đỗ Xuân Sơn, K15 | \$30.00 |
| 1212. Bà Hồ Trang, K16 | \$30.00 |
| 1213. Lại Tấn Tài, K16 | \$30.00 |
| 1214. Lê Hữu Tấn, K16 | \$50.00 |
| 1215. Nguyễn Diệp Phương Sinh, K16 | \$30.00 |
| 1216. Nguyễn Văn An, K16 | \$50.00 |
| 1217. Nguyễn Văn Hậu, K16 | \$30.00 |
| 1218. Phùng Gia Mùi, K16 | \$30.00 |
| 1219. Trần Công Dài, K16 | \$30.00 |
| 1220. Trần Như Tăng, K16 | \$30.00 |
| 1221. Trịnh Dzương Quang, K16 | \$30.00 |
| 1222. Võ Văn Quang, K16 | \$20.00 |
| 1223. Bà Võ Vàng, K17 | \$30.00 |
| 1224. Dương Hữu Chiêu, K17 | \$200.00 |
| 1225. Huỳnh Châu Báo, K17 | \$30.00 |
| 1226. Hà Thúc Giác, K17 | \$20.00 |
| 1227. Lê Quang Trang, K17 | \$30.00 |
| 1228. Nghê Hữu Cung, K17 | \$30.00 |
| 1229. Phan Văn Ninh, K17 | \$50.00 |
| 1230. Trần Bạch Thanh, K17 | \$20.00 |
| 1231. Đinh Xuân Lâm, K17 | \$30.00 |
| 1232. Lã Quý Trang, K18 | \$50.00 |
| 1233. Lê Trọng Đức, K18 | \$30.00 |
| 1234. Nguyễn Thanh Liên, K18 | \$20.00 |
| 1235. Nguyễn Văn Ấn, K18 | \$30.00 |
| 1236. Phan Văn Bằng, K18 | \$50.00 |
| 1237. Phạm Văn Ngọc, K18 | \$30.00 |
| 1238. Trần Văn Bường, K18 | \$30.00 |
| 1239. Cao Văn Tinh, K19 | \$30.00 |
| 1240. Huỳnh Văn Lành, K19 | \$30.00 |
| 1241. Hồ Lệ, K19 | \$30.00 |
| 1242. Lâm Văn Minh, K19 | \$30.00 |
| 1243. Lê Minh Phương, K19 | \$20.00 |
| 1244. Lê Văn Chiếu, K19 | \$30.00 |
| 1245. Nguyễn Quang Bột, K19 | \$30.00 |
| 1246. Nguyễn Văn Quang, K19 | \$20.00 |
| 1247. Nguyễn Văn Quý, K19 | \$50.00 |

| | |
|-----------------------------------|----------------------|
| 1248. Nguyễn Văn Tân, K19 | \$20.00 |
| 1249. Ngô Hữu Quế, K19 | \$20.00 |
| 1250. Phạm Thị Minh, K19 | \$100.00 |
| 1251. Phạm Văn Tân, K19 | \$30.00 |
| 1252. Trần Tiến San, K19 | \$30.00 |
| 1253. Trần Vẹ, K19 | \$30.00 |
| 1254. Đỗ Thành Long, K19 | \$40.00 |
| 1255. Đoàn Phương Hai, K19 | \$50.00 |
| 1256. Đồng Đăng Khoa, K19 | \$30.00 |
| 1257. Bùi Cao Thăng, K20 | \$30.00 |
| 1258. Hoàng Thúc Kháng, K20 | \$30.00 |
| 1259. Hồ Văn Đại, K20 | \$20.00 |
| 1260. Lê Quang Liễn, K20 | \$30.00 |
| 1261. Lê Thượng Đò, K20 | \$30.00 |
| 1262. Nguyễn Tống Tiến, K20 | \$30.00 |
| 1263. Phạm Tuấn, K20 | \$30.00 |
| 1264. Phạm Văn Tiền, K20 | \$30.00 |
| 1265. Trần Ngọc Hoà, K20 | \$20.00 |
| 1266. Trần Tấn Phát, K20 | \$30.00 |
| 1267. Trương Hoàng Minh, K20 | \$30.00 |
| 1268. Võ Văn Huệ, K20 | \$40.00 |
| 1269. Cao Mạnh Nhân, K21 | \$30.00 |
| 1270. Nguyễn Châu Bằng, K21 | \$20.00 |
| 1271. Nguyễn Minh Kính, K21 | \$50.00 |
| 1272. Nguyễn Như Chương, K21 | \$30.00 |
| 1273. Nguyễn Văn Nhân, K21 | \$30.00 |
| 1274. Nguyễn Đắc Song Phương, K21 | \$20.00 |
| 1275. Bùi Văn Lý, K22 | \$30.00 |
| 1276. Diệp Văn Xiếu, K22 | \$50.00 |
| 1277. Nguyễn Nam, K22 | \$100.00 (France) |
| 1278. Nguyễn Tấn Hoè, K22 | \$50.00 |
| 1279. Nguyễn Tấn Hùng, K22 | \$30.00 |
| 1280. Nguyễn Văn Mùi, K22 | \$20.00 |
| 1281. Trần Cảnh, K22 | \$20.00 |
| 1282. Đinh Thành Hưng, K22 | \$10.00 |
| 1283. Bùi Văn Hồng, K23 | \$30.00 |
| 1284. Nguyễn Văn Hòa, K23 | \$40.00 |
| 1285. Phạm Duy Lý, K23 | \$10.00 |
| 1286. Phạm Đình Dương, K23 | \$20.00 |
| 1287. Trần Duyên Sơn, K23 | \$30.00 |
| 1288. Tô Công Minh, K23 | \$50.00 |
| 1289. Vũ Đình Lâm, K23 | \$50.00 |
| 1290. Dương Quốc Khánh, K24 | \$30.00 |
| 1291. Lê Văn Mai, K24 | \$20.00 |
| 1292. Lê Văn Mười, K24 | \$30.00 |
| 1293. Nguyễn Hữu Thuần, K24 | \$30.00 |
| 1294. Nguyễn Hồ Sơ, K24 | \$100.00 |
| 1295. Nguyễn Thanh Lương, K24 | \$20.00 |
| 1296. Nguyễn Thành Danh, K24 | \$30.00 |

| | |
|--------------------------------|----------|
| 1297. Nguyễn Văn Niễn, K24 | \$30.00 |
| 1298. Phạm Hữu Dư, K24 | \$100.00 |
| 1299. Vũ Đăng Khiêm, K24 | \$20.00 |
| 1300. Đỗ Khắc Khoan, K24 | \$50.00 |
| 1301. Đặng Văn Lực, K24 | \$30.00 |
| 1302. Đặng Đức Vương, K24 | \$50.00 |
| 1303. Cao Văn Hai, K25 | \$30.00 |
| 1304. Hoàng Hỷ, K25 | \$10.00 |
| 1305. Huỳnh Tấn Chúc, K25 | \$40.00 |
| 1306. Nguyễn Phùng Gioanh, K25 | \$50.00 |
| 1307. Ngô Dề Chiến, K25 | \$50.00 |
| 1308. Trần Cao Vy, K25 | \$50.00 |
| 1309. Tạ Thúc Thái, K25 | \$20.00 |
| 1310. Đỗ Ngọc Châu, K25 | \$30.00 |
| 1311. Đoàn Đình Hùng, K25 | \$30.00 |
| 1312. Đàm Văn Phương, K25 | \$25.00 |
| 1313. Bùi Văn Hoàng, K26 | \$30.00 |
| 1314. Châu Văn Hai, K26 | \$30.00 |
| 1315. Hoàng Trung Nghĩa, K26 | \$50.00 |
| 1316. Nguyễn Thành Tâm, K26 | \$50.00 |
| 1317. Phan Anh Tuấn, K26 | \$30.00 |
| 1318. Võ Văn Tạo, K26 | \$50.00 |
| 1319. Hoàng Văn Toàn, K27 | \$20.00 |
| 1320. Nguyễn Văn Hòa, K27 | \$20.00 |
| 1321. Nguyễn Minh Việt, K28 | \$100.00 |
| 1322. Nguyễn Thành Tâm, K28 | \$100.00 |
| 1323. Nguyễn Văn Huệ, K28 | \$40.00 |
| | (Úc Kim) |
| 1324. Ngô Tiến Lập, K28 | \$40.00 |
| | (Úc Kim) |
| 1325. Phạm Minh Hùng, K28 | \$50.00 |
| 1326. Hứa Trí Thành, K29 | \$40.00 |
| 1327. Nguyễn Phúc Ân, K29 | \$40.00 |
| | (Úc Kim) |
| 1328. Nguyễn Sanh Phương, K29 | \$40.00 |
| | (Úc Kim) |
| 1329. Đỗ Trọng Đạt, K29 | \$30.00 |
| 1330. Dương Quang Hà, K30 | \$20.00 |
| 1331. Lê Hoàng Sơn, K30 | \$20.00 |
| 1332. Võ Lê Đình Nhân, K30 | \$50.00 |
| 1333. Hà Trọng Đình, TH | \$20.00 |
| 1334. La Văn Ngọc, TH | \$30.42 |
| 1335. Mạch Tố Lan, TH | \$50.00 |
| 1336. Nguyễn Văn Trung, TH | \$20.00 |
| 1337. Trương Thị Bích Ngô, TH | \$20.00 |
| 1338. Đỗ Văn Hiếu, TH | \$20.00 |
| 1339. Lê Đình Cai, VHV | \$20.00 |
| 1340. Nguyễn Bùi Thức, VHV | \$30.00 |
| 1341. Một Cụ SVSQ, K16 | \$100.00 |

CHUNG VUI

Nhận được tin vui gia đình Cựu SVSQ Trịnh Văn Minh, khóa 20
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thử Nữ:

TRỊNH THỊ DIỄM CHÂU

đẹp duyên cùng

NGUYỄN HOÀNG PHAN

Hôn lễ cử hành tại Victoria, Úc Châu ngày 24 tháng 2 năm 1996.
Xin chân thành chúc mừng gia đình Anh Chị Minh và hai họ. Chúc hai cháu
Diễm Châu và Hoàng Phan trăm năm sắt cầm hòa hiệp

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VICTORIA, ÚC CHÂU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Kim Sanh,
khóa 22 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thử Nữ:

NGUYỄN KIM NGỌC TUYỀN

kết duyên cùng

TẶNG THỌ HUY

Hôn lễ được cử hành ngày 6 tháng 7 năm 1996 tại Falls Church, Virginia, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Sanh và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Ngọc Tuyền và Thọ Huy trăm năm hạnh phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng gia đình Cựu SVSQ Phạm Văn Thu, khóa 21 Trường
VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

PHẠM NGỌC TOÀN

đẹp duyên cùng

NGUYỄN SHEILA MAI

Hôn lễ được cử hành ngày 25 tháng 5 năm 1996 tại Springfield, Virginia, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Thu và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Ngọc Toàn và Sheila Mai trăm năm sắt cầm hòa hiệp.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21 VÀ KHÓA 22

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui gia đình Cựu SVSQ Trần Châu Rết,
khóa 16 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

TRẦN LÊ NHÃ KHANH

kết duyên cùng

NGUYỄN TRẦN YÊN PHONG

Hôn lễ được cử hành ngày 22 tháng 6 năm 1996 tại Fairfax, Virginia, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Rết và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Nhã Khanh và Yên Phong trăm năm sắt càn hòa hiệp.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16**

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng gia đình Cựu SVSQ PhHan An, khóa 22
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

PHAN BIA THÙY ANH LUNA

kết duyên cùng

LARRY JAMES MILLER

Hôn lễ được cử hành ngày 22 tháng 6 năm 1996 tại Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Phan An và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Thùy Anh Luna và Miller trăm năm hạnh phúc.

**TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN UTAH
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng gia đình Cựu SVSQ Đặng Đình Giai,
khóa 11 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

ĐẶNG TƯỜNG VI

đẹp duyên cùng

ĐINH LƯƠNG MICHEAL

Hôn lễ cử hành ngày 11 tháng 6 năm 1996 tại Sacramento, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Giai và hai họ. Chúc hai cháu
Tường Vi và Micheal trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN SACRAMENTO, CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin gia đình Cựu SVSQ Lê Công Mẫn,
khóa 10 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

LÊ THỊ QUỲNH HOA

đẹp duyên cùng

PHAN TRỌNG QUỐC BẢO

Hôn lễ cử hành ngày 6 tháng 7 năm 1996 tại Sacramento, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Mẫn và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Quỳnh Hoa và Quốc Bảo trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN SACRAMENTO, CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10

CHUNG VUI

Nhận được tin vui gia đình Cựu SVSQ Hứa Yến Khiển, khóa 10
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

HỨA THỊ MỸ TÚ

kết duyên cùng

NGUYỄN VĂN HỒNG

Hôn lễ cử hành ngày 22 tháng 6 năm 1996 tại Seattle, Washington, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Khiển và hai họ. Chúc hai cháu
Mỹ Tú và Văn Hồng trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN WASHINGTON STATE
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng gia đình Cựu SVSQ Trần Nhật Tiến,
khóa 18 và gia đình Cựu SVSQ Võ Thành Khiết, khóa 10, Trường VBQGVN
làm lễ Quy Quy và Thành Hôn cho Thứ Nữ và Thứ Nam:

NGUYỄN NHẬT HẢO TÂM

kết duyên cùng

VÕ THÀNH LẬP

Hôn lễ được cử hành ngày 6 tháng 7 năm 1996 tại Maryland, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Tiến và Anh Chị Khiết. Chúc hai cháu
Hảo Tâm và Thành Lập trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 VÀ KHÓA 18

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Văn Rong, khóa 19
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN THỊ DĨ THẢO

kết duyên cùng

NGUYỄN SƠN HÙNG

Hôn lễ cử hành ngày 15 tháng 6 năm 1996 tại Chicago, Illinois, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Rong và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Dĩ Thảo và Sơn Hùng trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CHICAGO VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng gia đình Cựu SVSQ Phạm Minh Đức, khóa 16 Trường
VBQGVN và gia đình Bà Quả Phụ Vũ Thị Nguyệt, khóa 17, làm lễ
Thành Hôn cho Trưởng Nam và Vu Quy cho Trưởng Nữ:

PHẠM HOÀNG MINH QUÂN

kết duyên cùng

HÀ HOÀNG CHI

Hôn lễ được cử hành ngày 20 tháng 7 năm 1996 tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Đức và Chị Nguyệt và hai họ. Chúc hai cháu
Minh Quân và Hoàng Chi trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16 VÀ 17**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng gia đình Cựu SVSQ Vàng Huy Liễu, khóa 22
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

VÀNG THỤY NGÂN TRANG

kết duyên cùng

JOSHUA EVAN BURNETT

Hôn cử hành ngày 9 tháng 3 năm 1996 tại Plant City, Florida, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chia vui cùng Anh Chị Liễu và hai họ. Cầu chúc hai cháu Ngân Trang
và Joshua trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Trần Minh Kiên, khóa 23
Trường VBQGVN là:

CỤ Bà DƯƠNG TẾ

thất lạc ngày 19 tháng 4 năm 1996 tại Mỹ Tho, Việt Nam. Hưởng thọ 71 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Trần Minh Điện và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu thoát.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
MASSASUSSETTE-NEW HAMPSIRE
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Lê Ngọc Diệp, khóa 23
Trường VBQGVN là:

CỤ Bà TRẦN THỊ MAI

đã tạ thế ngày 24 tháng 4 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 80 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Diệp và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Chương Thành Lập,
khóa 24 Trường VBQGVN là:

CỤ CHƯƠNG VĂN NAM

đã tạ thế ngày 27 tháng 4 năm 1996 tại An Giang, Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Lập và tang quyến. Xin nguyện cầu
hương hồn Cụ sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN SACRAMENTO
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Trần Văn Khiết, khóa 21
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà VŨ ĐÌNH SUNG
Nhũ Danh MARIA TERESA

đạ tạ thế ngày 13 tháng 5 năm 1996 tại Orange County, California, Hoa Kỳ.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Khiết và tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn Cụ Bà Maria Teresa sớm được về hưởng dung nhan Chúa.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Đào Trọng Tài, khóa 24
Trường VBQGVN là:

Cụ Ông ĐÀO VĂN TRIỆT

đã mệnh chung ngày 5 tháng 5 năm 1996 tại Arlington, Texas, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 80 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Tài và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn
Cụ Ông sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
vô cùng thương tiếc báo tin buồn:

Cựu SVSQ ĐẶNG MAI

Thành viên Cố Vấn Hội CSVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH

đã mệnh chung ngày 25 tháng 5 năm 1996 tại Garland, Texas, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 69 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Mai và tang quyến. Nguyện cầu hương linh
Cựu SVSQ Đặng Mai sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH/PHỤ CẬN

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Hiền Thê của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Y,
khóa 3 Trường VBQGVN là:

Bà Agnes NGUYỄN THỊ KHUÔN

đã tạ thế ngày 2 tháng 6 năm 1996 tại Virginia, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 72 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Y và tang quyến.
Cầu nguyện cho linh hồn Agnes sớm được hưởng dung nhan Chúa.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 3**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Trí Đạt, khóa 18
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà TRẦN THỊ HÒA Pháp Danh DIỆU HIỆP

đã qua đời ngày 28 tháng 2 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Đạt và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn
Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CHICAGO VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Văn Đăng, khóa 24
Trường VBQGVN là:

CỤ BÀ THÁI THỊ THUẤN

đã tạ thế ngày 16 tháng 4 năm 1996 tại Tân Châu, Châu Đốc, Việt Nam.
Hưởng thọ 77 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Đăng và tang quyến. Cầu nguyện
hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CHICAGO VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Lê Quang Tuấn,
khóa 21 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà LÊ THỊ HUYẾN

đã tạ thế ngày 14 tháng 02 năm 1996 tại Huế, Việt Nam. Hưởng thọ 83 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Tuấn và tang quyến.
Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Vĩnh Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

CHIA BUỒN

Nhận được hung tin Trưởng Nam của Cựu SVSQ Huỳnh Văn Ấn, khóa 25
Trường VBQGVN là:

Cháu HUỲNH TRẦN AN VŨ

đã tạ thế ngày 16 tháng 5 năm 1996 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.
Hưởng dương 24 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Ấn và tang quyến. Nguyên cầu
hương linh Cháu Ân Vũ sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Lưu Văn Dũng, khóa 8
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ HIỂN

đã tạ thế ngày 10 tháng 5 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 91 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Dũng và tang quyến. Nguyên cầu
hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 8

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

THÔNG BÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN KHÓA 21

Ban Đại Diện Khóa 21 trân trọng thông báo cùng toàn thể
Cựu SVSQ/TVBQGVN khóa 21:

Cựu SVSQ LÊ NGỌC SƠN

Đại ĐỘI C/21

đã vĩnh viễn ra đi từ năm 1975 qua cơn bệnh thần kinh tại Nha Trang.
Hưởng dương 33 tuổi. Chị Sơn và Cháu đang cần sự giúp đỡ của các bạn
đồng khóa và đồng trường. Xin liên lạc với Cựu SVSQ **Phạm Công Cấn**
để biết thêm chi tiết.

Cựu SVSQ PHẠM CÔNG CẤN
ĐẠI DIỆN KHÓA 21 TRƯỜNG VBQGVN

CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ **Vũ Văn Tâm**, khóa 19
Trường VBQGVN là:

Cụ Giuse VŨ VĂN THẮNG

đã tạ thế ngày 3 tháng 5 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 110 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Tâm và tang quyến. Nguyên cầu
linh hồn Cụ Ông sớm về hưởng dung nhân Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN SACRAMENTO, CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ **Nguyễn Tri**, khóa 22
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN SONG

Nhũ Danh LÊ THỊ TẾ

đã tạ thế ngày 22 tháng 4 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 91 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Tri và tang quyến. Cầu nguyện
hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Tiên Cảnh.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MONTREAL, CANADA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

SÁCH MỚI !! ZIÊN-HỒNG XUẤT-BẢN :

- DÒNG MỤC THA HƯƠNG - LÊ BÁ KÔNG \$ 18.00
- DƯỚI BÓNG VẠN LÝ - My Several Worlds
Nguyên tác: Pearl S. Buck; bản dịch: LÊ BÁ KÔNG \$ 15.50
- TIẾN TRÌNH THÁNH NHẠC VIỆT-NAM
G.S. NGUYỄN KHẮC XUYÊN, Tiến-sĩ Thần-học \$ 14.50
- BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG - LÊ BÁ KÔNG \$ 12.00
(ấn bản lần thứ tư)
- MẪU CÂU ANH-VĂN - HÀ VĂN BỬU \$ 12.50
- VĂN-PHẠM ANH-VĂN (Toàn bộ) - LÊ BÁ KÔNG \$ 10.00
- TỰ-ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT-ANH (biên cứng) \$ 25.00
- TỰ-ĐIỂN ANH-VIỆT - LÊ BÁ KÔNG \$ 8.00
- TỰ-ĐIỂN VIỆT-ANH - LÊ BÁ KHANH & KÔNG \$ 8.00
- TỰ-ĐIỂN ĐÀM-THOẠI VIỆT-ANH-LÊ BÁ KÔNG \$ 7.00
và nhiều sách hữu ích khác.

ĐẶC BIỆT:

Bộ "MODERN ENGLISH" gồm 4 sách giáo-khoa,
4 cuốn dẫn-giải và 8 cassettes C-90. Soạn rất công phu,
riêng cho người Việt dùng, kết quả chắc chắn nhất.
Hàng trăm ngàn đồng bào đã hài lòng.
Soạn-giả: Gs LÊ BÁ KÔNG, Ph.D. \$ 90.00

Đã phát hành khắp thế-giới:

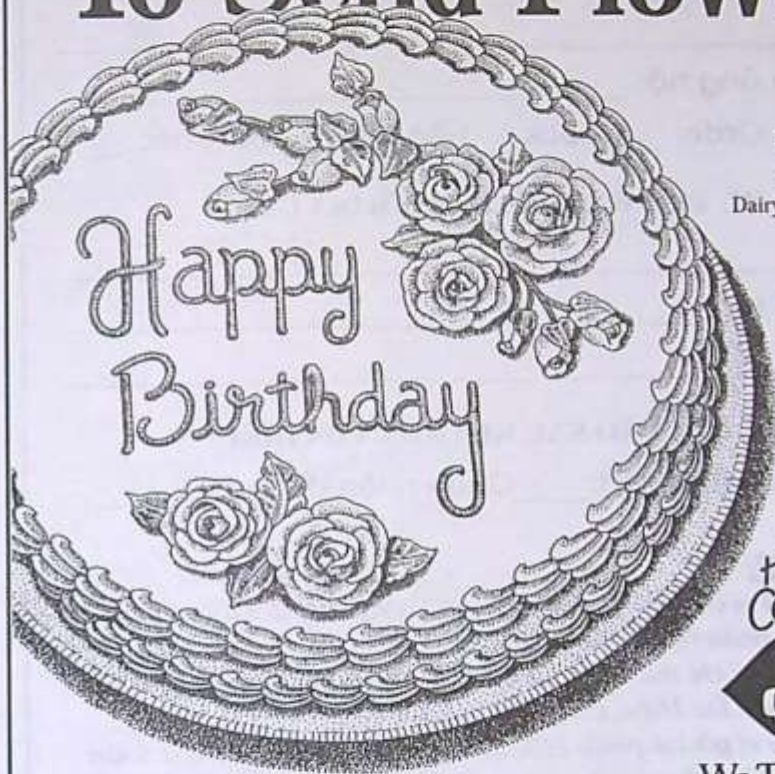
TỰ HỌC HÁT "KARAÔKÊ" - nhạc sĩ VY HÙNG \$ 12.00

ZIELEKS COMPANY

2109 Kilkeny Dr., Pearland, TX 77581
(713) 481-3783

(Xin thêm cước phí: Hoa Kỳ 10%; nơi khác: 20%)

The Cool Way To Send Flowers.



Dairy Queen® Soft Serve
Is A Real Dairy Product

At participating
Dairy Queen® Stores.

HOT EATS
COOL TREATS®



We Treat You Right®

© AM D.Q. Corp./1995
© Reg. T.M. AM D.Q. Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network, which benefits local hospitals for children.

DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
5500 BUCKEYSTOWN PK.
(301) 662-1588

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: ____ Chưa nhận được ĐH: ____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gửi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325



ĐA HIỆU
P.O. BOX 2546
FAIRFAX, VA 22031-0546

TVBQGVN
Ha Trinh Tiet K29